

PHAN VIỆT

BẤT HẠNH LÀ MỘT TÀI SẢN

về nhà



Về nhà

Tác giả: **Phan Việt**

Phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản Hội nhà văn

Số trang: **388**

Năm xuất bản: **2017**

E-book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

E-book này thiếu toàn bộ ảnh trong sách giấy.

Bạn nên mua sách giấy để ủng hộ đơn vị xuất bản và thưởng thức trọn vẹn tác phẩm.

*“Tìm ý trong lời cũng như kêu trăng đáy nước, có liên quan gì đến sự
thật đâu.”*

Phần 1
California - Mùa đông 2010

Chương 1

Ngày quan trọng nhất

Bắt đầu lại từ đâu? Đây là câu hỏi thường trực của mùa hè 2010 sau khi tôi từ Chicago chuyển tới California. Ly hôn là một cánh cửa mà ngay sau ly hôn, như người loanh quanh trên ngưỡng cửa, bạn không chắc bạn vừa bước ra hay vừa bước vào. Bạn thậm chí không chắc bạn bước ra khỏi cái gì và bước vào cái gì.

Nhưng ngã ở đâu, bạn phải đứng lên ở đó. Một tuần sau khi tới San Jose, trong tình trạng tỉnh táo mà mê muội đặc thù của thời hậu ly hôn, tôi thuê nhà, nhận phòng làm việc, gặp đồng nghiệp mới, đăng ký ô tô, đổi bằng lái, mở tài khoản ngân hàng, làm tất cả giấy tờ để ổn định cuộc sống, rồi tất bật về Hà Nội giảng một khóa học ngắn về công tác xã hội với trẻ em và gia đình. Lớp học có gần trăm học viên, phần lớn là giảng viên các trường đại học hoặc cán bộ các bộ, sở, tổ chức phi chính phủ - đa phần hiểu biết hơn tôi về chính sách đối với trẻ em tại Việt Nam. Buổi đầu tiên lên lớp, tôi nhận thấy trong 98 học viên của lớp có một thành viên đặc biệt: một nhà sư mà các học viên gọi là “thầy Đạo.”

Học viên trong lớp nói rằng thầy trụ trì một ngôi chùa ở ngoại thành Hà Nội.

“Chùa ở trong làng cổ, đẹp lắm cô ạ. Hôm nào cô vào chơi.”

Một buổi chiều, sau khi tan lớp, học viên rủ tôi đến thăm chùa. Từ trường, chúng tôi đi xe máy ra ngoại thành rồi men theo bờ sông qua một cây cầu xuống con đường đất nhỏ. Xe chạy trên đường đất hẹp dọc sông rất lâu, băng qua các làng cổ để tới một cổng sắt nhỏ dẫn vào ngôi chùa sát bờ sông. Bước qua cổng là khoảng sân rộng lát gạch đỏ có rất nhiều cây nhãn rợp

bóng. Đập vào mắt tôi là hàng chục bức tượng Phật lớn bằng xi măng, mỗi tượng cao hơn hai mét, sắp hai hàng song song, chạy từ cổng về phía sau chùa. Khuôn mặt, trang phục, cách ngồi, và dáng tay của các tượng Phật này không hề giống các tượng tôi từng nhìn thấy. Phật ngồi trên tòa sen, đội mũ năm cánh, tóc dài dưới vành mũ, mắt dài nhìn hướng xuống dưới, bàn tay phải thì nắm lấy ngón trỏ của bàn tay trái ở phía trước ngực. Hàng tượng chạy ra sau chùa, ở đó là cánh đồng lớn xanh mướt và những bụi tre. Mặt trời lúc này bắt đầu xuống, hắt ánh nắng rạng rỡ lên hàng tượng Phật.

Từ bé, tôi đã luôn cảm mến cảnh chùa nhưng gia đình tôi không theo tôn giáo nào nên một năm tôi chủ yếu đi chùa vào dịp Tết chứ chưa từng tham gia lễ bái, không biết các phong tục, nghi lễ, cũng chưa từng đọc kinh. Với tôi, đạo Phật chỉ lơ mờ trong các khái niệm phổ thông như Phật Bà Quán Âm, A Di Đà Phật, Tây phương cực lạc, Phật tổ Như Lai, nhân quả, hòa thượng, Niết Bàn mà tôi chủ yếu học từ... *Tây du ký*. Tôi đinh ninh rằng Phật (mà ở Việt Nam còn gọi là Bụt) cũng giống Chúa hay Allah - tức một đấng quyền năng mà người ta kêu cứu khi cùng đường. Tôi thậm chí đinh ninh “A Di Đà Phật” không phải tên một vị Phật mà là câu chào thông thường của người tu hành vì trong phim *Tây du ký*, rõ ràng Đường Tăng gặp ai cũng chấp tay cúi đầu “A mi thò phò!..”

Lần đến chùa này là lần đầu tôi đến một ngôi chùa làng và cũng là lần đầu tôi nói chuyện trực tiếp với một nhà sư. Học viên lớp tôi đều gọi thầy Đạo là “thầy”, “sư phụ”, “cụ” hoặc “cụ chùa”, xưng con; thầy Đạo thì gọi mọi người là cô, chú, và xưng “thầy” hoặc “tôi”. Tôi không biết phải xưng thế nào nên cứ theo phép lịch sự và... dân chủ.

“Thầy Đạo cho tôi hỏi, các tượng Phật kia là thế nào ạ?”

“À, là Phật Tỳ Lô Giá Na⁽¹⁾ cô giáo ạ.”

Lần đầu tiên tôi nghe thấy tên Phật này. Tôi thấy nó vừa thú vị vừa *quê quê* với lối phiên âm tiếng Việt.

“Thế sao tay của Phật lại thế kia ạ?”

“À, đó là *ấn trí quyền*.” - thầy cười.

Lại một từ nữa tôi không hiểu.

Học viên trong lớp đã lấy ghế tập trung quanh tầng trệt của một nhà sàn gỗ hai tầng nằm giữa sân chùa. Nhiều học viên từng làm cán bộ đoàn lâu năm, thường xuyên phải hoạt động phong trào nên truyện cười, thơ văn, hát hò rất giỏi. Họ kể truyện cười, đọc thơ, vè, ứng khẩu tiểu lâm khiến tôi cười nghiêng ngả. Rồi chúng tôi nói chuyện gia đình, cuộc sống. Từ đầu khóa học đến giờ, tôi chỉ nói chuyện công việc với các học viên nhưng hôm nay, tôi cảm thấy có thể nói chuyện cuộc sống riêng của tôi với họ theo kiểu “người lớn với nhau.”

“Chắc các bạn ở đây không biết chứ tôi...” - tôi mở đầu, định nói với họ rằng tôi đã từng kết hôn và bây giờ đã ly hôn.

“Ôi cô ơi, mọi người biết hết rồi” - các học viên cười, cắt lời tôi - “Lý lịch của cô thế nào, chúng nó lên mạng điều tra hết rồi cô ạ.”

“Thật à? Thế mà tôi cứ tưởng...” - tôi cố vớt vát chữa ngượng.

“Cô cứ thoải mái đi, chúng em biết hết rồi.”

Chúng tôi bắt đầu nói về tình yêu và hôn nhân. Các học viên hỏi tôi cảm thấy thế nào sau ly hôn. Tôi nói cũng tùy hôm; có hôm thì tôi thấy mình tự do, cuộc đời rộng mở trước mặt; có hôm thì tôi thấy cuộc đời tôi chỉ còn là một chuỗi ngày cầm cự với sự tuyệt vọng không đáy để chờ chết trong cô đơn.

“Nhưng mà thực sự tôi không hề trách móc hay oán hận chồng cũ” - tôi nói.

“Nếu thế thì có thể là cô chưa bao giờ yêu chồng cô” - một học viên nói - “Yêu thì nhất định phải đi kèm một ít ghen tuông, oán hận chứ ạ.”

Tôi nói tôi không thấy thế. Thực sự không cảm thấy thế. Ly hôn chẳng liên quan gì đến tình yêu hay hận thù cả.

Câu nói này của tôi lập tức làm nổ ra một cuộc tranh luận giữa các học viên về yêu - ghen - và hận. Nếu yêu mà không ghen thì có phải là yêu không? Yêu mà khi chia tay không hận đối phương một tí nào thì có phải là yêu không? Vô lý. Ớt nào mà ớt chẳng cay, gái nào mà gái chẳng hay ghen chồng. Thế rồi, được, cứ cho là yêu có thể không ghen, thế chồng hay vợ nó đi ngoại tình thì sao? Có ghen không? Nếu nó say nắng, có tình cảm thật với đứa nào thì sao? Rồi nó ngu, nó không biết giữ gìn, nó có con với đứa khác, thì lúc đấy chia tay có hận không? Không bên nào chịu bên nào. Bên nào cũng có lý và có bằng chứng từ bản thân, từ “con bạn em”, từ “chị cùng cơ quan em”, từ “dì tớ”...

Một học viên quay sang thầy Đạo:

“Nhức đầu cụ nhỉ, như cụ sướng nhất, khỏi lắm chuyện phức tạp.”

Thầy Đạo cười.

“Có gì phức tạp đâu. Ở đời, người ta gặp nhau không ngoài chuyện ân oán; có ân thì báo ân, có oán thì báo oán. Vợ chồng cha mẹ anh em là duyên nợ, có duyên thì tụ, hết duyên thì tán. Cô giáo đã trả hết nợ hết duyên thì chia tay không thấy vướng mắc là bình thường mà.”

Ha! Tôi chưa bao giờ nghĩ tôi với Sơn lấy nhau vì duyên số. Ừ thì người ta vẫn nói “Vợ chồng là duyên số” nhưng tôi luôn nghĩ đó là một câu dĩ hòa vi quý khi người ta không dùng điều gì khoa học hơn để giải thích được. Và thường chỉ áp dụng cho

những người lười nghĩ, mê tín dị đoan, chứ không phải cho người *như tôi*. Duyên số thì, xin lỗi chứ, bố ai mà chứng minh được. Tôi như thế, Sơn như thế, gặp nhau như thế, tính cách như thế, vậy là chúng tôi lấy nhau. Đơn giản vậy thôi.

Vậy mà sống với nhau thì không đơn giản chút nào.

À nhưng không đơn giản cũng là vì tôi như thế... Sơn như thế... và chúng tôi là như thế, như thế... về mặt tính cách, xuất thân, hoàn cảnh, hành vi. Nghĩa là *dĩ nhiên* có thể giải thích được bằng các mô hình tâm-sinh-lý xã hội chứ không phải một thứ duyên số định sẵn nào tồn tại *trước* cả khi chúng tôi biết nhau.

Nhưng mà biết đâu có duyên số thật nhỉ? Lẽ nào những đau khổ tôi phải trải qua là do tôi đã nợ gì Sơn và bây giờ phải trả? Tôi đã làm gì sai? Trong đời này, tôi có thể không hổ thẹn mà nói rằng tuy tôi không hoàn hảo gì nhưng quả thực là tôi ít làm điều ác, cũng ít nghĩ điều ác hay nói điều ác - điều ấy thì tôi tự biết. Với Sơn cũng như với những người quanh mình, tôi có thể đếm chưa hết một bàn tay những lần mà tôi nổi giận.

Thế thì có kiếp trước chăng? Tôi đã nợ gì Sơn từ kiếp trước chăng? Từ bé đến giờ, không ít lần những người gặp tôi lần đầu (như ở sân bay) cứ tự động “phán” rằng tôi có “quý nhân phù trợ”, có “năng lực tâm linh đặc biệt”, có “nhiều phước báu”, có “tiên cốt” với “đạo cốt”, còn tôi thì luôn nghĩ các “thánh phán” này muốn phỉnh tôi lấy tiền hoặc bị tẩu hỏa nhập ma do đọc quá nhiều sách huyền thuật.

Nếu quả có kiếp trước tức là sống và chết và tất cả những gì chúng ta làm giữa hai mốc đó đều phải được xem xét lại. Cũng tức là có cái lớn hơn thế giới vật chất mà ta thấy bằng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, này chăng? Cũng tức là chùa chiền, Phật, Chúa thánh thần không phải chuyện mê tín dị đoan, thậm chí không

phải một liệu pháp an tâm, một thứ tín ngưỡng hay tập tục văn hóa mà ẩn chứa một *sự thật* tôi chưa từng biết đến? Có thể nào những hủ tục, tín điều, lễ nhạc ma mị mà người ta phủ lên đạo Phật đã làm người ta hiểu nhầm một hệ thống giải thích thế giới rất ráo và triệt để? Ít nhất thì, ngay cả khi không hiểu gì về đạo Phật, tôi vẫn thấy khái niệm nhân quả có lý hơn việc cho rằng có một đấng Chúa Trời nặn ta ra từ đất sét và định đoạt cuộc đời ta. Rút cục là thế nào đây?

“Trông cô giáo cứ ngơ ngơ ngác ngác buồn cười quá” - thầy Đạo cười - “Thôi ăn cơm đi các cô các chú.”

Chúng tôi ăn cơm chay. Đây cũng là lần đầu tiên tôi ăn cơm chay chùa. Tôi không ăn hết được cả đĩa lớn mà học viên lấy nên bỏ lại gần nửa.

“Cô chưa ăn cơm chay bao giờ phải không cô?” - một học viên thì thầm với tôi sau khi bữa cơm được dọn đi.

“Chưa.”

“Ăn cơm chay ở chùa không được bỏ thừa đâu cô ạ” - học viên cười - “một hạt cơm chùa là 72 công đức đấy.”

“Thế à? Chết, tôi không biết.”

Quá nhiều thứ ở Việt Nam, thuộc về văn hóa bình dân của người Việt Nam mà tôi không hề biết. Lần đầu tiên tôi cảm nhận rõ mình là người Việt, sinh ra và lớn lên ở Việt Nam mà chẳng hiểu gì về lịch sử, văn hóa, tâm lý đích thực của dân tộc mình, về hành vi của những người gọi là “đồng bào mình”. Tức là hiểu họ như họ đang-là chứ không phải như tôi nghĩ hoặc muốn họ là. Tôi thực sự đã lớn lên, đã tuân tự đi học đến hết đại học, rồi ở Mỹ suốt mười năm qua; chủ yếu chỉ có hiểu biết giáo khoa, bó hẹp trong thế giới gồm toàn trí thức đô thị, trong khi đến hơn bảy mươi phần trăm người Việt Nam vẫn ở nông thôn và vận

hành một cách có ý thức hoặc vô thức trên các nền tảng văn hóa nông thôn này.

Sau bữa ăn, chúng tôi uống trà rồi đi dạo tản mát quanh chùa. Mặt trời đã xuống, gió thổi nhẹ, không gian vắng tiếng chim và tiếng gà lên chuồng. Rồi trời bắt đầu tối. Thầy Đạo bảo một chú tiểu mở cửa “Tổ Đường” cho chúng tôi vào ngắm “xá lợi”. Lại một từ nữa lần đầu tiên tôi được nghe.

“Xá lợi là gì ạ?”

“À, khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn thì kim thân của Ngài được các đệ tử hỏa thiêu; sau khi thiêu thì còn lại các hạt xá lợi này. Mỗi bộ phận trên nhục thân của Phật sẽ để lại các loại xá lợi khác nhau; có xá lợi răng, xá lợi tóc, xá lợi xương... mỗi thứ một màu. Rồi còn có xá lợi của các Bồ Tát, thánh tăng, các tổ. Nếu mình tu tập tinh tiến, giữ gìn giới luật nghiêm cẩn, thì xá lợi sẽ tự sinh sôi...”

“Cái gì ạ?”

“Cô giáo không tin phải không?” - thầy Đạo cười - “người nào thờ xá lợi, kể cả tu sĩ hay cư sĩ tại gia, mà nghiêm trì giới luật, tinh tiến tu hành thì xá lợi từ một viên sẽ nhân hai, nhân bốn, nở đầy ra. Còn nếu không tu hành thì xá lợi sẽ tiêu dần, tiêu dần, rồi biến mất... vi diệu không?”

Vâng, “vi diệu” ạ - tôi nghĩ. Nhưng nhất định phải có một cách giải thích khoa học nào đó. Có thể các nhà sư quen ăn một số thực phẩm nhiều canxi hay chất gì đó nên hóa chất đọng lại trong cơ thể thành “xá lợi” giống như sỏi thận. Hoặc Đức Phật là người ở Ấn Độ, xứ đó nóng, thực phẩm dễ hỏng, mà ngày xưa không có tủ lạnh nên người ta quen bảo quản thực phẩm bằng cách tẩm ướp trong các loại gia vị nóng, cay thì có thể lâu dần các vi chất đọng lại và nóng chảy trong quá trình hỏa thiêu. Khi các viên “xá lợi” này gặp xúc tác trong môi trường bình thường

thì giãn nở hoặc co lại. Chứ một thứ vô tri vô giác làm sao có thể tự sinh sôi nảy nở?

“Chà, không có khoa học thì người ta dễ mê tín thật” - tôi thầm nghĩ - “Thế kỷ 21 rồi mà vẫn còn tin rằng sấm chớp mây mưa là do thần sấm thần sét tạo ra; giàu nghèo, sướng khổ do ai đó ban ơn cho mình. Vậy nên Việt Nam cứ nghèo mãi.”

Chúng tôi ở lại uống trà, nói chuyện với thầy Đạo đến khuya mới về. Buổi tối, chùa lộng gió, ếch nhái, côn trùng râm ran. Khung cảnh làng quê thanh bình này đã hàng chục năm rồi tôi không thấy.

Từ chùa về, tôi ghi trong nhật ký của mình: “Đây có thể là một trong những ngày quan trọng nhất của đời tôi”. Một cách lờ mờ, tôi nghĩ rằng tôi hoàn toàn mất gốc, tôi không hiểu gì về văn hóa Việt Nam, nhất là cái gốc văn hóa nông thôn, văn hóa tâm linh ăn sâu vào người Việt. Tôi lại cũng nghĩ giờ tôi đã hoàn thành việc học hành của đời mình, nếu tôi muốn trở lại Việt Nam làm công tác xã hội, thì không có cách nào khác là tôi phải hiểu rõ cái làm nên tâm lý, hành vi các cá thể cũng như tâm lý tập thể của người Việt Nam.

Nhưng hóa ra tâm thức của chúng ta thường biết những điều mà lý trí có thể phải mất một thời gian dài mới theo kịp. Không lâu sau buổi đến chùa này, tôi trở lại San Jose và mọi việc trôi dạt trong những lo toan hằng ngày, cho đến khi một việc xảy ra với tôi: tôi gặp *ma*.

Chương 2

Một thử nghiệm mới

Trở lại San Jose, lần đầu tiên tôi thấm thía tình cảnh một mình sau ly hôn. Sang tháng Mười, San Jose vào thu, ngày nào cũng bâng lảng mây xám và lầy rầy mưa chuyển mùa. Những cơn mưa nhỏ và không đều. Đôi khi bên này thung lũng có mưa mà bên kia thung lũng sáng nắng; đôi khi tất cả các quả đồi quanh thung lũng âm ào sấm chớp nhưng lòng chảo lại chói chang. Sau vài trận mưa, các quả đồi phủ cỏ vàng suốt mùa hè bắt đầu lún phún xanh dưới chân, rồi màu xanh lan dần lên đỉnh trong khi lá cây dưới thung lũng lại chuyển ngược từ xanh sang vàng. Vào sáng sớm, mặt trời lên dịu dịu một bên sườn đồi trong khi sườn bên kia mờ ảo trong sương. Rồi cả ngày, mặt trời băng ngang từ Đông sang Tây, liên tục phủ những mảng bóng râm khác nhau lên thung lũng. Đến cuối ngày, mặt trời xuống dần, những bóng đèn điện lác đác xuất hiện rồi dày dần lên cho đến lúc cả Silicon Valley biến thành một biển ánh sáng. Ngày và đêm, thung lũng luôn râm rì một dòng năng lượng của cả triệu người, xe, nhà máy, công ty đang vận hành.

Cái tiếng râm rì ấy, những cơn mưa chuyển mùa, và những nhóm công chức trẻ đẹp dễ là lượt tùm tùm đi ăn trưa trên phố King nhắc tôi nhớ rằng cuộc sống vẫn tiếp tục trôi, chỉ có mình tôi hình như đang bị bỏ lại. Chúng cũng nhắc tôi nhớ rằng ở thành phố này, tôi không người thân, không bạn bè, không có gì ngoài một công việc. Mình đang làm gì ở đây? Sáng đi làm, tối về nhà, thui thủi một mình. Cuộc sống thế này có nghĩa gì? Những câu hỏi ngày càng dai dẳng, cho đến lúc chúng trở thành một cáo trạng. “Này Việt! Nghiêm túc đây! Đã ngoài 30 rồi đấy, mặt

thì xấu, ăn mặc trang điểm thì chẳng biết, tiền không, quảng giao không, đã thế lại còn học cao và bỏ chồng...”

Thì sao?

“Ừ cũng chẳng sao, nhưng mà nhìn mọi người xem. Từng này tuổi, người ta chồng con vui vẻ. Còn mình thì...”

Thì sao? Mỗi người một cuộc sống, một lựa chọn.

“Ừ thì mỗi người một lựa chọn. Nhưng nếu không cố gắng tìm đi, thì rồi sẽ hết cơ hội mà lựa chọn đấy. Tháng sẽ qua, năm sẽ qua, chẳng mấy sẽ 40 mà vẫn một mình, lúc đấy có muốn cũng chẳng thể chọn lựa gì ngoài chờ già rồi chết. Anh chị em có phận của họ; các cháu trai cháu gái cũng có đời chúng nó. Rồi thì sẽ 60. Sẽ nằm trong bệnh viện hoặc trại dưỡng lão một mình, sống không được mà chết cũng chẳng xong. Lúc đó, thì những thứ học hành, tiến sĩ giáo sư có ích gì? Có viết cả trăm cuốn sách, có cả triệu độc giả, phát minh ra một nghìn thứ, thì cũng đã sao? Không có gia đình *riêng*, cuộc đời thế là vút. Vô nghĩa!”

Hic, thì tôi sẽ lấy chồng và có con mà. Tôi cũng muốn có một ai đó để yêu chứ.

“Thế thì phải cố lên. Cứ ru rú trong nhà rồi đi làm thế này thì bao giờ mới có chồng được? Phải hoạt bát lên, chủ động lên. Đần quá!”

Alas, cô đơn và áp lực *kiếm chồng* không phải là những bạn đồng hành dễ chịu. Một thời gian sau khi trở lại San Jose, nghe lời một người bạn Mỹ ở trường, tôi thử dịch vụ *online dating* (tìm bạn trên mạng). Người bạn của tôi, Kristy, đã gặp chồng chưa cưới qua một website nên cô ấy tin chắc tôi cũng sẽ gặp chồng chưa cưới của tôi ở đó. Nghe lời Kristy, tôi lập tài khoản, tải một vài bức ảnh và tỉ mỉ trả lời tất cả những câu hỏi của website về bản thân - tên, tuổi, chủng tộc, giới tính, tôn giáo,

trình độ học vấn, công việc, thu nhập, thành phố đang sống, sở thích, tính cách, tìm kiếm người trong độ tuổi bao nhiêu, ở vùng nào, thuộc tôn giáo gì... Bỗng nhiên những điều tôi đã lâu không nghĩ đến trở lại quan trọng và phôi ra những vết sẹo của ly hôn mà tôi tưởng đã liền da. Ví dụ, thực sự thì liệu tôi *có còn muốn* hẹn hò với một người đàn ông Việt Nam hay tôi muốn lấy “Tây”? Nếu là người Việt thì Việt kiều hay Việt... cộng?

Liệu tôi có thể thực sự hẹn hò một người theo đạo Thiên Chúa ở đất nước đa phần theo Thiên Chúa này? Một người theo đạo Do Thái hay đạo Hồi thì sao?

Liệu tôi có thể hẹn hò với một người dưới 20 tuổi? Một người ngoài 50? Hoặc 60?

Một người da đen? Một người gốc Âu? Một người Nam Phi?

Trung Quốc thì sao?

Một người béo? Hoặc rất béo (200 cân)?

Một người có thu nhập dưới 35 ngàn đô mỗi năm? Hoặc thất nghiệp?

Một người có thu nhập tính bằng triệu đô? *(Khi nào thì giàu cũng trở thành một hiểm họa đe dọa hạnh phúc?)*

Một người từng ly dị vợ? Ly dị hai lần thì sao? Còn ba lần?

Một người muốn lấy vợ nhưng không muốn có con?

Một tuần sau khi mở tài khoản, tôi có cuộc hẹn đầu tiên. Georges là kỹ sư phần mềm gốc Ý, đang làm việc cho Google. Chúng tôi gặp nhau ở một nhà hàng Nhật sang và ấm cúng, nói chuyện vui vẻ. Ăn xong Georges trả tiền cho cả hai rồi lái xe đưa tôi lên đỉnh một ngọn đồi, từ đó, chúng tôi đứng nhìn xuống thung lũng lấp lánh ánh đèn, nói chuyện tiếp về cuộc sống và du lịch. Georges đã từng đến Việt Nam còn tôi đã từng đi Ý nên chúng tôi nói chuyện không khó khăn, thậm chí có cảm giác nói

mãi chẳng hết chuyện. Buổi tối lãng mạn như sách nhưng tôi đã biết từ lúc chúng tôi ăn cơm với nhau rằng mối quan hệ này sẽ chỉ có thể là một tình bạn tốt. Tôi hoàn toàn không có cảm giác gì với Georges - cái cảm giác mà một phụ nữ luôn biết với một người đàn ông mình mới gặp. Cảm giác “thích.”

Người thứ hai tôi gặp là Adam. Adam đã 45 tuổi, đang sở hữu một chuỗi cửa hàng sửa xe phát đạt. Adam hỏi tôi muốn ăn ở đâu, để khỏi nghĩ, tôi nói đồ Nhật và Adam đưa tôi tới một nhà hàng Nhật nhỏ, bình dân, kiểu tự phục vụ, mỗi chúng tôi tự trả tiền. Vào bữa tối được 15 phút, Adam nói ngay với tôi rằng anh là triệu phú, đã lớn tuổi rồi và đang tìm kiếm một người mà anh có thể cưới chứ anh không còn muốn tìm bạn để hẹn hò vui vẻ nữa. Adam cũng nói anh theo đạo Thiên Chúa và muốn một người cùng tôn giáo với anh. Adam hỏi tôi theo đạo gì, tôi nói tôi không theo đạo gì cả. Adam nói cũng không sao, miễn là tôi không phản đối việc nuôi dạy con theo đạo Thiên Chúa. Anh nói anh rất ấn tượng với cách ăn mặc kín đáo và cách nói chuyện thẳng thắn của tôi; anh nghĩ rằng hai chúng tôi sẽ rất hợp nhau. Sau đó, Adam đưa tôi đi thăm khu biệt thự của các tỷ phú Silicon Valley và hỏi tôi có muốn đến thăm một xưởng sửa chữa của anh không. Trên đường về, tôi đã biết là sẽ không gặp lại Adam nhưng vẫn đưa số điện thoại cho anh. Sau này, Adam còn gọi cho tôi nhiều lần và email hỏi tôi tại sao không trả lời điện thoại hay email của anh. Đó là lần đầu tiên tôi im lặng trước một người thích mình vì tôi biết chúng tôi không có bất cứ cơ hội nào và tôi chỉ muốn tiết kiệm thời gian cho anh.

Vì sao tôi không nhìn thấy tương lai nào với Adam?

Không phải sự thẳng thắn về tiền bạc của anh. Thậm chí cũng không phải chuyện đạo Thiên Chúa. Vấn đề là Adam đang tìm một người vợ khác tôi. Adam đang tin rằng chỉ cần một người

phụ nữ có những *phẩm chất* nhất định thì anh có thể lấy làm vợ. Anh tưởng tượng anh vẫn sẽ giữ nguyên cuộc sống hiện tại, đi làm cả ngày, chỉ khác là có thêm một người vợ để lo chuyện con cái. Tôi đủ biết rằng mình không có các phẩm chất mà Adam tìm.

Người thứ ba mà tôi gặp mà Isaac, người gốc Israel. Chúng tôi vừa vào đến cửa, nhìn thấy nhau là biết sẽ không có cơ hội. Isaac đang làm nghiên cứu triết học ở Berkeley. Isaac có lẽ là một trong số ít người mà tôi thực sự tin không nên lập gia đình vì sẽ rất khó có thể hạnh phúc - và Isaac có lẽ đã biết điều đó nhưng còn chưa muốn thật sự chấp nhận nó hoặc anh đang bị gia đình ép buộc. Isaac thực sự khổ sở khi phải tiếp xúc với người khác. Anh là dạng người không thể thuộc về đời sống gia đình, không thể thuộc về một ai cả. Anh sống bằng phần tinh thần nhiều hơn phần thể xác rất nhiều và bất cứ cái gì phải có sự đối đãi giữa người với người, bao gồm cả tình dục, sẽ là tra tấn với anh. Mà chúng ta thì đa phần đối đãi. Đối đãi cả với chính mình.

Người tiếp theo mà tôi gặp là Jack. Jack là người Mỹ trắng, tóc nâu, mắt xanh, cao to, cơ bắp vừa đủ, đẹp trai, quần áo bảnh bao, lịch sự, nhiều tiền, rất ga-lăng, vui tính - đây là kiểu người mà khi bạn đi bên cạnh ngoài đường thì các cô gái khác đều muốn được là bạn. Anh làm việc cho ngân hàng đầu tư. Khi ngồi xuống, Jack nói chuyện thị trường lên xuống, đầu tư, tiền, tiền, và tiền. Jack hóa ra đã đăng ký online dating từ lâu nhưng vì quá bận nên cứ *off and on* một thời gian dài mà vẫn chưa tìm được ai. Tôi có cảm giác Jack gặp tôi chỉ để tự trấn an bản thân rằng anh cũng có đầu tư thời gian vào lĩnh vực gia đình, chứ thực sự hiện tại, đầu óc của Jack chỉ tràn ngập chuyện đầu tư. Tôi nói với Jack rằng tôi vừa ly hôn nên lâu lắm rồi, tôi không biết chuyện hẹn hò với đàn ông thì thế nào. Jack bảo phải đề phòng những

loại thế này..., thế này... và đàn ông sẽ thích phụ nữ thế này... thế này... Chúng tôi cười, chúc nhau may mắn, rồi chia tay.

Người thứ năm mà tôi gặp là Chris. Chris là giáo sư đại học. Chris là người đầu tiên tôi thấy “thích” và chúng tôi thậm chí đã hẹn hò được đến gần hai tháng với rất nhiều triển vọng. Nhưng rồi tôi chủ động dừng lại vì Chris đã có con với một người vợ cũ và mối quan hệ của họ vô cùng phức tạp. Rất nhanh chóng, sự phức tạp trong quan hệ của họ lan sang tôi. Tôi tự biết mình không đủ sức đương đầu với những đám rối đó khi mà tôi chỉ vừa mới ra khỏi đồng bùng nhùng của mình.

Có ra ngoài hẹn hò, tôi mới thấy mình đã sống quá lâu và quá nghiêm nhiên trong tư cách một người có gia đình nên không còn biết các ám hiệu và quy tắc của người độc thân đang tìm bạn. Thế nên có lúc tôi tự đẩy mình vào tình trạng hết sức nực cười. Ví dụ như chuyện với Ben.

Ben là một giáo sư đại học mà tôi đã quen từ lâu nhưng chỉ luôn coi là một đồng nghiệp vì Ben làm việc ở Utah. Chúng tôi đã gặp nhau vài lần ở các hội thảo nhưng chưa bao giờ nói bất cứ chuyện gì ngoài công việc. Sau khi tôi chuyển tới California, chúng tôi viết thư trao đổi công việc nhiều hơn. Khi Ben viết thư cho tôi rằng anh đang định đi California chơi và hỏi liệu anh có thể ghé thăm tôi hay không thì tôi nói dĩ nhiên là được. Tôi nghĩ đơn giản anh chỉ đến thăm như một người bạn chứ không hề biết, trong văn hóa Mỹ, với những dấu hiệu như thế... như thế... thì Ben đến thăm tôi với ý định hẹn hò.

Chúng tôi đã hẹn đi ăn tối với nhau vào buổi tối Ben đến California. Bữa ăn diễn ra vui vẻ; sau bữa ăn, chúng tôi đi uống cà phê và tôi để ý thấy Ben hầu như không nói gì. Khi tôi hỏi Ben có chuyện gì thì anh thú nhận:

“Nói thật nhé, hôm nay tôi cứ chờ cô sẽ từ chối gặp tôi. Tôi cứ nghĩ là thể nào cũng nhận được một email của cô trước khi tôi rời Utah, hoặc khi tôi xuống tới San Jose rằng cô rất bận và không thể gặp tôi được. Thậm chí cả tối nay, tôi cũng chờ cô sẽ bỏ đi.”

“Tại sao?” - tôi hết sức bất ngờ - “Chúng ta là bạn mà.”

“Có lẽ là vì tôi đã quá quen với việc phụ nữ từ chối tôi và bỏ chạy khỏi tôi.”

“Anh đã từng kết hôn hay có bạn gái chưa?”

“Tôi chưa kết hôn nhưng đã từng có quan hệ lâu dài với một vài phụ nữ. Tôi đã định cầu hôn một người nhưng cô ấy bỏ đi ngay trước khi tôi cầu hôn.”

“Ồ, tôi xin lỗi.”

“Không, có phải lỗi của cô đâu. Hoàn toàn là tôi thôi. Tôi quen bị phụ nữ đối xử như thế nên tôi nghĩ là cô cũng sẽ như thế.”

“Vì thế mà anh im lặng suốt buổi tối?”

“À không, im lặng là chuyện khác. Bố mẹ tôi ly hôn lúc tôi còn nhỏ; hồi bé, tôi cứ phải chạy qua chạy lại, làm cầu nối và thùng rác cho họ xả các loại rác cảm xúc. Cho nên tôi mặc định chẳng ai muốn nghe tôi nói, tôi chỉ nên nghe thôi, vậy là tôi thành thói quen nếu người ta không hỏi thì tôi chẳng nói gì. Tôi cũng cố gắng vượt qua điều này nhưng mà khó.”

“Thế tôi hỏi thật nhé, Ben. Hôm nay anh xuống thăm tôi là thể nào? Xin lỗi tôi phải hỏi bởi vì tôi không biết.”

“Thật sự là tôi xuống để xem chúng ta có khả năng hò hẹn hay không. Thực ra, với đàn ông khác, họ mà đi xa thế này thì họ đều có mong muốn cụ thể; tôi thì muốn tìm hiểu cô xem chúng ta có thể hẹn hò hay không.”

“Ý anh là anh quan tâm đến tôi theo chiều hướng yêu đương hả?” - tôi phải hỏi lại cho chắc chắn.

“Đúng thế.”

Tôi không biết phải nói gì vì quá bất ngờ. Cuối cùng, tôi nói với Ben rằng tôi không có cảm giác giống như anh và rất xin lỗi đã để anh phải đi xa như thế đến thăm tôi.

Trở về nhà sau khi gặp Ben, tôi cảm thấy kiệt sức. Những chuyện hẹn hò tìm hiểu, các trò chơi tâm lý yêu đương trai gái này dường như quá sức của tôi. Tuy thế, đâm lao phải theo lao. Tôi tiếp tục ép mình vào trò chơi quá sức này và làm những việc ngu ngốc mà tôi cũng không muốn kể lại. Vừa mệt mỏi, có lúc cảm thấy tuyệt vọng và chán ngán chuyện hẹn hò, tôi đồng thời ngấm ngầm hy vọng rằng trò chơi “cầm tay trong hầm tối” này rồi sẽ có lúc kết thúc và ở cuối đường hầm, tôi sẽ nắm tay ai đó bước ra trong ánh sáng chói lòa của hạnh phúc lần hai.

Chương 3

Phúc bắt trùng lai, họa vô đơn chí

Nhưng ánh sáng không thấy mà bóng tối thì ngày càng dày đặc. Giữa những chuyện hên hò miễn cưỡng trên, một việc khác đã ám ảnh tâm trí tôi từ tháng Bảy.

Sau khoảng nửa năm không nghe tin tức của Sơn, một buổi sáng, tôi nhận được điện thoại của Thu, một người em họ Sơn. Thu kể, một sáng sớm, Sơn đang ngủ thì nghe tiếng loạch xoạch vịn tay nắm cửa như có ai đó đang cố gắng đột nhập vào nhà. Khi anh mắt nhắm mắt mở ra mở cửa thì thấy một bóng người chạy vụt đi. Hồi mới chuyển vào đây, Sơn từng bị trộm vào nhà lấy gần hết đồ đạc nên Sơn nghĩ kẻ chạy đi đó là trộm (chuyện này tôi biết). Sơn đuổi theo, tóm lấy người này. Người này ngã xuống đất, kêu cứu. Khi Sơn nhận ra đó là một cô gái, anh thả cô ta ra nhưng các bạn của cô này nghe tiếng kêu cứu đã chạy ra từ căn hộ gần đó, mang theo súng, gi vào đầu Sơn rồi gọi cảnh sát. Cảnh sát tới, còng tay Sơn và nhốt anh vào trại với tội danh “đánh người với mục đích cưỡng hiếp”. Họ cũng lục soát nhà, thu máy tính, điện thoại, ví tiền của Sơn. Sơn không liên lạc được với ai trong suốt hai tuần ở trại tạm giam vì không hề có tiền trong người để có thể gọi điện thoại mà cũng không nhớ số của ai.

Sau cùng, một bạn tù của Sơn nhờ người nhà tìm số điện thoại cơ quan Sơn để gọi tới. Đồng nghiệp của Sơn sau đó đến nhà Thu báo tin. Vụ việc của Sơn có thể nghiêm trọng vì cô bé kia hóa ra mới 17 tuổi; nghĩa là còn đang ở tuổi “vị thành niên”. Cô này đến nhà bạn chơi trong khu Sơn ở; cả đám thanh niên trẻ ra bể bơi và uống rượu suốt đêm; sau đó cô này từ bể đi về căn hộ của bạn

lúc sáng sớm và có lẽ đã nhầm căn hộ của Sơn với căn hộ của bạn, vậy là cô ta loạch xoạch mở cửa và xảy ra chuyện, sắp tới, Sơn sẽ phải ra hầu phiên tòa bảo lãnh để xem Sơn có thể được bảo lãnh tại ngoại không hay phải ngồi tù trong thời gian chờ phiên xử chính thức, tức là có thể vài tháng hoặc cả năm.

“Nếu chị xuống làm chứng bảo lãnh được cho anh Sơn thì rất tốt” - Thu nói.

“Chị sẽ xuống” - tôi nói.

Chừng một tuần sau đó, một buổi chiều, tôi đang ở nhà thì chuông điện thoại đổ. Linh tính báo cho tôi: Sơn gọi. Tôi cầm máy lên thì một giọng nói điện tử nghèn nghẹt bảo tôi rằng tôi đang nhận một cuộc gọi từ trại giam hạt C; nếu tôi đồng ý trả tiền cuộc gọi thì ấn vào số “3.”

“Alo, anh đây” - Sơn cười - “Anh đang ở trong tù.”

Tiếng cười của Sơn vẫn thế. Tôi hỏi Sơn cuộc sống của anh thế nào. Sơn nói anh sống trong một căn phòng lớn với khoảng 50 bạn tù; hằng ngày phải dậy lúc 5 giờ sáng để điểm danh, rồi ăn sáng, xong thì chơi cả ngày, tối thì đi ngủ.

“Thế anh làm gì cả ngày?”

“Anh đánh cờ vua với đọc sách thôi, ở đây toàn đầu trâu mặt ngựa nhưng chúng nó cũng tốt; chúng nó thấy mình là trí thức thì chúng nó cũng tôn trọng; mà đến một nửa ở đây là bị bắt oan.”

“Thế có gì nguy hiểm cho anh không?”

“Chả có gì nguy hiểm cả. Anh đánh cờ vua suốt ngày.”

“Anh ăn uống thế nào?”

“Dĩ nhiên không bằng ở ngoài nhưng cũng ngày ba bữa tử tế.”

“Còn quần áo, tắm giặt vệ sinh thì sao?”

“Một tuần nó phát cho hai bộ quần áo; hằng ngày anh chỉ giặt cái quần đùi thôi; tắm giặt vệ sinh bình thường; nói chung sống cũng bình thường.”

Một ngày trước khi Sơn ra tòa, tôi bay từ San Jose xuống. Thu đón tôi ở sân bay rồi đưa tôi về nhà. Trong nhà, tôi gặp Trường, chồng của Thu, và một cặp vợ chồng nữa - Nam và Quyên. Cả bốn đều người miền Nam, rất tốt bụng, khảng khái, lớn tuổi hơn tôi nhưng cứ khăng khăng gọi tôi bằng “chị” vì họ gọi Sơn bằng anh. Trừ Thu, ba người kia đều sang Mỹ bằng đường biển trong những đợt di tản đầu thập kỷ 90 và từng sống trong các trại tị nạn ở Philippines trước khi tới Mỹ.

“Mình ở trong tù rồi nên mình biết” - Trường nói - “ở tù khổ lắm, cả ngày ngồi nhìn ra ngoài trời qua cái cửa sổ nhỏ xíu thế này này...”

Trường lấy ngón trỏ vẽ một ô vuông nhỏ trong không khí. Chúng tôi đang nói chuyện thì chuông điện thoại nhà đổ. Trường cầm máy.

“Chị Việt đang ở đây nè, nói chuyện với chị đi.”

Trường đưa máy cho tôi và cả bốn người lập tức đi sang phòng khác.

“Em vừa về đến đây” - tôi nói.

“Có mệt không?” - Sơn hỏi.

“Cũng bình thường. Anh thế nào?”

“Cũng bình thường, chỉ chờ mai ra tòa.”

“Anh cứ yên tâm, thế nào cũng được bảo lãnh ra thôi; bọn em có kế hoạch 1, 2, 3 cho các tình huống khác nhau rồi.”

“Ừ.”

Tôi không biết nói gì thêm nữa nên gọi bốn người trở lại phòng rồi đưa máy cho Nam. Nam cầm máy, cười lớn:

“Hello sư phụ. Sao rồi, sư phụ sống trong tù vui không? Vui thì hay ở luôn trong đó thêm thời gian nữa đi.”

“Sư phụ yên tâm đi, bọn này chuẩn bị ba cái nhà để đặt cọc bảo lãnh nếu cần đó. Kiểu gì mai cũng sẽ *bail* ra thôi.”

Sáng hôm sau, 7 giờ sáng chúng tôi ra khỏi nhà. Có thêm Quảng, một người bạn nữa của Sơn tới để làm chứng. Khoảng 8 giờ chúng tôi tới tòa án ở phía Bắc thành phố. Ở đây, chúng tôi gặp Bernie, luật sư của Sơn - một người đàn ông da trắng ngoài 50, cao, dáng đi dứt khoát. Phụ tá cho Bernie là Ron, một luật sư da trắng đã ngoài 40. Ron bắt tay chúng tôi.

Tôi sẽ ghi tên tất cả các bạn, để phòng họ gọi tới. Hôm nay chắc không có gì nhiều, họ sẽ không bắt Sơn lên bục nhưng họ có thể sẽ gọi các bạn lên làm chứng.

Ron ghi tên của mấy người đàn ông trước, rồi tiến đến tôi:

“Tên chị là gì?”

Tôi đánh vần tên tôi.

“Chị là gì với Sơn?”

“Vợ cũ.”

“Ồ...” - Ron dừng lại, ngẩn người.

“Chị sống ở đâu?”

“San Jose, California.”

“Ồ” - Ron ngừng lại lần nữa - “Vậy là chị bay xuống đây à?”

“Vâng, tôi xuống chiều hôm qua.”

“Ồ” - Ron dừng lại lần thứ ba - “Thật là tốt khi chị xuống ủng hộ cho anh ấy.”

Tôi không ngạc nhiên trước phản ứng này của Ron. Brian, anh trai Kat, cũng phản ứng như vậy khi tôi gọi điện hỏi anh về vụ việc của Sơn hồi tháng Bảy. Brian là luật sư lâu năm. Anh kiên

nhấn nghe tôi kể chuyện và câu đầu tiên mà anh hỏi tôi sau khi nghe chuyện là:

“Em dính vào việc này làm gì? Sao em lại muốn tự gây khó khăn cho cuộc đời em vậy?”

Tôi nói rằng vì Sơn là chồng cũ của tôi.

“*Chồng cũ!*” - Brian nói - “Em hãy nhớ đến chữ “cũ”. Anh ta không còn là trung tâm trong cuộc đời em nữa, tại sao em lại muốn mất thời gian và tiền bạc cho anh ta?”

“Anh ấy vẫn là bạn em. Em biết anh ấy không bao giờ làm chuyện đó.”

“Tùy em thôi, nhưng hãy cân nhắc cho kỹ.”

Sau 9 giờ, tòa bắt đầu. Người đàn ông mặc đồng phục ở góc phòng hô to:

“Tất cả đứng lên. Thẩm phán đã tới.”

Thẩm phán là một ông già da trắng, đầu trọc. Tôi đứng lên cùng cả phòng rồi ngồi xuống. Khi tôi ngẩng lên, Sơn đang được hai cảnh sát dẫn ra từ một cửa ngách nhỏ nằm khuất kín. Đây là lần đầu tôi nhìn thấy Sơn kể từ lúc anh rời Chicago cuối mùa xuân trước.

Sơn mặc bộ đồ tù màu da cam, hai tay bị còng, mỗi bên có một cảnh sát Mỹ cao lớn nắm vào khuỷu tay để áp giải. Trông anh gầy hơn so với lần cuối tôi gặp, da tái, tóc dài ra, râu lởm chởm. Tôi không nghĩ là tôi sẽ khóc khi nhìn thấy Sơn, nhưng tôi quả thật đã không chuẩn bị tinh thần để gặp lại Sơn như thế này sau ngày chia tay ở Chicago hơn một năm trước. Nước mắt tôi dâng lên không ngăn được.

Họ để Sơn ngồi cạnh Bernie và Ron. Tòa chính thức bắt đầu.

Thẩm phán gọi luật sư đại diện cho cô gái lên trước. Luật sư gọi viên cảnh sát đã tới hiện trường để còng tay Sơn vào sáng

xảy ra sự việc. Đó là một người đàn ông da đen cao to, còn trẻ. Sau khi đặt tay lên quyển Kinh Thánh để thề sẽ chỉ nói sự thật, anh cảnh sát bắt đầu đọc lời khai mà anh ta đã chuẩn bị sẵn. Theo lời khai, cô gái 17 tuổi này đã đến chơi nhà bạn trong khu của Sơn. Họ đã bơi ngoài bể từ tối đến sáng; sau đó cô này đi về nhà bạn ngang qua cửa nhà Sơn thì Sơn từ trong nhà nhảy bổ ra, đè cô ta xuống, đấm cô ta bất tỉnh rồi cố gắng cởi áo cô ta. Cô gái kêu cứu, nên bạn cô ta từ trong nhà chạy ra, giáng súng vào đầu Sơn bắt đứng yên và gọi cảnh sát đến bắt Sơn đi. Khi anh cảnh sát tới hiện trường, Sơn trong tình trạng cởi trần, chỉ mặc một cái quần cộc, loại mặc một lần rồi vứt đi. Anh ta nhấn mạnh điều này và đưa cho thẩm phán những bức ảnh mà cảnh sát chụp lúc đến bắt Sơn.

Cả phòng xử án rất ngạc nhiên về chi tiết Sơn cởi trần, mặc loại quần dùng một lần này. Tôi thì biết rõ, Sơn có thói quen dùng loại quần du lịch này vì có gần một năm ở Chicago, tuần nào Sơn cũng bay đi New Jersey làm việc vào sáng thứ Hai rồi bay về vào tối thứ Năm. Ở New Jersey, anh sống trong khách sạn do công ty đặt phòng. Sơn không muốn giặt đồ nên anh chuyển sang mặc loại quần này để bỏ đi hằng ngày. Lâu dần, nếu không muốn giặt đồ, Sơn thường mặc loại quần này cho sạch.

Viên cảnh sát nói xong, Ron và Bernie hỏi vài câu ngắn.

Cô gái này có mùi rượu vào lúc cảnh sát đến bắt Sơn hay không?

Cô ấy có “bất tỉnh” vào lúc cảnh sát đến hay không (vì cảnh sát nói Sơn đấm cô ta bất tỉnh để giở trò)?

Nếu cô ta “bất tỉnh” thì làm sao cô ta biết Sơn “cởi áo” cô ta?

Nếu bất tỉnh thì làm sao cô ta lại có thể đứng lên đi về nhà bạn?

Sau khi về nhà bạn thì cô gái làm gì? Có vẻ cô ấy tiếp tục vui vẻ đến sáng với bạn như không hề có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra, có đúng không?

Những gì viên cảnh sát viết trong tờ khai (như cô gái đến nhà bạn uống rượu, đi về qua nhà Sơn, Sơn lao ra đâm cô ta, vân vân) là nghe lại từ người khác (cô gái, các bạn cô ta, hàng xóm) chứ bản thân anh ta không nhìn thấy, có đúng không?

Viên cảnh sát xác nhận đúng là các thông tin là do anh ta nghe lại từ người khác.

Sau khi viên cảnh sát xuống khỏi bọc nhân chứng, Ron nói:

“Tôi muốn mời cô Việt lên bọc nhân chứng.”

Tôi đi lên. Thư ký tòa yêu cầu tôi đặt tay lên Kinh Thánh để thề rằng tôi sẽ chỉ nói sự thật.

“Tên cô là gì?”

Tôi nói tên tôi.

“Quan hệ của cô với anh Sơn Nguyễn là gì?”

“Vợ cũ của Sơn Nguyễn.”

“Hai người kết hôn bao lâu?”

“Bảy năm.”

“Cô đang sống ở đâu?”

“San Jose, California.”

“Vì sao hôm nay cô tới đây?”

“Vì tôi muốn ủng hộ cho anh Sơn.”

“Vậy là cô bay từ tận California xuống đây để bày tỏ sự ủng hộ với Sơn Nguyễn?”

“Vâng.”

“Cô làm nghề gì?”

“Tôi là *research assistant professor*⁽²⁾ ở trường đại học.”

“Cô làm việc ở đâu?”

“Đại học San Jose.”

“Cô có bằng tiến sĩ?”

“Vâng.”

“Trong lúc cô và Sơn chung sống, cô có được biết về bất kỳ vấn đề sức khỏe tâm thần nào của Sơn không?”

“Không.”

“Anh ta có bao giờ đánh đập hay có hành vi bạo lực làm tổn hại đến cô?”

“Không.”

“Cô có biết về việc anh Sơn có dùng bất kỳ loại thuốc nào không?”

“Không.”

“Nếu như anh Sơn được tại ngoại hôm nay, cô có nghĩ anh ta là một mối nguy hiểm cho xã hội không?”

“Không.”

“Anh Sơn làm nghề gì?”

“Kỹ sư tin học.”

“Cô có biết anh ta có bằng gì không?”

“Anh ấy có bằng cử nhân.”

“Hai người kết hôn ở đâu?”

“Chicago.”

“Hai người sống ở đâu?”

“Nhiều nơi, Chicago, Oregon, New Jersey, New Hampshire.”

“Vì sao Sơn chuyển tới thành phố này?”

“Vì công việc.”

“Sơn có người thân, gia đình ở đây không?”

“Anh ấy có em họ ở đây.”

“Cảm ơn cô, tôi không có câu hỏi nào khác nữa.”

Luật sư đại diện cho cô gái tiến tới tôi. Ông ta chắc nghe nhầm rằng chúng tôi ly hôn đã bảy năm rồi nên hỏi:

“Trong bảy năm qua kể từ lúc hai người ly hôn, Sơn có liên hệ với cô không?”

“Chúng tôi kết hôn bảy năm và chỉ ly thân từ năm ngoái, chính thức ly hôn vào năm nay.”

“À, ra thế. Như vậy là cô và Sơn vẫn còn kết hôn khi Sơn chuyển đến thành phố này?”

“Vâng.”

“Anh ta ở Mỹ theo diện visa nào?”

“Visa làm việc.”

“Gia đình anh ấy ở Việt Nam? Bố mẹ ở Việt Nam?”

“Vâng.”

“Anh ta có hộ chiếu không?”

“Có hộ chiếu Việt Nam.”

“Tôi không có câu hỏi nào nữa.”

Họ mời tôi về chỗ ngồi rồi gọi Trường lên. Ron lại hỏi một loạt các câu hỏi tương tự.

“Tên anh là gì?”

“Quan hệ của anh với Sơn Nguyễn là gì?”

“Anh làm nghề gì?”

“Nếu thẩm phán cho phép bảo lãnh Sơn Nguyễn ngày hôm nay, anh có sẵn sàng bỏ tiền hoặc thế chấp tài sản để bảo lãnh cho Sơn Nguyễn hay không?”

“Có, tôi sẽ thế chấp nhà tôi.”

“Anh có gia đình không?”

“Tôi có vợ và con gái 3 tuổi.”

“Anh và gia đình sống trong ngôi nhà này à?”

“Không, chúng tôi sống ở nhà khác. Tôi sở hữu ngôi nhà này cùng một người bạn.”

“Người bạn nào?”

“Anh ta ngồi kia.” - Trường chỉ Quảng.

Ron tiếp tục gọi Quảng lên và lại hỏi tên, công việc của Quảng.

“Anh làm nghề gì?”

“Tôi làm việc cho chính quyền liên bang.”

“Anh có đồng ý thế chấp căn nhà này để bảo lãnh cho Sơn Nguyễn nếu như thẩm phán đồng ý cho Sơn tại ngoại?”

“Tôi đồng ý.”

“Tôi không có câu hỏi nào khác, thưa thẩm phán. Tôi đề nghị khoản bảo lãnh đối với Sơn Nguyễn là 20 ngàn đô la.”

“Hai mươi ngàn thấp quá” - thẩm phán nói.

Ông ta nghĩ mấy giây rồi nói:

“Ba mươi lăm ngàn và anh ta phải để lại hộ chiếu.”

“Anh ta cũng không được phép đi đâu ra khỏi tiểu bang mà không đến xin phép cảnh sát.”

Thẩm phán đập búa xuống, kết thúc phiên xử. Chúng tôi lập tức đứng dậy ra ngoài vì họ đã gọi tên của vụ tiếp theo và cảnh sát cũng giải Sơn qua cửa ngách trở lại nhà tù. Bên ngoài, Bernie đi lấy giấy tờ còn Ron tiến về phía chúng tôi.

“Cảm ơn cô đã xuống làm chứng” - Ron bắt tay tôi - “Sự có mặt của cô giúp rất nhiều.”

Rồi anh ta nói với cả nhóm:

“Tôi còn một vụ nữa nên tôi không ở lâu được. Bernie sẽ giải thích cho các bạn về công việc tiếp theo. Chúng ta sẽ xuống dưới

nhà nộp giấy tờ, đóng tiền bảo lãnh rồi đến nhà tù đón Sơn về. Giờ anh ấy ra rồi thì mọi việc sẽ dễ hơn nhiều.”

Bernie tiến tới chỗ chúng tôi với một xấp giấy tờ. Ông giải thích rằng mặc dù khoản bảo lãnh là 35 ngàn đô nhưng chúng tôi sẽ cần giấy xác nhận rằng ngôi nhà có giá trị gấp đôi. Vì ngôi nhà lại nằm ở hạt D chứ không phải ở hạt C này nên chúng tôi phải sang tòa án của hạt D để lấy giấy định giá căn nhà; họ sẽ để giấy định giá này trong một phong bì niêm kín, chúng tôi nhất định không được mở niêm phong mà phải mang phong bì đó đến nhà tù hạt C để bảo lãnh Sơn ra.

“Nếu các bạn nhanh chân thì các bạn vẫn có thể bảo lãnh anh ấy ra hôm nay.”

Bernie nói rồi quay sang cầm cả hai tay tôi.

“Cảm ơn cô đã xuống. Sự có mặt của cô giúp rất nhiều. Cô thật tốt bụng quá.”

“Phải cảm ơn ông mới đúng” - tôi nói - “Nếu tôi có thể giúp gì trong thời gian sau này thì cho tôi biết.”

Bernie đi khỏi, chúng tôi lập tức chia ra hai nhóm - hai người về nhà lấy hộ chiếu của Sơn; số còn lại thì đi đến tòa án hạt D để lấy giấy định giá nhà; và hẹn sẽ gặp lại ở nhà tù hạt C.

Phải đến 3 giờ chiều, mọi giấy tờ mới xong xuôi. Tất cả đều đói, mệt. Chưa ai ăn trưa. Nam và Trường chạy ra ngoài mua một ít đồ ăn nhanh và quần áo cho Sơn vì nghe nói họ sẽ lấy lại hết quần áo tù và cho Sơn mặc một bộ quần áo ni lông. Chúng tôi chờ từ 3 giờ, đến 4 giờ, 5 giờ, rồi 6 giờ mà vẫn không thấy Sơn. Khoảng 7 giờ tối, chúng tôi đang kể đứng người ngồi trong phòng chờ, cố gắng giục cô nhân viên ở đó gọi điện trở lại trại giam xem mọi việc đến đâu thì ai đó kêu lên:

“Ồ, anh Sơn kìa.”

Tất cả nhào ra cửa kính. Sơn đang đi lững thững ở con đường dốc bên ngoài tòa nhà, mặc một bộ quần áo ni lông màu xanh da trời. Trường, Nam, và Quảng nhào ra cửa, ôm chầm lấy Sơn. Tôi đứng ở xa, chỉ mỉm cười chào Sơn. Anh cũng mỉm cười, gật đầu chào tôi. Rồi mọi người đưa quần áo cho Sơn vào nhà vệ sinh thay. Khi anh mặc quần áo mới đi ra, chúng tôi quyết định đi ăn tối để chào mừng Sơn về nhà và bởi vì tất cả đều đói.

Trên xe và trong quán, Trường, Nam, Quảng, và Thu thi nhau hỏi chuyện Sơn và đùa. Tôi không nói gì, chỉ nghe mọi người nói chuyện.

“Anh Sơn à, bọn em bảo là từ giờ anh nói gì bọn em cũng phải nghe hết, hổng dám cãi lại đâu, nhớ anh mà bỏ đi là cái nhà em nó xiết luôn đó.”

“Từ giờ sư phụ đi đóng sà, rửa bát thêm để trả nợ đi nha.”

“Trời ơi, cái hôm thứ Bảy rồi Chủ nhật không thấy ảnh tới chơi tennis, bọn này nghĩ chắc ảnh chán bọn này rồi nên không tới nữa, hoặc không chừng ông này có bồ rồi... cái, tuần sau cũng không thấy, gọi điện thì không thấy thưa máy, nghĩ lạ ghê, cái, tối hôm đó một ông Ấn Độ ở cùng công ty đến bấm chuông cửa báo tin, cả hội rụng rời chân tay luôn... Giờ cứ nghe ai bấm chuông cửa là sợ.”

Sơn nói:

“Đúng là có vào tù rồi mới thấy sống tự do bên ngoài là sướng. Hôm nay lúc chúng nó vào gọi mình sắp xếp quần áo để ra, cả phòng giam chúng nó vỗ tay ầm ầm, lại còn dặn là ra bên ngoài thì sống đàng hoàng tử tế để khỏi quay lại.”

“Công nhận bọn tù ở ngoài không biết thế nào chứ vào trong đây đứa nào cũng rất tử tế, răm rắp tuân thủ kỷ luật, quét dọn

sạch sẽ, giúp nhau đâu ra đấy... Mình suốt ngày chỉ có đánh cờ với tập thể dục với chúng nó.”

“Thế có người châu Á nào khác trong đấy ngoài anh không?”

“Có mỗi một thằng người Lào, vài đứa Mỹ trắng, còn toàn da đen. Có thằng trẻ ơ là trẻ mà đã năm con rồi, mình hỏi nó, mày năm con thì nuôi thế nào, nó bảo tao bán ma túy. Mà bọn nó rất là đàng hoàng... ví dụ ăn ngày ba bữa, thường bữa nào cũng có sữa, bánh, thức ăn, bọn trong phòng chúng nó cứ đổi nhau, có thằng muốn ăn bánh mà không thích uống sữa thì chúng nó hô: “Đổi sữa lấy bánh đây”; nhiều thằng nó vay mình cái này cái khác mình cũng chẳng nhớ nó là thằng nào, tự nhiên mấy hôm sau thấy nó mang đến trả, bảo là nó nợ mình hôm trước. Rất đàng hoàng.”

“Thế ngoài đánh cờ thì anh làm gì nữa?”

“Tập chống đẩy. Bọn đấy chúng nó khỏe lắm... vừa bò lên cầu thang vừa chống đẩy mà có thằng nó làm được hai ngàn cái.”

Sau bữa ăn, chúng tôi về nhà. Thu đã mua một ít vàng mã ở siêu thị. Trước khi Sơn vào nhà, Thu và Trường đốt chỗ vàng mã thành một đồng lửa nhỏ trên lối đi, rồi lấy một đụn lửa hơ quanh người Sơn và bắt Sơn nhảy qua đồng lửa ba lần mới được vào nhà.

“Phải đốt phong long xả xui cho ổng” - Thu nói.

Trong nhà, chúng tôi luộc trứng vịt lộn ăn rồi tán gẫu. Sơn cảm ơn mọi người đã giúp bảo lãnh anh ra. Trong lúc đùa, ai đó nói với Sơn và tôi:

“Trời ơi, sau vụ này về thì làm đám cưới lại đi nha.”

Tôi chỉ cười, không nói gì. Sơn cũng cười. Từ lúc gặp lại, chúng tôi chưa nói với nhau câu nào.

Cả ngày dài quá mệt nên tôi xin phép đi ngủ sớm. Tôi chỉ đặt mình xuống giường là thiếp đi. Nhưng trước khi thiếp đi, tôi vẫn kịp nghe tiếng Sơn cười lớn dưới nhà. Tiếng cười rất quen. Quá quen. Tôi nghĩ đến những năm tháng chúng tôi đã sống với nhau, những lúc chúng tôi đã cười như thế và đã hạnh phúc rất nhiều, hạnh phúc vô cùng - như thể trên thế giới không ai có thể chia sẻ cái bí mật về một thứ hạnh phúc không thuộc về thế gian này của chúng tôi.

Thật sự, sẽ dễ dàng biết bao nếu chúng tôi quay lại.

Chương 4

Tan nát

Nhưng rút cục chỉ có mình tôi quay lại San Jose ngày hôm sau.

Chuyến bay của tôi vào buổi chiều nên buổi sáng Sơn và Thu đưa tôi vào downtown chơi rồi đi ăn phở ở một quán Việt Nam. Tôi và Sơn hầu như không nói chuyện trực tiếp với nhau. Trong lúc ăn trưa, Sơn nói:

“Ở trong tù, nhiều thằng thèm thức ăn, có thằng bảo lúc nào ra tù tao sẽ ăn liền một lúc hai mươi cái cánh gà nướng, có thằng bảo tao sẽ đi ăn thịt bò bít tết. Có thằng đêm nào cũng mơ đi ăn món gì, món gì, sáng dậy ngồi kể cho thằng khác thèm.”

“Thế anh có muốn ăn gì không?” - tôi hỏi.

“Không, người như anh thì cần gì” - Sơn cười - “có thì ăn, không có không ăn.”

“Hay là lại mơ thấy thịt bò với tôm hùm bơi qua, rồi tưởng nó là kẻ trộm nên đuổi theo vật xuống đất?” - tôi nói.

Sơn phá lên cười. Anh luôn hiểu sự hài hước của tôi, cũng như tôi luôn hiểu sự hài hước báng bố của anh.

Buổi chiều, Thu thả Sơn và tôi ở sân bay, nói rằng sẽ quay lại đón Sơn sau. Khi lái xe đi, Thu nói với tôi: “Thôi, giờ gửi anh Sơn lại cho chị nha”. Tôi biết các bạn của Sơn đều hy vọng chúng tôi sẽ quay lại.

Sơn và tôi đi bộ vào trong sân bay và ngồi xuống ở khu chờ. Câu chuyện bắt đầu chậm rãi. Sơn hỏi công việc của tôi thế nào, cuộc sống ở San Jose có tốt không, các đồng nghiệp có tốt với tôi không. Tôi nói mọi việc bình thường, San Jose cũng vui, đồng

nghiệp đều tốt với tôi cả. Tôi lại hỏi Sơn công việc của anh thế nào, đồng nghiệp ra sao, anh có thường xuyên đến chơi nhà Thu không. Sơn nói mọi việc cũng tốt cả.

Thế rồi, chẳng có gì để nói nữa, hai chúng tôi im lặng. Sự thật là có quá nhiều thứ để nói nhưng chẳng biết bắt đầu từ đâu và có nên nói hay không, có cần phải nói nữa không. Tôi không biết Sơn cảm thấy thế nào; tôi thì chưa bao giờ ý thức rõ ràng đến thế về từng khoảnh khắc trôi qua. Trôi qua một cách phí phạm chỉ vì chúng tôi không ai có thể mở lời nói điều gì.

Sơn đi vào nhà vệ sinh. Rồi đến lượt tôi đi vào nhà vệ sinh. Tôi ngồi trên bồn vệ sinh, đầu cúi xuống. Thế giới đè nặng trên vai. Khi đi ra, tôi không muốn để phí thời gian nữa.

“Anh có thắc mắc gì về chuyện ly dị không?” - tôi nói.

Sơn cười khẽ.

“Thực ra thì cũng chẳng có thắc mắc gì cả” - Sơn nói - “Sống với nhau mà không thấy thoải mái nữa thì ly dị thôi chứ làm thế nào.”

Sơn chỉ nói thế và cũng không giải thích gì thêm; nhưng sau đó, anh bỏ kính ra và bắt đầu dụi mắt rất lâu. Tôi không biết Sơn khóc hay anh chỉ dụi mắt. Mắt tôi lúc đó ngân ngấn nước nhưng tôi không để nước mắt chảy ra mà cũng không để Sơn nhìn thấy.

Chúng tôi lại im lặng. Sơn lại hỏi tôi các đồng nghiệp của tôi ở San Jose thế nào, có tốt với tôi không. Tôi nói họ cũng thân thiện, vui vẻ, nói chung là tốt.

“Cố gắng ổn định rồi xem có ai phù hợp thì lấy đi” - Sơn nói.

Tôi không nói gì.

“Thế anh đã có ai chưa?”

“Làm gì có ai.” - Sơn cười - “Ngày thì đi làm suốt, chỉ có chơi với mấy đứa này thì chúng nó cũng toàn vợ con hết rồi.”

Chúng tôi lại im lặng. Một lúc sau, Sơn lại hỏi tôi:

“Thế em thế nào?”

“Cũng chưa có ai cả.”

“Ồn định một thời gian rồi xem có ai phù hợp thì lấy đi” - Sơn nói.

Lần thứ hai Sơn nói câu đó. Anh nói với tất cả sự tử tế và thân thiện. Tôi không nói gì. Thực sự không thể mở miệng nói gì. Than ôi, trời đất vô tình, coi vạ vật như chó rơm. Tôi chỉ có thể ngồi đó nghe với tất cả sự tử tế và thân thiện.

Sau đó, không ai nói gì.

Cũng đã đến giờ. Tôi nói tôi nên vào trong. Sơn đưa tôi tới cửa kiểm tra an ninh. Tôi không thể nhìn vào mặt Sơn; anh cũng không nhìn vào mặt tôi. Tôi phải cố gắng lắm mới không khóc. Sơn nói:

“Em giữ gìn sức khỏe nhé, có gì thì liên lạc.”

“OK, có gì em sẽ email. Bye anh.”

Mắt của chúng tôi chỉ gặp nhau trong giây lát khi tôi quay người đi. Tôi chỉ vừa quay lưng lại là nước mắt ào ạt tuôn ra. Tôi đã khóc khi đi qua cửa kiểm tra an ninh, nước mắt ròn ròn trên má khiến anh nhân viên an ninh hết sức bối rối. Tôi khóc trong lúc chờ máy bay. Khóc suốt chuyến bay. Tôi kéo mũ len xuống kín mặt giả vờ ngủ, để cô tiếp viên không quấy rầy. Khi tôi xuống đến San Jose, cái mũ len ướt sũng nước mắt.

Sự thật là Sơn vẫn rất quen thuộc với tôi, vẫn là một cái gì đó tôi hiểu rất rõ. Một phần trong tôi nghĩ, sẽ dễ dàng biết bao nếu chúng tôi quay lại với nhau. Và tôi biết cánh cửa đó hoàn toàn để ngỏ - chỉ cần tôi đưa tay ra. Nhưng còn một phần khác trong tôi thì như một đứa trẻ từng bị bỏng nặng nên không còn có thể nghĩ đến chuyện lại gần đồng lửa.

Máy bay xuống San Jose lúc nửa đêm. Tôi kéo mũ sụp xuống mắt rồi lên taxi về nhà. Thành phố về khuya im ắng, nhòe nhoẹt vài đốm đèn đường. Cả trời đất là một khối tan nát, không thể an ủi. Tất cả những gì tôi muốn bây giờ là đi tới một bãi biển thật xa, thật xanh, menh mông cát trắng, và sẽ có một ai đó mà tôi có thể hoàn toàn tin cậy cho tôi tựa đầu vào ngực mà nghỉ ngơi một chút khỏi cuộc đời đã muốn thử thách tôi quá nhiều này.

Chương 5

Gặp ma

Nhưng không có bờ biển xanh mênh mông cát trắng nào, cũng không có người đàn ông đáng tin nào. Trái lại, một buổi tối, một vị khách bất ngờ ghé thăm tôi.

Khoảng sau nửa đêm, đang ngủ, tôi đột nhiên tỉnh lại. Không mở mắt, tôi chỉ dần dần định thần xem tại sao mình tỉnh lại thì một âm thanh lọt vào tai tôi. Đó là tiếng hít vào thở ra đều đều như tiếng thở của một người bị hen suyễn ở bên trái tôi, cách chừng ba mét. Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra...

“Chắc tiếng máy điều hòa hoặc tủ lạnh” - tôi nghĩ. Nhưng không phải. Đây là tiếng thở. “Hay là tiếng thở của chính mình mà mình không biết?” - tôi nghĩ. Nhưng rõ ràng không phải. Hay là tôi mơ? Không, tôi không mơ. Tiếng thở vẫn đều đều và rõ ràng. Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra. “Ma à?” - tôi nghĩ.

Alas, không thể hình dung được nỗi sợ hãi của tôi khi chữ “ma” trôi lên trong đầu.

Tôi tiếp tục nằm im bất động, mắt không mở, vờ như vẫn ngủ. Tiếng thở vẫn tiếp tục đều đều, lớn, hơi khò khè.

Không phải tiếng thở của một người. Nhưng cũng không hẳn là một con thú - hoặc nếu là một con thú thì phải là một con thú rất lớn. Linh tính hay cái gì đó ngấm mách tôi rằng thứ đang thở đó là một sinh vật lớn, lông lá hoặc có bờm, nửa người nửa thú, màu đen.

Mặc dù hết sức kinh sợ nhưng lý trí và sự tôi luyện trong khoa học lập tức ra sức trấn an tôi: “Không thể nào có chuyện ma quỷ được. Nhất định phải có lời giải thích cho việc này”. Tôi bắt đầu

điểm trong đầu tất cả các cách giải thích có thể có: một là tôi mơ; hai là tôi bị ảo thanh; ba là chính tôi thở nhưng do cách cấu tạo của căn phòng này mà tiếng thở của tôi lại dội ra chỗ đó; bốn là có con mèo hay... chuột khổng lồ nào đi lạc vào; năm là... Từng giải thích nổi lên và lần lượt, lý trí của tôi bác bỏ từng giải thích.

Trong lúc đó, tiếng thở vẫn tiếp tục, hướng về phía tôi.

Không có cách nào khác là phải mở mắt ra nhìn xem cái đang thở đó là gì. Vậy là tôi hé hé mắt nhìn ra trong lúc vẫn nằm im. Tuyệt nhiên không có gì ngoài một khoảng trống đen kịt ở phía đó, nơi tiếng thở tiếp tục vọng ra. Trong đầu tôi lúc này không hiểu sao có một hình dung rõ ràng rằng thứ đang thở ở đó - cái sinh vật nửa người nửa thú lông lá màu đen và to lớn đó - đang nhìn tôi nhưng nó không muốn hại tôi và cũng sẽ không thể hại được tôi chừng nào tôi còn giữ được đầu mình tỉnh táo. Nhưng nó đang nhìn tôi, trông chừng. Vậy là tôi nhắm mắt lại, càng thêm tê cứng vì sợ.

Mình đang gặp ma. Hoặc là gặp quỷ Satan.

Nếu cứ tiếp tục thế này, tôi sẽ đứt dây thần kinh hoặc vỡ tim mà chết. Mặt khác, cùng với sợ hãi, sự bướng bỉnh cố hữu và bản năng sống của tôi bắt đầu nổi lên. Khi tôi còn nhỏ và sống ở thị xã Bắc Giang với bố mẹ và chị gái, nhà tôi ở trong khu tập thể của thư viện tỉnh. Những ngày đó, mỗi tuần chỉ ba buổi tối có điện và cũng chỉ được mấy tiếng. Từ nhà tôi ra nhà vệ sinh chung của khu tập thể phải đi qua một dãy chuồng lợn ngập phân và một con đường nhỏ ven một cái ao um tùm cúc tần cùng với rất nhiều tre. Mùa nào, trời cũng tối đen như mực; riêng vào mùa hè thì đom đóm lập lờ, cành tre kẽo kẹt, cú mèo, chèo chuộc rền rĩ; mỗi lần đi ra nhà vệ sinh vào buổi tối trước khi đi ngủ là một cuộc tra tấn thần kinh. Chị gái tôi không bao giờ dám đi một mình. Tôi thì hay tự bảo mình theo kiểu sĩ diện

trẻ con, “chả nhẽ mình lại nhát thế?” nên tôi thường cầm đèn mà tự đi một mình. Mỗi lúc như thế, mặc dù bên ngoài tôi có vẻ can đảm đường hoàng lắm, nhưng bên trong, cả người tôi đã đông cứng lại thành một khối cảnh giác cao độ, chỉ chực co chân bỏ chạy nếu có gì xảy ra. Về sau này, cái sĩ diện trẻ con đó luôn là động lực khiến tôi làm những việc mà người khác không làm hoặc những việc mà tôi tự nghi ngờ không biết mình có làm được không. Càng nghĩ mình không thể làm được, tôi lại càng làm cho bằng được.

Buổi tối đó, cũng lại chính cái sĩ diện và/hoặc dũng cảm này đã cứu tôi. Vừa cùng cực sợ hãi, vừa cương quyết không để mình chết vì sợ, tôi quyết định phải hành động và phải thử xem có thật là có cái gì ở đó không. Vậy là tôi trở mình, mở mắt he hé và cầm một cái gối ném về phía có tiếng thở.

Tiếng thở dừng lại.

Tôi nhắm mắt lại, vờ ngủ tiếp trong khi thực tế là toàn thân đã co cả vào tai để lắng nghe.

Xung quanh chỉ có im lặng.

Khi tôi bắt đầu yên trí rằng có lẽ tôi chỉ vừa có một giấc mơ hay hoang tưởng nào đó thì tiếng thở lại nổi lên... lần này ở phía bên kia. Tiếng thở lần này ở xa hơn một chút. Như thế cái vật ở đó muốn đứng xa tôi hơn để đề phòng tôi sẽ ném gối hoặc cái gì đó mạnh hơn.

Thế này thì không phải mơ rồi.

Ma.

Sự sợ hãi của tôi đã lên đến đỉnh điểm. Cả thế giới chỉ còn là một khoảng không đen đặc mà trong đó tôi một mình đối đầu với một con quái thú gớm ghiếc mà tôi không biết mặt và không biết nó sẽ tấn công tôi từ phía nào. Tôi không theo đạo Phật,

không theo đạo Thiên Chúa, không theo bất cứ đạo nào, nên không có thánh thần nào mà tôi có thể cầu cứu vào lúc này, thậm chí không thể gọi ông bà tổ tiên phù hộ. Làm thế nào đây khi mà lần đầu tiên tôi ý thức rằng mình quá nhỏ bé trước đối thủ?

Vào giờ phút đó, khi tất cả kiến thức khoa học đều đã ra ngoài cửa sổ, đột nhiên trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ: tôi sẽ phải cầu đến Quán Âm Bồ Tát bởi vì khi tôi còn bé, mẹ tôi có lần lấy tử vi cho tôi và tử vi nói rằng người độ mạng cho tôi là Quán Âm Bồ Tát. Tôi lại nhớ ra từ phim *Tây du ký* rằng thần chú của Bồ Tát Quán Âm là “Ôm ma ni bát mê hồng” và nó có khả năng hàng phục tất cả yêu quái đã cản trở Đường Tăng trên đường đi.

Vậy là tôi bắt đầu niệm trong đầu “Ôm ma ni bát mê hồng”; vừa niệm vừa bắn khoả không biết mình niệm có đúng không; phải niệm tiếng Việt hay tiếng Tây thì mới hiệu nghiệm. Nhưng tôi rất thành tâm niệm, với ý nghĩ sắt đá rằng bất kể cái thứ đang thử kia là gì thì nhất định tôi không thể chết về tay nó. Tôi tưởng tượng những câu thần chú dựng thành một bức tường bảo vệ tôi, không cho con quái thú đến gần. Tôi còn niệm thì nó sẽ không thể đến gần.

Một lúc nào đó, tôi thiếp đi vì sợ hãi và căng thẳng.

Chương 6

Một thế giới khác

Khi tôi mở mắt vào sáng hôm sau, thế giới đã hoàn toàn thay đổi. Tất cả chỉ vì hai từ mà tôi không sao gạt được khỏi đầu: có ma.

Qua một đêm, căn phòng tôi ở và mọi căn phòng trên đời không còn như cũ. “Mình không một mình” - cảm giác rờn rợn khiến sống lưng tôi lạnh toát. Các góc phòng đã biến thành những miệng vực vô đáy, mọi khoảng tối đều trở thành những hang ổ, những bóng mờ của đèn tường biến thành những hình thù quái dị. Tôi bật hết điện, mở tất cả rèm cửa mà căn phòng vẫn không đủ sáng. Đầu tôi căng ra trong lúc đi mấy bước chân về phía nhà tắm lúc này còn tối. Có thể có ai đó đang nấp bên trong. Tôi đẩy cửa, thò tay gạt tất cả công tắc điện trên tường rồi mới dám bước vào. Bên trong, tôi ngồi xuống bồn cầu nhưng không thể đóng cửa lại. Tôi chờ một cái gì đó nháy xỏ ra, hiện nguyên hình cho tôi nhìn thấy, và tôi sẽ vỡ tim mà chết ngay tại chỗ.

Vội vội vàng vàng đi tiểu, tôi đứng dậy rửa tay trong bồn. Người nhìn tôi trong gương là một người khác. Đôi mắt hoang mang, vô hồn này? Hai điểm sáng trong trong đang nhìn thẳng vào tôi này... Ai đấy? Ai đang nhìn đây? Và còn những ai đang nhìn nữa? Những đôi mắt nào nữa? Ai cũng đang soi gương? Nếu tôi tiếp tục nhìn vào gương như bây giờ, rất có thể một khuôn mặt sẽ hiện ra sau lưng tôi, và tôi cũng sẽ vỡ tim chết ngay tại chỗ. *Alas!*

Tôi với tay ra sau bật quạt thông gió để tiếng quạt có thể che lấp bất cứ tiếng động khả nghi nào. Tôi cúi đầu vốc nước trong

bồn lên rửa mặt. Sóng lưng tôi lạnh toát. Từ gáy đến xương cụt là một cột khí lạnh mà tôi có mặc thêm tất cả áo khoác trên đời cũng không thể ấm lên. Vẫn cúi xuống rửa mặt, khước mắt tôi bắt gặp rèm che bồn tắm. Hình như có ai nấp sau rèm... Có thể có ai đó đang nín thở đứng sau rèm... Nếu tôi kéo rèm ra tắm...

“Thôi không tắm nữa” - tôi nghĩ. “Mình vừa tắm tối hôm qua”. Tôi vừa biện minh che lấp nỗi sợ vừa lập tức biết rằng nếu tôi không tắm sáng nay thì tối nay tôi càng không thể tắm; sáng ngày mai tôi cũng sẽ không tắm; và chiều mai tôi cũng sẽ không tắm. Nếu tôi thua lúc này, tôi sẽ không còn cơ hội nào.

Phải tắm - tôi quyết định - Phải làm tất cả mọi việc vẫn làm hằng ngày như bình thường.

Tôi kéo tung rèm ra, bỏ quần áo, bước vào bồn tắm và vịn mạnh vào hoa sen. Tôi dứt khoát đưa đầu xuống dưới vòi hoa sen, hai tay bẹt rộng xoa dầu gội. Nước tuôn xuống đỉnh đầu, hòa lẫn với xà phòng, vòng ra hai bên mặt, tràn vào khước mắt. Tôi nhắm mắt lại. *Alas*, bây giờ, cuộc chiến mới bắt đầu.

Than ôi, bạn phải từng ngồi trong nhà xác bệnh viện suốt đêm, hoặc từng một mình trong phòng quản quan tài, hoặc ở ngoài bãi tha ma, hoặc từng có ác mộng đi lạc trong hang tối, hoặc từng bị bóng đè, hoặc từng lạc trong núi ban đêm, hoặc đang bơi mà bị chuột rút, hoặc bị ai đó trùm chăn đè xuống, hoặc đang bơi ngoài biển mà cảm giác một cái vòi dài vừa vờn qua chân... thì bạn mới hình dung được sự sợ hãi của tôi.

Nước vẫn xối xuống, tay vẫn đang xoa xà phòng, tôi đang đứng trong nhà tắm mà tôi thấy tất cả thế giới đã biến mất. Tôi đang một mình giữa một nghĩa địa trải tới vô tận, xung quanh không bóng người, không một tia sáng. Cả vũ trụ là một nghĩa địa khổng lồ chỉ có bóng tối dày đặc và ẩn trong bóng tối đó là hàng ngàn hàng vạn những quái vật nửa người nửa thú, những

con quỷ lông lá, những con ma chuẩn bị bắt thần hiện ra cho tôi thấy rõ những răng nanh trắng, mắt thao láo, miệng đỏ máu, móng chân móng tay gớm ghiếc. Chúng đã sẵn sàng giết chết tôi và có thể nhào vào tôi bất cứ lúc nào. Chúng chỉ đang quan sát tôi như mèo vờn chuột... Từ bên trái... Từ bên phải... Từ phía trước... Từ phía sau... Từ phía trên... Từ phía dưới... Tôi có thể nghe thấy tiếng cười ghê rợn của tất cả chúng... Tiếng cười rên trong không trung vô tận như tiếng sấm rền, đầy khí lạnh chết chóc...

Ha ha ha ha... Há há há há...

“Chỉ là tưởng tượng, chỉ là tưởng tượng” - tôi cố nói với mình, tay vẫn xoa xà phòng. Vô ích. Bóng tối tiếp tục dày thêm, lan rộng ra, đồng thời khép chặt lại quanh tôi... Đầu óc tôi lại tự động nhớ lại tiếng thở đêm qua. Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra... Những bàn tay và con mắt thao láo đang vươn về tôi... Gần thêm, gần thêm, gần thêm...

“Chỉ là tưởng tượng. Chỉ có trong đầu...” - tôi lại tự trấn an - “Hãy nghĩ đến cái gì khác. Hãy nghĩ đến cái gì vui. Đến một cảnh vui, một chuyện vui...”. Tôi bắt đầu nghĩ đến các dự án đang làm, nghĩ đến sách đang viết, sách đang đọc, nghĩ đến bố mẹ, rồi bạn bè, rồi nghĩ đến những người mạnh mẽ nhất hay người tốt nhất mà tôi biết.

Vô ích. Không ai có thể cứu tôi lúc này. Tôi chỉ một mình. Bóng tối vẫn dày đặc. Những con mắt tiếp tục nhìn. Tiếng thở vẫn lẩn quất. Vòng vây đang siết dần, gần hơn, gần hơn, sắp chạm tới tôi...

Hai tay vượt vội xà phòng và nước khỏi mặt, tôi mở bừng mắt, thở dốc. *Oh my God, oh my God!* Tim tôi đập thành thạch trong ngực. Tay tôi túm vào rèm, kéo ra một nửa. Một tay tiếp tục vượt nước khỏi mặt, một tay kia tôi quờ quạng với cái khăn tắm lớn

lau mặt. Mặc kệ đầu chưa gội xong. Mặc kệ còn xà phòng. Tôi đã sẵn sàng nhảy ra khỏi nhà tắm, mở tung cửa, chạy ra phòng ngoài...

Nhưng tôi không nhảy ra.

Nếu tôi ra khỏi nhà tắm vào lúc này, “nó” sẽ thấy. “Nó” sẽ biết tôi sợ hãi thế nào và tôi sẽ không bao giờ quay lại được đây cũng như không thể đi bất cứ đâu khác. Nghĩa là cuộc đời tôi chấm dứt. Vĩnh viễn để “nó” khống chế. Phải tiếp tục gội đầu và tắm. Phải tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra.

Lấy hết can đảm trong lúc tim vẫn đập như nổ tung trong lồng ngực và sống lưng lạnh toát, tôi lấy khăn lau sạch nước khỏi mặt rồi lại tiến tới vòi hoa sen. Có điều, tôi không thể tiếp tục cúi đầu nhắm mắt nữa. Lòng dũng cảm chỉ đủ để giữ được hai chân tôi trong bồn tắm chứ không thể giúp tôi nhắm mắt lại. Vậy là tôi xoay người, ngửa đầu ra sau để cho nước xối xuôi. Những tia nước li ti từ vòi hoa sen bắn vào mắt cay rát nhưng tôi tiếp tục chịu đựng để không phải nhắm mắt. Tôi gãi thật mạnh và nhanh cho hết xà phòng, xả nước sạch đầu rồi chỉ tắm qua loa là ra khỏi bồn tắm. Lại vội vàng sấy khô tóc, mặc quần áo, tôi lấy ba lô ra khỏi nhà với hy vọng rằng ánh sáng và đường phố bên ngoài sẽ kéo tôi tỉnh khỏi cơn ác mộng hãi hùng này.

Bên ngoài hóa ra cũng chẳng khác hơn. Còn sớm nên đường phố vắng. Ngoài mấy quán cà phê mở sớm, các hàng ăn vẫn còn tối đèn, bàn ghế úp ngược; các tòa nhà chưa sáng đèn; garage ô tô trống trải, toang hoác. Góc nào tôi nhìn cũng đầy những bóng dáng lẫn lộn. Ở góc đường số 4, tôi đứng lại chờ đèn đỏ mà có cảm giác lũ lượt sinh linh vô hình cũng đang đứng chờ và họ cũng băng qua đường khi tôi băng qua.

Mở cửa tòa nhà đi vào, tôi gặp ngay hành lang dài và tối lúc này không có ai. Tôi vội vã lên cầu thang, mở cửa đi vào văn

phòng khoa.

“Chào buổi sáng, Việt” - bà thư ký khoa chào tôi - “Cô khỏe không?”

“Tôi khỏe. Bà khỏe không?”

“Ồ, tôi cảm thấy tuyệt vời, tuyệt vời” - bà thư ký cười toe toét.

“Mình sẵn sàng đánh đổi bất cứ cái gì để có được cảm giác vô tư của bà ấy”. Tôi đứng lại tán gẫu với bà ấy một lúc, cố gắng vớt lấy sự vui vẻ từ bà. Nhưng rồi cũng đến lúc phải về phòng làm việc ở cuối hành lang. Vào đến phòng, ngồi xuống, tất cả những gì xảy ra hôm qua lập tức ập trở lại mồn một. Thế giới lại biến mất. Tôi lại một mình trong bóng tối cùng với tiếng thở... Hít vào, thở ra, hít vào, thở ra...

Mình không hề mơ. Chắc chắn mình không mơ. Đầu óc mình lúc đó hoàn toàn tỉnh táo, sáng suốt.

Tức là mình đã gặp ma.

Ma.

Ma.

Vì sao?

Sao đi theo tôi? Đi theo bao lâu rồi? Có bao nhiêu “con”?

Chúng định làm gì tôi?

Định “bắt” tôi và cũng sẽ làm cho tôi điên loạn như trong những câu chuyện mà tôi được nghe về những người bị ma bắt, vong ám, vong hành, vân vân? Định hại tôi chết?

Hay đây là vong linh ông bà tổ tiên nào đó “hợp” với tôi nên đi theo che chở hoặc nhắc nhở tôi điều gì? Mẹ tôi nhiều lần kể với chị em tôi rằng khi mẹ tôi còn bé, mẹ mấy lần nhìn thấy ông nội quá cố đứng đầu giường bảo mẹ rằng có một hũ tiền ở dưới chân giường; đến khi bà tôi đào lên thì quả nhiên có một lọ tiền cổ. Mẹ lại còn kể rằng, mẹ chữa tôi lúc đang sống ở khu tập thể thư

viện Bắc Giang và, rất nhiều lần, trong lúc ngủ, mẹ đột nhiên mở mắt thì thấy một nhà sư mặc áo nâu rất hiền đứng ở đầu giường. Nhiều lần như vậy, mẹ hỏi thì những bà cụ xung quanh nói rằng thư viện vốn xây trên nền một ngôi chùa cổ đã bị phá hồi chống Pháp.

Hay là “tiền duyên” của tôi hoặc của những người tôi từng quen biết, do ghen tuông mà đi theo tôi, như thỉnh thoảng tôi vẫn nghe câu chuyện người này người kia không lấy được chồng được vợ phải đi “cắt tiền duyên”? Hay có ai đó là tiền duyên của tôi hoặc Sơn đi theo tôi nhỉ? Hay chính “nó” phá tôi và Sơn khiến chúng tôi phải ly hôn và gặp đủ thứ rắc rối?

Hay đây là linh hồn của một ai đó vốn sống ở căn nhà hoặc tòa nhà tôi ở rồi bị chết trẻ hoặc chết oan nên giờ ám những người sống ở đây, giống câu chuyện những ngôi nhà ma?

Hay là...?

Hay là...?

Alas, từ bé đến giờ, tôi chưa từng rơi vào tình trạng sợ hãi kinh khủng như vậy. Những đau khổ lúc ly hôn bỗng trở thành trò trẻ con. Than ôi, giá mà thế giới có thể trở lại như cũ, khi chỉ bao gồm những thứ tôi có thể nhìn thấy, sờ thấy, ngửi thấy, nghe thấy bằng xương bằng thịt chứ không mở ra mênh mông, vô tận, vô đáy, tối đen ma mị hắc ám thế này...

Cái duy nhất giúp tôi lúc này cũng lại là sự kiên định/ bướng bỉnh cố hữu.

“Nhất định phải có cách giải thích logic cho việc này, phải có câu trả lời” - tôi nghĩ.

“Nhất định là dù thế nào thì mình cũng sẽ không để ‘nó’ thắng và hại mình được” - tôi nghĩ.

Nhất định phải có cách ra khỏi cái này.

Nhất định không thể chết về tay “nó.”

Chương 7

Có bệnh thì vái tứ phương

Mùa đông đó là mùa đông kinh khủng nhất từ khi tôi bắt đầu có trí nhớ. Thời gian như một bánh xe hoen gỉ nặng nề lún sâu trên đường đất lầy lội. Chầm chậm, tôi đếm từng ngày giá lạnh. Tháng Mười một. Lễ Tạ ơn. Tháng Mười hai. Rồi năm mới. Tuy thế, lần này, thời gian không hề có cái diệu dụng mọi khi là xóa mờ ký ức về những việc không vui. Tôi vẫn đi làm bình thường, vẫn cười nói và làm mọi việc nhưng lòng tôi là một địa ngục toang hoác. Không gì có thể khiến tôi quên được tiếng thở của đêm đó. Bóng tối xuống lúc chiều là một bản án. Việc tắm rửa hằng ngày chính thức trở thành cực hình. Tôi chuyển hẳn sang tắm buổi sáng và lúc nào cũng phải mở mắt khi tắm.

Khi mùa đông vào sâu dần, ngày càng ngắn lại và đêm dài ra, cảm giác bị bủa vây càng trở nên nặng nề. Lúc nào tôi cũng trong tình trạng chờ đợi tiếng thở quay lại trong bóng tối; hoặc “nó” sẽ từ đâu đó xò ra, *hiện nguyên hình*, tóm lấy tôi. Suốt mùa đông, đêm nào tôi cũng phải để đèn sáng trong nhà tắm khi ngủ; có đêm tôi còn để nguyên đèn đọc sách ở đầu giường và có đêm thì phải mở nhạc nho nhỏ, chờ cho mình thiếp đi. Nhưng ngay cả như thế, cứ nhắm mắt lại là tôi rơi vào bóng tối vô tận, nơi bất cứ lúc nào cũng có thể có một con quỷ gớm ghiếc chực tóm lấy tôi. Đôi khi, vừa nhắm mắt lại, tôi đã phải choàng mở mắt, đầu căng như sắp đứt. Không biết bao nhiêu lần tôi giật mình vì cái lưng ghế, bóng cây ngoài cửa sổ, cái đèn cây và vô số vật trong nhà; mỗi lần giật mình là một nhát dao đâm vào tim tôi, khiến nó vỡ tung. Mỗi tiếng động trong đêm - tiếng kẹt cửa, tiếng tủ lạnh, tiếng trần nhà, tiếng động trong nhà tắm - là một

tiếng búa đóng quan tài, làm toàn thân tôi lạnh. Đã bao lần, khi nằm xuống, nhắm mắt lại, đầu óc tôi ngấp nghé điên loạn. Lần nào, cũng lại chỉ có quyết tâm không thể chết, không thể phát điên cứu sống tôi. Mỗi chiều xuống, tôi lại chuẩn bị tinh thần như một chiến binh sắp vào trận tử chiến và mỗi đêm, tôi một mình xông pha tìm lối ra khỏi bãi chiến trường trùng trùng thây người chết. Khi mặt trời lên, tôi kiệt sức lết ra khỏi chiến trường, chỉ để lại tiếp tục bước vào những trận chiến không có điểm dừng mới...

Than ôi, đêm nào cũng quá dài. Từng đêm là từng lần vào địa ngục. Bóng tối xuống là cửa địa ngục mở ra và tôi được áp tải đi từ địa ngục này tới địa ngục khác - có giá lạnh dọc sống lưng, có nóng rực trong tim, có sợ hãi co rút, có bùng nổ vỡ vụn, có sự bất lực choáng váng thân tâm. Tôi cũng thử niệm lại thần chú “Om Ma Ni Pad Me Hum” nhưng cứ một lúc là tôi lại bị cuốn đi trong sợ hãi và phải cố gắng dùng mọi phương pháp, mọi lý giải để tự trấn an mình. Vật vã như thế cho đến lúc thiếp đi vì căng thẳng. Tôi chưa từng bao giờ biết mặt trời lên có thể mang lại hạnh phúc đến thế.

Giờ thì tôi hiểu tường tận nỗi khổ của những người từng bị một sang chấn tâm lý nặng nề như chết hụt, bị hiếp dâm, bị bắt cóc, giết người, bị vùi trong động đất hay chứng kiến người chết trong chiến tranh; thậm chí kể cả những sang chấn nhỏ hơn như phẫu thuật, tai nạn giao thông, ăn cắp, nói dối, bị bạn bắt nạt, bị cha mẹ thầy cô mắng chửi, chứng kiến người yêu ngoại tình, hoặc có khi chỉ đơn giản là bị người yêu chia tay. Họ thường bị ám ảnh với sự kiện đó (gọi là hội chứng stress hậu sang chấn, hay PTSD). Đầu óc họ tự động nhớ lại sang chấn đó, khiến họ liên tục sống lại cảm giác khủng khiếp lúc xảy ra sang chấn thêm nhiều lần. Mà trở trêu là, dù cố gắng hết sức, họ

không sao có thể tự bảo mình đừng nhớ lại, quên nó đi. Khi sang chấn quá nặng, bất cứ một kích thích nhỏ nào (ví dụ tiếng động, ánh sáng, mùi quen thuộc, khung cảnh quen thuộc) cũng lập tức đẩy đầu óc họ trở lại cảnh cũ, việc cũ. Chính vì bất lực trong việc kiểm soát mình mà nhiều người đã chọn con đường tự tử để thoát khỏi địa ngục tâm tưởng. Bản thân những người bị trầm cảm, rối loạn lo âu (anxiety disorder), tâm thần phân liệt, hoang tưởng cũng vậy: họ liên tục sống trong cái ngục tối tạo nên bởi những ý nghĩ sâu thẳm mà họ không sao tự thoát ra được.

Đây là một sai lầm của tôi và cũng là của hầu hết những người sống trong sợ hãi, sâu thẳm - dù là sợ hãi bất cứ điều gì: chúng ta thường âm thầm chịu đựng mà không nói với ai. Một lý do là chúng ta quá sợ (hoặc quá xấu hổ) nên không dám nói với ai cả. Những người vợ bị chồng bạo hành, những nhân viên bị chủ lạm dụng, trẻ em bị bạn bắt nạt, những người bị người yêu ghen tuông, kiểm soát gắt gao - họ thường quá sợ đối thủ của mình mà không dám báo cảnh sát; cũng không dám kiện hay kể với người thân. Họ cứ một mình chịu đựng và càng thấy mình bị cô lập, như một con thú nhỏ bị dồn vào góc hẹp, chỉ còn trông vào lòng tốt của kẻ săn mồi - mà thường không bao giờ có. Nhưng còn một lý do nữa. Chúng ta thường tin rằng mình có lỗi và đáng phải bị như vậy.

Trong trường hợp của tôi, tôi không biết phải nói với ai và nói thế nào. Lẽ nào lại nói rằng tôi gặp *ma*?. Khi tôi bóng gió ướm thử với một vài người bạn thân về chuyện ma quỷ, các bạn tôi đều cười, thấy chuyện ma quỷ hoặc hoang đường vớ vẩn không cần quan tâm, hoặc là một chuyện đầy phấn khích. Tôi nhớ lơ mờ đạo diễn George Lucas của bộ phim *Chiến tranh các vì sao* nói rằng có một lần ông đã nhìn thấy một người phụ nữ tóc

trắng ngời ở đầu giường ông rồi người đó đứng lên và từ từ tan biến vào khoảng không. Cũng có nhiều người nổi tiếng khác đã gặp “ma” hoặc một hiện tượng gì đó kỳ lạ tương tự nhưng thay vì sợ hãi, họ lại thích thú và đi kể khắp nơi với niềm tự hào rằng họ hẳn phải là người đặc biệt thì mới gặp những chuyện kỳ lạ như vậy. Còn tôi, sau này tôi mới hiểu rằng, tôi không kể tường tận việc này với bạn bè và cũng không thể coi nhẹ nó bởi vì tôi vô thức tin rằng tôi đáng bị ma quỷ hãm hại. Tôi tin tôi là người xấu bởi vì tôi đã ích kỷ và cả gan làm tổn thương một người khác. Lòng tôi lúc đó quá nhiều bóng tối và tôi lại mặc định rằng ma quỷ chính là hiện thân của bóng tối, là xấu xa. Đây chính là một tàn dư ngủ ngầm ở tầng sâu của thời kỳ ngay sau ly hôn và của những thói quen đầu óc khác nữa mà tôi đã tự tạo ra trong những năm trước; nhưng chúng chỉ trỗi dậy khi đủ điều kiện.

Vào mùa đông đó, trong tình trạng thường trực bị vây bủa bởi bóng tối và sợ hãi cùng cực, tôi cố gắng bầu víu vào các giải thích một cách khoa học về sự việc của buổi tối kỳ lạ đó. Nhưng dù tôi có giải thích cách nào thì trong tôi, một tiếng nói nhỏ vẫn cứ lặng lẽ thì thầm:

Không phải, đừng ngụy biện, hãy thừa nhận đi, mình tỉnh táo vào lúc đó, và mình đã gặp một sinh vật của thế giới vô hình.

Nhưng mà là ai? Cái gì? Và vì sao lại đi theo tôi? Muốn gì ở tôi? Cần gì ở tôi? Còn nếu không có sinh vật nào và thế giới vô hình nào mà đó chỉ là một sản phẩm tưởng tượng thì tôi sắp bị *thần kinh* chẳng? Bị hoang tưởng chẳng? Ảo thanh chẳng? Tôi đã bắt đầu óc làm việc quá sức trong những năm qua và vừa trải qua ly hôn nên sắp *điên* chẳng?

Nhưng từ giờ cho đến lúc có câu trả lời rõ ràng, tôi cần phải tìm cách giữ cho mình không phát điên thật sự vì sợ hãi. Vậy là tôi đến một ngôi chùa Việt Nam ở San Jose, thực sự cũng không

biết để làm gì. Khi vào chùa, nhìn thấy một bức tượng Quán Âm nhỏ màu xanh ngọc đã sứt sẹo đứng chơ vơ trong một tủ kính, lẫn giữa đồng kính sách, tôi nảy ý định mang bức tượng về. Trong nhà không có bàn thờ, tôi để bức tượng lên nóc máy điều hòa gắn trong tường. Bây giờ, tôi có ba bức tượng nhỏ nằm dàn hàng ngang trên nóc máy điều hòa: tượng Quán Âm, một bức tượng Phật đen nhỏ một đồng nghiệp tặng (đến tận lúc tới Kamakura ở Nhật sau này, tôi mới biết đó là tượng Phật A Di Đà và hiểu mình đã được dẫn đi đúng một vòng), và bức tượng Phật Di Lặc nhỏ màu đỏ mà Kat tặng tôi vào Giáng sinh năm trước. Tôi chỉ để ba bức tượng ở đó thôi chứ không cúng, thắp hương, lễ lạy. Tôi thậm chí cũng không cầu khẩn điều gì.

Một việc khác mà tôi làm - như bất cứ khi nào tôi gặp bế tắc - là đọc sách để tìm hiểu. Hồi mùa hè, khi tôi rời Việt Nam, thầy Đạo có tặng cho tôi bộ *Phật học phổ thông* gồm ba cuốn, tác giả là hòa thượng Thích Thiện Hoa. Ba cuốn sách dày, bìa cứng, mỗi cuốn gần 800 trang, in từ năm 1993, giấy đã vàng, hồ đã bong nên các trang sách đều đã rời ra lả tả. Trong mục lục của cuốn đầu, tôi thấy có lược sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, rồi chuyện quy y tam bảo, ngũ giới, thờ Phật, tụng kinh, ăn chay, vân vân - đều là những việc tôi không quan tâm. Tôi giở sang cuốn thứ hai. Có một thứ đập vào mắt tôi và lập tức cuốn hút tôi:

Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Tôi chưa nghe tên kinh này bao giờ - thực tế là chưa từng nghe hay đọc bất cứ kinh Phật nào - nhưng thấy tên kinh nghe hay hay. “Thủ Lăng Nghiêm! Thủ Lăng Nghiêm!” - tôi thầm nghĩ - “nghe có cảm giác rất vững vàng”. Phần giới thiệu về kinh nói rằng Phật thuyết kinh này vào dịp ngài A Nan bị trúng bùa của ma nữ nên hỏi Phật về cách có thể hàng phục các loại ma.

“Phật đưa bàn tay, co lại năm ngón và hỏi A Nan: Ông có thấy không?

A Nan đáp: Bạch Thế Tôn, thấy.

Phật hỏi: Ông thấy cái gì?

A Nan đáp: Con thấy Phật đưa bàn tay co năm ngón lại.

Phật hỏi: Ông lấy cái gì để thấy và lấy cái gì làm tâm?

A Nan thưa: Con lấy ‘mắt’ để thấy và cái ‘biết suy nghĩ phân biệt’ làm tâm.

Phật quở: Không phải, A Nan! Cái đó không phải là tâm của ông.

A Nan hoảng hốt, đứng dậy thưa Phật: Bạch Thế Tôn, cái ‘suy nghĩ, phân biệt’ này, nếu không phải là tâm của con thì gọi nó là cái gì?

Phật dạy rằng: Này A Nan, nếu ông chấp cái ‘suy nghĩ, phân biệt’ là tâm của ông, thì khi rời cảnh vật hiện tiền, cái tâm ‘hiểu biết, phân biệt’ ấy, cũng vẫn còn, thế mới phải là tâm của ông. Nếu rời cảnh vật hiện tiền (*tức không nhìn thấy cảnh vật trước mặt*), mà tâm hiểu biết phân biệt ấy mất đi, thì không phải là chân tâm của ông rồi. Dầu cho ông diệt hết năm tri giác bên ngoài là thấy, nghe, hay, biết (*năm giác quan*), chỉ còn lưu lại cái ‘ngắm ngẫm phân biệt’ bên trong (*thức thứ sáu*) thì đó cũng là cái vọng tưởng phân biệt bóng dáng pháp trần, không phải là chân tâm của ông. Ông phải biết rằng: trong thế gian tất cả người tu hành, không được thành đạo, đều do chấp lầm cái ‘vọng tưởng sanh diệt’ (*vọng tâm*) này làm chân thật (*chân tâm*). Chính ông ngày nay cũng thế, nên tuy học nhiều mà không được quả thánh.”

Alas, tôi đọc mà không hiểu gì cả, cứ như đọc một ngoại ngữ lạ. Kể cả có theo được về mặt logic, thì tôi không làm sao mà

“thấy” được. Giống như có một người tả cho tôi rằng ở một hành tinh cách đây một triệu năm ánh sáng, có một con vật gọi là con *Chân-tâm*, nó không giống con mèo, cũng không giống con chó, nó không biết bay, mà cũng không biết bơi, nó không cao mà cũng không thấp, không đen mà cũng không trắng, không to không bé, không ở ngoài không ở trong... thì tôi chịu chết, không làm sao mà hình dung được, dù tôi *biết* có con *Chân-tâm*.

Lần đầu tiên, tôi thấy mình bước vào một thế giới mà tôi không hiểu nhưng linh cảm nó có thể mang lại câu trả lời cho tôi - không chỉ về chuyện của đêm đó mà có lẽ là nhiều vấn đề khác nữa. Tất cả những gì có liên quan đến “tâm” và “loạn tâm”, đến “giả” và “thật”, đến rốt ráo những việc xảy ra trong cuộc đời tôi, đến sự thật tối hậu về thế giới này, về con người. Nhiều ngày liền, tôi chỉ đọc đi đọc lại mấy trang sách này với hy vọng sẽ *hiểu* ra điều Phật cố gắng chỉ cho A Nan. Nhưng lần nào cũng tắc. Cứ được một đoạn là tôi cảm thấy quá tải như đứa bé đang tập đếm phải cố gắng giải bài toán đạo hàm.

Một buổi tối, chập vọt đọc lại đoạn đối thoại giữa Phật và A Nan về tâm mà vẫn không thể hiểu, tôi thở dài, bỏ sách xuống, rồi nói thầm trong đầu thế này:

Dear Phật, con chẳng hiểu gì cả. Phật có thể làm ơn chỉ cho con trong giấc mơ thế nào là chân tâm được không?

Sau đó, tôi ngủ. Trong mơ, một người hay cái gì đó vô hình mà tôi không nhìn thấy nhưng cảm nhận rõ sự hiện hữu đưa tôi đi qua các không gian và cho tôi thấy chân tâm là như thế nào. Tôi không thể diễn tả lại vì tất cả những điều đó chỉ lưu lại vài khắc ngắn ngủi rồi hoàn toàn biến mất sau khi tôi tỉnh dậy và chỉ để lại một ghi nhớ rằng trong giấc mơ, tôi đã có một kinh nghiệm mà tôi chưa từng có về bản chất sự hiện hữu của mình cũng như về cái có thể là “chân tâm” hoặc một cái gì đó hoàn toàn khác với

sự hiểu biết bằng “tư duy lý tính”. Nhưng tôi vừa mở mắt, thì nó biến mất và tất cả đồng bỗng bong suy nghĩ cùng với sợ hãi lại ập trở lại một cách không cưỡng nổi - làm thành “tôi”. Cứ như thể cả một chai mực đen đã được đổ vào bình nước trong và không có cách gì phân tách nước với mực ra nữa.

Tuy thế, trong khoảnh khắc ngắn ngủi trước khi nó biến mất, tôi đã kịp biết về một sự chia cắt giữa những gì tôi trải nghiệm và xử lý hằng ngày với một trạng thái khác nữa - rất khác - của tâm thức. Một trạng thái mạnh hơn nhiều, rộng lớn hơn nhiều, chính xác hơn nhiều - nếu không muốn nói là vô hạn. Một trạng thái có câu trả lời cho nhiều thứ - nếu không phải mọi thứ. Một chỗ mà dường như không thể đến đó được bằng tư duy logic hay tư biện. Không thể đến bằng suy nghĩ, suy nghĩ, suy nghĩ... như bây giờ.

Tâm thần hay không tâm thần, cái thứ tri giác đầu óc mà tôi đã dùng cho tới nay để học hành và hành xử dường như chỉ là một phần rất nhỏ và có lẽ không đáng tin trong việc giúp ta tiếp xúc *thực sự* với thế giới. Tức là tiếp xúc *trực tiếp, trọn vẹn, chân xác*. Trái lại, hình như nó chỉ khiến ta sống trong thế giới ý niệm và hành xử với nhau cũng bằng chính những mặc định và quy tắc của thế giới ý niệm. Như khi hai người ngồi đối diện nhau cùng nói về lọ “hoa hồng” ở giữa bàn thì kinh nghiệm về màu “hồng” trong đầu người A có thể hoàn toàn khác với màu “hồng” trong đầu người B; ý niệm về hoa hồng của người A hoàn toàn khác ý niệm về hoa hồng của người B. Chỉ có điều, họ đã tuân theo một thỏa thuận ngầm của xã hội rằng một phổ màu như thế sẽ được gọi là “hồng” và cái vật tròn tròn nhiều cánh úp vào nhau như thế... như thế... là “hoa hồng” trong khi người A không bao giờ thực sự biết người B kinh nghiệm “màu hồng” như thế nào. Chính vì thế mà mọi tranh luận, khi bắt đầu đào

bởi sâu hơn thì thường đi đến bế tắc và bất đồng vì kinh nghiệm riêng của chúng ta về thế giới quá khác nhau.

Cũng phải đến ba năm sau, tôi mới bắt đầu có những kinh nghiệm đầu tiên về đoạn kinh Lăng Nghiêm trên thay vì suy đoán hay diễn giải về nó. Lần đầu tiên điều đó xảy ra là một buổi tối ở Hà Nội. Tôi đã rất mệt mỏi sau cả tuần nghĩ nát óc về việc nên tiếp tục theo đuổi hay từ bỏ một dự án trị giá vài triệu đô la. Tối hôm đó, tôi đã có một cuộc điện thoại với ba đồng nghiệp ở Columbia và một đồng nghiệp ở Đại học Harvard để quyết định. Sau gần một tiếng bàn luận, tôi xin lỗi mọi người, nói rằng tôi sẽ buông tay khỏi dự án này.

Gác điện thoại xong, tôi trở lại bàn viết trong cảm giác kiệt sức và thông tay. Được một lúc, tôi bất giác ngẩng đầu lên lơ đãng nhìn cái tủ ở gần đó, rồi lại quay đầu nhìn sang cửa sổ. Trong khoảnh khắc quay đầu lơ đãng đó, tôi nhận biết rõ ràng nhưng không phải bằng ý nghĩ rằng đầu tôi quay và mắt tôi chuyển từ hình ảnh cái tủ sang hình ảnh cửa sổ như thể mắt tôi chỉ là ống kính máy ảnh chuyển dịch từ chỗ hướng vào cái tủ sang cửa sổ, nhưng *cái nhận biết* tủ hay cửa sổ thì là một thứ hoàn toàn bất động và trong suốt. Tủ hay cửa sổ chỉ là các hình ảnh phản chiếu lên cái thể bất động và trong suốt đó. Toàn thể thế giới đều chỉ là các bóng phản chiếu vào nó. Thậm chí cũng không phải là phản chiếu mà hoàn toàn không liên quan, dính líu gì tới nhau. Khi tôi tắt điện đi, phòng tối om, nhưng cái nhận biết bất động trong suốt đó vẫn có; tôi lại bật điện lên, nó vẫn ở đó; tôi tắt điện đi, nó vẫn đó, sáng tỏ, trong suốt, bất động. Sáng hay tối không tác động gì đến nó và sáng với tối hoàn toàn giống nhau. Sự an lạc đến từ cái bất động trong suốt đó thật lớn lao không tả xiết. Nó cũng lập tức chiếu soi cho tôi những điều khác nữa - như sự giả của cái gọi là “ngã”, cái gọi là “Phan Việt” và những

tình cảm, tính cách, suy nghĩ *của* cô ta. “Không có Phan Việt và cũng không có ai trên đời.”

Buổi tối đó, tôi sống cùng cái “trong suốt” này rất ngắn. Khi tâm bắt đầu nổi lên ý nghĩ: “Ôi, cái gì thế nhỉ? Cái gì mà hay thế nhỉ?” thì sự nhận biết trong suốt này lặn đi, dù nó để lại một dư vị hỉ lạc kéo dài nhiều ngày. Phải một thời gian sau, nó mới lại trở lại - luôn luôn vào những lúc tôi không ngờ nhất.

Nhưng đó là chuyện về sau. Còn mùa đông đó, khi húc đầu một cách bất lực vào kính Lăng Nghiêm, tôi đã quyết định sẽ trở lại Hà Nội vào mùa hè và sẽ vào chùa để học về đạo Phật, về đời sống làng xã ở Việt Nam, về tâm, về giải thoát, về con ma của tôi.

Phần 2
Hà Nội - Mùa hè 2011

Chương 8

Thật sự, dựa vào đâu để biết đúng sai?

Năm nay, đoàn sinh viên Mỹ theo tôi sang Hà Nội học về công tác xã hội Việt Nam có chín em, đa phần chưa từng ra khỏi Mỹ. Chúng tôi ở một khách sạn trên phố Hàng Điếu. Mỗi ngày, tất cả đều dậy lúc 6 giờ 30 phút, ăn sáng vào 7 giờ 30 phút, đến 8 giờ 30 phút ra khỏi khách sạn và tối mới trở về. Mỗi ngày đều có chương trình riêng; hôm thì đến trường đại học, hôm tới trung tâm trẻ tự kỷ, hôm tới nhà tạm lánh cho phụ nữ bị bạo hành gia đình, hôm tới làng trẻ mồ côi. Chúng tôi cũng đi Văn Miếu, lăng Bác, Bát Tràng, một số bảo tàng ở Hà Nội, làng cổ Đường Lâm, và Hạ Long.

“Việt Nam đẹp quá” - các sinh viên của tôi kêu lên.

“Việt Nam khác quá.”

“Thật không thể tin...”

Được thấy Hà Nội qua mắt sinh viên Mỹ là một kinh nghiệm thú vị. Trong mùa hè này và những mùa hè sau, tôi thường xuyên thấy mình rơi vào thế kẹt: tôi đang làm công ăn lương ở Mỹ nên tôi có trách nhiệm cho các sinh viên của tôi biết một bức tranh thật ở Việt Nam, nhưng đồng thời tôi cũng thấy mình có trách nhiệm phải bảo vệ hình ảnh Việt Nam như đất nước “của mình”. Nên nói cho sinh viên bao nhiêu sự thật? Phiên bản nào của sự thật? Phiên bản nào thì đủ để họ tư duy về những khác biệt hệ thống giữa hai đất nước? Phiên bản nào và bao nhiêu thì đủ để họ hiểu về cái khổ của sự đói nghèo trên bề mặt, kết nối được nó với cái khổ do ý thức hệ, nhận dạng được những mặc định do sống quá lâu ở một đất nước giàu có và tự do, nhận ra những xiềng xích tư tưởng ngay cả trong xã hội mà họ cho là tự

do đó? Bao nhiêu thì không dập tắt những hào hứng của họ với Việt Nam, để khơi gợi được tình yêu với con người và cuộc sống vượt trên những phân biệt “Việt Nam” và “Mỹ”? Bao nhiêu thì giúp họ vượt được lên khỏi những nắng nóng của Việt Nam và tâm lý “cả thèm chóng chán” của một khách du lịch Mỹ để khêu một ngọn lửa bền bỉ hơn về vai trò của họ trong thế giới rộng lớn này?

Khi sinh viên của tôi thích thú ghé vai gánh thử gánh dưa rong để chụp ảnh cho nhau, tôi không biết nên để các em được vui trọn vẹn với điều đó hay nên nói thêm cho các em biết rằng chị bán dưa rong này sống bên kia cầu Long Biên, trong một căn phòng thuê cùng với mười người phụ nữ khác với giá 15 ngàn đồng mỗi đêm, mua 5000 đồng tiền nước để tắm rửa mỗi ngày, dùng chung phòng vệ sinh và nhà tắm bản thủ, ăn những bữa ăn tạm bợ, chỉ để tích cóp tiền gửi về quê nuôi con.

Khi chúng tôi đến thăm một trại điều dưỡng thương binh ở Bắc Ninh, sinh viên của tôi bất lực đứng nhìn một cựu chiến binh cụt cả hai chân hai tay nằm trên giường, phải có ống đại tiểu tiện thông từ trong người ra ngoài, đứng cạnh giường là người vợ đã phải từ quê chuyển tới đây sống luôn trong trại để chăm anh. Lúc ấy, tôi không biết có nên nói với các em về số tiền mà mỗi thương binh của Việt Nam được trợ cấp hằng tháng, và việc người phụ nữ kia phải làm thêm cả trong trại lẫn ngoài trại để có tiền nuôi chồng, cộng với con cái và bố mẹ ở quê. Nếu các em biết và so sánh với chính sách cho cựu chiến binh ở Mỹ, và chỉ nhìn thấy đời sống người Hà Nội nội đô, tôi sẽ không có cách gì khiến các em tin rằng Việt Nam quá nghèo nên không có đủ tiền để đãi ngộ những người đã từng chiến đấu bảo vệ đất nước.

Khi chúng tôi đi thăm bảo tàng chiến tranh hay được một bệnh viện dẫn đi thăm phòng trưng bày các bình ngâm thai nhi

dị tật vì chất độc da cam, tôi không biết phải nói gì với sinh viên của tôi khi các em ấy hoàn toàn hoang mang trước ranh giới của đúng/sai.

“Cô ơi, em cảm thấy rất khó xử. Một mặt, em thấy mình có lỗi vì là người Mỹ. Em không hiểu làm sao mà người Việt Nam có thể thân thiện đến thế với chúng em sau những gì nước Mỹ đã làm. Nhưng mặt khác, em cảm thấy chúng em là một thế hệ khác, chúng em không có lỗi. Nhưng em nghe thấy sự lên án trong giọng nói của người giới thiệu bảo tàng hôm nay. Lúc đó, em nghĩ: ‘Nhưng tôi có làm gì sai đâu?’”

“Tiến sĩ Phan, nếu em thực sự trung thực thì em phải nói là em không hiểu tại sao họ có thể để những thai nhi đó trong bình cho người khác tới xem. Đành rằng chúng ta cần bằng chứng về hậu quả của chiến tranh. Nhưng việc biến nó thành bảo tàng cho người khác xem, em cảm thấy có điều gì đó không phải.”

Thế nào là “phải”? Thế nào là “đúng”? Thế nào là đạo đức? Là nhân đạo? Nhân văn? “Phải” theo kiểu Mỹ hay kiểu Việt Nam? Hay không phải kiểu Mỹ cũng không phải kiểu Việt Nam? “Phải” một cách phi quốc gia, phi sắc tộc, phi tôn giáo, phi đạo đức, phi tiền bạc, phi chính trị, phi kế ước xã hội? Càng đi, càng làm một người phiên dịch giữa hai thế giới Việt - Mỹ, tôi càng thấy phải dừng đưa câu trả lời chắc chắn cho sinh viên. Tôi chỉ có thể gợi ý cho họ nghĩ và chính tôi cũng nghĩ.

Có buổi chiều, chúng tôi đến làm việc ở một cơ sở công tác xã hội. Tiếp chúng tôi là giám đốc, phó giám đốc, bí thư Đảng ủy và các cán bộ của cơ sở. Sau khi nghe giới thiệu về mô hình công tác xã hội ở Việt Nam, sinh viên của tôi hỏi liệu nhân viên công tác xã hội ở một đất nước như Việt Nam có được phép làm các việc như vận động chính sách, phản đối chế độ, vận động quyền

cho các đối tượng yếu thế hay không. Khi họ đặt câu hỏi này, giám đốc cơ sở quay sang hỏi bí thư Đảng ủy:

“Phần này chắc mình phải nói nhẹ đi anh nhỉ?”

Sau khi bí thư gật đầu, giám đốc trả lời đoàn chúng tôi bằng tiếng Anh; và trả lời xong thì lại quay sang bí thư:

“Anh thấy em nói thế có được không?”

Chẳng cần phải tinh ý lắm sinh viên của tôi cũng nhận thấy những đoạn ghé tai trao đổi giữa ban lãnh đạo cơ sở. Họ cũng lịch sự không hỏi thêm nhưng vừa vào lại ô tô, đóng cửa lại là sinh viên của tôi nhồm hết lên khỏi ghế:

“Tiến sĩ Phan, chúng ta cần phải nói chuyện.”

“Tiến sĩ Phan, chuyện gì vừa xảy ra trong căn phòng đó?”

“Cô phải nói sự thật cho chúng em biết. Chúng em muốn biết chính xác chuyện gì xảy ra.”

“Cô không được bao che cho họ đâu.”

Họ muốn biết ban lãnh đạo đã nói gì với nhau bằng tiếng Việt; cái người ngồi im lặng, hầu như không nói gì, chỉ gật gật, nhưng ai cũng phải hỏi ý kiến là ai; quan hệ giữa bí thư Đảng ủy với những người còn lại là thế nào. Sinh viên của tôi mặc định rằng dân chủ là mô hình tất yếu để phát triển nên họ không thể hiểu nổi những hoạt động mà họ cho là xâm phạm dân chủ trong phát ngôn và hành động. Họ cũng không hiểu tại sao khi đến làm việc ở các cơ quan, luôn có một số phụ nữ đơn đả chạy trước mở cửa, rót nước cho các lãnh đạo là nam giới. Hay khi ăn buffet thì cấp dưới phải đi lấy thức ăn vào đĩa cho lãnh đạo.

“Khác quá”; “không thể tin được”; “ở Mỹ thì...”. là những câu của miệng của sinh viên, dù chúng giảm dần từng ngày. Đôi khi chính tôi cũng không cưỡng lại được sự so sánh “Ở Mỹ thì...”. Gần như một trăm phần trăm những người Việt tôi gặp đều mặc

định tôi là hướng dẫn du lịch, phiên dịch, hoặc trợ lý của đoàn. Những người bán hàng trên phố cổ và các khu du lịch thường xuyên nhờ tôi lừa sinh viên của tôi để bán đắt hơn và sẽ cho tôi tiền hoa hồng. Có lần ở một bảo tàng, chị bán hàng đã gọi tôi đi theo vào toilet rồi dúi vào tay tôi ba triệu:

“Đây là 10% tiền hoa hồng cho em, chị không muốn đưa bên ngoài sợ *bọn Tây* nó thấy. Lần sau lại dẫn khách vào đây cho chị nhé.”

Tôi định từ chối và giải thích với chị rằng tôi là giáo viên chứ không phải hướng dẫn viên du lịch. Nhưng tôi vừa mở miệng định nói thì thấy điều đó rất không cần thiết; vậy là tôi cầm tiền, cảm ơn chị, rồi đưa lại cả chỗ tiền cho người hướng dẫn du lịch và lái xe đi cùng đoàn.

Khi tôi đi bộ trên phố với một sinh viên nam trong đoàn thì hầu hết người bán hàng mặc định tôi là “bồ nhí” hoặc “gái bao” của cậu sinh viên, cùng lắm thì là vợ.

“Chồng em à? Người nước nào đấy?”

“Bạn trai à? Nó có biết tiếng Việt không?”

“Khiếp, sao thằng này cao thế? Mà đứng đến nách nó nhỉ.”

Tôi không phiền lòng, nhưng tôi cũng không cưỡng lại được sự so sánh bất giác. “Ở Mỹ thì...”

Mỗi ngày, từ ngoài đường trở về, đoàn chúng tôi đều có 15 phút họp ngắn để tổng kết những gì đã học trong ngày. Hầu như ngày nào, tôi cũng phải nhấn mạnh lại:

“Một trong những điều mà tôi hy vọng các em học được khi sang Việt Nam là bỏ được các định kiến thế nào mới là văn minh, thế nào là tốt, xấu, cái này chấp nhận được, cái này không thể chấp nhận được theo kiểu Mỹ. Các em học cách phá vỡ khái

niệm để nhìn sâu vào bản chất của mọi việc thì các em mới có thể tạo ra các thay đổi thực sự.”

À nhưng đây là nói lý thuyết. Là người Việt Nam, tôi biết cái mà các sinh viên của tôi nhìn thấy trong ba tuần dĩ nhiên không hẳn chính xác, nhưng tôi cũng phải tự nhắc nhở mình rằng cái mà tôi nhìn thấy trong ba năm làm người Việt Nam chưa chắc đã chính xác hoặc chính xác hơn.

Từ Hà Nội, chúng tôi đi Huế, rồi vào Sài Gòn. Ở Sài Gòn, chúng tôi thuê khách sạn trên phố Phạm Ngũ Lão. Đây là phố Tây ba lô. Hầu như tối nào sinh viên của tôi cũng đi đến khuya mới về. Có hôm tôi theo sinh viên đi từ quán này sang quán khác, bắt đầu từ phố Phạm Ngũ Lão sang đến Đề Thám. Lúc nửa đêm, cả đoạn phố Đề Thám ngán ảm ỉ tiếng nhạc và đông nghẹt Tây ba lô. Chúng tôi uống bia trên vỉa hè cùng với những nhóm Tây ba lô khác, vừa uống vừa phải gào lên mới nói chuyện được với nhau qua tiếng nhạc. Liên tục có những đứa bé ghé vào bàn để bán hoa, xổ số, đồ lưu niệm; và cả những đứa bé 8 tuổi kiếm tiền bằng cách nhảy múa vui cho khách trong lúc người mẹ ngồi canh gần đó. Sinh viên của tôi uống, nhảy. Đến nửa đêm, chúng tôi ra về trên phố, lẫn trong những nhóm khách Tây khác - đều trẻ, hơi say say, vừa đi giữa lòng đường vắng vừa nhún nhảy theo tiếng nhạc. Ở góc đường, những người xe ôm và taxi vẫn nhẩn nại chờ khách. Máy người quét đường mặc áo màu da cam ngồi bệt trên vỉa hè cạnh một miệng cống và chiếc xe rác, nhìn chúng tôi đi qua như nhìn những người thuộc về một thế giới khác đáng thèm muốn, đáng ngưỡng mộ. Một thế giới bí ẩn và triền miên sung sướng.

Giữa lòng đường vắng sau nửa đêm, tôi đi với những sinh viên Mỹ của tôi mà lòng cứ muốn sà xuống với những người quét rác bên đường. Tôi muốn nói với họ rằng không phải thế đâu.

Không có sự bí ẩn và triền miên sung sướng nào ở Tây, ở người Tây cả. Họ cũng hoang mang, sợ hãi, và rạn vỡ như ta. Bên trong vẻ tự do, ăn mặc phá cách, nhảy múa thoải mái, tiêu tiền không cần nghĩ, da trắng, mũi cao, tóc vàng, các sinh viên của tôi đầy những sợ hãi và hoang mang. Nắng nóng làm họ sợ. Mưa làm họ sợ. Vòi nước chưa khử trùng làm họ sợ. Đói làm họ sợ. Những người ăn xin quanh Bồ Hồ làm họ sợ. Giao thông Việt Nam làm họ sợ. Khuỷu tay chạm vào họ trong đám đông trên phố cổ làm họ sợ. Nhà vệ sinh bẩn làm họ sợ. Đường xóc làm họ sợ. Chó thả rông làm họ sợ. Cút trâu trên đường làng làm họ sợ. Muỗi, gián, kiến, ruồi, ve, nhện, chuồn chuồn, rệp làm họ sợ. Tiếng ồn làm họ sợ. Mồ hôi làm họ sợ. Ánh nhìn chòng chọc của những người đàn ông Việt Nam làm họ sợ. Tắm xà phòng làm họ sợ. Bất cứ cái gì không quy chiếu được về “tính Mỹ”, “người Mỹ”, “trật tự sống Mỹ”, “kiểu Mỹ” trên một Việt Nam xa lạ đều làm họ sợ.

Nhưng còn những người Việt Nam đang sống trên chính Việt Nam thì sao?

Quan chức, ca sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ, diễn viên, đạo diễn nổi tiếng mà tôi gặp cũng đầy hoang mang, mệt mỏi.

Giáo sư, tiến sĩ, giảng viên đại học tôi gặp cũng vậy.

Những sinh viên Việt Nam mà chúng tôi gặp thì ngơ ngác, không biết mình muốn gì, đang học gì, học xong sẽ làm gì.

Những cơ sở mà chúng tôi đến thì chỉ thoáng nhìn cũng biết những đứa trẻ, người già, thương binh, và cá nhân viên ở đây rất nhiều tâm sự.

Ở những nhà hàng chúng tôi vào ăn, chủ nhà hàng và nhân viên lúc nào cũng tất bật, nhốn nhác.

Trên những con đường chúng tôi đi, người ngồi trên xe, người dưới lòng đường, người lái xe, người chờ xe đều đầy lo lắng.

Ba tuần cộ xát liên tục với hai thế giới Việt Nam - Mỹ, tuy bên ngoài liên tục cười nói, tiếng Việt tiếng Anh, trong lòng tôi có một người ngồi bất động nhìn tất cả những gì đang diễn ra bên ngoài mà không phản ứng. Không phản ứng, dù bên ngoài vẫn ra quyết định và hành động, bởi vì không thể dựa vào bất cứ điều gì mà phản ứng với bất cứ điều gì. Dựa vào đâu cũng không đúng. Phản ứng với bất kỳ điều gì - dù bên ngoài dường như có sự phản ứng - đều sai. Chín sinh viên đi cùng tôi là chín thế giới nội tâm, liên tục biến đổi và sẵn sàng bùng nổ khi phải va chạm với Việt Nam. Cười đấy mà lập tức khóc đấy. Những người Việt Nam tôi gặp là những thế giới nội tâm khác nhau - cũng liên tục dịch chuyển và sẵn sàng bật khi bị nén quá đà. Bên dưới tất cả những vui vẻ, chảy trôi dường như bất tận và bất chấp tất cả của cả người Việt và người Mỹ là sự mong manh khổng lồ. Dường như mỗi chúng ta đều đang cố dùng sơn phấn, quần áo, xe cộ, nhà cửa, địa vị, danh thiếp, vợ chồng, con cái, bạn bè, cơ quan và các vật tùy thân khác để dệt một tấm vải che những miệng vực toang hoác. Chỉ cần một mũi kim, tấm vải sẽ thủng và cả tuổi nước mắt, giận dữ, cô đơn, si mê, sợ hãi sẽ tuôn trào. Khi khóc, thì Mỹ hay Việt đều giống nhau.

Đêm nào cũng thế, sinh viên đã về phòng an toàn, tôi một mình ra phố, đi bộ quanh một Hà Nội đang vào khuya, vừa thân thuộc vừa xa lạ. Nhà tôi thực ra chỉ cách đó mười phút, nhưng những ngày này, tôi vẫn là khách của Hà Nội. Tôi ngồi trên vỉa hè, ăn một bát phở gà 35 ngàn đồng. Trên đường về, nghe tiếng rao bánh bao nóng đây; không hề đói nhưng nhìn anh bán bánh bao gò lưng đạp xe, tôi gọi “bánh bao!” Anh phanh kít lại, nhảy xuống khỏi xe và dắt xe chạy tới chỗ tôi với một sự mừng vui làm tan nát lòng người.

Chương 9

Trở lại chùa lần đầu

Khi tôi tiễn sinh viên về Mỹ rồi trở lại Hà Nội đã là cuối tháng Bảy. Hà Nội vào mùa mưa ngâu. Mưa triền miên cả tuần từ lúc tôi về nên hôm nay tôi mới có thể vào chùa. Nhìn công-tơ-mét, từ nhà đến chùa hơn 16 cây. Tôi đi gần một tiếng rưỡi mới tới.

Sân chùa ngập nước. Thầy Đạo đang ăn sáng ở bàn nước dưới chân nhà sàn gỗ. Thầy mời tôi vào ăn sáng nhưng tôi nói ăn rồi nên chỉ ngồi ở bàn nước. Trong lúc tôi ngồi đó, một bà già đi lại dọn dẹp. Thầy nói bà già là người làng, sống một mình nên ngày nào cũng vào chùa “*chấp tác*”.

“Tức là dọn dẹp, công quả cho nhà chùa” - thầy cười, thấy tôi không hiểu chữ “chấp tác” - “Nhưng hồi xưa bà ấy khỏe thì còn làm nhiều chứ giờ bà ấy sang chơi là chính.”

Ngày mưa nên chùa vắng. Gió thổi rất mát; mỗi lần có cơn gió lớn, cả loạt lá và nước mưa trên những cây nhãn lại trút ào ào. Chỉ có thầy Đạo, tôi, bà cụ chấp tác ngồi ở bàn nước nói chuyện. Thầy bảo đang mùa hè nên hai đệ tử lớn của thầy là sư ông Đạo Nhất và sư chú Đạo Nhị đều *đi hạ*⁽³⁾ hết rồi; chỉ còn chú tiểu Đạo Ngũ ở chùa và ba đứa trẻ cứng đầu được gia đình gửi vào chùa nhờ thầy rèn một thời gian.

Chúng tôi đang nói chuyện thì một người đàn ông gần 40 dắt xe máy vào chùa. Anh này chấp tay chào thầy xong thì đi thay quần áo nâu rồi ngồi “hầu chuyện” thầy. Anh Sang là nhà báo, theo đạo Phật đã nhiều năm. Hôm nay anh vào “cúng chùa” đôi thanh xà bạch xà - một con rắn xanh, một con rắn trắng bằng vải - mỗi con dài gần mười mét, để treo lên xà nhà trong điện Mẫu.

“Thanh xà bạch xà là thế nào hả thầy?” - tôi hỏi vì lần đầu nghe chuyện này.

“Là hai ông chúa rắn, Thanh Xà đại tướng và Bạch Xà phó tướng, được các bà chúa quy phục nên làm người hộ pháp cho đạo Mẫu.”

Thú thực là tôi không biết gì về đạo Mẫu; chỉ lờ mờ rằng đó là đạo lâu đời ở Việt Nam, có rất nhiều người thờ và liên quan đến chuyện hầu đồng. Nhưng hầu đồng là thế nào, tôi cũng chưa bao giờ biết.

“Ở Việt Nam giờ hầu đồng nhiều lắm” - anh Sang nói - “Dân văn nghệ sĩ hầu nhiều. Thăng M là trùm sò, nó *căn* cô Chín.”

“Cô Chín là ai ạ? *Căn* là cái gì ạ?”

“À, là cô Chín. Căn cô Chín tức là mình hợp với cô Chín, gọi là *sát căn* đấy.”

“Như thế nào thì là có căn ạ? Làm thế nào biết mình có căn?”

“Thì cũng như có duyên nợ với cô Chín đấy em. Cũng có thể là kiếp trước mình hay xin lộc của cô, được cô ban lộc, thì kiếp này phải ra trình đồng mở phủ trả nợ. Em không trả thì em làm ăn không được; em thấy bứt rứt cũng như người thiếu nợ thì ăn không ngon ngủ không yên. Khi nào em ra trình đồng mở phủ rồi thì em thấy nó yên.”

“Thế Mẫu là ai ạ? Đạo Mẫu thờ ai ạ?”

“Thờ nhiều người, em cứ vào điện Mẫu nhìn *tứ phủ công đồng* ấy, có ban bệ từ trên xuống. Trên thì có vua cha Ngọc Hoàng; rồi xuống Mẫu Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, rồi có các châu bà, các quan, các ông hoàng, rồi còn có các cậu nữa⁽⁴⁾.”

Anh Sang nói nhiều tên và nhiều chuyện khác nữa nhưng tôi chịu không nhớ được. Thầy Đạo nói:

“Đã theo Phật thì thực ra cấm tiệt chuyện đồng bóng. Nhưng đạo Mẫu ở mình từ hàng ngàn năm rồi; khi đạo Phật vào nước mình thì cũng phải bản địa hóa để sống được cho nên chùa nông thôn thì chùa nào cũng có điện Mẫu.”

“Thế Phật với các vị thánh thần thì có quan hệ với nhau thế nào ạ?” (*Tôi nhớ khi Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung, Ngọc Hoàng không đối phó được phải mời Phật tổ Như Lai đến giải quyết*).

“Là các cõi khác nhau cô ạ, *quả vị* khác nhau, *cảnh giới* khác nhau. Thánh thần vẫn trong Tam giới, chưa giải thoát; Phật thì xuất Tam giới.”

“Tam giới là gì ạ?”

“Là Dục giới, Sắc giới, và Vô sắc giới. Cô đọc kinh Lăng Nghiêm sẽ có giải thích rất rõ Tam giới.”

“Lấy gì để phân chia các cõi ạ?”

“Lấy tâm. Tùy tâm tịnh đến đâu mà tương ứng với cõi giới đó.”

Chúng tôi đang nói chuyện thì một phụ nữ đi xe đạp tới, mang theo rất nhiều nhãn. Chị ấy bày nhãn lên đĩa rồi chấp tay nói với thầy Đạo:

“Bạch thầy, sư cụ trên chùa con mang lễ để cúng Phật ạ.”

“Cô mang lên cúng Phật, cúng tổ đi.”

“Vâng, bạch thầy. Con lên lễ rồi con xin về luôn ạ.”

“Lại về ngay à?”

“Vâng.”

“Vu Lan có sang không?”

“Có chứ ạ.”

Tôi hỏi thầy Vu Lan là gì, tôi đã nghe nhiều lần nhưng không hiểu. Thầy nói Vu Lan là dịp báo hiếu cho mẹ. Việc này xuất

phát từ ông Mục Kiền Liên, một trong các đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca. Sau khi chứng quả, ông Mục Kiền Liên dùng thần thông nhìn khắp các cõi xem mẹ mình đã chuyển sinh vào cõi nào thì thấy mẹ đang ở dưới địa ngục, phải chịu tra tấn, đói khát. Ông Mục Kiền Liên đau lòng trở về bạch Phật tại sao mẹ ông lại bị như vậy và làm cách nào để cứu. Phật nói rằng mẹ ông chịu quả báo của việc phá chùa hủy báng tăng trong quá khứ. Để cứu mẹ thì vào ngày mãn hạn an cư, gọi là ngày *tự tứ*, chư tăng tập trung đầy đủ, ông Mục Kiền Liên có thể sắm lễ, thỉnh chư tăng thụ trai rồi xin chư tăng chú nguyện cho bà; nhờ lực chú nguyện của tăng chúng mà bà có thể được cứu. Do đó mới có ngày Vu Lan - là ngày mà những người muốn tưởng nhớ cha mẹ tổ tiên, muốn cho họ thoát khỏi các cảnh giới thấp hoặc tăng trưởng phước đức thì sẽ thỉnh chư tăng thụ trai và tụng kinh chú nguyện.

Chuyện cũng kể rằng, ngài Mục Kiền Liên về cuối đời bị người ta dùng gậy đánh chết. Các đệ tử hỏi Phật tại sao ngài Mục Kiền Liên hiếu hạnh và thần thông đệ nhất như vậy mà vẫn bị đánh chết. Đức Phật nói rằng ông Mục Kiền Liên phải trả nghiệp đánh mẹ trong một kiếp quá khứ. Nguyên có một kiếp, ông Mục Kiền Liên là một thanh niên có người mẹ bị mù. Khi đến tuổi trưởng thành, ông lấy một người vợ xinh đẹp nhưng độc ác. Người vợ này xui ông đem mẹ già mù bỏ vào rừng để khỏi phải nuôi nấng chăm sóc. Ông nghe vợ đưa mẹ vào rừng, bảo mẹ ngồi xuống chờ mình, rồi lấy gậy đánh mẹ. Người mẹ vừa bị đánh một gậy thì tưởng có cướp đến đánh mình bèn kêu lên:

Con ơi, có cướp, con hãy chạy đi, đừng lo cho mẹ.

Ông Mục Kiền Liên nghe mẹ nói thế thì choàng tỉnh, vút gậy đi, sụp xuống xin lỗi rồi đưa mẹ về. Ông nguyện đời đời sinh ra đều làm người con hiếu thảo. Nhưng vì đã đánh mẹ một gậy nên

sau vẫn phải chịu quả báo bị lấy gậy đánh chết vì bất hiếu là một trọng tội.

Thầy Đạo nằm trên võng mắc giữa hai chân cột nhà sàn, vừa đong đưa vừa kể chuyện ngài Mục Kiền Liên. Tôi ngồi nghe, rồi nghĩ trời ơi, nếu quả có kiếp trước thì trong vô lượng kiếp tính tới nay, vì ngu si, mù quáng, không biết tôi đã làm những việc tà trời gì đây. Giết người, đánh người, hại người, trộm cắp, dâm loạn, bất hiếu, dối trá - trong triệu kiếp, ngàn kiếp, tôi chắc chắn đều đã làm cả. Nghĩ mà xem, từ lúc nhỏ tới giờ, chỉ 30 năm thôi, nếu thật trung thực, tôi cũng đã làm đủ thứ không ra gì. Dù tôi không cướp của giết người đánh cha chửi mẹ, nhưng mỗi ngày, từ lúc mở mắt thức dậy đến lúc nhắm mắt đi ngủ, tôi nghĩ đủ thứ điên rồ về người này người kia, việc này việc kia, điên điên đảo đảo lắm nhảm trong đầu đủ thứ chuyện, việc này đúng, việc kia sai, mình thế này, họ thế khác...

Thế thì từ bao nhiêu đời - nếu quả có kiếp trước - tôi đã làm khổ bao nhiêu người? Và nếu quả có đời trước thì vào những đời mà tôi tâm tối, nghèo khổ, hoặc gặp bệnh tật, tai ương, hoạn nạn, thì tôi đã làm những việc tà trời gì?

Đang nói chuyện thì chú tiểu Đạo Ngũ bê rổ rau đi ngang qua. Tôi theo chú vào bếp nấu cơm trưa. Bếp chùa chỉ là một căn phòng nhỏ và tối ở đầu hồi. Bếp chủ yếu nấu củi; có thêm một bếp ga nhỏ để thỉnh thoảng nấu đồ cúng Phật, cúng tổ, hoặc nấu cho thầy. Chú Đạo Ngũ vừa nấu cơm vừa hát mà hai tay vẫn thoăn thoắt. Tôi thấy chú Ngũ thật là hay.

“Chú Ngũ cứ tu rồi lên sư bác, sư ông à?”

“Không ạ, phải thọ giới chứ, thọ giới sa di thì thành sư bác này, thọ giới tử khiêu thành sư ông này. Cháu vẫn là tịnh nhân.”

“Anh là tiểu nhân thì có” - thằng bé Hùng đứng đó cười khanh khách - “anh là chú tiểu thì phải gọi là tiểu nhân chứ.”

“Vô duyên!” - chú Đạo Ngũ lườm.

Tôi bật cười. Cái gì ở chùa cũng là lạ, cũng *quê quê* mà lại vui vui.

“Cô giáo xào rau hột nhà chùa để nhà chùa đi cúng Phật, cúng tổ nhé” - chú Đạo Ngũ nói rồi đưa tôi đôi đũa cả lớn bằng tre vừa sứt sọc vừa đen đúa.

Chà! Phải cúng Phật, cúng tổ xong mới được ăn cơm - sự hiểu thuận rất cổ điển và trong sáng này, lâu lắm rồi tôi không còn thấy ở bất kỳ đâu nữa. Ở Việt Nam không có mà ở Mỹ cũng không có.

Tôi xào rau rồi bê lên bày ra bàn ăn dưới chân nhà sàn. Thấy, chú Đạo Ngũ, lũ trẻ, anh Sang, và tôi ngồi quanh bàn ăn cơm. Cơm chỉ có rau xào với đậu mà rất ngon. Ăn xong, thầy bảo tôi lên tầng hai nhà sàn ngủ trưa, ở đây là chùa quê, giờ trưa mọi người đều đi ngủ cả. Khi tôi ngủ dậy, thầy đang ngồi ở bàn nước giảng cho hai người khách về lịch sử chùa. Thấy bảo theo *Đại Việt sử ký toàn thư* thì chùa được vua Lý Công Uẩn xuống chiếu dựng lên cùng với bảy ngôi chùa khác thành bát thánh tự trấn thành Thăng Long ngay sau khi dời đô từ Hoa Lư. Nhưng theo huyền sử thì chùa được xây từ đầu thế kỷ 1, khi các nhà truyền giáo từ Ấn Độ theo đường biển sang Việt Nam truyền bá đạo Phật. Vào thời đó, đô thị Luy Lâu, tức khu vực châu thổ đồng bằng Bắc Bộ bây giờ, là một trong ba trung tâm Phật giáo lớn nhất châu Á, cùng với Bành Thành và Lạc Dương của Trung Quốc. Vua Lý Công Uẩn chỉ dựng lại chùa trên nền đất cũ mà thôi.

Đến ba rưỡi, anh Sang rủ tôi lên chùa học chuông mõ với chú Đạo Ngũ. Đánh chuông nhìn tưởng chỉ boong boong mà thực ra rất khó; có đủ phép tắc vào chuông, ra chuông, rải chuông; tiếng chuông khi thì cần đều đặn, thanh trong; khi cần dứt khoát,

nhieếp phục người nghe. Anh Sang thử rất lâu không được vì anh chăm chú quá. Chú Đạo Ngũ tiếp tục dạy anh Sang chuông mõ. Tôi đi ra ngoài, thấy thằng bé Thắng đang vơ vẩn trong vườn, mặt mũi lơ ngơ. Ở nhà, chắc nó là một đứa bé được nuông chiều và búng lằm. Ở chùa thì không có ai chiều.

“Cháu sống ở đây thấy thế nào?”

“Bình thường ạ.”

“Năm nay cháu lớp 7 à?”

“Năm nay cháu mới lên lớp 7...” - nó tần ngần - “Cô ơi, cô có nhớ ăn thịt không?”

“Cô vẫn ở nhà mà, cô vẫn ăn thịt. Cháu có nhớ ăn thịt không?”

“Không ạ” - nó nói thế nhưng mặt rầu rầu.

Loanh quanh đã lại hết buổi chiều. Ở chùa làng, thời gian trôi đi thật thong thả, tưởng như không có việc gì quan trọng cả.

Năm giờ chiều, bọn trẻ đã lại bê bát ra bàn ở nhà sàn để chuẩn bị cơm chiều. Bữa tối ở chùa luôn luôn vào 6 giờ, không đổi. Tôi đang ngồi với thầy thì chú Đạo Ngũ hốt hải chạy xuống:

Thầy ơi, tổ về, vào chú Sang, nói là phải chỉnh lại cái khăn quàng của tổ nhưng nói là không cần thỉnh thầy nên con không thỉnh.

“Chắc cái khăn bị lệch, chỉnh lại đi, tổ nói không cần thỉnh thầy hả?”

“Vâng ạ.”

“Thế thì thôi.”

Chú Đạo Ngũ thoăn thoắt bước đi. Tôi hỏi thầy:

“Tổ về là thế nào ạ?”

“Là một cụ tổ của chùa này về, *gá* vào thân chú Sang, có chuyện gì cần nói thì tổ nói. Bao nhiêu năm chùa bỏ không, giờ

sửa lại khang trang các ngài phần khởi nên hay về.”

“Gá là thế nào ạ?”

“Là mượn thân người của Sang còn thần thức là của các tổ. Như mình cho mượn áo hay mượn xe đẩy cô. Khi các tổ mất thì họ chỉ còn là thần thức thôi. Họ muốn hiện tướng thì phải mượn thân xác phàm.”

“Tức là *nhập* vào anh Sang ạ?” (*Tôi nghĩ đến phim Hồn ma*).

“Ừ.”

“Thế lúc *gá* như thế anh Sang có biết gì không ạ?”

“Cũng tùy các tổ vào sâu hay không. Đạo lực của các tổ càng lớn thì Sang càng không có khả năng điều khiển; còn nếu không thì Sang vẫn có thể *tác ý*.”

“Tác ý là thế nào ạ?”

“Tức là Sang vẫn có thể khởi lên ý của Sang và nói ra như ý của các tổ.”

“Thế làm sao để biết là tổ ạ?”

“Phải biết chứ. Có nhiều cách để đối chiếu mà cô.”

“Thế nếu chỉ là thần thức, mình không thấy được thì có bao giờ có chuyện giả vờ không ạ?” (*Tôi nghĩ đến chuyện Bạch Cốt Tinh* trong Tây du ký).

“Có chứ. Nhưng giả vờ thì cũng biết mà. Mình phải có chính kiến, có kiểm chứng chứ cô.”

“Thế ai cũng cho *gá* được hay chỉ có anh Sang thôi ạ?”

“Cái này do nhân duyên, không phải ai cũng cho *gá* được. Vong thì nhiều người có thể cho *gá*. Còn các tổ, các bậc thánh, thì phải là người có tu hành ít nhiều mới đủ phước cho các tổ *gá* vào cô ạ.”

Một lúc sau chú Đạo Ngũ lại chạy xuống:

“Bạch thầy, tổ nói thỉnh thầy lên có việc.”

Thầy Đạo đứng lên đi về nhà tổ. Mấy đứa nhỏ cũng rông rần chạy theo thầy. Tôi nửa muốn lên quan sát, nửa lại cảm thấy như thế là quá tọc mạch. Có thể các tổ có chuyện riêng tư của chùa muốn nói với thầy; tôi thì chỉ là khách. Vậy là tôi một mình ngồi lại.

Nhiều điều lạ quá. Sao có những điều hình như người Việt Nam nào cũng biết và thấy bình thường - như chuyện hầu đồng, chuyện Mẫu, các ông hoàng, Vu Lan, chuyện thờ cúng mỗ mả tổ tiên, chuyện kiếp trước kiếp sau, chuyện gọi hồn gọi vong, mượn xác, nhập xác, ma quỷ, cảnh giới - mà tôi hoàn toàn không biết?

Kinh Lăng Nghiêm thì nói Tam giới có Dục giới, Sắc giới, và Vô Sắc giới; mỗi cõi giới chia nhiều tầng khác nhau, tùy vào mức độ nặng nhẹ của *tình* và *tưởng*. Tình càng nhiều thì càng chìm ở cõi thấp vì tình có tính nặng và u ám, tối tăm; tưởng nhiều thì lên các cõi trên vì tưởng nhẹ và sáng hơn. Cũng giống như cùng bản chất là H₂O nhưng có thể đóng thành băng hay đá rắn hoặc thành thể lỏng, thành tuyết, thành mây, mù, hơi nước, không khí, v.v... Cái nặng chìm xuống, cái nhẹ bay lên. Trong lục đạo luân hồi, chỉ có loài người và súc sinh là có hiện tượng xác thịt; giữa hai loài, động vật tình nhiều, tưởng ít nên chúng chủ yếu vận động bằng các cảm xúc bản năng như đói thì cắn giết nhau để ăn, khi dục tâm nổi thì giao cấu. Còn trong loài người, có người tình nhiều tưởng ít thì sẽ hành xử chủ yếu theo sân hận, si mê, hay tham lam; người nào tưởng nhiều hơn thì sẽ thông minh, lý trí hơn.

Chuyện tình và tưởng này, tôi thấy có lý nhưng còn các chuyện khác, tôi vẫn chưa thể nhập được vào đầu.

Ngày mai tôi sẽ tiếp tục vào chùa để tìm hiểu.

Chương 10

Lục đạo luân hồi

Đạo này, trời thường mưa suốt đêm nhưng sáng thì hừng nắng. Tôi ăn sáng rồi ra khỏi nhà lúc 7 giờ 15 phút. Con đường đất chạy vào chùa rất dài, ngang qua đến bốn làng. Đi hết ba làng, tôi đếm được hơn 10 chùa, đình, đền trong khoảng bốn cây số; có làng lại phân thành các xóm nhỏ (thượng, cầu, mỹ, hạ). Tôi đi gần đến chùa thì một thanh niên chừng 20 đứng giữa đường vẫy tôi:

“Cô ơi cho cháu đi nhờ về cuối làng.”

Tôi đứng lại cho cậu ta đi nhờ. Tôi bịt mặt kín mít nên cậu ấy tưởng tôi là bà già; lại thấy tôi đi xe không được thuận nên cứ ngoái cổ lên nhắc:

“Cô vào số 3 chỗ này đi.”

“Cô vào số 4 đi cho nó đều máy.”

“Cô người làng này à?”

“Không, tôi ở Hà Nội, vào chùa có tí việc thôi.”

“Cháu ở cách đây hai cây.”

Buồn cười, những cái giao tiếp đơn giản của người Việt đôi khi cũng làm tôi lạ lẫm.

Hôm nay chùa vắng, bàn nước và sân không bóng người. Tôi đi lên chính điện thì thấy một đồng phân chó ở trước bàn thờ. Gặp chú Đạo Ngũ ngoài vườn rau, tôi nói chú Ngũ ơi, có con chó nào ị ngay trong chính điện. Chú Đạo Ngũ bỏ rơi rổ rau chạy vội vào, lại thấy chó ăn cả mấy trang Chư kinh nhật tụng tơi tả trên nền gạch. Chú Đạo Ngũ giậm chân:

“Giời ơi, con nghiệt súc này, không biết kiếp trước nó làm gì mà kiếp này phá kinh sách của Phật thế này hả giới? Thế này thì kiếp sau nó sinh làm con gì đây?”

“Giời ơi, con nghiệt súc, nó phá hoại kinh sách của tôi thế này này...”

“Sao nhà nào có chó không xích lại, lại thả rông chó vào chùa cắn kinh sách thế này, bất lịch sự quá đi mất.”

Hai chúng tôi cầm gậy lừa con chó ra khỏi chùa nhưng nó không chịu đi, cứ chạy vòng quanh rất lâu mới ra khỏi chùa. Rồi chú Đạo Ngũ nhờ tôi mang cuốn kinh bị chó cắn rách đi “hóa”.

“Là đi đốt” - chú Đạo Ngũ nói khi thấy tôi ngần ngừ không chắc mình phải làm gì - “Cô mang ra chỗ kia hóa cho nhà chùa với. Từ hôm qua đến giờ hóa hai cuốn rồi đấy cô ạ.”

Hóa xong cuốn kinh, tôi theo một bà già đi quét chùa. Một lúc sau, chú Đạo Ngũ đã mang ra một cái khay có năm loại đậu - xanh, đỏ, đen, trắng, vàng - cùng với một chậu cát và một bó hương. Chú Đạo Ngũ lấy hai nén hương chập thành một nhánh, xếp năm nhánh ngang, đan với năm nhánh dọc, gọi là *tứ tung ngũ hoành*. Chú giải thích tứ tung ngũ hoành tượng trưng cho không gian thời gian vô tận, vô biên, còn năm loại đậu là “ngũ chủng tính.”

“Đây là phép tán sa cho người chết trùng tang cô giáo ạ. Người chết trùng thì sau khi chôn, đến 12 giờ đêm, có thần trùng biến thành con chim từ trên lao xuống mộ mổ xác người mới chết. Thần thức người mới chết vẫn còn quuyến luyến cái thân xác mình nên cảm thọ sự đau đớn, do đó họ về bắt người nhà chết thế. Cho nên phải làm phép tán xa. Thầy cháu nói phải có một người ngoài họ đi ngược chiều gió rắc cát quanh mộ, giống như là vây hàng rào để bảo vệ ấy. Rồi rắc đậu lên để đậu mọc thành cây thì con thần trùng nó nghĩ đây không phải mộ mới nên nó

không tới. Nhưng đầu tiên phải để đậu, cát, và hương lên bàn thờ luyện trong 21 ngày rồi mới mang đi làm được, trường hợp nào gấp thì bảy ngày.”

“Hay nhỉ” - tôi nghĩ - “Người dân mình công nhận trí tưởng tượng phong phú. Không biết bao nhiêu phần trăm trong những niềm tin này thuộc về đạo Phật, và bao nhiêu phần trăm là do thêm thắt từ sự mê tín, lại còn các loại giáo điều của các triều đại cầm quyền nữa. Đa phần người Việt Nam không hiểu rằng ngay cả tôn giáo cũng có lịch sử và một quy trình xã hội hóa, bản địa hóa, nên nó biến đổi theo địa phương và theo chế độ chính trị; cho nên cái mà họ thấy là hiển nhiên ở thời này chưa chắc đã là sự thật mà chỉ là sản phẩm nhất thời hoặc sản phẩm của một quá trình lịch sử.”

Chú Đạo Ngũ vừa cẩn thận đàn hương vừa hỏi tôi:

“Cô giáo có biết vì sao mọi người khi khấn lại nói ‘con lạy chín phương trời, con lạy mười phương Phật’ không?”

“Không ạ.”

“Ôi, dễ thế mà không biết à?” - chú Đạo Ngũ cười - “Vì Phật thì có ở Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, Đông Nam, thượng và hạ, thế là mười phương; còn trời thì không có hạ nên chỉ có chín phương thôi, trời phải ở trên chứ.”

“Sao Phật lại cũng có ở phương dưới ạ?”

“Vì chư Phật có lòng từ bi nên cũng hóa thân vào các cõi dưới để cứu độ chúng sinh ở các cõi đấy cô ạ. Như là Bồ Tát Địa Tạng ở trong địa ngục để hóa độ những người bị đọa vào địa ngục đấy, cô hiểu chưa?”

Tôi cười:

“Vâng, hiểu rồi ạ.”

“Thế cô có biết lục đạo luân hồi là gì không?”

“Không ạ.”

“Ôi lại cũng không biết à?” - chú Đạo Ngũ cười - “Là trời, người, a-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu chưa giải thoát thì cứ theo nghiệp đầu thai vào mấy đường đó. Thấp thì xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; còn cao hơn thì làm người hoặc atula; cao hơn nữa thì lên các cảnh trời. Nhưng trên trời, hết phước thì lại đọa xuống.”

“Thế nếu giải thoát thì ở đâu ạ?”

“Ôi cái này thì cháu cũng không hiểu rõ đâu, cô giáo hỏi thầy ấy, nói nhiều mà nói sai thì lại *khẩu nghiệp* chết.”

“Chú Ngũ ơi, tại sao mọi người vào chùa gọi thầy là thượng tọa? Thượng tọa là gì ạ?”

“À, thì là cấp bậc thôi. Khi nào thụ giới tỳ khiêu rồi thì từ mấy *hạ* trở lên ấy thì sẽ là đại đức; rồi mấy chục *hạ* thì lên thượng tọa, rồi lên hòa thượng, rồi đại lão hòa thượng. Ở Việt Nam thì cháu chỉ thấy có mấy đại lão hòa thượng thôi.”

“Thế như chú bây giờ thì là đại đức hay gì ạ?”

“Ôi không, cháu mới là chú tiểu thôi” - chú Đạo Ngũ che miệng cười - “Khi nào thầy thụ giới cho thì cháu mới được là *sadì*, tức là sư bác đấy, xong rồi lúc đấy lại chờ vào Giáo hội, khi nào có các giới đàn mà mình tu tập đầy đủ thì mới được thụ giới *tỳ khiêu*, lúc đấy mới được đắp cà sa, dự vào hàng Tăng Bảo đấy ạ.”

“Thế bao giờ thì chú được thụ giới?”

“Cái đấy tùy thầy cháu. Giới luật thì nói phải 20 tuổi nhưng mà còn tùy vào thầy. Đủ tuổi rồi mà thầy mình thấy tu tập không đến nơi đến chốn thì cũng chẳng được. Thầy hay mắng cháu là uy nghi không có. (*cười*) Phải đường đường tăng tướng, chúng đức uy nghi cô ạ.”

Chú Ngũ làm tôi rất tò mò và quý mến bởi vì chú rất hồn nhiên. Thực sự chú vẫn còn là một đứa trẻ; mỗi lần thầy có khách đến chơi là chú lại từ bếp chạy ra háo hức hóng huyên, thầy đuổi năm lần bảy lượt chú mới chịu đi. Hầu như ngày nào chú đi học về cũng bị thầy mắng vì tội la cà dọc đường. Mỗi lần thầy mắng, chú đều khép nép đứng, cúi đầu vâng dạ, khuôn mặt rất nghiêm trang hối lỗi, nhưng thầy vừa đi là chú lại toét miệng cười. Nhưng phút này, chú là đứa trẻ; phút sau chú nói những lời buông xả và thâm sâu của một bậc đắc đạo. Tôi bắt đầu nghĩ có lẽ đúng là có cái mà người ta gọi là “căn tu”. Thầy Đạo bảo, vào thời chính pháp, Phật còn tại thế thì được gặp Phật rồi nghe Phật thuyết pháp, người ta phát tâm rất dễ và có thể giác ngộ chỉ bằng một bài pháp ngắn. Còn giờ là thời mạt pháp rồi, Phật đã nhập diệt mà các bậc thánh cũng ít nên người phát tâm được đều phải có căn từ trước hoặc là các bậc tái sinh trở lại theo nguyện. Thật sự, chú Ngũ vẫn là một đứa trẻ; thế thì làm sao đã đủ ý thức chuyện sinh tử, giải thoát, mà quyết định từ bỏ cuộc sống trần thế để xuất gia cầu đạo?

Chuyện này tôi cũng đã hỏi chú Đạo Ngũ và chú kể.

Chương 11

Chuyện sư chú Đạo Ngũ

Chú Ngũ có phải người làng này không?

Không, cháu người gần bên chùa Hương ý.

Nhà chú làm nông nghiệp ạ?

Bố mẹ cháu thì làm nông nghiệp. Thuần luôn. Từ cụ cho đến ông, cho đến bố mẹ đều làm.

Thế như thế nào mà chú lại đi tu?

À thì từ nhỏ đến lớn nói chung nhiều cái tính cách của cháu nó cũng không giống với các bạn cùng trang lứa. Ví dụ lúc nhỏ ăn cơm thì không thích ăn canh cua, canh cá, có thì cũng ăn nhưng không ăn được nhiều, không phàm ăn. Cứ thích ăn cơm đường thôi. Lớn lên một tí thì lúc nào trong con người mình nó cũng thích các đồ Phật giáo; thấy viên đá, viên đất thì cứ thích tưởng tượng là Phật hay là Bồ Tát, cho lên bàn thờ.

Thế nhà chú có theo Phật không?

Nhà cháu thì không theo Phật. Chỉ gọi là thờ ông bà gia tiên thôi. Thế nhưng ông bà cũng hay ra chùa. Dân cháu thì có cái tục là mỗi năm vào Hương quy y một lần. Thì khoảng độ hết lớp Năm, cháu sang bà cháu chơi thì gặp một bà. Bà này gọi là bà sãi ở chùa nhà cháu. Bà ấy bảo là, bây giờ Béo có thích tụng kinh không? Hồi ở nhà, cháu rất là béo, nên bị gọi là Béo. Thế có thích ra chùa tụng kinh không, bảo cháu thích, nhưng mà làm thế nào hả bà? Bảo bây giờ về ăn uống tắm táp đi rồi sang đây bà dẫn ra chùa. Thế là cháu ra chùa, ngồi tụng kinh Pháp Hoa. Thấy rất hay! Thế là từ đấy cứ ra chùa tụng kinh rồi dần dần, cứ ngày

mùng một thì sáng cháu đi học, chiều ra chùa cùng các cụ. Cứ dần dần như thế....

Xong lúc nào thì chú xuống tóc và năm nào chú ra chùa này?

À, thì bố mẹ cháu hai lần vào Hương để cúng cháu nhưng mà không có duyên.

Tức là chú muốn xuất gia ở chùa Hương?

Vâng, cuối năm 2005, có cái bà này hay đi chấp tác ở chùa Hương, bà ấy cho cháu với con của bà í vào chùa Hương nhờ cõ. Vào đấy rất là thích! Có một sư ông ở chùa nhìn cháu thì biết có căn duyên tu hành nhưng đưa vào thì không gặp được thầy trụ trì, chỉ gặp được các sư thôi. Thế các sư bảo là bên chùa Hương không nhận trẻ con vì ở trên núi, điều kiện học tập cũng khó. Thế là cháu về. Hai lần vào đấy đều không được, thế là thôi. Cháu vẫn ra chùa vào mùng một. Bẵng đi hai năm, đến năm 2007 thì có hai ông bà này là người thân của thầy mình, ông ấy ra chơi, nói chuyện với bố mẹ cháu, thế là bố mẹ cháu mới định đưa cháu ra chùa này cúng cho thầy. Bố cháu bảo, bây giờ con có tu được không thì bố mẹ không biết, nhưng con muốn thì con đi, không thì ở nhà. Cháu bảo là, con sẽ tu. Đến lúc đi nó... nói chung nghĩ lại lúc đấy rất là cảm động! Rất cảm động í! Lúc đấy có một chú là anh của bố cháu, thế lúc cháu vào buồng lấy cặp để đi thì bố cháu mới ôm cháu khóc. Thì chú í lúc đấy cũng ôm cháu khóc....

Lúc đấy chú học lớp mấy?

Cháu học lớp 7.

Lúc đấy chú có biết tu là thế nào không?

Không, không biết tu là thế nào! Chỉ biết là rất thích ở chùa! Rất thích các đồ Phật giáo. Nhìn kinh sách, rồi trống, rồi nhìn tượng pháp là rất thích! Chỉ biết là như thế thôi! Bố mẹ cháu biết

cháu thích thì chỉ hỏi là, bây giờ con có tu được không thì bố mẹ mới dám gửi thầy. Mình đều là người trần mắt thịt, mình không phải là thánh, tu thì mới có thể thành thánh được, thì con có làm được không, không thì thôi ở nhà. Cháu bảo, con quyết tâm ra chùa để tu và mang lại ánh sáng cho gia đình. Đấy, lúc đấy cháu lại nói được cái câu đấy chứ. Sau này chị cháu cứ nhắc lại mãi.

Hôm chú ra chùa thì ai đưa chú đi?

Hôm đấy đi là có mẹ cháu này, chú bên bố cháu này, cậu cháu và một bà nữa đưa cháu ra đây.

Hồi đấy chùa bé lắm đúng không?

Chùa bé. Rộng tuềnh. Lúc đi thì cứ bảo ôi mãi sao chưa đến chùa? Vào đến chùa đây thì thấy cái cổng, rồi vào trong thì chung quanh vẫn còn tháp các tổ cơ, vẫn còn ngổn ngang lắm! Ruộng đồng, vườn tược. Cháu về thì được sắp cho cái phòng ở một mình. Cháu ở đấy quét sân, quét hè. Cháu ấn tượng nhất là chùa rất mát và đẹp! Vào trong nhà tổ thì, đấy, cứ mê mẩn thôi, ngày xưa trong đấy hay mở cái câu niệm nam mô A Di Đà Phật, rất là ấn tượng! Tối đấy thì thầy lại vào chùa trong, sư ông thì đi hạ nên ở chùa còn mỗi cháu ở với bà vải. Thì tối đến, cháu ở một mình trong phòng, nhớ đến gia đình thì cũng có khóc. Thế tự nhiên đang khóc dở, cháu mới nghĩ ô thế này không được, mình vào chùa rồi thì phải quyết tâm, không được khóc nữa. Thế là thôi.

Lúc đấy chú mới chỉ là ở chùa thôi chứ chưa xuống tóc, đúng không?

Mới ở chùa thôi, vẫn để tóc. Mãi gần hai năm sau, thầy cắt tóc cho chú Đạo Nhị thì cháu mới xin cạo tóc luôn. Chú Đạo Nhị cạo buổi sáng làm anh, cháu cạo buổi chiều làm em. Lúc đó thành *hình đồng*.

Hồi đấy chú có thị giả thầy không?

Cháu thì quả thực còn rất nhỏ, không biết thị giả là cái gì cả! Chỉ biết là thầy bảo cái gì mình làm đấy. Nấu cơm nấu nước, thỉnh thoảng giặt y cho thầy.

Hồi đấy chú có hay bị thầy quở không? *(cười)*

Cũng thỉnh thoảng thôi. Cháu có cái tính những khi đi học về thấy chỗ nào hay là mình lại sà vào một tí. Đấy, có cái tính thế mới khổ! Cứ đi học về thấy chỗ nào trang hoàng hay chùa nào người ta tổ chức cái gì đấy là vào một tí. Rồi về thầy hỏi thì mình nói dối. Lại lừa nữa. Cho nên thầy đánh. Ngày xưa cháu tụng kinh buổi tối cháu ngủ gật thầy còn cầm cái dùi gõ vào đầu cháu, sưng vù lên!

Làm sao đang tụng mà lại ngủ gật được ạ?

Không biết làm sao tự nhiên mình đang ngồi rất là nghiêm trang nhưng mà mình chỉ cần chùn lưng một cái là mình ngủ gật. Nghiệp của cháu đấy. Nhiều lúc nghĩ buồn phát khóc lên í.

Chú đã bao giờ đang tụng kinh mà ngủ gật ngã ra chưa? *(Cười)*

Cháu thì không bị ngã ra sau nhưng mà bổ mặt bổ mũi xuống đất thì như là giã gạo! Cứ đang tụng kinh thế này nhớ, đập thế này *(bộp, bộp)*, đập rất mạnh! Các bà các cô bảo là, chú Ngũ lên chùa tụng kinh như giã gạo í! *(cười)*

Đi tu chú thấy cái gì là khó nhất?

Cái đi tu, khó nhất của mình là vượt qua được tài, sắc, danh, thực, thụ. Năm cái ngũ dục đấy là khó vượt qua nhất! Đấy, ngủ gật là cái việc khó vượt qua.

Từ hồi đi tu đã bao giờ chú nản chí chưa?

Nếu mà nản chí thì... Thực ra trên con đường tu hành mình có sự nản chí chứ không phải là không. Nản chí trong... gọi là trong một vài phút. Ví dụ cái tuổi dậy thì của mình thì chẳng ai tránh

được cái gọi là rung cảm đầu đời cả! Thế đôi khi tự nhiên mình nghĩ đến mấy cái vớ vẩn!

Ví dụ là cái gì?

Ừ thì ví dụ bây giờ là thích bạn nọ này, thích bạn kia này.
(cười)

Thích bạn gái chứ gì ạ? (cười)

Tức là cứ như vậy thôi. Cứ như vậy chứ bây giờ... thôi thôi cô đừng hỏi... (cười)

(Cười)

Tức là mình có sự suy nghĩ, có sự rung cảm. Mình rung cảm thì sẽ mất đi cái tâm đạo. Đây gọi là ma lực. Ma lực khiến mình chướng đạo... Vì mình sinh ra bằng xương bằng thịt, từ cha mẹ sinh ra chứ không phải từ đất mà chui lên, từ trên trời rơi xuống, từ bông hoa sen nở ra, cho nên mình vẫn còn nhiều cái nghiệp chướng. Khi mình thích một đối tượng nào đấy thì mình cứ ngồi nghĩ, cứ phân tâm rất là nhiều!

Chú đi học thì mặc quần áo nâu hay là...

Không. Ban đầu lớp 10 cháu vẫn còn mặc quần áo đồng phục.

Mặc đồng phục nhưng mà đầu trượt thì các bạn ở lớp có biết là...

Có biết!

Biết thì có trêu không?

Lớp 10 thì các bạn có trêu nhưng mà về sau cháu mặc quần áo nâu đi học thì các bạn ít trêu.

Có bạn gái nào trêu ghẹo không? Chú có sợ là sau này trên cái đường tu hành, mình gặp một cô nào đấy...?

Sợ lắm! Rợn tóc gáy luôn! Sợ lắm, sợ lắm!

Cái đấy có phải là cái sợ nhất không ạ?

Cái đây cháu rất là sợ! Cái ngủ gật đôi khi còn không ấy... Vì mỗi người một nghiệp mà, người nghiệp ốm đau, người nghiệp ăn uống, nghiệp bệnh tật, có người nghiệp tình cảm,... rất nhiều loại nghiệp. Nhưng quả thực trên con đường tu hành của mình mà bị nữ giới lôi kéo ra khỏi đạo thì cứ gọi là ê chề! Phải gọi là ê chề!

(Cười)

Cháu rất là sợ! Rất sợ! Như cái ngủ gật thì mình có thể chăm chỉ tụng niệm là hết. Chỉ sợ là mình vào chùa, mình chỉ biết một khía cạnh cuộc đời, sau này ra ngoài mình không va chạm nhiều thì... Lúc còn nhỏ thì cái rung cảm giữa hai người không có sâu đậm, nhưng khi lớn lên rồi mà rung động thì rất là khó bỏ! Do vậy mình mà không kiên trì tụng niệm, cái đức lớn lên thì khó vượt qua nghiệp chướng. Cháu rất là sợ!

Thế chú theo Tịnh Độ ạ?

Cháu thì... ngày nhỏ cháu rất thích Mật tông. Vì Mật tông rất nhiều đồ đẹp, rất thích. Từ nhỏ rất là thích! Thế nhưng sau này cháu được xem các bài giảng Tịnh Độ, cháu tự suy nghĩ là mình là dạng độn căn, trí tuệ thiếu căn, do vậy khó tu pháp môn Mật tông. Mật tông chỉ cho người thượng căn lợi căn thôi. Cháu thấy mình học pháp môn Tịnh Độ thì rất nhanh, thấy người ta làm một lần là mình nhớ luôn, về có thể làm cho Phật tử được ngay!

Nếu phải lấy một chữ làm tôn chỉ cho sự tu hành của mình thì chú lấy chữ gì?

Chữ “thiện.”

Chú có tin là một ngày chú sẽ đạt được cái gì đấy trong đường tu của mình không?

Cháu tin là sẽ có! Cứ chăm chỉ giới luật, nhớ lời Phật dạy, rồi niệm Phật. Trong cuộc đời cháu lúc nào cũng ước mơ là cháu

chuyên được ba thứ. Chú Lăng Nghiêm này, thập chú này, với cả kinh Pháp Hoa.

Vì mình thấy có duyên với những cái ấy ạ?

Tức là trong từng đấy năm thì cháu chỉ ước mơ là mình chuyên tu ba cái í, còn ngoài ra mình sẽ tụng kinh Địa Tạng. Có ước mơ cao sang gì đâu! Đấy, nói thực có gì trong đầu cháu nói hết với cô rồi đấy! (*cười*)

Chương 12

Không làm chén trà đầy

Khoảng 10 rưỡi sáng nay, có hai sư cô trẻ đưa một thanh niên tầm 18 tuổi đến xin ở chùa trong lúc đi học cao đẳng. Hai sư cô ở chùa trên phố; đều trẻ, ăn nói nhỏ nhẹ, dáng đi thanh thoát, khuôn mặt xinh xắn, mắt sáng và hiền. Cậu thanh niên mặc áo phông màu nồn chuối, đi một cái xe máy màu vàng, tóc cắt gọn gàng, có khuôn mặt đẹp trai - tên là Huy. Huy sẽ vào ở nhờ trong chùa ba năm cho đến lúc học hết cao đẳng.

Trưa nay cơm chay có đậu phụ, rau muống luộc, củ măng xào, và sung muối. Ăn cơm rất ngon. Huy ngồi gần chỗ tôi, ăn nhỏ nhỏ. Hai bà già ngồi cạnh tôi nhìn Huy, chép miệng:

“Chip, gớm cái chú này cứ như con gái mới về nhà chồng nhỉ.”

“Ồn ỉn thế không làm được việc thì thầy lại vụt cho hoặc bắt quỳ hương.”

“Giống như hôm trước bà này bị thầy bắt quỳ hương này.”

“Tôi bị bắt quỳ bao giờ, thầy bảo quỳ cho vui nhưng tôi bảo chả vui, con có tội đâu mà quỳ. Cô ạ, dạo trước có một cháu với một bà ở đây này, nó nấu thế nào mà để dầu bắn ra khắp bếp, bà ấy phải lau, bà ấy tức, mắng, thế là hai bà cháu cãi nhau to, khóc váng lên, thầy không đánh đâu nhưng thầy bắt cả hai đội hương quỳ. Thầy bảo tôi, bà quỳ cùng cho vui, tôi bảo con có tội đâu mà quỳ.”

Tôi tưởng tượng ra cảnh đó, buồn cười quá, phì cười.

Ăn xong, lũ trẻ con tự phân chia công việc mà làm. Tú cho chó ăn, Hùng cho mèo ăn, Thắng lau dọn trong bếp và ngoài nhà

sàn, còn chú Đạo Ngũ và Huy rửa bát. Thắng chỉ cho tôi mấy cây đại ngoài vườn:

“Đố cô biết cây này là cây gì?”

“Cỏ chứ gì.”

“Không phải cỏ đâu, đây là cây mía, lúc nó lên non non thế này, ăn cái thân nó ngọt lắm í ạ.”

“Nói xong tuốt ra ăn.”

“Thế cây này là cây gì?” - tôi chỉ một cây khác.

“Cây lộc vùng, ở nhà cháu cũng có một cây.”

“Quê cháu ở đâu?”

“Ở Mỹ Đức ạ. Bà ngoại cô ở đâu?”

“Hải Dương.”

“Ông ngoại cô ở đâu?”

“Ông ngoại thì phải ở với bà ngoại ở Hải Dương chứ.”

“Ừ nhỉ, thế mà cháu không biết.”

Xong các công việc rửa bát, dọn bếp đã hơn 1 giờ, đến giờ ngủ trưa. Tôi không lên phòng trên nhà sàn mà muốn vào xem phòng bọn trẻ con. Khi tôi vào, cả ba đứa đã nằm trong giường. Phòng có tám giường tầng, kê bốn góc phòng, hai giường chồng lên nhau như ở ký túc xá. Phòng rất tối, bữa bọn và hôi vì bọn trẻ không dọn. Cả chiếu và gối đều bết những vệt đen bẩn, cáu lại. Thấy tôi vào, Hùng kêu:

“Cô ơi, cô vào đây ngủ với bọn cháu đi; cô ngủ giường kia kìa.”

“Giường đấy của anh Ngũ chứ” - Thắng nói - “cô ngủ giường trên này này.”

“Thì của anh Ngũ nhưng mà anh Ngũ sang ngủ giường khác cũng được chứ sao; mọi khi vẫn thế mà.”

“Thầy mà biết thầy đánh chết. Thầy bảo không được ngủ lang, giường ai nấy ngủ.”

Tôi vào một giường còn trống, nằm xuống. Bọn trẻ con không đi ngủ ngay mà còn trêu nhau. Tú bật điện lên đọc sách. Hùng kêu:

“Giờ ơi, lúc đọc thì không đọc, giờ ngủ thì lại đọc.”

“Lúc đọc thì không đọc” - Thắng nhại.

“Đọc” - Hùng kêu.

“Đọc” - Thắng nhại.”

“Đọc.”

“Đọc.”

Chúng nhại nhau như thế đến mười phút và cười khúc khích. Mấy phút sau tất cả đã thở đều.

Chúng tôi ngủ đến chiều. Ngủ rất say. Khi tôi dậy, thầy đang nằm võng ngoài nhà sàn. Một bà già và một thằng bé chừng gần hai tuổi ngồi dựa cột ở đầu võng. Bà già đang nhìn ra sân kể lễ chồng của con thế này, con dâu con thế kia, rồi lợn gà rau lúa, rồi nhà ông nọ bà kia đầu xóm cuối xóm... Bà cứ kể, cũng không cần thầy nghe. Thằng bé mon men đến võng của thầy; thầy bế nó lên; thằng bé nằm úp trên ngực thầy; năm phút sau đã thấy nó ngủ. Một lúc lại một bà già hơn 80 tuổi, đã lú lẫn, vào chùa. Bà lang thang quanh chùa nhặt nhạnh cái nọ cái kia rồi ngồi xuống bàn nước. Hai bà cụ thi nhau kể lễ oang oang. Thầy chỉ gật gật “vâng, vâng, thế hả cụ?”

“Cứ để bà ấy nói” - thầy cười, bảo tôi - “Buồn cười lắm. Có hôm, sáng sớm bà ấy lên chùa bảo thầy, con có làm gì nên tình nên tội đâu mà thầy chửi con suốt đêm. Thầy lôi cả bố mẹ con ra chửi.”

Tôi ngồi ở nhà sàn, gần chỗ thầy, bỏ iPhone ra xem tọa độ chùa. Tôi hỏi thầy:

“Thầy ơi, thế hôm qua các tổ ‘lên’ là ai thế ạ?”

“Là hai cụ tổ của chùa, đã mất lâu rồi.”

Tôi hỏi thầy các tổ *từ đâu* “lên”, hiện nay các tổ đang ở đâu, tôi tưởng sau khi chết thì là hết hoặc là nếu không hết thì người ta đi đâu thai làm người chứ...

“Cũng tùy cô ạ.”

Thầy nói, trong đạo Phật, chết không phải là còn, cũng không phải là hết và ta phải xem xét ta nói chết cũng như tái sinh, đầu thai trong hệ quy chiếu nào. Nếu ta vẫn còn đang *mê*, tức còn đang trong luân hồi, thì chết sẽ là một sự kiện có thật, toàn bộ thế giới sẽ có thật như các hiện tượng riêng rẽ, con người riêng rẽ. Còn nếu đã *ngộ* thì ta sẽ thấy những khái niệm này hoàn toàn khác. Sống chết đều không có thật, và *cũng không có ai chết*, như ta vẫn nghĩ.

Đối với đa phần chúng sinh còn trong luân hồi, khi chết thì thân xác sẽ tan rã nhưng thức thứ tám hay a-nại-da thức, còn có thể tạm gọi là thần thức, sẽ không mất. Vào khoảnh khắc một người hấp hối, tất cả các cõi giới (trời, người, a-tu-la, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục...) đều mở và họ sẽ bị nghiệp lực *chiêu cảm* mà đi vào cõi giới tương ứng. Người làm nhiều việc thiện, có phước, thì nghiệp thức sẽ chiêu cảm cảnh trời có chư thiên đến nổi nhạc đón đi, nên họ sẽ đi theo và sẽ sinh thiên. Còn người nghiệp nặng, đã phạm các tội trọng như giết người, nhất là giết cha mẹ, giết thầy, thì họ lập tức đọa địa ngục. Đối với những chúng sinh mà nghiệp không rõ ràng, nghĩa là họ vừa có thiện nghiệp vừa có ác nghiệp thì sẽ có một khoảng thời gian *định nghiệp* để quyết định họ sẽ tái sinh vào cảnh giới nào hoặc tiếp tục ở cảnh giới quỷ thần để thọ nghiệp. Khoảng thời gian định nghiệp này với nam là năm tuần, với nữ là bảy tuần (vậy mới có cúng 35 ngày và 49 ngày trong phong tục của người Việt và

Trung Quốc). Trong khoảng thời gian định nghiệp, họ thường trông chờ người nhà làm phúc và hồi hướng công đức cho họ được chuyển sinh lên cảnh giới lành.

“Vậy các tổ thì đang ở đâu ạ?”

“Cũng tùy việc tu tập của họ lúc trước mà có người ở cõi Phật, cõi trời, có người trong cảnh giới quỷ thần, gọi là quỷ thần tăng. Tùy nhân quả, nghiệp báo.”

Thầy nói người tu hành mà chấp mắc vào chùa của tôi, đệ tử của tôi, thì sau khi chết, họ tiếp tục dính mắc vào chùa với đệ tử nên không thể siêu thoát. Thần thức họ cứ quanh quẩn ở chùa đó và có thể tiếp tục tái sinh để trở lại chùa. Cho nên nhiều người trụ trì chùa bây giờ vốn từng trụ trì ở chùa đó trong các kiếp trước; vì dính mắc với *chùa của mình* mà không giải thoát được.

“Thế địa ngục là thế nào ạ? Ở đâu ạ? Ở dưới lòng đất hay ở đâu ạ?”

“Không. Địa ngục có địa ngục siêu trần gian và địa ngục trần gian. Địa ngục trần gian là việc mưu mô toan tính, làm điều xấu hại người hại vật, v.v... đã phải chiêu cảm quả khổ thành các cảm thọ đau đớn, dằn vặt, sợ hãi trong tâm ngay lúc sống, hoặc sẽ bị bệnh tật. Còn địa ngục siêu trần gian là lúc chết đi phải sa vào cảnh giới tăm tối do nghiệp thức biến hiện ra. Đây là thức nhìn thấy như vậy. Cô đọc kinh Lương Hoàng Sám sẽ thấy có mô tả rõ các cảnh địa ngục khác nhau. Do vọng tâm mà sinh ra mọi thứ; còn trở lại bản thể tự tính thì không còn thấy thế giới thật như đang cảm nhận bằng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nữa. Như cái cốc này...”.

Thầy thả cái cốc đang cầm trong tay rơi xuống sàn vỡ tan. Thầy bảo ban đầu vốn không có cái cốc. Do có người sinh tâm muốn có một vật để đựng nước uống, có đất, có lửa, có nước, có

gió, thế là đủ duyên, người ta nặn, nung, và quy ước gọi là cái cốc. Chưa đủ duyên thì đất đấy, lửa đấy, mà không làm ra được cái cốc. Ta có ý có cái cốc, và ta gọi là cái cốc để giao tiếp với nhau cho dễ, rồi ta bèn chấp rằng có một “cái cốc” thật nhưng thực ra thì chỉ có ý niệm và tên gọi về cái cốc, còn bản thân vật tròn tròn này không tự gọi nó là cái gì. Nó chỉ là nó. Nó không đẹp, không xấu, không tự gọi nó là gì, không tự định nghĩa, không có ý nghĩa, không dây dưa với bất cứ cái gì khác. Với mọi hiện hữu, ta đều có một thế giới khái niệm như thế, thấy chúng có thật như thế... Chứ bản chất mọi thứ đều luôn biến đổi, không tự định nghĩa, không tự có ý nghĩa. Thân, tâm này cũng thế. Thân tâm này không có ai đằng sau cả. Nó Vô Thường. Không. Vô Ngã.

Không? Vô Ngã. Cái này thì tôi cũng từng nghe, nhưng luôn cảm thấy thật hoang đường. Làm sao mà mọi thứ lại có thể là *không* được? Núi rừng đồng ruộng, cây cỏ chim muông, nhà cửa xe cộ, TÔI bằng xương bằng thịt đây, làm sao có thể *không* và *vô ngã* được.

Năm giờ chiều, trời bắt đầu tối. Tôi định về cho kịp giờ cơm ở nhà nhưng lại thấy chú Đạo Ngũ dạy Thắng *thỉnh chuông* ở đầu hồi nhà tổ nên nán lại xem. Thắng mặc áo thụng nâu đứng tắp tễnh cạnh chú Đạo Ngũ. Thắng chỉ muốn thỉnh cho xong, nên đọc nhát gừng mấy câu rồi lại dừng cắn móng tay, ngặm móng tay, nghịch vạt áo. Chú Đạo Ngũ thì nghiêm trang đứng cạnh, người thẳng tưng, hai tay chấp sau lưng, theo dõi Thắng như một bậc tổ theo dõi chú tiểu nhỏ của mình, thỉnh thoảng lại nhắc:

“To lên.”

“Chậm thôi.”

“Đọc lại đi.”

“Cái gì? Nhắc lại xem nào.”

“Sai rồi, đọc lại. Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển. ‘Pháp luân’ chứ không phải ‘Pháp luân’. Luân là cái bánh xe. Bánh xe pháp í.”

Chao ôi, một đứa trẻ 16 tuổi đang cố gắng dạy ĐẠO cho một đứa trẻ 12 tuổi. Tôi lấy điện thoại ra chụp nhưng đứng góc nào cũng không sao bắt được đầy đủ cái tôi đang thấy. Đây là một cái đẹp tinh khiết, không cần cắt nghĩa bởi bất cứ lý luận mỹ học nào, cũng không thể bị nắm bắt, đóng khung. Tôi chỉ có thể đầu hàng và để nó nhấn chìm mình, tràn từ trong ra ngoài, trở thành một trạng thái không thuộc về cái đẹp mà thuộc về tình yêu - dù nói tình yêu cũng không chính xác. Dù kẻ dạy có đạo mà dạy hay không, dù người học có biết mình đang tiếp nhận đạo hay không, và dù kẻ dạy lẫn người học có đang có đạo hay không không hề quan trọng. Thậm chí những điều này chẳng có liên quan gì.

Trong ba mùa hè sau này, tôi sẽ còn chứng kiến muôn hình vạn trạng của cái đẹp và đường lối giáo dục đặc biệt này. Có những buổi tối vào mùa hè năm 2013, lũ chúng tôi - những người ở chùa vì các lý do khác nhau - quây quần với các sư ông và sư chú trong trai đường dạy nhau chuông mõ, kích *mộc bản*⁽⁵⁾, *thỉnh trai*⁽⁶⁾ tuyên *cảnh sách*⁽⁷⁾. Có khi 5 rưỡi sáng, tôi vừa quét sân vừa nghe chú tiểu Đạo Cửu dạy đi dạy lại chú Đạo Thập chỉ một câu “A Di Đà Phật, thỉnh chư tăng thụ trai⁽⁸⁾” sao cho chữ “thỉnh” thật chuẩn. Nhiều buổi khuya, tôi đã tắt đèn trong nhà sàn để ngủ nhưng vẫn nghe từ khu tầng phòng gần đó giọng chú Đạo Ngũ (khi đó đã là sư ông Đạo Ngũ) dạy các chú tiểu tuyên cảnh sách. Hoặc có những buổi tối mùa hè 2014, chúng tôi kẻ ngồi nhật rau người đứng dựa cột trong khoảng sân tối nghe thầy dạy đọc *bình văn*.

Có biết lối đọc bình văn này từ đâu ra không? Từ Lục tổ Huệ Năng đấy. Cụ con nhà nghèo, không biết chữ, cho nên ai muốn cụ giảng cho kinh gì thì phải mang kinh đấy đến đọc cho cụ nghe, rồi cụ giảng nghĩa cho. Mà đọc cho cụ nghe thì phải đọc chậm chậm như hát thể này này... *Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại Xả Vệ quốc, kỳ thụ Cấp Cô Độc viên, dữ đại tử khiêu tăng, thiên nhị bách ngũ thập nhân câu*⁽⁹⁾.... Đây, thế gọi là đọc bình văn.

Khi tôi về đến nhà đã gần 7 giờ. Cả nhà đang ngồi chờ tôi đi ăn lẩu cá kèo. Tôi đã quên bằng việc hẹn ăn tối. Chúng tôi ăn lẩu trên phố Liễu Giai. Một em bé phục vụ đặt nồi lẩu lên bàn, rồi mang những con cá kèo còn sống nguyên, đang cong mình giãy giụa trong lưới vút vào nồi nước lục đục sôi. Những con cá chần lên dưới cái vung thủy tinh của nồi lẩu cố gắng thoát khỏi cái nóng nhưng chỉ mấy giây thì nằm im, hai mắt và toàn thân chuyển sang màu trắng đục của cái chết. Tôi ngoảnh đi không dám nhìn. Chị gái và em gái tôi cười, hươu đùa:

“Ăn đi, ăn đi, ngon lắm. Phải hưởng thụ chứ.”

Tôi không muốn làm mọi người mất vui nên lấy một con để ăn nhưng chỉ được vài miếng là bỏ. Cứ thấy mình róc những rẻ thịt khỏi cái xương sống bé nhỏ của con cá bất động, rồi bỏ vào miệng, nhai, nuốt, trong khi mấy phút trước nó còn sống yên vui, thật là kinh khủng.

Nhưng có điều này tôi cũng phải thừa nhận: những ngày này, tôi trân trọng hơn các tiện nghi vật chất và sự sung sướng ăn ngon ở mát. Sau cả ngày nhể nhại nhóp nháp ở chùa, tôi không thể phủ nhận thân xác lịm đi khi bước vào căn phòng có điều hòa ở nhà; nhưng đồng thời, tôi cũng thấy rõ tôi có thể hoàn toàn xa rời các tiện nghi vật chất của cái này. Cái thiếu thốn,

nóng nực, thậm chí cả cái nhà vệ sinh rất tối và hôi ở chùa (so với những gì tôi quen thuộc ở Mỹ) - không làm tôi ngại.

Những ngày này, đi ra đi vào giữa hai thế giới *trong chùa* và *ngoài chùa*, đầu tôi luôn có một câu hỏi ngấm ngấm: Thế nào là *thật*? Thế nào là *giả*? Giữa cuộc đời bên ngoài có vẻ rất vật chất, rất trực tiếp này và thế giới trong chùa dường như huyền hoặc với đầy những thần thánh Phật ma kia, đâu là thật, đâu là giả?

Nếu là vài năm trước, tôi sẽ không ngần ngại mà nói rằng những gì tôi đang thấy trong chùa là mê tín, một thứ sản phẩm của đầu óc dị đoan và lạc hậu. Rằng nó lại cũng chỉ là một giai đoạn khác của đầu óc tôi, một thứ mê cung tư tưởng, một thứ ảo tưởng khác. Nhưng những ngày này, một thứ linh tính sạch và bất động mách bảo tôi rằng tôi nhất định không nên trả lời những câu hỏi thật giả vào lúc này, càng không nên trả lời dựa trên những kiến thức và tư duy mà tôi đã có đến nay. Điều duy nhất tôi nên làm lúc này chỉ là quan sát. Quan sát mà không phán xét, kết luận gì. Kết luận duy nhất, nếu có, chỉ là còn quá nhiều thứ tôi phải học và tôi chỉ có thể học nếu tôi mở rộng đầu mình, tạo đủ khoảng trống cho những thứ mới tràn vào. Hôm trước, thầy Đạo có kể một câu chuyện cho mấy người ngồi ở bàn nước: Có một học giả đến gặp một thiền sư, xin được thỉnh giáo về pháp giải thoát. Thiền sư mời ông ta ngồi, rồi lấy ấm rót trà vào chén. Thiền sư cứ rót mãi, nước tràn ra ngoài mà vẫn không dừng tay. Học giả nói: “Thưa thiền sư, xin dừng tay, chén đã đầy rồi”. Thiền sư nói: “Cũng vậy đó. Đầu ông cũng đã đầy, tôi làm sao có thể rót thêm?”

“Những người trí thức hay mắc vào *thế trí biện thông* cô ạ - thầy nói - Trí tuệ thế gian dùng để đối đãi thế gian, nhưng không giúp mình liễu sinh thoát tử được. Khi đối diện cái chết, tất cả học thức tiền tài thế gian có giúp mình được không?”

À, bình thường khi nghe điều này tôi nhất định sẽ phản đối. Thứ nhất là điều thầy nói chỉ đúng nếu ta mặc định có đời sau, tức là chết không phải là hết. Còn nếu chết là hết, thì việc gì phải lo. Quan trọng hơn, nếu đấng nào mình cũng không nhớ được kiếp trước là gì thì việc có kiếp trước đâu có *ý nghĩa thực tến*ào?

À, nhưng tôi không thể là chén trà đầy. Tôi thậm chí không cả nên thu nhận câu chuyện chén trà đầy này vào đầu nữa.

Chương 13

Chúng ta sát căn nhau quá

Buổi sáng nào đi trên đường Hà Nội tôi cũng có cảm giác đang hòa vào một dòng năng lượng bất tận mà chỉ một nửa đến từ những người những xe, những nhà cửa và cây cối. Một nửa còn lại đến từ khoảng không nằm giữa những người xe nhà cây đó. Chỉ cần tôi nhích lại hơi gần một chiếc xe, một ánh mắt sắc sẽ quay lại chặn đứng tôi, dựng lên một bức tường, hoặc có khi chém tôi tan xác. Nhưng chỉ cần tôi đi chậm lại, tách xa dòng người lúc tan tầm, tôi được thấy thêm một khoảng trời rộng với một vạt mây hồng rực.

Sáng nay bố buộc theo một cái giường gấp để tôi có chỗ ngủ trưa trong chùa. Tôi đang nói dối bố mẹ là tôi đến ở trại trẻ mồ côi để nghiên cứu. Tôi không thể nói tôi vào chùa được.

Đang mùa gặt nên từ sáng sớm, người làng đã sang gặt lúa giúp chùa. Lúa gặt rồi được chất thành đống gần bờ ao. Bây giờ, người làng lại đang giúp chùa tuốt lúa. Những người phụ nữ mặc áo dài tay, đội nón, bịt kín mặt để tránh thóc văng vào mắt, nhịp nhàng đưa từng bó lúa dài vào miệng máy tuốt. Thóc rơi rào rào; rạ bay theo đường cầu vồng, rớt ràn rạt xuống góc sân, chất cao dần cao dần. Tú, Hùng, và chú Đạo Ngũ hối hả bê những rổ thóc đổ ụp xuống chân nhà sàn, chờ ngày nắng sẽ tãi thóc ra sân phơi khô. Tôi dựng xe dưới gốc nhãn, lập tức nhập hội bê thóc.

Các bà già vừa tuốt lúa vừa bàn chuyện đồng áng và người làng - lúa tốt hay xấu, bán được hay không, ai đang lòng thông với ai, nhà ai đang giàu lên, nhà ai nghèo đi, nhà ai vỡ nợ, ai ốm, ai tai nạn, ai mới tậu xe, mua nhà, đám ma đám cưới. Rồi họ bắt

đầu kể chuyện ma chuyện cõi âm - cứ người này một câu, người kia một câu, người sau đã lại phóng đại lên so với người trước. Đây có lẽ là cách mà các câu chuyện mê tín lan truyền ra trong đời sống làng quê. Một bà già ở đầu làng đi tiểu ban đêm nhìn thấy con mèo, đến sáng kể lại cho bà hàng xóm, thì khi câu chuyện đi đến cuối làng, con mèo đã biến thành con hồ ly mắt phát sáng.

Hàng ngàn năm nay, đời sống làng xã và văn hóa Việt Nam có lẽ đã hình thành thế này. Người ta ra đồng cày bừa, rồi gieo mạ, nhổ mạ, rồi cấy lúa, nhổ cỏ, tưới nước, làm phân, rồi gặt... và mỗi lúc như thế, họ lại ngồi trên bờ ruộng kể chuyện. Lâu dần, những câu chuyện trở thành huyền thoại; huyền thoại trở thành tín điều, tục lệ, nghi lễ, thành nhân sinh quan, thế giới quan. Thành sự thật. Người ta gắn bó với nhau cũng nhờ cùng chia sẻ những điều này, mà bị trói buộc, chia rẽ cũng vì những điều này. Những câu chuyện tạo một hành lang cho người ta biết cách hành xử, nhưng cũng trở thành song sắt nhà tù khi muốn. Ngay cả ở thành thị bây giờ cũng thế. Chỉ có điều, bờ ruộng đã thay bằng công sở, quán ăn, Highlands, Facebook, hay... Webtretho. Cho nên tôi mới vào chùa mấy hôm mà những người đến chùa đã thuộc lòng lý lịch của tôi. Có hôm tôi nghe loáng thoáng hai bà già chỉ tôi, nói với nhau rằng tôi “ở tận bên Mỹ”, là “giáo sư cơ đấy”, và “có một đời chồng rồi”. Hai bà nhìn tôi ái ngại lắm.

Ăn trưa xong tôi tháo giường gấp mang vào phòng bọn trẻ con để ngủ. Tôi đã thiu thiu ngủ rồi thì chú Đạo Ngũ đi vào, nói to:

“Su đệ nào vút giầy vệ sinh vào giường sư huynh đây? Làm người phải biết cư xử lịch sự chứ.”

Không thể nhịn cười với cách nói văn hoa của chú Đạo Ngũ. Thật là thú vị cái văn hóa bình dân này, nhất là vì dường như ai

cũng thạo và cứ hiển nhiên trình diễn nó như những nghệ sĩ bậc thầy. Người nào vào chùa cũng biết chấp tay cúi đầu nói “bach thầy”, “A Di Đà Phật” và họ nói “con đem cúng thầy một cái ô”. Lần đầu nghe một bà già nói “con đem cúng thầy”, tôi đã sững người. Lâu nay tôi cứ đinh ninh từ “cúng” chỉ được dùng cho người chết.

“Bach thầy, con đem *cúng* thầy một cái ô.”

“Nhà con có mấy cân khoai đem *cúng* thầy.”

“Bach thượng tọa, chúng con có giọt dầu gọi là, để thượng tọa đốt đèn *cúng* Phật.”

“Dạ, bố con có ít lạc mới dỡ, thầy *chúng* cho chúng con.”

“Bach *cụ* bố thí cho con hỏi...”

“Thầy *bố thí* cho con ăn cơm.”

Hay quá đi mất. “Cúng” ở đây là nói tắt của “cúng dường” hay “cúng dàng”, tức là sự dâng tặng thành kính. “Chúng” là “chúng mình”, tức là ghi nhận công đức cúng dàng của tín chủ. “Cụ” tức là nói tắt của từ “cụ túc” tức là một bậc đầy đủ phúc và trí, chứ không phải cụ nghĩa là già cả như trong “cụ kỵ ông bà”. Xưng “con” với một vị tăng, kể cả với chú tiểu nhỏ, tức là xưng con với Phật, chứ không phải là con cái với vị tăng hay chú tiểu. Thầy *bố thí* cho con ăn cơm vì cơm chùa có được là nhờ vào phước đức của chư Phật và người thầy mà Phật tử cúng tiền tài vào chùa nên chư tăng phải xin được thầy bố thí cơm ăn.

Ở chùa từ sáng đến tối, người ra người vào lúc đông lúc vắng, cứ khoan nhặt như một dòng sông chảy lững lờ theo nhịp riêng của nó. Người mang ít dầu đèn, người mang gạo, miến, dây khoai lang, bó dọc mùng, đậu, có khi một ít lạc luộc. Lịch của chùa hằng ngày hiện là thế này:

4 giờ sáng: Dậy (*gọi là khai tỉnh*), lên chùa tụng chú Thủ Lăng Nghiêm, chú Đại Bi, và mười bài chú khác (*gọi là thập chú*). Thời khóa này gọi là công phu khuya.

5 giờ 15: Niệm Phật sáng.

6 giờ: Ăn sáng.

11 giờ: Thụ trai (ăn cơm trưa).

12 giờ: Ngủ trưa (*gọi là trì tỉnh*).

14 giờ: Tỉnh dậy (*gọi là thức chúng*).

17 giờ: Thỉnh chuông, cúng cháo thí thực cho các chúng sinh.

18 giờ: Thụ trai (ăn cơm tối).

19 giờ: Thời khóa tối (tụng kinh).

21 giờ 30: Niệm Phật cuối ngày (*gọi là lâm thụ*).

22 giờ: Tắt điện đi ngủ.

Tôi ngủ đến 2 giờ chiều thì chú Đạo Ngũ vào phòng, giọng thất thanh:

“Cô ơi, dậy đi, các ngài lên.”

Tôi lật đặt theo chú Đạo Ngũ xuống nhà tổ. Rất đông người đang ở đó - ngồi quây quanh anh Sang và một thanh niên có tên Huân. Mọi người bảo ông Hoàng Mười đang vào anh Sang, mắng Huân chậm trễ việc chuẩn bị hầu đồng, ông hoàng đòi lấy hèo để đánh, rồi đứng lên như rút kiếm ra. Trông ông đứng rất uy nghi, Huân thì khóc. Chú Đạo Ngũ và mấy người ngồi cạnh phải xin hộ Huân, ông mới thôi. Ông Hoàng Mười ra thì ông Hoàng Bảy về. Thầy nói với một họa sĩ trẻ:

“Chú Hoan xuống nhà Mẫu lấy cái gối cho ông hoàng kê tay đi.”

Ông hoàng quay sang thầy gật gù hoan hỉ. Mọi người cười:

“Khiếp thầy tâm lý thế.”

Thầy cười:

“Hầu ông hoàng như hầu người già ấy mà. Ngày xưa thầy thị giả sư phụ thầy mãi nên quen.”

Ông Hoàng cười, gật gật đầu với thầy. Hoan mang gối lên, đặt xuống dưới tay ông hoàng; ông đập gối thị uy rất oai nghiêm:

“Ban lộc!”

Ông lấy cả nắm tiền vung ra cho mọi người lấy lộc. Ông ngồi uống trà, ban lộc nhiều lần, đến hết bài cung văn thì đi.

Tôi theo anh Sang và Huân xuống điện Mẫu. Tôi hỏi Huân ông hoàng lên mắng thế anh có sợ không.

“Sợ chứ chị.”

“Anh thấy ông chọn anh mở phủ hầu ông thì thấy vui hay sợ?”

“Em có biết gì đâu chị nhưng thôi ông chọn, người ta bảo thế là phúc thì thôi giờ nhất tâm theo ông, chứ hôm trước em cũng còn bán tín bán nghi vì mình biết gì đâu; mình cứ bán tín bán nghi nên ông lên mắng; giờ mình nhất tâm theo ông cho an tâm.”

Chúng tôi nói điều này khi đang đứng trong điện Mẫu - tôi đang xem Huân sắp đồ lễ vào trong điện. Huân nói:

“Chị em mình nói gì ở đây các ngài biết hết đấy.”

Huân vừa nói vừa chấp tay vái ban thờ. Huân sợ thực sự. Tôi tưởng tượng dù Huân có thực sự nghĩ gì thì cái sợ cũng sẽ làm Huân phải át nó đi mà nói những điều thuận tai vừa ý các ngài. Có khác gì với nỗi sợ người sống đâu - sợ ông bà, cha mẹ, thủ trưởng, hay chồng, đến nỗi phải tự kiểm duyệt mình từ trong ý nghĩ đến lời nói. Lại cũng giống tôi sợ cái con ma vô hình của tôi nữa - bây giờ cũng vẫn đang sợ nó. Tôi vẫn chưa đủ gan mà kể cận kề và hỏi thầy về nó. Tôi đang làm tất cả công việc hằng ngày như thể không hề có con ma nào trong đầu tôi nhưng sự

thật là nó lúc nào cũng hiện hữu. Lúc nào tôi cũng thấy nó đang quan sát tôi. Nhìn bên ngoài, không ai biết lòng tôi là vực trống.

Trên đường về, tôi cứ nghĩ đến lúc Huân khóc khi bị ông hoàng mắng, trông khổ sở như một đứa bé bị bắt nạt mà không có cách gì chống lại. Rồi tôi nghĩ đến tôi - cũng đang đầy sợ hãi trước một thế lực vô hình mà không thấy ai có thể cứu nổi. Ngay lúc ngồi cạnh thầy, ông hoàng, Mẫu, các cô các cậu hay trước Phật, tôi vẫn thấy không ai có thể cứu tôi. Than ôi là đau khổ. Tôi vừa thương Huân vừa thấy hơi giận ông hoàng. Giận tất cả thánh thần. Tại sao các thánh thần - nếu có - lại bắt nạt chúng sinh? Tôi tưởng các ngài đã là bậc trên thì đều phải có lòng từ bi quảng đại, chỉ có thương chúng sinh, chứ sao lại bắt tội bắt nạt chúng sinh? Khi tôi đem điều này hỏi thầy Đạo, thầy nói:

“Có phải ai họ cũng chắm lính, bắt đồng đầu cô. Nếu quán chiếu cho kỹ, thì không ngoài lý nhân quả. Chúng sinh có xin lộc của bên Tứ Phủ thì Tứ Phủ mới có cái cớ để bắt trả nợ. Mình không vay, không nợ, thì đâu có gì phải lo. Trong lục đạo luân hồi, thánh thần thuộc về Dục giới; họ ban ơn để có phước hưởng tiếp quả vị thánh, nhưng hết phước thì họ vẫn phải luân hồi nên họ rất sợ hết phước. Đấy, vào các đường ác như ngạ quỷ, địa ngục, súc sinh thì lúc nào cũng đói, nên lúc nào cũng thấy khổ; mà sinh thiên, làm thánh thần, được người ta cúng bái sung sướng thì lúc nào cũng sợ hết phúc, nên cũng khổ. Chỉ có tu Phật mới giải thoát hoàn toàn thôi.”

Nhưng có *giải thoát* hoàn toàn thật không? Có an lạc và thấu suốt *thật tướng* của vạn vật thực sự không? Tu hành - dù ở chùa hay ở nhà - có đưa người ta đến được chỗ đó không? Và *tỷ lệ thành công* là bao nhiêu trong thời bây giờ? Như tôi thấy, người đến chùa xin phước lộc thì nhiều mà người cầu đạo giải thoát dường như quá ít. Tôi lại cũng chỉ nghe chuyện tu hành đặc đạo

của các tổ từ hàng trăm hàng ngàn năm trước chứ ở thời đại vật chất này thì sao? Trong số hàng trăm hàng ngàn người đang tu hành bây giờ, bao nhiêu người thực sự *giải thoát*? Thật sự, tôi vẫn chưa hình dung được giải thoát là trạng thái như thế nào? Lẽ nào chúng ta chỉ đều giống các thầy bói mù sờ voi? Nói về giải thoát mà có biết hình thù giải thoát là thế nào và làm sao để đi đến đó?

Như lúc này, tôi đang đi trên đường Khuất Duy Tiến, phía trước mặt tôi là mặt trời như một quả cầu lửa khổng lồ giữa một biển mây vàng rực rỡ ở phía Tây. Đẹp vậy mà xung quanh tôi không ai ngẩng lên nhìn. Ai cũng vội vã về nhà. Dường như không ai thực sự biết mình *đang* đi đâu trong cuộc đời này và *muốn* đi về đâu.

Than ôi, cũng không thể trách người ta không ngẩng lên nhìn trời khi mà dưới lòng đường quá nhiều hiểm họa. Chỉ sau một tuần đi đi lại lại ngày hai lần từ nhà tới chùa, tôi thấy mình cũng bắt đầu căng như dây đàn lúc trên đường. Không phải tôi cứ đi đúng luật là được an toàn. Người ta vẫn cứ cắt, phóng, tạt, đâm, bấm còi vào mặt tôi. Về đến nhà lần nào tóc tôi cũng cứng bụi, người mệt dừ, căng thẳng.

Ở Việt Nam, mất quá nhiều năng lượng vào những việc không tên. Rủi ro ập đến theo những lối quá bất ngờ và vô lý. Các ông hoàng bà chúa “chấm lính”, “bắt đồng” đã đành; nhưng chính chúng ta “chấm” và “bắt” nhau vô tội vạ mỗi ngày. Cảnh sát giao thông “chấm lính”, “bắt đồng” với người đi đường. Thầy cô giáo “chấm lính”, “bắt đồng” ở lớp. Sếp thì “chấm lính”, “bắt đồng” trong cơ quan. Bố mẹ “chấm lính”, “bắt đồng” với con cái ở nhà. Những người bán hàng “chấm lính”, “bắt đồng” với người đi chợ. Đến người đứng ngoài đường cũng “chấm lính”, “bắt đồng” mà chửi, mà tạt, mà đâm xe vào ta... Muốn yên thân, dĩ nhiên là

phải sắm lễ, trình đồng, mở phủ rồi. Tầng tầng lớp lớp. Lính nhỏ hầu lính nhỏ; lính nhỏ hầu lính to hơn; lính to hơn hầu các ông nhỏ; ông nhỏ hầu ông nhỏ, ông nhỏ hầu ông lớn... Mẹ hầu con, con hầu mẹ, học sinh hầu giáo viên, giáo viên hầu học sinh, nhân viên hầu sếp, sếp hầu sếp lớn, vợ hầu chồng, chồng hầu vợ... cứ như vậy mà theo nhau, biết bao nhiêu nợ nần, ân oán trùng điệp, bao giờ thì hết đây? Dường như ai cũng dang dang sát khí, cạnh tranh khí, mê muội khí, si tình khí, uẩn khúc khí, tiền khí, danh khí; không mấy người thông thả, bình an, tỏa ra một năng lượng hiền từ.

Chúng ta “sát căn” nhau quá. Mới về Hà Nội ít ngày mà tôi thấy mình cứ ngấm ngấm ứ dần lên sự bấn gắt khó chịu bên trong, chỉ chờ cơ hội là bùng nổ. Là tại tôi, hay tại Việt Nam, hay vì bản chất cuộc sống là *khổ* - như Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong bài pháp đầu tiên sau khi thành đạo dưới gốc bồ đề? Xưa nay, tôi đã luôn dị ứng với câu “đời là bể khổ”, nhưng có lẽ đã đến lúc tôi nên tìm hiểu kỹ về nó thay vì chấp nhận lối hiểu phổ thông?

Chương 14

Cha mẹ tại nhà như Phật tại gia

Mưa, mưa, mưa. Cả tháng Bảy mưa ngâu tầm tã. Ngày này qua ngày khác. Đất chưa kịp khô, mưa lại đổ xuống. Đường làng ngày một lầy lội; nhiều đoạn dài lũng bồng bùn vàng, có đoạn nước ngập ngang máy xe. Nghĩ đến việc đi lại 16 km dưới mưa để đến chùa mỗi ngày tôi cũng ngại nhưng không vào chùa tôi lại nhớ.

Hôm nay là ngày đầu tiên làm lễ phả độ gia tiên trong đợt lễ Vu Lan và rằm tháng Bảy. Lúc 8 rưỡi sáng, chùa đã rất đông người. Hàng chục mâm cỗ đã được bày trên chính điện, nhà tổ, nhà Mẫu, nhà thánh, phủ cô Đa. Cỗ có xôi, giò, tôm nộm, chả nem, dưa góp - tất cả đều là đồ chay, làm từ đậu hoặc bột mì, bột gạo. Có người mang đến mấy thùng lớn hoa quả rồi bày thành những mâm ngũ quả chất ngất. Vàng mã hàng bao tải, cộng với các bộ quần áo giấy. Người nấu nướng trong bếp tấp nập. Rất nhiều người làng và người ở các tỉnh khác về làm lễ; xe máy đầy trong sân và ngoài cổng chùa. Trong nhà Mẫu, nhạc cung văn mở tưng bừng. Không khí thật khác những ngày tĩnh mịch trước đây.

Trên Tam Bảo, ba bà già và một chị đang xếp quần áo chúng sinh, tức các bộ quần áo giấy sẽ được cúng và đốt cho các chúng sinh cõi âm. Cứ một quần đi với một áo, quần lồng vào bên trong. Một bà già không biết, sắp quần riêng, áo riêng; bà kia bảo:

“Ơ, bà sắp lại đi chứ. Sắp thành bộ để ai lấy bộ nào được bộ ấy luôn, khỏi phải đi tranh quần cướp áo của nhau.”

Tôi vẫn chưa thể quen cái cách người đến chùa nói với nhau về thế giới âm một cách hiển nhiên, bằng một niềm tin tuyệt đối rằng “dương sao âm vậy”. Nhưng khi tôi lỡ tay kéo rách một cái áo giấy; tự nhiên tôi cũng nghĩ vong nào mà lấy phải cái áo này chắc sẽ tủi thân lắm. Vậy là tôi bỏ cái áo rách qua một bên để không lẫn với áo mới.

Gần 9 giờ sáng, các bà già và lũ trẻ trải chiếu trong Tam Bảo rồi bày các giá gỗ để đặt kinh. Họ sắp thêm vàng mã lên các mâm quần áo chúng sinh để khi đốt thì chúng sinh vừa được quần áo vừa có tiền tiêu. Tôi lấy một quyển kinh Vu Lan, mang ra góc nhà ngồi xem. Đây là lần đầu tôi đọc một cuốn kinh. Tôi vừa mới để kinh xuống đất để ngồi cho ngay ngắn thì một bà già kêu lên:

“Giời ơi, chết rồi, sao lại để kinh xuống đất?”

Tôi vội đặt lên đùi, bà bảo:

“Để lên đùi cũng không được, đội lên đầu thì may ra còn được, ra lấy kệ đặt kinh đi.”

“Dạ, xin lỗi bà, con không biết ạ” - tôi nói.

“Lần sau đừng có mà để kinh xuống đất” - chị gầy gầy ngồi gần bảo.

“Dạ em không biết ạ.”

“Ngu dại thế đấy” - bà già nói.

Tôi vâng lời ra lấy một cái giá gỗ để đặt kinh, lòng hơi hậm hực. “Chết, nhiều quy tắc hình thức thế này thì chỉ thêm sợ chứ giải thoát cái gì?” Cái giá gỗ phải lấy hai tay bẻ thì mới xếp được nhưng tôi không dám bỏ kinh xuống đất để bẻ giá gỗ, cứ loay hoay, chị gầy gầy lúc này phải giúp tôi.

Hơn 9 giờ bắt đầu lễ. Phật tử đã lên ngồi chật điện. Nhiều người lúc này nấu cơm còn mặc áo thường, giờ đã mặc áo tràng

dài màu nâu hoặc xám. Họ chấp tay chờ thầy vào. Rồi chuông trống nổi lên. Hôm nay chú Đạo Ngũ đánh trống, sư già Mai đánh não bạt; nhưng sư già đánh không đều, một lúc sau chú Đạo Ngũ một tay trống, một tay não bạt. Chú Đạo Ngũ đánh trống rất điêu luyện, hai tay như múa, trống chuông giòn giã.

Phải cúng Phật trước. Thầy đọc nhiều đoạn chú, rồi tên các vị Phật - mỗi lần như vậy, mọi người lại quỳ rạp xuống lễ. Tôi ngồi cạnh chị gầy gầy kia - chị ấy chắc nghĩ tôi là học sinh cấp ba đến chùa cúng Vu Lan lần đầu nên cứ xẵng giọng ra lệnh cho tôi:

“Quỳ đi.”

“Lễ đi.”

“Chấp tay vào.”

“Chạm hân đầu xuống đất ấy.”

“Nghe chuông mới được ngẩng đầu lên.”

Thầy cúng Phật xong thì dẫn chúng tụng kinh Vu Lan. Có người thuộc lòng kinh, có người nhìn sách đọc. Tiếng đọc đồng thanh vang vang nhịp nhàng rất hay mặc dù lời kinh có những chỗ tiếng Việt cổ, không thuần. Kinh Vu Lan nói chuyện công ơn mẹ mang thai chín tháng mười ngày, chịu bao nhiêu khổ đau khó nhọc nhưng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến con mà chịu đựng tất cả. Trong Tam Bảo ai cũng rưng rưng; có người khóc.

Hết kinh Vu Lan thì niệm A Di Đà Phật 108 lần. Các bà già đồng loạt lấy những cổ tràng hạt dài từ trên cổ xuống, miệng niệm, những bàn tay xương xẩu nhăn nheo chậm rãi lần lần tràng hạt. Thật đẹp.

Nam mô A Di Đà Phật, nam mô A Di Đà Phật... - cứ thế miên man.

Xong kinh thì thầy tuyên sớ cho các nhà. Sớ rất dài, gia đình nào cũng hàng chục tên, từ cụ kỵ, ông bà, những người chết trẻ,

các thai nhi đã bị bỏ. Những người đã chết gọi là “chân linh”; thai nhi thì được gọi là “cô bé đỏ, cậu bé đỏ, thai linh, huyết linh”. Thầy đọc tên chân linh, năm mất, mất tại đâu, có khi đọc cả số mộ phần trong nghĩa trang.

Chân linh Nguyễn Văn Tịnh, sinh năm 1920, mất năm 1967, mộ phần an táng tại ô số 4, lô 1, nghĩa trang xã..., huyện..., tỉnh...

Chân linh từ cả nước - miền Nam, miền Trung, miền Bắc đều có tên. Trong điện, mọi người nháp nhẩm chờ, đọc xong số nhà mình là họ vái lạy rồi ra ngay. Số nhiều lắm. Hết nhà này đến nhà kia. Tên người đã khuất tuôn chảy như một dòng sông. Tuyên Quang, Yên Bái, Lạng Sơn, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Nội. Có số từ trong miền Nam ra. Vũng Tàu, Long An, Cà Mau. Tôi ngồi trong điện nghe, cảm thấy sự sống vận chuyển cuộn cuộn khắp nơi; sống chết liên tục xoay vần muôn hình vạn trạng.

Số còn cả xấp dày nên tôi ra ngoài, xuống nhà sàn nghe các bà già nói chuyện đồng áng, nhà cửa. Các bà dùng từ rất lạ.

“Cỏ năm nay *hỗn* lắm. Mọc hết cả đất.”

“Thì trong họa có phúc trong phúc có họa mà.”

“Vâng, linh tại ngã, bất linh tại ngã.”

“Mời các bà xơi nước. Mời sư ông *chứng* nước ạ.”

“Để pha ấm mới, cái này cô Tám cô Chín rồi (*ý nói nước trà thứ tám, nước chín*).”

“Đâu, cô Đệ Nhất đây (*ý nói nước thứ nhất*).”

“Gớm lại gọi hết các cô của Mẫu lên đây à?”

“A Di Đà Phật, con lạy Mẫu ạ (*vái vọng về phía, điện Mẫu*).”

Gần 1 giờ chiều mới tuyên số xong, mọi người mang số nhà mình đi hóa rồi sư già Mai dẫn mọi người tụng kinh Địa Tạng.

Những người trẻ xuống hết, chỉ còn các bà già ngồi tụng cùng sư già. Tôi nói với chú Đạo Ngũ:

“Chắc thầy mệt rồi, chú đi mời thầy ăn cơm đi.”

Chú Đạo Ngũ cười:

“Vâng, đang đi triệu linh tiếp linh đây ạ” - rồi tự bịt miệng mình - “Ôi, thầy mà nghe thấy thì thầy đánh cháu chết.”

Phải hơn 1 giờ mới bắt đầu ăn trưa, sáu mâm dưới nhà Mẫu, bốn mâm ở gần nhà sán. Các Phật tử ăn rào rào, nói ăn cơm chùa phải tự đi ăn, không ai mời mình đâu, một số đứng gốc cây ăn lộc từ mâm cúng vong gồm ngô khoai, bánh, cháo, oản, cơm nắm. Tôi ăn cùng với mấy bà già, rồi đi ngủ. Trong phòng, bọn trẻ con mệt vì thức dậy từ sớm, nằm ngả ngón ở các giường. Huy đã trèo lên giường tầng hai rồi nên nói với Hùng:

“Chú Hùng, chú *phát tâm* lấy hộ tôi cuốn sách trên bàn với.”

Làm tôi bật cười. Hay quá. “Phát tâm lấy hộ tôi cuốn sách”, ừ, “phát tâm”. Kể ra thì làm gì cũng phải phát tâm thật. Cái tâm nó đang ngủ, đang mơ mơ màng màng, lười lười, bướng bướng, bây giờ muốn nó làm việc thì phải khều nó dậy, phải xốc nó lên, có khi phải ép nó, khích nó, cầm gậy đánh vào mông nó. *Phát tâm*. Hay quá.

Khi tôi dậy, sư già Mai gọi tôi vào nhà Tứ Ân chép hộ tên người khắc trên các bia để ngày mai thầy đọc tên lúc làm lễ xá tội vong nhân. Trong nhà Tứ Ân tối, có một cái đài nhỏ niệm đi niệm lại một câu “Nam mô A Di Đà Phật, nam mô A Di Đà Phật” để tiếp dẫn vong linh về Tây phương. Tôi ngồi chép từng tên, có lúc phải ghé vào mặt bia để nhìn cho rõ, vừa yên tâm lại vừa thấy rờn rợn “âm khí.”

Từ chùa về, tôi nghĩ tối nay cần đi vào Bờ Hồ ăn uống, cà phê, gặp bạn bè tán gẫu một chút để hưởng không khí trần tục của

cuộc sống này, cho cân bằng với âm khí trong chùa.

Ở nhà mẹ và chị gái tôi đã làm cơm cúng rằm tháng Bảy rất to. Nghĩ đến những lời kinh Vu Lan vừa đọc lúc sáng và công lao khó nhọc của mẹ nuôi tôi suốt 30 năm qua, thấy thật thương mẹ. Tôi khen mẹ làm cơm ngon. Mẹ rất vui.

Chương 15

Y pháp bất y nhân

Sau Vu Lan là lễ xá tội vong nhân và đàn chẩn tế cô hồn. Tôi đùa chú Đạo Ngũ rằng cứ hai ngày một tiểu lễ, ba ngày một đại lễ. Lễ đồn dập, nên sư ông Đạo Nhất và chú Đạo Nhị cũng từ trường hạ về giúp thầy. Cả bọn trẻ con cũng phụ giúp cúng lễ. Huy thì ghi sổ cho các gia đình. Hùng chuyên đánh náo bạt, Tú đánh tiu cảnh, Thắng chạy loanh quanh hương nước trong lễ cúng. Khi mặc áo tràng nâu để lên điện, Hùng và Thắng trông khác hẳn, không còn hớn hớn, lạnh chanh nữa. Tú thì vẫn thế, ngơ ngơ lì lì, cầm dùi lỏng lỏng, ngồi đánh cho qua chuyện; có khi đang gõ mà văng cả dùi ra, bị các bà già ngồi sau mắng.

Có sư ông Đạo Nhất với chú Đạo Nhị về, chùa đông và vững hẳn. Thầy Đạo cũng vui lên. Bọn trẻ con thì đỡ bầy hầy. Chúng sợ chú Nhị lắm. Có khi đang chí chèo trong phòng mà một đứa nói: “Này, tôi nghe tiếng anh Nhị đấy” là tất cả đều im thít hoặc lập tức bật dậy tản đi làm. Chú Nhị vốn là cháu, gọi thầy bằng bác. Thầy bảo chú Nhị ngày xưa là đầu bò đầu bướu ở làng; chú học hết cấp ba thì ra Hà Nội làm thợ đóng đồ gỗ rồi gặp cô bạn ở đấy và đòi cưới. Bố chú gọi điện cho thầy hỏi ngày, thầy bảo mới 19 tuổi, cưới xin gì, vợ vẫn. Thế là thôi. Đến lúc bố thầy mất thì chú Nhị ra lo việc ma chay. Ma chay xong cũng chẳng về mà cũng chẳng nói chẳng rằng, cứ ở lại chùa mấy tháng liền. Mẹ chú khóc lóc gọi điện ra; thầy đưa chú Nhị về, nói rằng thầy đâu có dụ chú đi tu; chú nằm trong nhà nghe, cũng chả nói chả rằng; đến lúc thầy đi thì chú lại cắp túi đi theo. Thầy mới bảo, bây giờ chú phải nói gì đi chứ, quyết định thế nào; thế là chú bảo “con đi

tu”. Chỉ thế thôi. Bọn trẻ ở đây sợ chú một phép, vì chú nói một lần không được là đánh.

Sư ông Đạo Nhất thì rất hiền, người cao gầy gò, bàn tay xương xẩu, khuôn mặt xương xẩu, lúc nào cũng mỉm cười và lần tràng hạt ngày đêm. Cứ thấy sư ông là nghe tiếng “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”. Trong bếp, ngoài nhà sàn, phía tượng Phật Niết Bàn, gần Tam Bảo, cứ nghe tiếng “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật” thì dù không nhìn thấy người cũng biết có sư ông.

Xem lễ nhiều, tôi bắt đầu nhận ra một số thủ tục trong các bài cúng lễ. Đầu tiên phải rước chủ tế từ nhà tổ xuống nhà Tứ Ân (gọi là *ngành sư*), rồi làm lễ *tiếp linh* để sứ giả đưa vong linh vào. Phải có các cảnh tuyên sớ, tắm vong, tiến mã. Sau đó thì đưa vong linh lên Tam Bảo để cúng Phật, cho vong quy y Tam Bảo. Quy y xong lại đưa vong xuống nhà Tứ Ân để cúng chúc thực, tức là cho vong được ăn uống; rồi đến chiều thì tụng kinh và phóng sinh để hồi hướng công đức cho vong (thường là kinh Di Đà, Địa Tạng, hoặc Dược Sư). Thầy Đạo giải thích khoa nghi cúng lễ vốn không có trong Phật pháp ở thời Đức Phật Thích Ca mà do các tổ soạn ra sau này để có cách cứu giúp chúng sinh. Đạo Phật vốn gốc chỉ độ người dương, về sau mới có thêm các nghi lễ độ người âm. Ở Trung Quốc thì việc độ người âm xuất phát từ thời Đường (khoảng thế kỷ thứ 7), do vua Đường Minh Hoàng khởi xướng để độ cho hàng triệu người chết trận trong loạn An Lộc Sơn. Ở Việt Nam, Tam tổ Huyền Quang của dòng Trúc Lâm Yên Tử (tương truyền là hóa thân ngài A Nan) là người soạn ra nhiều khoa cúng và sám hối. Các tổ đều là những người văn thơ uyên bác nên văn cúng hay lắm, ví dụ như khoa cúng triệu linh có đoạn:

“Thân con người ta sống ở trên đời

Khác nào con ong làm tổ, hớn hở bay xa

Chọn mọi thứ hoa, đem về gây mật
Đủ lo mọi vật, mùi ngọt mùi cay
Dành để tổ đầy, dưỡng nhàn sẵn có
Những mong vạn đại, tổ cả mật đầy
Ai ngờ ngày nay, gió mưa dầm dãi
Cái con vất vả, làm tổ luống công
Vì trận cuồng phong, cái con tan tác
Thân người không khác, như thể loài ong
Nay có mai không, sự đời là vậy.”

Sáng nay tôi có hẹn đi ăn sáng ở Điện Biên Phủ với một người bạn đang làm giáo sư ở Nhật. Tôi kể chuyện đang sống ở chùa, anh bảo “Hay nhỉ!” nhưng chắc là không tin. Tôi không biết làm thế nào có thể kể về những chuyện đang diễn ra trong chùa mà không khiến anh cảm thấy ngậm ngùi cho tôi đang “sa” vào những chuyện vô bổ. Đã nhiều lần, tôi rủ những người bạn của tôi vào chùa nhưng không ai vào cùng, hoặc vào thì lập tức ra ngay; có người mang cả ba lô quần áo định ngủ lại chùa nhưng vào được một tiếng thì xin ra.

Vào đến chùa đã 12 giờ trưa. Chùa đông người đến lễ, xe để chật sân. Thầy đang tiếp khách ở nhà sàn nên tôi chỉ chào thầy từ xa. Anh Sang đang ngồi ăn mì tôm trong phòng tăng gần đấy, thấy tôi anh gọi:

“Ơi vào đây em, trời ơi, dạo này vào chùa được Phật độ xinh hẳn ra, mặt sáng bừng.”

Tôi định trêu anh không phải đâu, Christian Dior độ em bằng phấn nền Nudeskin đấy, nhưng lại thôi. Cứ bước qua cổng chùa, tâm tôi tự nhiên dần lại. Nhưng anh Sang nói cũng đúng. Những người ở chùa, khuôn mặt đều có ánh sáng khác. Họ đẹp do giữ giới hạnh. Cuốn uy nghi phép tắc dành cho các chú tiểu

mới vào chùa nói rằng người tu hành vì giữ giới thanh tịnh mà tướng mạo uy nghiêm, khiến cho người vật đều sợ, đi đứng dù động dù tĩnh đều cốt cách đoan chính, bên trong có đức của sư tử, bên ngoài có tướng của voi chúa, trời người tán thán, quý thần khâm phục. Lại nói: “Hữu uy khả úy, hữu nghi khả kính” tức có uy thì người sợ, có nghi thì người kính. Người xuất gia, nếu có công phu tu tập thì tướng sẽ ngày càng thanh tao, thoát tục. Phật tử tới chùa vì thế hay sinh lòng kính ngưỡng rồi đi đến yêu thầm các thầy tu hay ni cô.

Hôm nay trong chùa làm lễ cầu siêu và đưa bài vị một liệt sĩ trong làng lên chùa. Xong xuôi đã 2 giờ chiều. Tôi định ngủ trưa nhưng vào phòng của bọn trẻ con thấy năm sáu người đàn ông nằm la liệt, ai cũng nồng nặc mùi bia, thế là không ngủ nữa. Đang loanh quanh ngoài sân thì thấy anh Sang cầm túi đi về phía nhà tổ:

“Lên nhà tổ với anh không?”

Tôi cười, lắc đầu. Anh Sang lên đó là các ngài lại “về”. Tôi tuy tò mò nhưng vẫn không muốn chứng kiến lúc các ngài về vì tôi vẫn không biết phải cắt nghĩa thế nào về cái khoảnh khắc mà các ngài “vào” anh Sang, khiến “anh Sang” mà tôi *biết* đột nhiên trở thành một người khác. Hôm trước, tôi đã hỏi anh:

“Những lúc các ngài nhập vào anh, anh có biết không?”

“Không, anh không biết gì cả, cái khoảng đó đối với anh là không có.”

“Thế lúc đó *anh* đi đâu?”

“Anh không biết; đối với anh thì không có sự ngắt quãng nào từ lúc các ngài vào đến lúc anh tỉnh.”

“Thế các ngài có vào từ từ không? Anh có biết gì không?”

“Không.”

“Thế lúc các ngài vào thì anh đang làm gì? Anh ngồi xuống rồi mời các ngài lên ạ?”

“Không, anh không ngồi, anh không cần ngồi, có thể anh đang làm gì đó, các ngài vào là anh không biết nữa.”

“Thế anh có biết trước là các ngài muốn anh vào chùa để các ngài lên không?”

“Thường thì anh cảm thấy nóng ruột, cứ nghĩ đến và muốn vào chùa.”

“Nóng ruột như thế nào ạ?”

“Lạ lắm, mình cứ nghĩ đến việc vào chùa, thấy muốn vào chùa, sốt ruột, không vào thì chỉ nghĩ đến chùa thôi. Cái này thì anh chỉ là con tốt thôi, anh không phải cái gì quan trọng cả; anh như là người trung gian; người tu hành như thầy thì có nhiệm vụ giáo hóa chúng sinh, các ngài thì thông qua anh để trợ giúp thầy giáo hóa chúng sinh.”

“Thế còn anh?”

“Anh thì kiếp trước đã là đệ tử của thầy, như chú Đạo Ngũ bây giờ là đệ tử của thầy. Nó là cơ duyên cả. Như em cũng là có cơ duyên với thầy và Phật pháp; có thể là các kiếp trước em cũng đã tu, tâm em hướng về Phật, em đã có nhiều kiến thức mà em không biết, cho nên có cái thầy vừa nói là em hiểu ngay, đọc về Phật pháp thì thấy quen thuộc, hợp lý; kiếp này em chỉ quay lại làm tiếp, học tiếp, đều là do cơ duyên, không có gì tự nhiên sinh ra cả.”

Điều anh Sang nói, sau này tất cả những người có khả năng cho “mượn xác” mà tôi phỏng vấn đều nói giống như vậy: họ chỉ là công cụ trung gian và lúc đó họ giống như là trải qua một giấc mơ rất sâu. Khi tỉnh lại, họ thường không biết chuyện đã xảy ra; nếu có người khác nói rằng “các ngài vừa vào đây” hoặc “các

vong vừa vào đấy” thì họ có thể tĩnh tâm để nhớ lại và những gì xảy ra có thể tái hiện lờ mờ trong trí nhớ của họ. Có những người nhớ nhiều, có người không nhớ được các chi tiết nhưng nhớ được cảm giác - ví dụ một vong lên vì oán thù người khác thì người cho mượn xác sẽ nhớ cảm giác đau đớn và oán hận. Nếu là vong vào thì người sẽ nặng nề, có thể còn nhiễm cảm giác đau đớn, bệnh tật của họ; còn nếu là các bậc thánh vào thì người sẽ nóng ấm, nhẹ nhõm, minh mẫn.

Tôi vừa ngồi xuống dưới gốc một cây nhãn thì thấy mọi người chạy tắt qua nhà sàn về phía nhà tổ, vừa chạy vừa kêu “Đức Chúa Ông về, Đức Chúa Ông về”. Tôi bật dậy chạy theo.

Trong nhà tổ, anh Sang đang ngồi trước ban thờ Phật ở cung trong, người hơi lắc lư. Thầy Đạo, sư ông Đạo Nhất, chú Nhị và Huy ngồi cạnh thị giả Đức Chúa Ông. Thấy tôi vào, thầy mỉm cười. Lúc đó mới có mấy người, nhưng chỉ một lát sau người vào rất đông - các bà già ngồi vây lấy anh Sang, vòng ngoài là đội thợ đang vẽ tranh cho chùa. Một bà bầm Đức Chúa Ông, con có đứa cháu, nó lặn độn khổ quá, xin Đức Chúa Ông soi xét phán bảo, độ cho cháu. Rồi bà bảo con lên xin ông hỏi ông đi; nhưng anh kia sợ quá, không dám lên. Bà già quỳ, khóc:

“Xin Đức Chúa cứu giúp cháu với ạ, cháu nó khổ quá.”

Đức Chúa nói:

“Có thành tâm nên thoát rồi đấy.”

Một bà già tên Nga vào quỳ.

“Lạy Đức Chúa Ông, con đang gặp nhiều nạn quá, xin Đức Chúa chỉ dạy, ban lộc ban tài cho con.”

Đức Ông nói:

“Tranh chấp, khẩu thiệt, trường mệnh sai hướng.”

“Con ngu tối không hiểu, xin Đức Ông mở mắt cho con.”

“Nhà người tu Phật mà như không tu, sao trí tuệ được, chớ ngại liên tiếp.”

“Lạy ông chỉ cho con.”

Lúc này người nhà liệt sĩ đã vào đầy trong điện, ngồi quanh anh Sang, họ xin Đức Chúa Ông cho vong liệt sĩ lên nhưng Đức Chúa bảo chưa cho lên được.

Bà già Nga lại chen vào trước gia đình liệt sĩ, hỏi về tương lai của con trai bà, rồi cầu xin tài lộc. Bà luôn miệng xin xỏ không ngớt. Đức Chúa Ông bảo bà:

“Hãy cố gắng tu tập lấy phúc cho con, u mê quá.”

Mọi người lại xúm vào tranh nhau hỏi Đức Chúa Ông về vận hạn, tài lộc, công danh, con cái. Một chị tên Liên ở Hòa Bình nói số con khổ quá, xin ông giúp.

“Ta không giúp được đâu.”

“Con xin Đức Ông.”

“Địa chỉ.”

Chị Liên nói địa chỉ. Đức Ông gọi:

“Thổ công.”

Chị Liên lẩm bẩm:

“Thổ công ạ?”

Thầy Đạo cười:

“Đức Ông gọi thổ công nhà chị. Cứ ngồi đấy, ngài đang hỏi chuyện thổ công nhà chị.”

Đức Ông im lặng một lúc rồi nói:

“Nhà người ruộng vườn đầy đủ sao kêu khổ. Lui.”

Mọi người ngồi đó đều bật cười: “Gớm, giàu có rồi mà còn xin xỏ nữa. Tham thế”. Một chị khác lên hỏi xin con cái, Đức Ông bảo:

“Ra cửa Mẫu mà kêu, mê muội.”

Bà vợ liệt sĩ thấy mọi người xúm vào hỏi thì nổi cáu:

“Tại sao những người khác không có việc cũng chen vào hỏi, nhà người ta hôm nay có việc đưa vong lên chùa thì thầy mới thỉnh Đức Chúa Ông về.”

Một người con trai bà xin Đức Chúa Ông cho vong liệt sĩ vào, Đức Chúa Ông nói:

“Về rồi, đang đứng ngoài kia.”

Anh này khóc, đi ra ngoài. Một anh ngồi cạnh thầy Đạo mặt đỏ ửng vì uống bia, bực tức nói:

“Gớm ngài cứ gật gù mãi thế con cũng mệt lắm. Ngồi mỏi hết cả chân mà ngài không cho lên.”

Đấy là con trai của liệt sĩ. Đức Ông chỉ mặt anh này:

“Ra!”

“Vâng, ông đuổi thì con đi ạ.”

Anh này ra. Đức Ông cũng đi luôn. Anh Sang lập tức tỉnh lại, nhìn quanh rồi lạy tạ Phật. Thầy và các sư ông, sư chú đứng dậy đi xuống nhà. Mọi người cũng theo ra. Khi không còn ai, tôi đi đến trước bàn thờ Phật và tổ, quỳ xuống lễ ba lễ. Y pháp bất y nhân⁽¹⁰⁾”. Nương vào pháp, không nương vào người nói pháp. Không quan trọng có thật tôi vừa gặp Đức Chúa Ông hay gặp ai, cái gì; không quan trọng thật hay giả; nếu người/vị tôi vừa gặp nói điều gì làm cho tôi thấy bớt phiền não, tâm trí sáng ra, thì đó là thầy tôi và tôi xin đỉnh lễ.

Dưới nhà sàn, anh Sang và các anh chị em họa sĩ đang xôn xao nói chuyện. Anh Sang bảo lẽ ra ngày cầu siêu đưa vong lên chùa thế này thì người nhà phải ăn chay niệm Phật thanh tịnh để hồi hướng cho vong, đằng này lại nồng nặc rượu bia, ăn nói lỗ mãng; Đức Ông và các tổ lên xong mới đến vong chứ đời nào

Đức Ông ngồi đấy mà vong dám vào; nhà tổ chứ có phải trung tâm áp vong đâu mà vong dám vào. Vong mới quy, chưa hiểu biết nhiều, nếu về ngay gặp vợ con khóc lóc, lại quyến luyến trần thế mà không chuyển sinh nên Đức Ông không cho về vội. Nhà các bà không hiểu cứ nóng vội cái giận, chỉ gây thêm nghiệp cho vong.

Tôi ngồi đấy, miên man nghĩ lại những lời Đức Chúa Ông và các tổ nói, thì nghe tiếng thầy Đạo:

“Sao cô giáo lại ngồi cười một mình thế?”

“Dạ” - tôi cười - “Tại vì con nghĩ lại lời Đức Chúa Ông và sư tổ nói thấy hay quá ạ.”

Trời bắt đầu tối thì tôi về nhà. Trên đường làng, rất nhiều gia đình bày mâm cúng rằm tháng Bảy ở cửa. Các chùa râm ran tụng kinh niệm Phật. Đi trên đường lúc mặt trời lặn, nhìn dòng người ngược xuôi hối hả, ai cũng căng lên chú ý mình trên xe máy, tự nhiên nước mắt tôi ứa ra.

Chương 16

Chuyện sư ông Đạo Nhất

Sư ông là đệ tử đầu tiên của thầy phải không ạ?

Đệ tử đầu. Có một sư huynh ở trên nhưng chỉ xuất gia với thầy rồi sau đó y chỉ người khác. Còn như sư ông là trọn vẹn về thế độ.

Sư ông đi tu bao lâu rồi ạ?

Sư ông đi tu được chín năm rồi đấy!

Sư ông cũng tương đối lớn tuổi mới xuất gia đúng không ạ?

Vâng, xuất gia lúc 29 tuổi.

Làm thế nào sư ông biết mình có duyên tu hành ạ?

À, trong giấc mộng thì sư ông hay bay và đến chùa.

Cứ mơ bay là có duyên với Tam Bảo ạ? Con rất hay mơ bay.

Ờ, vì nếu mà nói theo cái thần thức, những người mà nằm mộng hay bay tức là cái thần thức nó nhẹ. Tức là trong quá khứ đã tu rồi! Thứ hai nữa là khi đến chùa mình cảm thấy mến mộ. Đang thanh niên như thế nhưng vào chùa mình lại có thể gõ mõ tụng kinh các thứ. Những phần đó mình cảm nhận được chứ!

Nhưng con thấy nhiều người có thể gõ mõ tụng kinh mà người ta cũng không quyết định xuất gia.

Dĩ nhiên cũng phải có những cái đặc biệt khác! Nhất là điềm báo. Lúc gần đi xuất gia thì sư ông thấy trong giấc mộng, sư ông đeo chuỗi hạt ra đi và em trai sư ông đứng tiễn với một người con gái. Cho nên sau khi sư ông xuất gia thì sư ông mới viết một quyển lưu bút, nội dung chủ yếu là tri ân báo ân, để cha mẹ nhìn nhận cho thấu đáo, không phải là mình thất tình bỏ gia đình hay chán đời mà đi tu.

Lúc sư ông đi tu gia đình có đồng ý không?

Lúc đầu thì có cản đấy, đặc biệt là phụ thân. Phụ thân bảo, đi đâu tôi cũng lôi về, không có thầy nào bà nào mà giữ được! Nhưng tâm niệm sư ông lúc đó thì dù thân phụ nói thế nhưng trong tâm vẫn cứ âm thầm, kiểu gì cũng xuất gia. Nhưng mà xuất gia đường đường chính chính, chứ nhất định không trốn tránh.

Sư ông ơi, làm thế nào để biết được mình đang đi đúng đạo ạ?

Thì mình đi vào những điểm then chốt nhất của nhà Phật. Pháp môn của Phật thì tám vạn bốn nghìn pháp môn nhưng mà lấy cái gì làm chung nhất? Trong nhà Phật là Bồ Đề Tâm. Mình tu tập, rồi mình cảm nhận mình kiểm soát được tâm. Nếu mà mình đối với các cảnh mà mình không bị nó làm cho lay động là mình đã dần dần từng bước thâm nhập được vào đạo. Đấy! Thì cũng như là các cô làm việc; nếu các cô không biết đúng sai thì làm sao mà làm được?

Nhưng làm việc như bọn con cái gì cũng có phương pháp rõ ràng. Còn con thấy đối với tu hành, khó có thể chỉ ra thế nào là tu đúng. Con thấy mông lung quá.

Sao lại không?

Cũng có ạ, nhưng mà...

Nếu mà nói như thế thì là cô chưa hiểu rồi! Về phương pháp tu hành thì đầu tiên là tam quy ngũ giới. Đấy là cửa ngõ đầu tiên vào đạo nhưng mà cũng là chỗ viên mãn Phật quả. Không có sai. Và đấy cũng chính là cái gọi mình quay về với Phật, quay về với pháp, quay về với tăng.

Sư ông tu Tịnh Độ là chính đúng không ạ?

Ừ.

Tự sư ông cảm thấy là mình hợp?

Đúng rồi! Mình hợp với pháp môn Tịnh Độ.

Tịnh Độ chủ yếu mình niệm Phật phải không?

Tịnh Độ cũng bốn, năm phương pháp. Nhưng *trì danh niệm Phật* là phương pháp phổ cập nhất. Bởi vì nó phù hợp với thời đại bây giờ và đồng thời đi đứng nằm ngồi mình đều có thể niệm được. Nhưng tâm niệm của sư ông thì các pháp là bình đẳng, mình không được tư hào chê pháp này pháp kia. Tùy duyên mỗi người.

Về mặt lý thuyết mình cứ niệm, cứ niệm, xong một ngày nào đấy mình chứng ạ?

(Cười)

Cứ “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...” phải không ạ?

(Cười)

Đúng không ạ?

Về lý thuyết thì cứ niệm từ một ngày đến bảy ngày, cứ làm sao đến nhất tâm bất loạn. Nếu mà nói đến chân tâm thì nó không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Nó cũng chẳng có động chạm dục ái gì hết! Đấy gọi là tự tính. Tự tính nó chẳng có lay động, chẳng có nhiễm ô, không có ấy gì. Phẳng lặng mà lại thường chiếu soi. Nhưng đây là trên phương diện về lý mình hiểu như thế, trên phương diện tu trì thì phải dần dần thì mới có sự chuyển hóa, bớt vọng niệm. Vọng niệm của con người ta rất nhiều.

Hồi đầu sư ông niệm Phật thì vẫn có vọng niệm ạ?

Có chứ!

Thế bây giờ sư ông niệm Phật sư ông có cảm thấy nhất tâm không?

(Cười) Chưa, chưa nhất tâm. Mình tu thì cũng phải dẹp trừ từ phần thô cho đến phần vi tế.

Thế lúc mà sư ông niệm Phật, sư ông có dùng một cái gì khác nữa không ạ?

Niệm Phật thì chỉ niệm Phật thôi chứ.

Sư ông bây giờ có thường xuyên cảm thấy an lạc không ạ? Có phiền não không ạ?

Cảm thấy an lạc là nhiều. Phiền não cũng ít. Nhưng còn phải phát tâm hành sám nhiều nữa.

Hành sám ạ?

Ừ, sám hối đấy. Pháp môn của Phật có tám vạn bốn nghìn pháp môn, nhưng *công phu chân thật nhất, đích thực là hai chữ sám hối*. Tinh thần sư ông học đạo thì... xu hướng là đi sâu vào *đạo lý tri ân, báo ân*.

Tri ân báo ân?

Ờ, đạo lý tri ân báo ân. Nó tóm thâu tất cả tinh hoa Phật pháp. Sư ông đã đọc các cái cơ duyên cầu đạo của chư Phật, Bồ Tát, cho đến các tổ sư, thì hầu hết đều lấy cái động cơ tri ân báo ân này để cầu đạo. Cái động cơ này là xuất phát đầu tiên. Nếu động cơ này không xuất phát được thì không thể vào được. Mà đã không vì chúng sinh thì có tu nữa, tu nữa, nhọc lòng không thể được. Tâm không khiêm hạ. Nên nhất định là phải có tâm tri ân báo ân thì tâm mới khiêm hạ được. Cho nên *tu gì thì tu, cũng không vượt ngoài phạm vi của tri ân báo ân*.

Tri ân báo ân? Tri ân báo ân ai ạ?

Cái đấy... Đối tượng hả?

Vâng.

Đối tượng tri ân báo ân thì nhà Phật đưa ra, *tứ ân đồng báo* đấy.

Tứ ân đồng báo?

Ơn cha mẹ, ơn thầy bạn..

Ơn quốc gia xã hội?

Đúng rồi.

Sau đó là ơn Phật? Ơn chư Bồ Tát? Chư hiền thánh tăng?

Đúng rồi, thăm lược lại bốn ơn đấy. Ca dao thế gian thì vẫn nói đấy:

“Công cha như núi Thái Sơn.

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha.

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Các câu ca dao đấy thì ai cũng thuộc lòng rồi. Nhưng thực sự hiểu được cái tinh hoa, cái cốt lõi của nó, mà thực hiện được nó không phải chuyện dễ. Y cứ theo điển tích thì phần lớn những người làm được trọn vẹn nó đều là những bậc đã tu thành tựu.

Con cũng đọc nhiều chuyện về các ngài báo ơn cha mẹ, toàn những việc phi thường.

Đấy như kinh Vu Lan này. Tôn giả Mục Kiền Liên này. Rồi đến tiền thân của Bồ Tát Địa Tạng này, muốn cứu được mẫu thân thì phải niệm Phật đến nhất tâm bất loạn. Cho đến kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân là chuyện của chính Đức Thích Ca Mâu Ni. Cho nên hệ thống kinh điển mà sư ông thường lưu tâm thì là ba kinh này.

Trong tu hành, sư ông thấy khó nhất là việc gì ạ?

Việc tu khó nhất là cái ái. Ái dục là khó nhất.

Cụ thể là như nào ạ?

Là về dục tâm đấy. Bản chất mỗi người ai nấy đều có. Cái đấy là cái khó trừ nhất!

Tức là (*cười*), con xin phép con cứ nói thẳng ra, tức là ví dụ mình thấy một cô gái mà mình khởi lòng thích chứ gì ạ?

Nói thế thì thô quá, (cười) nói chuyện vi tế cơ!

À, (cười) A Di Đà Phật. Nhưng con tưởng ở trong chùa thì làm gì có mấy cơ hội để nó khởi lên?

Không, cái ái dục mỗi người đều có sẵn chứ. Nên nếu mà mình tu, thực sự tu, có định lực thì mới có thể loại trừ được các cái vi tế đó.

Nhưng mà ý con đang nói, ví dụ mình muốn khởi lên thì thật ra mình phải có đối tượng thì mới khởi được. Mà ở trong chùa mình đâu có gặp ai mấy đâu ạ?

Thế ví dụ cô đi làm việc, cô đến chỗ đấy, xong về cô tưởng tượng lại. Thế đâu có gọi là có đối tượng gì đâu mà vẫn khởi?

À... (cười), con hiểu rồi.

Đấy!

Từ lúc sư ông đi tu cho đến bây giờ là chín năm, sư ông thấy bài học lớn nhất là gì ạ?

Bài học lớn nhất á?

Vâng, trên con đường tu.

Bài học lớn nhất trên đường tu chứ gì?

Vâng. Mà có thể áp dụng cho người ngoài.

À áp dụng cho người ngoài à?

Vâng ạ. Mà nói chung, cứ bài học lớn nhất trong quá trình tu của sư ông?

Nếu mà nói thì như lúc này đây, *vẫn là tri ân báo ân*. Trong đó bao hàm tất cả, bởi vì nó liên quan đến sự *đối đãi*. Bởi vì sống được, đều là do sự đối đãi, hỗ tương lẫn nhau. Chính trong kinh Thiện Sinh, Đức Phật nói về các sự đối đãi đấy, thầy đối với trò, trò đối với thầy ra làm sao. Vợ đối với chồng như thế nào, chồng đối với vợ như thế nào? Con cái đối với cha mẹ ra làm sao, cha

mẹ đối với con cái như nào? Đây chính là đạo lý về tri ân báo ân, mà cũng là đạo lý của đối đãi. Nó rõ ràng, minh bạch, nó là chân tướng. Thì đây là cái sư ông nhìn nhận sâu nhất.

Sư ông có tò mò về các kiếp trước của mình không?

Không. Không nên tò mò mình kiếp trước là ai. *(cười)*

Có tò mò sau này mình sẽ đi đâu không ạ?

Sau này í hả? Dĩ nhiên với cái nguyện bây giờ thì nhất định là phải cầu vãng sinh.

Chứ không cầu quay lại?

Cầu vãng sinh là đồng nghĩa với quay lại rồi. Khi mà đã tu hành thì trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sinh. Không còn mang ý nghĩ nào khác. Đã thành Phật thì chỉ vì chúng sinh. Thành Phật không phải để sung sướng. Đối với sư ông, tâm niệm duy nhất là tu tập thành tựu để có cái năng lực giúp đỡ mọi người.

Con hiểu rồi. Con cảm ơn sư ông.

Chương 17

Ngày đầu ở chùa

Mẹ hỏi tôi mang va li quần áo để ngủ lại làm gì, cứ sáng đi tối về là được rồi. Tôi vẫn chưa nói với mẹ là tôi vào chùa. Tôi vẫn nói dối tôi sang sống trong trại trẻ mồ côi để làm nghiên cứu.

Thầy xếp cho tôi ở căn phòng trên tầng hai của nhà sàn. Căn phòng nhỏ, có cái giường đơn kê một bên và cửa sổ mở ra phía sau chùa, lại có mấy cành nhẵn chìa vào tận cửa. Xà nhà thấp ngay phía trên đầu, luôn có tiếng một nghiêng gỗ cọt kẹt. Buổi chiều tối đầu tiên tôi vào, thầy sai chú Đạo Ngũ lên quét dọn rồi thầy chấp tay, đi mấy vòng quanh phòng. Lúc thầy đi lên, Thắng với Hùng đi theo; hai đứa kéo tay tôi thì thầm rằng trong phòng này tối ngủ sẽ thấy có bàn tay thò qua cửa sổ vào phòng. Hai đứa thì thầm xong thì thêm:

“Cô ơi cô đừng mách thầy là cháu dọa cô không thầy đánh cháu chết.”

Từ lúc chiều xuống, tôi bắt đầu thấp thỏm. Sau 6 giờ chiều, bóng tối buông dần như tấm rèm lớn hạ từ trời cao xuống bao lấy chùa. Những bóng cây bắt đầu lớn lên, tiếng ếch nhái khuếch đại, thì thoảng lại có tiếng cú mèo. Tâm tôi bắt đầu nhốn nhác. May có Truyền thắp điện ngoài sân để nặn tượng nên khu nhà sàn đỡ tối. Sau 9 giờ tối, tôi giúp Truyền bện những cái tổ chim bằng sợi dây để đỡ khuôn tượng Phật, sau này sẽ ốp ở bên ngoài tường chùa. Một lúc thì anh Nguyễn họa sĩ đi qua chỗ chúng tôi:

“Lên ngắm trăng thưởng trà với sư phụ đi.”

Tôi bện nốt mấy cái tổ chim cho Truyền đỡ khuôn tượng rồi đi về phía nhà tổ. Một cái chiếu đã được trải trên cỏ, giữa vườn

Lâm Tỳ Ni. Một bàn trà nhỏ được sắp trên chiếu, có phích nước nóng ở bên, một bình nước nguội, gói trà sen, bánh gạo, bánh cốm, kẹo lạc. Thầy với anh Nguyễn và hai Phật tử nữa đã ngồi uống trà được một lúc.

Trăng 16 tròn vàng vạc giữa trời đêm xanh nhạt. Khí đêm rất trong nên vòm trời cao. Sao lấp lánh sáng. Có những dải mây trắng vụt lên trời từ phía đầu hồi như một cái tán lớn rất đẹp. Cảnh đêm thanh tĩnh, trong làng hầu như không có tiếng động và cũng không có ánh sáng; chỉ có tiếng chó sủa vu vơ từ xa và tiếng râm ran khe khẽ của côn trùng. Tôi vẫn không dám nhìn vào cây đa và mấy bụi tre ở góc chùa.

Anh Nguyễn và Truyền hỏi thầy chuyện Phật pháp và nhân duyên xuất gia của thầy. Thầy kể lúc nhỏ và thanh niên, thầy hay có những giấc mơ lặp lại. Trong một giấc mơ, thầy với chị gái thầy đi qua một cây cầu độc mộc, chị gái thầy đi sang dễ dàng, còn thầy đi đến giữa cầu lần nào cũng trượt chân, rơi xuống hun hút. Còn trong một giấc mơ khác vào khoảng 2 giờ sáng hằng đêm, có một vị râu tóc bạc phơ giống vị thổ địa trong phim *Tây du ký*, cứ nói với thầy: “Xin mời động chủ trở về”. Khi lớn lên, thầy cứ tự động không muốn ăn thịt cá, chuyển sang ăn chay, và thờ Đức Quán Âm, rồi bố thầy nói “ăn chay thế thì đi tu đi mà lấy phước cho cả nhà”. Thế là thầy xuất gia. Học đạo và thị giả sư phụ một thời gian thì thầy về chùa này. Trước sư ông Đạo Nhất, đã có 37 người đến xin xuất gia với thầy nhưng chỉ được một thời gian là thầy đuổi.

“Ngày xưa thầy khó tính lắm, người nào thầy cũng thấy không ưng. Bởi vì đời thầy trải qua quá nhiều thứ. Có điều, thầy luôn nghĩ đấy là thử thách của Phật của tổ, có khi của ma vương. Cho nên thầy đều vui vẻ. Thế mới được đến bây giờ. Làm trụ trì một cái chùa làng khó lắm.”

“Bạch thầy nhưng mà các vị cũng hộ trì mình phải không ạ?”

“Tất nhiên rồi. Khi một người xuất gia để hoằng pháp độ sinh thì phải chịu rất nhiều thử thách và cũng được rất nhiều người hộ trì. Chư Phật, Bồ Tát, các bậc thầy của mình trong quá khứ, rồi long thần hộ pháp, rồi các đệ tử và quyến thuộc bồ đề của mình dần cũng sẽ tụ về hộ trì cho mình. Đức Phật Thích Ca đấy, khi mà ngài xuống thì cha mẹ được sắp đặt hết, nó phải là nhân duyên. Đã có nguyện với nhau thì sẽ theo nhau đến khi thành Phật; kể cả theo nhau qua các cảnh giới, các cõi, các quốc độ Phật khác nhau. Mình tu hành rồi thì khi có một người mới đến gặp mình, mình nhìn là có thể biết, à người này trước là con mình, người này trước là vợ mình hay đệ tử mình.”

Tôi vừa nghe thầy nói, vừa nhìn trời đêm và trăng vàng vạc giữa trời. Có chư Phật ở trên kia không? Có Bồ Tát ở trên kia không? Có chư vị hiền thánh tăng đang du hóa trong các cõi không? Có hộ pháp long thần và chúng sinh không? Có các quốc độ Phật khác không? Tôi có duyên gì với thầy, với chùa, với bố mẹ tôi và tất cả những người tôi gặp trong đời?

Thầy nói:

“Ngay như mình đang ngồi đây nói chuyện không phải một mình đâu các cô các chú. Có lần thầy đang ngồi nói chuyện thế này, Đức Chúa Ông nhập vào chú Đạo Nhị, thế là thầy không nói gì nữa. Đức Chúa bảo sao tôi không vào thì thầy trò nói chuyện rôm rả thế, mà có tôi thì không ai nói gì, thôi tôi ra cho thầy trò nói chuyện.”

Tôi hỏi thầy tại sao các ngài vào người này người kia, mà không phải ai cũng vào. Thầy nói tùy duyên, tùy nguyện và căn cơ từng người. Tôi hỏi thầy khi các tổ lên thì tất cả những lời các tổ nói đều là lời của bậc thánh và có thể tin một trăm phần trăm không.

“Nó tùy vào việc người cho mượn xác có tác ý của mình hay không. Thật ra, khi bắt đầu lên là thầy đã biết. Ngồi nghe thầy biết được lời nào là thật, lời nào là giả. Nhưng thật giả đều nghe hết! Vui hết! Thật cũng như giả, giả cũng như thật, hoan hỉ hết. Không sao cả.”

Thầy nói Đức Chúa Ông đã từng gá vào chú Đạo Nhị, sư ông Đạo Nhất, anh Sang, và một vài người khác nhưng thầy tâm đắc nhất là lúc vào chú Đạo Nhị vì chú Nhị đơn giản, đầu óc vô tư nhưng có mật hạnh. Lúc vào chú Nhị, ngài ngồi tay chống kiếm, nói năng khúc chiết và từ bi vô cùng mặc dù chú Đạo Nhị chưa biết Phật pháp nhiều. Vào ông Đạo Nhất thì hiền quá, nói gì cũng ở, giống ông Đạo Nhất bên ngoài, vào Sang thì nóng tính bởi vì Sang nóng tính chứ Đức Chúa Ông có hiệu Cấp Cô Độc vì thương người, hay bố thí người nghèo khó.

“Việc tâm linh nó như sợi chỉ mảnh ấy mà cô” - thầy nói - “Phật với ma chỉ trong sát na.”

Rồi thầy kể rất nhiều chuyện cười. Thỉnh thoảng trên đầu, một ngôi sao băng lại vụt qua, mất dạng. Chúng tôi nói chuyện đến hơn 1 giờ đêm mới dọn bàn trà đi ngủ. Lúc đó, trăng treo vàng vạc trên đầu, soi tỏ từng bụi cây. Thầy nói với tôi:

“Cô giáo cứ ngủ ngon nhé, không có gì đâu mà sợ. Đất chùa lành mà.”

Tôi về phòng, vừa yên tâm lại vừa sợ nên nhắm tai nghe để nghe nhạc và vẫn để một bóng điện sáng dù trong chùa đã tắt hết điện. Lúc tôi bắt đầu ngủ đã là 2 giờ sáng; bên ngoài đã có tiếng những con chim dậy sớm lích chích trong vòm nhãn giữa sân chùa.

Chương 18

Sơ nhập đạo tràng

Bốn giờ sáng, chuông báo thức đổ. Qua cửa sổ, trời trong và mát, sân chùa chưa có ai, chỉ có tiếng lá bồ đề rụng lộp độp. Tôi bật điện lên rồi xỏ dép, đi xuống. Thầy đã dậy, cầm một cái gậy nhỏ, vào phòng khua lũ trẻ:

“Vẫn còn chưa dậy à?”

Bọn trẻ con bắt đầu dậy, dò dẫm mắt nhắm mắt mở đi ra bể nước sau nhà vệ sinh để rửa mặt. Hùng dậy trước nhất, đem kem đánh răng và bàn chải ra đánh răng. Rồi đến Thắng và Tú. Rồi đến chú Đạo Ngũ và Huy. Chú Đạo Ngũ còn ngái ngủ, mắt vẫn nhắm mà chân vẫn đi.

Phải đến 4 giờ 15 mới lên đến Tam Bảo. Lũ trẻ đã mặc áo tràng dài chỉnh tề; trừ tôi vẫn mặc quần ngắn với áo phông. Bọn trẻ con nhìn thấy tôi thì ngạc nhiên:

“Ơ cô ạ, cô dậy làm gì ạ?”

“Cô dậy xem các chú tụng kinh” - tôi cười.

Trong Tam Bảo, mấy bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm đã được sắp trên các kệ gỗ - chắc chú Đạo Ngũ sắp sẵn từ tối hôm qua. Chú Đạo Ngũ ngồi trên làm chủ sám; hàng dưới là Hùng; rồi hàng hơi dưới nữa là Thắng, Tú, Huy và tôi - bốn người dàn hàng ngang.

Đầu tiên là đọc bài kinh lễ Phật. Phải quỳ hai đầu gối trên nền gạch cứng, dập đầu xuống đất lễ Phật. Bọn trẻ đã quen nên quỳ rất thành thực, tôi thì được vài lễ là đau đầu gối, đành đầu hàng.

Nhất tâm kính lễ thập phương pháp giới thường trụ Tam Bảo (ba lần).

Nguyện thủ hương yên vân.

Biển mẫn thập phương giới
Vô biên Phật độ trung
Vô lượng hương trang nghiêm
Cụ túc Bồ Tát đạo
Thành tựu Như Lai hương⁽¹¹⁾.

Hết bài dâng hương (gọi là hương tán), chúng tôi tụng “tịnh khẩu nghiệp chân ngôn” (thần chú làm thanh tịnh lời nói), “tịnh thân nghiệp chân ngôn” (thần chú làm thanh tịnh thân mình), “tịnh tam nghiệp chân ngôn” (thần chú làm thanh tịnh ba nghiệp thuộc về ý là tham, sân, si), rồi tới bài kệ khai kinh, sau đó mới bắt đầu chính thức vào thần chú Thủ Lăng Nghiêm.

Nam mô tát đát tha tô đà đa ra, a ra ha đế, tam diểu tam bồ đà tả. Nam mô tát đát tha Phật đà câu chi sắt ni sam. Nam mô tát bà, bột đà bột địa tát đá bệ tệt. Nam mô tát đá nẫm tam diểu tam bồ đà câu chi nẫm.

Kinh Lăng Nghiêm thì tôi đã bắt đầu lồm bồm đọc nhưng chú Lăng Nghiêm thì đây là lần đầu. Chú Lăng Nghiêm là bài chú mà Đức Phật Thích Ca đã thuyết để Bồ Tát Văn Thù mang đi giải cứu ngài A Nan. Lần đầu tụng chú Lăng Nghiêm này cũng là lần đầu tiên trong đời có một thứ bằng tiếng Việt mà tôi không đọc được.

Than ôi. Mắt rõ ràng nhìn thấy chữ mà đầu và miệng tôi không thể nào theo được, cứ há ra như cá đớp không khí. Chú Đạo Ngũ buồn ngủ nên dẫn chúng mà giọng lúc to lúc nhỏ, mỗi khi lên khi xuống vô tội vạ, có lúc mỡ chìm ngihm nên ở dưới càng khó theo. Bọn trẻ con theo đoạn đầu rồi gục xuống ngủ. May có Huy. Huy đọc kinh và chú rất hay; giọng to khỏe, ngân nga đều đặn, có giai điệu. Tôi ngồi cạnh Huy, hai chị em đọc phụ nhau; có đoạn Huy đọc chính, tôi lẩm nhẩm theo; có đoạn nào

tôi theo được thì đọc chính, Huy theo; bọn trẻ con cứ ngủ một lúc lại tỉnh dậy, lồm bồm đọc theo, rồi lại ngủ tiếp, rồi lại tỉnh dậy lằm bằm.

Chúng tôi - một lũ trẻ con - cứ ê a đọc tụng như thế. Có lúc tôi cảm giác Phật và rất nhiều các cụ tổ cùng chúng sinh trong điện vừa nghe chúng tôi tụng vừa phì cười với lũ tiểu yêu ngốc nghếch này. Chính tôi có lúc đang đọc cũng suýt phì cười vì các tiếng chú được phiên âm ra tiếng Việt. Nào là “bà dà bà đế”, rồi lại “đá ra dạ ra”, “tô ma rô ba”, “hô lô hô lô ma la”, “hô lô hô lô hê lị”. Cứ bô lô ba la, vừa ê a lẫn mò vừa cười thì nghe tiếng lộc cộc bên ngoài. Là tiếng gậy của thầy. Lập tức, cả lũ liếc nhau rồi ngồi thẳng lên, cố đọc to rõ ràng.

Ê a rất lâu mới hết năm hội của chú Lăng Nghiêm. Hết Lăng Nghiêm là bắt vào chú Đại Bi, và 10 bài chú ngắn, gọi là tiểu chú. Sau đó tụng Tâm Kinh Bát Nhã, rồi đến sám hối, rồi niệm 108 lần danh hiệu Phật Thích Ca Mâu Ni, mười lần danh hiệu Bồ Tát Văn Thù, mười lần danh hiệu Bồ Tát Phổ Hiền, mười lần danh hiệu Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, mười lần danh hiệu Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. Niệm xong, tất cả đứng lên lễ các đức Phật, Bồ Tát, và chư vị hiền thánh tăng. Mỗi Đức Phật hay Bồ Tát là một lần đứng lên, quỳ dập đầu xuống lễ. Tổng cộng 29 lễ. Được 15 lễ là tôi chóng mặt, đầu gối đau, nên đầu hàng, chỉ ngồi chú không đứng lên lễ được nữa.

Xong phần lễ là phát nguyện và tam tự quy.

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thệ giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thông lý đại chúng, nhất thiết vô ngại⁽¹²⁾.

Cuối cùng là hồi hướng tất cả các công đức do việc tụng kinh lễ Phật cho toàn thể pháp giới chúng sinh để đều được thành Phật.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Công Phu Khuya vậy là hoàn thành. Thời khóa Công Phu Khuya này nhiều chùa theo tông Tịnh Độ hay Mật tông tuân thủ từ hàng trăm năm nay. Các chùa thiền tông thì sẽ thay việc trì Lăng Nghiêm bằng thời tọa thiền. Xong công phu khuya là 5 giờ 15 phút. Chúng tôi theo nhau đi quanh lạy các ban: ban Phật ở giữa, ban Đức Thánh Hiền (tức ngài A Nan) bên trái, ban Đức Chúa Ông bên phải, cả hai ông hộ pháp. Rồi đóng cửa Tam Bảo để xuống nhà.

Trời sáng dần, không khí trong mát, thơm mùi hoa nhài và mùi đất ruộng ngấm sương đêm. Bọn trẻ xuống bếp, múc nước nấu cơm, nhóm bếp, thả chó, thả gà. Chúng vừa làm vừa hát âm ỉ, đánh động buổi sáng:

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát...

Om Ma Ni Pad Me Hum... hùm mà là hùm...

Hôm nay đã hết rằm nên chùa ít người đến lễ. Sư ông Đạo Nhất và chú Đạo Nhị cũng đã về lại trường hạ. Cả ngày chùa vắng. Suốt buổi chiều, chỉ có một bà già sang chùa. Bà ngồi chân cột nhà sàn, kể chuyện gia đình để nhờ thầy giúp. Con trai bà cho vay tiền hơn một tỷ nhưng không có giấy tờ nợ đi kèm nên giờ không biết đòi nợ ra sao. Một con gái thì vay tiền mở công ty rồi phá sản, giờ hai vợ chồng gửi con cho bố mẹ rồi vào Sài Gòn

trốn nợ hơn một năm nay. Bà vừa kể chuyện con cái vừa khóc, nước mắt cứ rịn ra; bà lấy ống tay áo gạt liên tục mà cứ gạt đi thì nước mắt lại rịn ra như vô tận.

Tôi nhìn bà khóc, nghĩ đến nước mắt của tất cả những người cha người mẹ từng đổ trên đời vì con cái, bắt đầu từ lúc khai thiên lập địa đến nay. Có lẽ phải hàng biển nước mắt. Rồi tôi lại nghĩ: thầy làm sao mà giúp bà đây? Giúp bà đòi nợ thì không thể. Giúp bà làm bùa chú để trị người nợ người kia càng không. Bắt ma, điều âm binh càng hoang đường. Chỉ có cách là hướng đạo cho họ thay tâm đổi tính, bớt tham đi thì bớt khổ.

Ngồi trọn một ngày ở chùa từ sáng sớm tới đêm khuya, có thể thấy có ba dạng người đến chùa. Một là những người đã quen đến thầy và tin thầy - là tín đồ Phật tử nhất tâm theo thầy - thì sẽ đến tâm sự và nhờ thầy tất cả mọi việc trong gia đình, cả chuyện tâm linh lẫn chuyện không liên quan tâm linh, dù là chuyện nợ nần, cưới hỏi, mở cửa hàng, thăng quan tiến chức, sinh con đẻ cái, vân vân. Thứ hai là những người mỗi năm chỉ đến chùa vài lần vào dịp Vu Lan tháng Bảy hay dâng sao giải hạn đầu năm, hoặc lúc nhà có đám ma. Thứ ba là những người đến chùa theo kiểu đảo qua, thi thoảng chợt nhớ ra thì tới. Nhưng dù là dạng nào, đa phần đến chùa cầu phước và sự an tâm tạm thời. Khi tâm tạm an, họ lại lập tức chào thầy ra đi để đuổi theo những ham mê bên ngoài; cho đến lúc tả tơi bầm dập mới lại trở về. Người thực sự cầu giải thoát ít lắm. Có lẽ vì giải thoát khó quá. Chúng ta thà ở trong lồng mà dễ còn hơn, miễn có chút thức ăn nước uống.

Cuối chiều trời bắt đầu mát rượi. Sân chùa lộng gió. Thầy ngồi trên võng mắc ở đầu nhà sàn, mở truyện cười ra đọc to cho chúng tôi nghe rồi cười ha hả. Tôi và lũ trẻ ngồi nghe chuyện, cũng cười ha ha. Rất là vui.

Chiều tối thì mưa giông. Lá bay khắp sân chùa. Mưa sầm sập, sầm sập. Chỉ có mấy thầy trò ăn cơm tối với nhau ở chân nhà sàn. Cơm chỉ có đậu sốt cà chua, rau, một bát canh. Tôi ăn cơm rất ngon; cứ ăn một miếng lại đặt bát xuống để nhặt những con thiêu thân và côn trùng tránh mưa bay từ ngoài vào bu quanh bóng điện mắc lơ lửng trên xà nhà rồi lóa mắt rụng xuống bát. Ăn cơm xong tôi nghe tiếng mõ vọng xuống từ phía Tam Bảo thì đi lên. Chú Đạo Ngũ đang tụng kinh một mình, tay chuông tay mõ. Chú Ngũ bảo 7 giờ tối hằng ngày là thời khóa tối; thường các bà trong làng sẽ lên chùa tụng kinh, nhưng hôm nay mưa các bà không vào thì tụng một mình. Tôi hỏi chú tụng kinh gì thế; chú bảo thời khóa tối đang tụng Lương Hoàng Sám, là kinh nói về nhân - quả, các cảnh giới của địa ngục và về công đức của việc sám hối, phát nguyện.

Chú Đạo Ngũ tụng xong, tôi thu dọn giá kinh cùng với chú, lại hỏi chú là có được mặc quần ngố vào Tam Bảo không. Chú Ngũ nói đúng ra là không được mặc quần ngắn, áo ngắn, đội mũ, đi dép vào Tam Bảo. Hôm qua thấy thoáng ngập ngừng khi tôi hỏi tôi có được mặc quần ngố vào Tam Bảo không, nhưng rồi thấy lại gật đầu bảo cũng được. Từ mai tôi sẽ mặc quần dài.

Chương 19

Văn - Tư - Tu

Thế giới vẫn vậy. Hết xuân sang hạ; hết hạ tới thu. Liên tục có việc quanh năm suốt tháng. Nhật Bản động đất và sóng thần, hơn 20 ngàn người chết. Hoàng tử William và công nương Kate Middleton đã cưới được mấy tháng rồi nhưng thế giới vẫn tiếp tục tốn rất nhiều giấy mực về chiếc váy cưới của họ và mỗi lần công nương Middleton mặc một chiếc váy mới thì dường như một cơn động đất nhẹ lại lan từ Anh sang các nước. Bin Laden đã bị tiêu diệt từ tháng Năm nhưng nỗi sợ mà con người này gây ra, cộng với nỗi sợ về một thế lực hắc ám giấu mặt, dường như không hề giảm đi mà tiếp tục tăng lên. Các nước Ả Rập tiếp tục biểu tình và lan truyền không khí của mùa xuân Ả rập trong khi ở Mỹ, phong trào chiếm phố Wall lan rộng. Liên tục biến chuyển. Sự kiện này chưa qua, sự kiện sau lại tới, nóng hơn, nhưng cũng chỉ nóng được một thời gian rồi biến mất vào hư không, bỏ lại sau từng con người một mình trong những tâm cảnh riêng của họ. Sau một tháng, không ai còn để ý những nạn nhân động đất Nhật Bản ra sao. Những thanh niên đã xuống đường trong mùa xuân Ả rập giờ ai tù tội, ai thành anh hùng?

Những ngày mới vào chùa, tôi còn giữ thói quen đọc tin tức hằng ngày và kiểm tra email. Dần dần, ngày tháng và thế giới bên ngoài trở nên xa vời. Tôi cứ trôi từ ngày này sang ngày khác, mỗi ngày lại thấy sáng ra một chút, như thể những đám mây xám dày đặc trong đầu tôi cứ tự thưa dần, thưa dần. Tuy thế, buổi tối, tôi vẫn phải để một bóng đèn nhỏ khi ngủ.

Mỗi ngày, việc tụng chú của tôi lại khá hơn một chút. Có những câu hôm trước đọc hết sức trúc trắc thì hôm sau đã

thông; cứ tự nhiên thông.

Sáng nay, cũng như mấy hôm trước, tôi bắt đầu ì ạch tụng Thủ Lăng Nghiêm. Hôm nay có ông Đạo Nhất từ trường về nên ông làm chủ sám; bọn trẻ con được cho nghỉ nên chỉ có tôi, chú Đạo Ngũ, Huy tụng. Tôi ì ạch tụng nho nhỏ, miệng liên tục vấp; rõ ràng mắt nhìn chữ “đát” mà miệng phát ra chữ “đá”, nhìn chữ “diếu” thì miệng đọc thành “biểu”. Tôi vẫn không hiểu: tại làm sao chỉ là tiếng Việt mà tôi không sao đọc được. Chịu chết. Mắt nhìn chữ mà miệng, lưỡi, đầu nhất định không theo.

Tôi ì ạch đọc hết Đệ nhất hội thì bắt đầu nhận ra chú Lăng Nghiêm không phải chỉ là các âm rời nhau ê a vô nghĩa mà có cấu trúc. Ví dụ hội thứ nhất là nhiều câu song song với mở đầu “Nam mô bà đà bà đế” và kết thúc bằng “Tam diếu tam bồ đà ra”. Nhưng sợ dĩ tôi không đọc được là vì đầu tôi, theo quán tính cả mấy chục năm nay, cứ “ấm ức” rằng nó không hiểu được nghĩa của cái nó đọc. Cho nên khi đọc “Nam mô tát đát tha tô đà đa ra” thì mắt đã nhìn đến chữ “tô” mà đầu thì vẫn đang lưu luyến xem “tát đát tha” là cái gì. “Tát đát tha” chẳng có nghĩa gì cả; nhưng mà vì quán tính, nên trong đầu tôi vẫn cứ tự động khởi lên các ý hoặc hình ảnh gắn với từng chữ một. “Tát” là gì; “đát” là gì; “tha” là gì. Vậy là nó bị lỡ đoạn “tô đà đa ra” và miệng thì bị loạn. Hoặc có khi đang đọc cả đoạn âm, nó gặp một chữ bỗng nhiên có nghĩa một cách vô tình, ví dụ “Nam mô bà già bà đế, đế lệ trà châu ra tây na”... thế là trong đầu tôi tự khắc nổi lên hình ảnh “bà già” và một bà nào đó tên là “bà Đế”, rồi nó lại nghĩ đến “trà.”

Khi nhận ra thói quen này, tôi bắt đầu thả lỏng đầu óc và chỉ bao quát mặt chữ chứ không chăm chú nhìn nữa. Tôi tự nhủ rằng đây chỉ là các âm và tôi chỉ cần xướng các âm lên. Tôi đọc qua nửa cuối của Đệ nhất hội một cách trôi chảy, tự nhiên trong

lòng hết sức hứng khởi. Càng đọc càng thấy hào hứng. Huy dường như cũng hào hứng thấy tôi đọc trôi chảy; tôi và Huy bắt đầu đọc rất đều nhau và to; ông Đạo Nhất cũng bắt đầu đọc liền mạch theo chúng tôi chứ không ngắt quãng đột ngột để ngân nga nữa. Vậy là tất cả tự nhiên đọc đồng thanh, to, trôi chảy, rõ ràng... Bỗng nhiên chú cứ thế ùn ùn tuôn ra, vang dội Tam Bảo. Cái uy lực và năng lượng của cả một khối người đọc đồng thanh cùng một nhịp thật khác với từng người đọc rời rạc theo ý mình. Chúng tôi cứ thế đọc băng băng hết Độ tam hội sang Độ tứ hội và Độ ngũ hội. Tôi muốn chú cứ dài nữa ra để tôi đọc tiếp.

Xong công phu khuya mà trời còn tối vì hôm nay trăng đã mất. Trời lại nhiều mây như sắp mưa. Bọn trẻ vẫn chưa dậy; chỉ có mấy con mèo con đùa nhau rất vui. Lũ mèo con sáng nào cũng dậy sớm, đùa nhau chán chê, xong thì bú mẹ rồi ngủ.

Tôi lấy chổi quét nhà sàn. Thầy cũng từ phòng xuống, nằm võng. Tôi hỏi thầy:

“Thưa thầy, tại sao cùng một bài chú mà có hôm con đọc được trôi chảy, có hôm con không đọc được?”

“Là vì tâm cô thôi. Tâm thay đổi từng sát na. Hôm nay tâm cô trụ, mai có khi lại không.”

“Thế chú có nghĩa gì ạ?”

“À, chú thì không giải nghĩa. Trong đạo Phật có năm thứ không giải nghĩa, chỉ có thể phiên âm, gọi là ‘ngũ chủng bất phiên’.”

“Thế cứ đọc là sinh ra công năng ạ?”

“Với chú thì thật ra phải *trì* chứ không *đọc*. Trì tức là nắm giữ. Trì đúng thì phải *tam mật tương ứng*, tức là thân mật, khẩu mật, ý mật. Thân hành giả như thân Phật, lời hành giả là lời Phật, ý hành giả là ý Phật. Mình phải hết sức nhiếp vào câu chú,

để cho cả thân, khẩu, ý của mình đều thể nhập vào Đức Bản Tôn.”

Thực sự, tôi thấy đọc/tụng/trì chú rất thú vị nhưng tôi vẫn không thể chấp nhận được niềm tin rằng, đối với kinh, chú, cú tụng đi, không cần hiểu, cũng vẫn sẽ có tác dụng. Mà niềm tin này có vẻ rất phổ biến trong cộng đồng Phật tử và được biểu hiện thành những dạng hoạt động khác nữa - như lạy từng chữ trong kinh Pháp Hoa, đội kinh Pháp Hoa lên đầu, nô nức đi các lễ điểm đạo của các vị được cho là tái sinh mà không cần biết ý nghĩa, đeo vòng tay vòng chân có trì chú, bỏ tiền mua rất nhiều các loại đá phong thủy bày trong nhà. Ở rất nhiều chùa nông thôn tại Việt Nam, các bản kinh mà các bà già tụng hằng ngày vẫn là kinh A Di Đà hay Bát Nhã bằng tiếng Hán mà các bà già thuộc lòng nhưng không hề hiểu nghĩa. “Như thị ngã văn nhĩ thời Phật tại Xá Vệ quốc, kỳ thụ Cấp Cô Độc viên, dữ đại tỷ khiêu tăng, thiên nhị bách ngũ thập nhân câu...”. - các bà tụng trôi chảy lắm nhưng khi tôi hỏi nghĩa thì các bà nói không hiểu. Thậm chí các chú tiểu mới vào chùa cũng tụng nhưng không hiểu.

“Con cảm thấy trì chú nó cứ xa lạ với con. Con vẫn sợ sợ. Làm thế nào để biết là mình hợp với tu thiền, niệm Phật hay trì chú?”

“Cô mới bắt đầu thì cứ pháp nào làm tâm mình an thì pháp đó hợp với mình.”

Về sau này, sau khi đã thử cả niệm Phật, tụng kinh, trì chú, tọa thiền, có lúc tham dự thất A Di Đà bảy ngày liên tục niệm Phật, rồi lại đả thiền thất ở Vạn Phật Thánh Thành của cố hòa thượng Tuyên Hóa, tôi nhận ra khi tâm an thì theo pháp nào cũng được, pháp nào cũng thế, và cái gì cũng là pháp. Khi đó thì thực tế là niệm Phật thành trì Phật, tọa thiền thành trì thiền, tụng kinh thành trì kinh. Trì giống lúc tôi khâu kim cho mẹ tôi khi nhỏ. Lúc

đó, tay trái cầm kim giờ lên, tay phải cầm đầu sợi chỉ; phải tập trung cao độ, tay không được run, đưa đầu sợi chỉ đúng vào lỗ kim; chờ cho sợi chỉ luồn qua một chút, rồi vẫn không được run tay, dùng tay phải rút nó qua lỗ kim. Trì kinh hay chú không phải là hoạt động cơ học của việc phát ra một âm thanh mà toàn bộ thân và tâm mình thu vào trong âm thanh, không có niệm nào khác khởi lên xen giữa các câu kinh hay chú. Niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, khi thành thực, cũng giống trì chú vậy. Tôi nhớ khi tham dự thất A Di Đà ở Vạn Phật Thánh Thành, càng niệm tôi càng nhìn rõ rằng chỉ đi từ tiếng “nam” sang tiếng “mô”, tưởng là liên tục mà giữa hai tiếng đã đủ thời gian cho vô vàn niệm khởi lên, hoặc không khởi thành niệm có phát ngôn rõ rệt trong đầu (“Đói quá”, “Buồn ngủ quá”) thì sẽ có các cảm thọ mơ hồ như bứt rứt, cáu bẳn, hoặc an lạc mà ta có thể nhận biết - và cái nhận biết đó cũng đã làm ta rời khỏi câu niệm Phật.

Trong mấy năm qua, bao gồm cả ba mùa hè 2013, 2014, 2015 sống ở chùa, tôi đã tụng đọc kinh chú rất nhiều lần. Không lần nào giống hết lần nào. Có những khi tôi tụng đọc như bay như lướt, nhắm mắt lại mà toàn thân hoàn toàn là một khoảng trống, chỉ có miệng vẫn tiếp tục tuôn ra các lời kinh chú như thể tuôn ra từ không khí, với một cảm giác an lạc vô cùng. Có những khi, vừa tụng đọc mà trong người tôi bực dọc, giận dữ cứ cuộn lên như một con hổ lồng lộn gào thét xui tôi đứng dậy bỏ ra ngoài Tam Bảo. Hoặc lần đầu tiên tụng kinh Địa Tạng, tôi nôn nao khắp người; cứ ngừng đọc thì thôi, bắt đầu đọc là nôn nao. Có khi tôi cùng tụng kinh Lương Hoàng Sám vào thời khóa tối với một vài người trong chùa mà họ không sao tụng được - có người ở ngoài thì không sao, cứ vào tụng là ngay lập tức mắt sưng đỏ, mặt phù lên tại chỗ, phải dừng lại để ra ngoài, tối nào

cũng như vậy; có người cứ giở trang sách là thấy hình ma quỷ đầy trên trang sách, phải thôi; trong khi đó tôi tụng rất an lạc.

Có một buổi sáng sau động đất ở Nepal, tôi ngồi xuống tụng Lăng Nghiêm như mọi ngày nhưng vừa ngồi xuống bồ đoàn, xếp chân sửa áo để chuẩn bị tụng thì một ý nghĩ đi ngang đầu tôi. “Mình vừa ngồi xuống, chỉ là một việc thủ tục như mọi ngày, nhưng chính lúc này, hàng ngàn người đang bị chôn sống; họ muốn thở mà đầy bụi đất, họ muốn cựa mà chân tay bị gạch đá đè gãy nát, họ muốn kêu mà không ai nghe thấy. Biết bao nhiêu sợ hãi và đau đớn. Mình chỉ nghe tiếng thở của một thứ vô hình trong đêm tối mà còn hoảng sợ như thế, thì họ trong bóng tối với cái chết đến gần sẽ còn sợ hãi thế nào. Với họ, được ngồi xuống như mình thế này là thiên đường.”

Khi tôi nghĩ thế, toàn thân tôi rung động, nước mắt bắt đầu dâng lên không ngăn nổi, cứ thế tuôn thành dòng. Tôi bèn nguyện rằng bài chú Thủ Lăng Nghiêm và Đại Bi sắp tụng đây, tôi sẽ dành cho tất cả những người đang gặp nạn ở Nepal - dù còn sống hay đã chết. Nếu còn sống thì họ khởi được sự tin tưởng và an lạc trong tâm, chờ người đến cứu. Nếu đã chết thì có thể xả bỏ sợ hãi, đau đớn, tuyệt vọng. Khi phát nguyện như vậy, tâm tôi tự khắc nhiếp vào các câu chú; hết Lăng Nghiêm, tôi tụng ba lượt chú Đại Bi và các tiểu chú, rồi niệm Phật A Di Đà, Phật Dược Sư, Bồ tát Quán Âm, Văn Thù, Thế Chí, Phổ Hiền, Địa Tạng, toàn thể chư Phật, Bồ tát, hiền thánh tăng, hộ pháp thiện thần trong mười phương. Niệm đến ai là triệu thỉnh người đó.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Đại Trí Văn Thù Bồ Tát

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Đây là lần đầu tiên tôi tụng mà cảm giác rõ rệt rằng mình đang thực sự triệu thỉnh các Bồ Tát và Phật. Triệu thỉnh từng người và gửi họ đi Nepal. Xa bất cứ đâu trong mười phương thì các Ngài cũng *phải đến* vì không có cách nào quay đi với những khổ đau này của con người. Cũng là khi tôi hiểu rằng tất cả Phật, Bồ Tát, hiền thánh; tất cả Phật lực, Bồ Tát hạnh, hiền thánh nguyện đều đầy đủ trong ta; cùng tất cả ma lực, ma cảnh. Trong thân người phàm hai mắt hai tay hai chân này của ta có đầy đủ tất cả thần thông và năng lực làm mọi sự.

Vừa tụng, nước mắt tôi tiếp tục chảy.

Lại cũng phải lâu sau này, tôi mới trải nghiệm việc nghe kinh không phải bằng ý thức, không dùng cái hiểu để tháo gỡ văn tự, mà nghe kinh như nghe thấy lời Phật thuyết thẳng vào tâm, có thể cảm nhận được thần lực của Phật đang thuyết pháp. Nghe như vậy, tâm mở toang và có thể lập tức chuyển.

Cả sáng nay, chùa không khách vắng lai. Trời ngừng mưa, mặt trời lên dịu dịu, không khí rất mát. Bọn trẻ, sư ông Đạo Nhất, chú Ngũ, và tôi ngồi quanh chân nhà sàn hỏi chuyện thầy cả sáng. Tôi nói với thầy tôi cảm thấy đạo Phật thật mênh mông, càng khám phá càng ra nhiều; tôi không biết phải tìm hiểu từ đâu, thế nào. Thầy cười:

“Cô cứ từ từ, đừng nóng vội. Hãy thành tâm học Phật. Trong tu hành thì Phật dạy phải trải qua các quá trình Văn - Tư - Tu - Tín - Nguyện - Hành. ‘Văn’ nghĩa là ‘nghe’. Đầu tiên mình cứ nghe đã, rồi mình ‘Tư’ tức là mình suy nghĩ xem nó có hợp lý không; nếu mình thấy nó hợp lý, nó làm mình an, thì mình bắt đầu ‘Tu’; nhưng tu ở đây mới là ‘sửa’ thôi đã, không phải là đi tu. Khi mình bắt đầu sửa lại thân, khẩu, ý, sửa các thói quen trong cuộc sống của mình sao cho hợp đạo, rồi mình thấy lợi lạc thực

sự từ những thay đổi đó thì mình sinh ‘Tín’. Có tín rồi, tin vào lợi lạc của Phật pháp rồi thì mình lại phát ‘Nguyện’ rộng lớn là mình muốn tất cả các chúng sinh khác nữa cũng tìm được an lạc như mình.”

“Như con bây giờ chắc là đang ‘văn’?”

“Cô cứ nghe đi. Ngày xưa Đức Phật cũng nói đừng bao giờ tin ngay chỉ vì đó là lời do ta nói ra hoặc do thầy các ông nói ra, chỉ khi nào các ông đã nghe, đã kiểm chứng, đã thấy nó hợp lý và mang lại lợi lạc thì hãy tin.”

“Thưa thầy, con thấy con cứ hay nghi nghi hoặc hoặc.”

“Phật nói có nhiều thứ chương ngại sự tu hành, như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thân kiến... Với giới trí thức, cái ‘mạn’ và cái ‘nghi’ thường là cái ngăn họ đến với sự thật. Khi xưa Phật đã gọi những người như thế là ‘thế trí biện thông’, họ có trí tuệ thế gian nhưng không thể ra khỏi cái thuộc về tâm trí. Vẫn đang hoạt động bằng ‘thức’. Tu là chuyển ‘bát thức’ thành ‘ngũ trí’. Mà trí thì thuộc về chỗ tĩnh chứ không phải chỗ động.”

Tôi cười, xá thầy. Chiều tối, tôi xin phép về nhà để đi Sài Gòn có việc. Mẹ đã phát hiện ra việc tôi ở chùa rồi. Mẹ bảo con phải cẩn thận không bị lừa dối, bị người ta bỏ bùa. Các đồng nghiệp Mỹ mà tôi kể chuyện hầu đồng, mượn xác cũng bảo tôi:

“Cẩn thận đấy. Những người đó có thể đang có các trạng thái ‘altered reality⁽¹³⁾’. Cảm nhận của họ về thực tại bị bóp méo hoàn toàn. Cậu không cẩn thận cũng sẽ bị nhiễm theo họ.”

Từ Sài Gòn ra, tôi ở Hà Nội thêm mấy ngày rồi trở lại Mỹ. Trước khi đi, tôi đến chào thầy và hẹn rằng mùa hè sau, tôi sẽ trở lại, xin thầy lại cho tôi vào chùa sống để tiếp tục học. Thầy cười, như thể thầy biết không chỉ mùa hè tới mà còn mùa hè sau, mùa hè sau nữa... tôi sẽ còn quay lại.

Tôi vẫn chưa hỏi thầy trực tiếp chuyện con ma, nhưng lần ở chùa ngăn ngủi này đã giúp tôi bắt đầu có thể khống chế được nỗi sợ của mình. Những ngày cuối ở chùa, tôi đã có thể tắt điện đi ngủ dù rằng về đến nhà, tôi lại phải bật điện trở lại vào buổi đêm. Tôi vẫn cứ thấp thỏm chờ con ma trở lại viếng thăm một ngày nào đó. Tôi biết, nó chỉ đang tạm lui binh mà thôi.

Phần 3
San Jose - Mùa thu 2011

Chương 20

Rác, rác, rác

Nhưng trong chín tháng sau đó ở San Jose, con ma không trở lại. Trong vòng chín tháng ấy, tôi đã tìm một công việc khác. Đầu tháng Mười một, tôi phỏng vấn vòng một với các trường. Từ đó đến đầu năm mới, tôi phỏng vấn vòng hai tại năm trường - một ở South Carolina, một ở Los Angeles, một ở Wisconsin, một ở Berkeley, và một ở Missouri. Cuối tháng Một, tôi có lời mời làm việc đầu tiên. Đến đầu tháng Ba, tôi có ba lời mời làm việc và đã quyết định sẽ đi South Carolina.

Thực sự, quyết định đi South Carolina này không hề dễ bởi vì tôi nghĩ đến AJ. *Online dating* hóa ra cũng có tác dụng. AJ và tôi đã gặp nhau hồi tôi mới mở tài khoản, nhưng sau đó quyết định chỉ là bạn. Khi tôi từ Việt Nam trở lại, tôi và AJ gặp nhau nhiều hơn và từ lúc nào thì tình bạn chuyển thành một thứ tình cảm khác.

AJ người Mỹ gốc Ấn Độ, có bằng tiến sĩ về cơ khí hóa, hiện đang làm việc cho một tập đoàn lớn ở Silicon Valley. AJ thực sự không giống bất cứ người đàn ông nào tôi từng biết. Không giống ở chỗ AJ rất bình thường và làm mọi thứ trở nên bình thường đến mức những ai đã quen làm cho cuộc sống chọn rộn sẽ ngẩn ngơ “lẽ nào cuộc sống chỉ có thế?” AJ bình thường theo nghĩa anh tốt đến mức hiển nhiên - khiến cho lòng tốt trở thành một điều bình thường chứ không phải một phẩm chất đặc biệt đáng ca ngợi. Anh không nói hay làm điều gì vì sĩ diện; thực sự ở AJ không hề có sĩ diện - đến mức không có sĩ diện trở thành một điều hiển nhiên chứ không phải một cố gắng đạo đức. Anh không bao giờ nổi nóng vô cớ. Không nói câu nào để tăng bốc,

đãi bôi người khác; nếu không thể nói điều gì tử tế thì anh không nói và tuyên bố rõ: “Tôi không thể nói gì vào lúc này”. Thế nhưng, nếu bạn hỏi ý kiến thì dù là bất cứ vấn đề gì - nền dân chủ Mỹ, chiến tranh Trung Đông, tiểu thuyết đương đại Ấn Độ, cổ phiếu Apple, nên mua nhà hay thuê nhà, phim truyền hình Hàn Quốc, Aishwarya Rai và Amitabh Bachan, cách giảm béo, Tính Không, Vô Ngã, bệnh táo bón - anh cũng sẽ nói cho bạn biết các dữ liệu khoa học về vấn đề đó, cộng với ý kiến trung thực của anh.

“I am a *constitutional* man⁽¹⁴⁾” - AJ tuyên bố.

Có lẽ vì anh bình thường hóa tất cả mọi thứ trong cuộc sống và tước đi tất cả sự rườm rà, tô vẽ nên AJ vẫn độc thân cho đến nay, khi đã ngoài 40. Trong một đám đông nam giới, anh sẽ không phải người mà các cô gái để ý tới vì anh không có gì hào nhoáng và cũng không có bất kỳ nỗ lực tỏ ra “nam tính” hay “đàn ông” nào. Lúc trẻ hơn, có lẽ tôi sẽ không thể hiểu được sự “hiếm có khó tìm” này. AJ có tiền triệu nhưng cuộc sống của AJ đơn giản đến khó tin - và thường trở thành một chủ đề để tôi trêu chọc. Suốt 14 năm nay, anh sống một mình trong một căn hộ hai phòng ngủ trong đó một phòng được dùng làm phòng tập Yoga hằng ngày. Căn hộ hầu như trống không; vài món đồ anh có (một cái ghế bành, ti vi, vài giá sách) đều có tuổi đời ít nhất là mười năm. AJ không cho phép ai tặng quà vào sinh nhật hoặc bất cứ dịp nào; cũng không cho ai mang thêm gì vào căn hộ vì anh không muốn tích trữ đồ đạc, của cải. Mỗi khi tôi hỏi anh có muốn tôi mang quà gì về từ Việt Nam, anh luôn nói: “Mang cái gì mà chính em thích ăn ấy, đừng mang cái gì để trang trí nhà.”

“Junk, junk, junk” - AJ nói - “Rác rác rác.”

Mấy chục năm nay, AJ tổ chức ngày của anh thành một lịch bất di bất dịch để anh cứ tự động làm, không phải mất năng lượng suy nghĩ. Sáng đúng 6 giờ dậy; pha trà sữa, uống trà và đọc tin tức; sau đó thực hiện 3S (shit, shower, shave), tập Yoga, mặc quần áo đi làm. Trưa anh ăn cơm ở công ty. Buổi chiều, AJ về nhà lúc 6 giờ. Vào đến nhà, việc đầu tiên là pha trà sữa, uống trà và đọc tin tức. Buổi tối anh đọc sách, xem tin tức, làm việc hoặc ra ngoài với bạn nếu cần, rồi đi ngủ; sáng hôm sau lại dậy đúng 6 giờ. Một ngày, AJ chỉ ăn một bữa trưa, không ăn sáng, không ăn tối, không ăn linh tinh. Anh có thể uống một cốc bia, một, hai ly rượu khi đi với bạn bè nhưng về cơ bản không uống rượu. AJ hút thuốc, chỉ để cho vui và mỗi lần về Ấn Độ thăm mẹ thì anh có thể hoàn toàn bỏ thuốc cả tháng, không vấn đề. Thứ Bảy, anh vẫn dậy lúc 6 giờ sáng. Có điều ngày thứ Bảy, sau 3S thì anh sẽ xem ca nhạc tạp kỹ Ấn Độ trên kênh truyền hình cho người Ấn ở hải ngoại, sau đó cân đối bảng biểu tài chính cá nhân mà anh tự viết phần mềm quản lý. Ngày Chủ nhật sẽ có thêm mục giặt đồ và gọi điện cho mẹ vào buổi tối. Điều đặn hơn 20 năm nay, từ khi AJ rời Bombay sang Mỹ du học rồi ở lại làm việc, AJ luôn gọi điện cho mẹ vào các tối Chủ nhật, không bỏ tuần nào. Mỗi lần gọi điện có khi cả tiếng. Anh rất nhẫn nại nghe mẹ nói chuyện, ca cẩm về sức khỏe, bà con, hàng xóm.

“Yes, Mom” - anh gật gù - “Con hiểu.”

AJ ngăn nắp đến mức tủ quần áo của anh cũng có trật tự và quy trình mà AJ gọi là “vòng tròn khép kín”. AJ có khoảng 10 cái áo sơ mi, 10 áo lót, 10 đôi tất, 10 quần lót, 5 quần bò - tất cả đều đã được mua từ cách đây nhiều năm. Mỗi ngày, AJ thay áo sơ mi cũ, mặc áo sơ mi mới; quần lót, tất, và áo lót cũng vậy. Cuối tuần, sau khi AJ giặt đồ, anh sẽ treo áo sơ mi theo đúng trình tự - đồ vừa giặt sẽ treo ở góc xa nhất; tất, quần lót, áo lót và quần

bò cũng được xếp như vậy - đồ mới giặt xong sẽ xếp xuống đáy. Vậy là quần áo cứ thế luân chuyển thành vòng tròn. AJ có ba đôi giày - một đôi thể thao, hai đôi giày công sở, một đen một nâu để hợp với áo. Chấm hết. Nhiều năm nay, AJ đã không mua quần áo mới.

“Junk, junk, junk - AJ nói - Rác, rác, rác.”

Đa phần của cái được AJ coi là rác nên dù có tiền, anh cũng không mua nhà, không tích trữ đồ trong nhà. Mỗi khi có người tặng đồ hoặc anh trúng thưởng các cuộc thi ở công ty - iPad, đồng hồ, Kindle, thẻ mua hàng - anh đều tìm cách cho đi thật nhanh. AJ sẽ không bao giờ làm bất cứ việc gì có tính chất vi phạm, luồn lách luật vì không muốn tốn đầu óc nghĩ mảnh khoe, hoặc mất thời gian giải quyết rắc rối nếu bị bắt. Một lần, tôi nhờ AJ mang hộ một cái iPhone cho em gái tôi, AJ bảo:

“Ừ anh sẽ mang, nhưng em cần biết là nếu hải quan hỏi có phải điện thoại của anh không thì anh sẽ bảo không phải.”

AJ thực sự không thể nói dối dù anh biết mọi người đều nói dối trong thế giới này. Anh nghiêm nhiên chấp nhận hậu quả của sự trung thực mà không thấy đó là một điều cao cả hay đáng bức xúc. Tôi chưa thấy người Việt Nam, Mỹ, hay bất cứ người bạn nào ở bất cứ nước nào đơn giản hóa cuộc sống đến vậy. Tôi từng nghĩ có lẽ AJ ngăn nắp như vậy vì công việc của anh là xây dựng các mô hình tối ưu trong sản xuất chip máy tính nên AJ có bệnh nghề nghiệp phải mô hình hóa và tối ưu hóa cả cuộc sống của mình. Nhưng không phải. Anh muốn giảm thiểu tất cả những yếu tố dư thừa trong cuộc sống - vì chúng làm tốn thời gian và năng lượng suy tính. Buổi sáng, AJ không bao giờ cần nghĩ hôm nay mặc gì mà chỉ đơn giản vào tủ, lấy cái áo lót trên cùng của chồng áo lót và cái áo sơ mi ngoài cùng của dây áo sơ mi - vậy thôi. Ngoài quần áo, AJ có một cái túi da cũ trong đó

anh đựng hộ chiếu, giấy tờ tùy thân và vài túi ni lông nhỏ, mỗi túi để một ít ngoại tệ - euro châu Âu, yên Nhật, peso của Mexico và hơn ngàn đô la Mỹ. Anh bảo đấy là “tiền khẩn cấp” để nếu có động đất, mất điện, ngân hàng không hoạt động, thì lúc đó còn có tiền mặt mà tiêu. Đó là tất cả hành trang của AJ. Anh có thể đi bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào một cách nhẹ nhàng.

Về cơ bản, AJ nhẹ. Cuộc sống của anh nhẹ. Sự sống của anh nhẹ. AJ thậm chí có cả một bộ quy tắc 9 điều (gọi đùa là *Chín lời răn của tiến sĩ AJ*) để làm nhẹ cuộc sống của mình:

Quy tắc “Số 3 thần thánh”: mọi thứ đều có thể quy về 3; nếu có quá nhiều, hãy chọn 3 cái quan trọng nhất.

Quy tắc “Sợ và Tham”: mọi cảm giác, lời nói, hành xử đều có thể quy về gốc là Sợ và Tham; nếu có rắc rối, hãy truy ra gốc Sợ và Tham để loại bỏ.

Quy tắc “Sợ chỉ là ảo tưởng”: đừng sợ, nỗi sợ chỉ là ảo tưởng.

Quy tắc “Quay vòng”: hãy sắp xếp mọi thứ thành một vòng tròn khép kín.

Quy tắc “Mọc sùng”: khi làm việc gì, hãy “mọc sùng” cho việc đó (tức là tập trung⁽¹⁵⁾).

Quy tắc “Để ý đến tiền”: muốn có tiền, phải để ý đến tiền, dù không tham tiền.

Quy tắc “Danh sách”: muốn làm việc hiệu quả, hãy lên danh sách việc cần làm, rồi làm từng việc.

Quy tắc “Rác”: không tích rác trong nhà.

Quy tắc “Đừng tạo việc”: đừng tạo thêm việc cho tiến sĩ AJ (đừng cho, tặng, biếu, rủ rê mưu mô, tính toán cái gì).

Chính vì bộ quy tắc 9 điều và nguyên tắc “vòng tròn khép kín” này mà nhiều khi chúng tôi có những tình huống buồn cười. Ví dụ như một hôm, AJ phàn nàn:

“Anh nhận thấy là em cứ rửa cốc và đĩa bẩn anh để trong bồn. Lần sau em đừng rửa.”

“Tiện tay thì em rửa luôn.”

“Nhưng mà như thế là em phá vỡ vòng tròn của anh. Anh đang chờ để có đủ bát đĩa cho vào máy rửa. Nếu em cứ rửa thì anh không có đủ để rửa máy.”

“Thì cứ rửa những cái anh đang có trong máy rồi.”

“Như thế lãng phí năng lượng. Cho nên đừng rửa nữa. Chỉ cần tráng rồi bỏ vào máy là được.”

Vậy là lần sau, khi ăn xong, tôi nói với AJ:

“Thấy chưa, sướng nhá, em không hề rửa bát.”

Với tiền bạc, AJ đặc biệt nhẹ. Thỉnh thoảng anh mua sổ xố và bao giờ cũng mua 10 tấm để nếu trúng, anh sẽ chia tiền cho 10 người thân nhất - 4 người trong gia đình, 6 là bạn bè và người yêu cũ. Di chúc mà AJ soạn chia đều tất cả tài sản, tiền bạc của anh cho mẹ, anh trai, cháu trai, một số bạn thân, và người yêu cũ. Anh lập cả quỹ tín thác cho con của người yêu cũ để lũ trẻ có tiền vào đại học. Ngoài 40, đã có tiền triệu, AJ không quan trọng chuyện việc làm nữa - thực tế là anh chưa bao giờ quan trọng chuyện thăng tiến. Anh có thể nghỉ hưu bất cứ lúc nào và muốn dành thời gian làm việc cho người khác. Từ hồi biết AJ, anh dạy tôi cách mở tài khoản hưu, cách đầu tư chứng khoán, rồi cứ thế để tiền tự quản lý mà không phải lo lắng.

“Chúng ta đều không phải hạng người muốn giàu có đâu” - AJ nói - “Đừng mất thời gian làm giàu quá mức làm gì; chỉ cần có vừa đủ.”

Hai chúng tôi có thể nói chuyện về bất cứ thứ gì, thực sự là bất cứ thứ gì, và tôi có thể thoải mái tranh luận với AJ mà biết chắc anh không bao giờ nổi nóng vô cớ rồi chặn họng tôi. Chúng tôi

hay đùa nhau bằng cách chơi chữ tiếng Anh mà tôi không có cách gì chuyển tải lại trong tiếng Việt. Tôi hay bắt chước cách AJ nói chữ “w” thành “v” theo kiểu của người Ấn Độ. Ví dụ “What” thành “Vat”, “Where” thành “Ve” or “We” thành “Vi”. Còn AJ thấy tôi viết văn thì bảo:

“Em là *thoughtist*, không em là *writist*, à không em là *penist*... Nhưng nhớ đánh vần chữ “t” để người ta khỏi nhầm⁽¹⁶⁾.”

Quyết định đi South Carolina quả thật không dễ dàng. Tôi đã đắn đo nhiều lần. Đi thì tôi và AJ sẽ thế nào? Thực sự, nếu tôi muốn kết hôn lại thì không ai hợp với tôi hơn AJ và chúng tôi có thể kết hôn bất cứ khi nào tôi muốn. Nhưng đây chính là điều tôi không còn chắc chắn nữa: tôi không biết tôi có muốn kết hôn không. Tôi chỉ biết tôi chưa sẵn sàng nhảy trở lại vòng xoáy vợ chồng chồng đó.

Khi tôi cân nhắc chuyện đi South Carolina, AJ nói:

“Quyết định là ở em. Em phải ra quyết định nào tốt nhất cho em, đừng nghĩ đến anh hay ai cả. Em có ba lựa chọn. Một là em ở lại, tiếp tục làm ở trường này. Hai là em ở lại nhưng không làm ở trường nữa, ở nhà viết văn chuyên nghiệp và anh sẽ nuôi em. Chúng ta có thể cưới nhau lúc nào em muốn. Ba là em có thể chuyển đi South Carolina. Em phải ra quyết định mà em thấy tốt nhất cho em và đừng nghĩ đến anh khi ra quyết định.”

“Dĩ nhiên em phải nghĩ đến anh chứ.”

“Ừ, nhưng đừng ra quyết định theo kiểu vì anh mà ra quyết định hoặc nghĩ thay cho anh mà ra quyết định. Em phải ra quyết định về cuộc đời em, trong đó anh là một nhân tố mà em cân nhắc. Nhưng đừng ra quyết định bằng cách nghĩ hộ anh xem anh sẽ cảm thấy thế nào, cuộc đời anh sẽ ảnh hưởng thế nào bởi quyết định của em. Phần đấy là phần của anh.”

Tôi nói với AJ rằng xin lỗi anh nhưng tôi phải đi South Carolina. Tôi muốn tự đứng hàng hoàng trên hai chân mình. Tôi nhất định phải có thể tôn trọng bản thân thì cuộc sống của chính tôi cũng như quan hệ của tôi với AJ mới có cơ hội.

“Anh biết em sẽ quyết định thế. Được rồi, chúng ta sẽ tìm các phương án. Anh sẽ bay xuống đó, em sẽ bay về đây, mình thử một thời gian rồi tính tiếp.”

Từ đó đến tháng Sáu là bận rộn kết thúc các dự án ở trường và chuẩn bị chuyển đi South Carolina. Lại đóng đồ, tìm và thuê công ty chuyển nhà, làm giấy tờ chấm dứt công việc với trường cũ. Một lần nữa, tôi lại băng ngang nước Mỹ nhưng lần này là từ bờ Tây trở lại bờ Đông. Lần này cũng là lần đầu tiên tôi xuống sống ở miền Nam nước Mỹ.

Từ Việt Nam trở lại, nỗi sợ với con ma của tôi chỉ giảm đi chứ chưa hề dứt. Buổi tối vẫn làm tôi pháp phở; tôi vẫn phải để một bóng điện nhỏ khi đi ngủ, vẫn tránh tắm buổi tối, vẫn không thể đọc, xem, nghe bất cứ cái gì khơi gợi cảm giác sợ hãi, tối tăm. Trước đây, tôi thích những nơi vắng người, các khu rừng, cảnh thiên nhiên râm mát tĩnh mịch, thì nay tôi thích ở nơi nào có nhiều năng lượng dương, có người, sáng sủa. Tôi không hề kể cho AJ chuyện ma vì trực giác mách bảo tôi rằng đây là chuyện tôi phải tự đối phó một mình. Đây là con ma “của tôi”.

Cũng từ lúc trở lại Mỹ, tôi hay có những giấc mơ lạ lùng. Trước đây, tôi cũng hay mơ thấy những cảnh thần tiên hoặc rất thường xuyên mơ bay nhưng rồi tôi sẽ quên đi nhanh chóng với ý nghĩ chúng chỉ là những đoạn “lỗi” của trí nhớ, khi các mong muốn vô thức của tôi (“vô thức” theo nghĩa của Sigmund Freud) bị trộn với các cảnh phim từng xem. Nhưng từ lúc ở chùa về, tôi có nhiều hơn những giấc mơ bay và những giấc mơ thần tiên

mà khi tỉnh dậy, chúng còn hiển hiện trong đầu như thể không phải tôi đã mơ mà thần thức của tôi đã thực sự làm những việc đó.

Có đêm tôi mơ thấy chùa, thấy tôi và thầy đứng bên cổng chùa nhìn lên. Cổng chùa thấp, tường thấp, có hai con rồng màu hồng bằng ngói đỏ, chạy dài, châu vào cổng. Bên dưới hai con rồng là hoa văn đơn giản... trông cổng rất đẹp, thanh thoát, kiểu kiến trúc đời nhà Lý.

Có đêm, tôi thấy mình trong một căn nhà, đang ngồi bên một cái bàn nước đối diện với một người bạn, xung quanh còn có nhiều người khác. Người bạn đó cầm tay tôi, nói một số lời. Được một lúc, tôi chợt nhận ra không hề có người bạn nào cầm tay tôi mà chính là tay trái của tôi cầm tay phải của tôi và cả người bạn lẫn những người xung quanh đều là giả, là từ tâm tôi tưởng tượng và phóng ra như người ta tưởng ra trong mộng và thấy nó rất thật. Và lúc đó tôi trong mơ khởi lên câu này với sự thấu hiểu rõ ràng: “nhất tâm chân như pháp giới duyên khởi”. Từ một tâm chân như mà khởi ra tất cả. Khi tôi mở mắt ra, niệm và cái hiểu đó vẫn còn nguyên. Tôi lúc tỉnh thực sự chỉ là một sự nối dài của tôi trong mơ, không hề có khác biệt. Cái hiện hữu này thực sự chỉ là một giấc mộng.

Có đêm tôi mơ mình sống ở một ngôi chùa trên núi. Một nhà sư trong chùa dạy võ công và pháp cho tôi và những người khác. Trong lúc nhà sư đang dạy, tôi trong mơ đọc được rõ từng người đang nghĩ gì, như đọc sách vậy. Tôi lại còn có thể nhắm mắt mà vẫn nhìn thấy, đồng thời hiểu ra rất nhiều điều mà lúc thức tôi đã nghiền ngẫm. Khi tôi mở mắt tỉnh lúc 3 giờ sáng để ghi lại thì chúng lại biến mất vì dòng suy nghĩ lý tính lại ập vào, xóa mất.

Rất nhiều đêm, tôi mơ thấy mình ở một ngôi chùa trên núi. Trong mơ, tôi cứ đi tìm một người không thấy mặt.

Những buổi sáng, khi vừa tỉnh dậy, tôi ngày càng thường xuyên bắt được khoảnh khắc chuyển từ ngủ sang “thức nhưng chưa suy nghĩ” và rồi sang trạng thái “thức và bắt đầu suy nghĩ”. Khi đã thức nhưng còn chưa suy nghĩ, tôi không hề có ý niệm bây giờ là mấy giờ, mình đang nằm ở đâu, mình là ai. Tôi chỉ là một sự hiện hữu và có thể tiếp nhận mọi thứ, nhất là âm thanh, nhưng không thực sự có cảm giác gì về chúng, bức mình hay thích thú. Lúc ấy thời gian và không gian không hề có ý nghĩa, chỉ có một sự nhận biết sạch sẽ, không tồn tại ý niệm về tuổi, về già, về đau ốm, bệnh tật hay bất cứ điều gì của thân hay tâm. Nhưng chỉ cần từ đâu đó khởi lên một suy nghĩ “Mấy giờ rồi nhỉ?” thì lập tức tôi tỉnh. Suy nghĩ bắt đầu ập vào. Tôi sẽ nhận rõ mình nằm trên giường trong nhà, nằm thẳng hay nằm nghiêng, có đắp chăn hay không. Cảm giác nóng hay lạnh, ngạt mũi hay không, đau ở lưng hay sườn cũng sẽ ập tới. Liền sau đó là sự trở lại ào ạt của những suy nghĩ đang ám ảnh tôi gần đây. Có thể là chuyện tìm việc. Có thể là chuyện với AJ. Có thể là chuyện cuốn sách đang viết dở. Đồng nghiệp ở trường. Chuyện thẻ xanh. Chuyến du lịch sắp tới. Vân vân...

Nhiều buổi sáng, khi suy nghĩ vừa trôi lên, chúng ào ạt và xóa sạch sẽ sự trong sạch của khoảnh khắc trước khiến tôi ngỡ ngàng. Trong cái ngỡ ngàng ấy, tôi nằm quan sát dòng suy nghĩ ào ạt không ngừng đó. Trời ơi, chúng mới tạp nham làm sao. Luôn luôn là những tính toán để thỏa mãn cái tôi: sẽ làm cái này, sẽ làm cái kia, làm sao cho cái tôi này được đẹp đẽ, hạnh phúc, sung sướng, quan trọng, không đau, không bị chê bôi, v.v... thật là tít mù. Muốn cái nọ, muốn cái kia, làm cái nọ cái kia. Tự tranh luận trong đầu với người nọ, người kia; bình luận người nọ người kia để bao biện cho chính mình. Rồi có khi, đang suy nghĩ, một câu hát đột nhiên chen vào. “Mười năm cách biệt

tưởng tình đã cũ”. Hoặc “Sáng nay em đi học sớm qua đồng lúa xanh xanh...”

Dòng chảy ào ạt của suy nghĩ và ký ức này không hề có quy luật và dường như không thể dừng.

Tôi bắt đầu lơ mơ nhận ra rằng rất nhiều kinh nghiệm của các giác quan - nhìn, nghe, nếm, ngửi, sờ - hình như không phải trực nghiệm. Thỉnh thoảng có khi đang ngồi viết hoặc đọc sách, tôi thấy một mùi hương thoảng qua rất thơm và nhẹ mà không biết mùi hương ở đâu ra, chắc chắn không phải từ trong phòng hay từ nhà bên mà như từ trong trí nhớ. Kinh nghiệm có một vị lạ, rất dễ chịu trong miệng dù không ăn gì cũng có. Lại có khi nhắm mắt mà vẫn “nhìn thấy” các hình ảnh.

Càng ngày tôi càng cảm thấy rằng cái gọi là suy nghĩ, cảm xúc, và các kinh nghiệm giác quan là một thứ gì đó không đáng tin, vận động theo quy luật của nó. Khi tôi ngủ chúng vẫn chạy, khi tôi tỉnh, chúng nổi lên ngự trị. Lâu nay, tôi đã luôn mặc định “TÔI” chính là tổng hợp của các suy nghĩ và cảm xúc, cộng với thân vật lý này; nhưng hình như không phải. Suy nghĩ, cảm xúc như một dòng sông mà ở mỗi khúc lại có củi khô, cây mục, túi bóng, xác gà, xác chó thỉnh thoảng nổi lên mặt. Lâu nay, vì mặc định mình chính là dòng sông này nên tôi cứ theo dòng chảy trôi và loay hoay ngụp lặn vớt những củi khô, cây mục, túi bóng, xác gà, xác chó đó. Bây giờ, tôi bắt đầu thấy hình như mình thực ra là một người ngồi trên bờ nhìn dòng sông. Mà có thể, tôi cũng chẳng phải người ngồi trên bờ.

Chương 21

Đủ duyên thì tụ, hết duyên thì tán

Nhưng có một chuyện phải kết thúc đã.

Sơn đã ra tòa. Tôi đã bay từ San Jose xuống trước hai ngày vì không biết ngày nào tòa sẽ gọi tôi lên làm chứng. Thu lại đón tôi ở sân bay. Chúng tôi về nhà được một lúc thì Sơn đi làm về. Trông anh gầy hơn nhưng khỏe hơn năm ngoái và khỏe hơn lúc chúng tôi sống với nhau. Trên mặt anh có một vẻ bình thản mới.

“Anh Sơn thay đổi nhiều lắm” - Thu đã nói với tôi trên đường từ sân bay về - “Giờ anh trầm hơn nhiều. Hôm nào cũng đi làm khuya mới về, cuối tuần lại đi làm với bọn em.”

Hôm sau, chúng tôi đến tòa từ sớm nhưng luật sư dặn chúng tôi không vào để bồi thẩm đoàn khỏi quen mặt và có thành kiến trước về người làm chứng. Vậy là tôi ngồi ở ngoài quán cà phê viết cả ngày. Bên ngoài, xe cộ vắng vẻ, cây cối trụi lá. Qua cửa sổ nhìn ra, tôi bỗng nhớ khi còn nhỏ, tôi thường ngồi thò hai chân qua cửa sổ nhìn người qua lại trong lúc cửa nhà khóa trái, bố mẹ đi làm chưa về. Với đứa bé gái là tôi lúc đó - thế giới nhìn qua cửa sổ của em bé ấy thật rực rỡ và kỳ diệu. Lúc ấy, tôi đã nghĩ đến thế giới và vũ trụ bằng toàn những điều cao cả và hạnh phúc. Mùa thu năm 2000, một mình sang Mỹ, tôi đã xao xuyến thế nào khi nghe câu “Welcome to America!” lúc đứng trong hàng người ở sân bay Los Angeles chờ nhập cảnh.

Thế mà giờ đây, hỡi ôi, tôi đang ở bên ngoài một tòa án Mỹ chờ đối đầu với cỗ máy tư pháp có thể công bằng nhất mà cũng có thể xảo quyệt nhất của cái đất nước mạnh nhất thế giới - một đất nước luôn có thể lạm dụng trí tuệ của nó cho việc bẻ gãy,

khuất phục con người. Hỡi ôi, tôi đang ra tòa làm chứng cho chồng cũ của tôi. Cuộc đời khó có thể nói trước điều gì nhưng dường như cũng không cho ai ăn gian cả. Tính bất định của nó buộc người ta phải buông tay khỏi những mong muốn xếp đặt, toan tính lấy bất cứ điều gì từ nó. Cái cây ngoài cửa sổ là một khối xanh không liên quan đến tôi ngồi đây, dù tôi thích hay ghét hay gọi nó là gì. Cái ghế trước mặt tôi im lìm không nói, không có bất cứ dính líu gì với tôi dù tôi thích hay ghét hay gọi nó là gì. Thu ngồi trước mặt tôi là một khối thân tâm liên tục biến đổi và bản chất không thể dính líu gì vào tôi. Mọi thứ trên đời đều thế. Kể cả cha mẹ chồng con, trong bản chất là các hiện hữu độc lập. Thế mà tôi đã luôn vơ vào, cứ luôn cố dính vào chúng bằng cách ảo tưởng ra các ý nghĩa rồi bám lấy các ảo tưởng đó, và rồi khổ sở.

“Chị Việt chẳng nói năng gì cả nhỉ?” - Thu nói.

Tôi có gì để thêm vào *cái này* ngoài cười?

Gần 3 giờ chiều, quán cà phê đóng cửa. Tôi vào nằm trên ghế sau ô tô trong bãi đậu xe. Rồi trời đổ mưa sầm sập; nước mưa đập rào rào vào kính xe. Tôi ngồi dậy nhìn ra ngoài thì thấy cô gái nguyên đơn cùng mấy người bạn chạy từ tòa vào bãi đậu xe. Tôi không muốn họ nhìn thấy nên vội hụp người xuống rồi cứ lom khom trên ghế sau như thế. Lom khom một lúc, tôi bật cười, ngồi thẳng dậy.

Ngày hôm sau, 8 giờ sáng, chúng tôi ra khỏi nhà. Suốt buổi sáng, họ chất vấn phía cảnh sát. Đến 2 giờ chiều, Thu ra quán cà phê gọi tôi, Trường, Nam, và Quảng nhưng chúng tôi chưa được vào phòng xử mà phải chờ trong phòng nhân chứng kín mít, khóa trái cửa. Ba người đàn ông quá căng thẳng nên liên tục nói chuyện.

“*Man!* Em run quá, xong đi cho rồi. Đây là lần thứ hai trong đời em căng thẳng thế này, lần trước là lúc vợ em lên bàn đẻ và bác sĩ bảo không thấy tim thai, phải mổ, mà họ đâu có cho mình vào, trời ơi, em gần phát điên luôn đó... cứ đi tới đi lui như gà mắc đẻ.”

“Nếu mấy ông ra bảo mình, đưa tôi mười ngàn rồi khỏi phải ra tòa tiếc gì cả, thì tôi đưa luôn.”

Chúng tôi tiếp tục chờ... Cuối cùng, một phụ nữ vào phòng gọi tên tôi. Tôi đứng dậy theo bà ta vào phòng xử án.

Thẩm phán là một phụ nữ đã già, tóc bạc trắng, khuôn mặt cứng rắn. Khi tôi bước vào phòng, Bernie mời tôi lên bục nhân chứng. Nhân viên tòa yêu cầu tôi giơ tay phải, thề chỉ nói sự thật. Thẩm phán mời tôi ngồi xuống. Sau đó Bernie bắt đầu hỏi tôi:

“Tên cô là gì, và xin đánh vắn.”

“Tôi đánh vắn tên tôi.”

“Cô sống ở đâu?”

“Tôi sống ở San Jose, California.”

“Cô làm nghề gì?”

“Tôi là *research assistant professor* tại Đại học San Jose.”

“Cô có biết Sơn Nguyễn không?”

“Có.”

“Cô biết anh ấy như thế nào?”

“Sơn Nguyễn là chồng cũ của tôi.”

“Hai người kết hôn bao giờ?”

“Chúng tôi đăng ký kết hôn năm...”

“Hai người ly hôn khi nào?”

“Năm 2010.”

Hai người sống ở đâu trong lúc kết hôn?”

“Nhiều nơi. Oregon, Chicago, New Jersey, New Hampshire...”

Bạn muốn biết thế nào là địa ngục ư? Bạn hãy vào một phòng xử án ở Mỹ - và có thể là phòng xử án nhiều nơi trên thế giới. Khi bạn ngồi trên bục nhân chứng - dù bạn là nhân chứng chứ không phải bị can - bạn sẽ có cảm giác bạn không còn là một con người mà là một con ruồi bị ghim cánh đặt dưới một cái búa máy khổng lồ. Ở đây không có chỗ cho bất cứ sai sót nào; mỗi lời bạn nói ra phải chính xác hoàn toàn, không thiếu, không thừa. Một từ thừa sẽ là đầu mối cho một cuộc hỏi cung mới. Một từ thiếu sẽ là đầu mối cho những nghi vấn mới. Một sự ngập ngừng là chìa khóa mở một loạt câu hỏi xoáy. Một ánh mắt không tự tin là tia lửa châm vào khối thuốc nổ. Không chỉ 11 thành viên bồi thẩm đoàn mà cả thẩm phán, luật sư của đối phương, luật sư của bạn, cảnh sát phiên tòa, thư ký phiên tòa, và những người trong phòng xử án đều dán mắt vào bạn. Thừa hay thiếu, ngập ngừng hay im lặng không đúng chỗ - bạn có thể khiến cho số phận một ai đó thay đổi từ một năm thành năm năm, từ chung thân thành tử hình hay trắng án. Cả phòng xử là một bàn cờ của đầu óc và chữ nghĩa. Ma trận chữ nghĩa. Ma trận lời. Lời, lời, và lời. Số phận con người treo trên lời. Không có chỗ cho cảm xúc và những khoảng xám. Trắng hay đen? Chỉ có lý lập trên lời. Cảm giác về sự bất lực có thể làm bạn bủn rủn chân tay, nôn thốc nôn tháo.

Tôi ngồi đó, vừa bình tĩnh lạ lùng vừa ghê rợn với cái chúng ta đang làm với nhau trong những phiên tòa, trong toàn bộ hệ thống pháp lý, tòa án, nhà tù, quân đội, cảnh sát; và rộng ra là toàn bộ những đối đãi chúng ta đang làm với nhau nhân danh nhiều tên gọi có tính trá hình mà ta không biết: “kinh doanh”, “giáo dục”, “y tế”, “công lý”, “an ninh”, “hợp tác phát triển”,

“phồn vinh”, “thịnh vượng”, thậm chí cả “đạo đức”, “bổn phận”, “trách nhiệm”, và nhất là “tình yêu”. Loài người có trí tuệ siêu việt nhất trong các sinh vật hữu hình trên trái đất này nhưng chúng ta chủ yếu đang sử dụng khả năng trí tuệ ấy vào việc tranh đấu hơn thua với nhau.

Công tố viên - một người đàn ông da trắng ngoài 50 - rất dày dặn kinh nghiệm. Ông ta hỏi tôi những câu hỏi nghe rất thủ tục và rời rạc nhưng đều có khả năng tự liên kết trong óc suy luận của bồi thẩm đoàn nhằm kết luận rằng những “bằng chứng” mà tôi cung cấp đều chỉ là suy đoán hoặc sự nhớ lại không đáng tin của tôi. Tôi biết ông ấy không có ác ý với tôi, ông ấy chỉ đang làm phận sự của mình. Ông ấy xoáy vào chi tiết Sơn cởi trần, mặc loại quần lót dùng một lần. Ông ấy muốn chứng minh rằng Sơn mặc thế tức là anh đã chủ động lên kế hoạch phục kích cô gái với mục đích xấu. Tôi trình bày rằng Sơn đã có thói quen này trong nhiều năm, từ lúc còn sống với tôi, vì có khoảng thời gian dài, tuần nào Sơn cũng đi công tác bốn ngày, phải sống ở khách sạn nên anh chuyển sang dùng loại quần du lịch mặc một lần để khỏi phải giặt đồ; sau đó thì Sơn thành thói quen.

“Cô nói anh ta phải đi công tác, trong thời gian bao lâu?”
“Hàng tuần, từ sáng thứ Hai đến tối thứ Năm.”

“Lúc đó hai người sống ở đâu?”

“Chicago.”

Không lâu sau, họ gọi Sơn lên thẩm vấn. Họ thẩm vấn rất lâu. Đây là lần đầu tiên trong những năm biết nhau tôi thấy Sơn có biểu hiện sợ. Không phải vì anh sai. Mà vì chỉ cần anh cuống, nói nhầm thì anh sẽ *trở thành* sai và ở tòa thì không ai châm chước việc tiếng Anh không phải ngôn ngữ mẹ đẻ của Sơn.

“Bình tĩnh, bình tĩnh” - tôi nói với Sơn trong đầu.

Lúc này, tôi không thể làm gì thêm, ngoài một việc. Tôi nhắm mắt lại, nguyện rằng nếu những gì Sơn đang phải trải qua có bất cứ nguyên nhân nào là do tôi - tức sự hiện hữu của tôi trên đời khiến Sơn phải có những hành động, lời nói, ý nghĩ đưa đến ngày hôm nay, nghĩa là nếu như đây là quả của một nhân nào đó mà tôi là một phần chủ nợ thì tôi xin xóa hết tất cả các nợ đó cho Sơn. Tôi nguyện rằng nếu tôi thực sự đã luôn có quý nhân phù trợ để lúc nào cũng may mắn thì tôi xin chia may mắn cho Sơn, nếu có thể giúp anh. Tôi nguyện rằng tất cả phước đức, phúc lành mà tôi từng có khi làm bất cứ việc thiện nào nhỏ nhất trong đời này, tôi cũng sẽ chia cho Sơn. Tôi cầu mong tất cả những tâm lành trên thế gian, tất cả những tâm từng tôn trọng công lý hãy trợ giúp để thẩm phán và 11 người trong bồi thẩm đoàn sẽ có sự minh mẫn và công tâm để làm sự thật sáng tỏ.

Phiên tòa tiếp tục đến hết buổi chiều nhưng tôi không được chứng kiến đến phút cuối vì phải ra sân bay cho kịp chuyến bay về San Jose để chuẩn bị đi Los Angeles phỏng vấn xin việc. Sơn gọi điện cho tôi trong lúc tôi ngồi chờ ở sân bay. Anh nói phải hai hôm nữa mới biết phán quyết vì chiều nay bồi thẩm đoàn chưa thống nhất được kết luận cuối cùng. Sơn cảm ơn tôi đã xuống làm chứng cho anh và chúc tôi may mắn khi phỏng vấn ở Los Angeles.

Chuyến bay về San Jose của tôi tối hôm đó không những bị chậm đến ba tiếng, mà còn phải đổi cổng và đổi máy bay ba lần. Tôi đã lên máy bay thì được yêu cầu rời máy bay, rồi được yêu cầu sang cổng khác. Lên máy bay mới rồi, tôi lại được yêu cầu ra khỏi máy bay lần nữa vì máy bay có trục trặc kỹ thuật. Tôi tiếp tục chờ. Cuối cùng Delta thông báo chuyến bay phải đổi sang cổng mới lần nữa. Có lẽ một phần may mắn của tôi thực sự đã chuyển sang cho Sơn.

Ba ngày sau, khi tôi đang ở Los Angeles, Sơn gọi điện.

“Tòa tuyên bố trắng án” - Sơn nói - “Tất cả các cáo buộc đều ‘vô tội.’”

“Chúc mừng anh.”

“Cảm ơn em. Đi phỏng vấn thế nào?”

“Cũng tốt cả.”

“Chúc em phỏng vấn tốt nhé. Hẹn gặp lại sau.”

Và đây là lần cuối cùng tôi nói chuyện trực tiếp với Sơn.

Tất cả duyên nợ của chúng tôi ở đoạn trước đã xong. Khi viết cuốn sách này, tôi email cho Sơn hỏi anh về việc tôi đưa anh vào sách. Sơn nói rằng đây là sách của tôi, cho nên quyền quyết định thuộc về tôi. Tuy biết vậy, nhưng tôi vẫn thấy có gì đó không yên trong lòng. Nhìn thật kỹ, tôi nhận ra cái “không yên” này không phải chuyện cuốn sách mà từ những năm tháng hôn nhân và ly hôn. Chúng tôi đã không bao giờ có một sự khép lại đúng nghĩa. Tôi gửi email cho Sơn, xin lỗi anh về bất cứ việc lớn nhỏ nào mà tôi từng làm trong lúc sống với anh cũng như trong bất cứ thời điểm nào khác mà làm tổn thương đến anh.

“Dù vô tình hay cố ý, em cũng xin lỗi những việc đó. Em nói điều này không phải vì nhớ ra việc cụ thể nào mà vì thực ra lời này là lời cần phải nói lúc ly dị nhưng lúc đó em đã không nói trực tiếp được với anh.”

Sơn viết thư lại rằng “Em không có gì phải xin lỗi. Anh cũng có lỗi trong thời gian sống với em.”

“Chúc em một cuộc sống vui vẻ và mọi sự tốt đẹp.”

Vậy là, phải 6 năm sau khi chính thức li dị, chúng tôi - hoặc tôi - mới có kết thúc chính thức.

Về sau này, tôi hỏi một nhà sư có khả năng nhìn kiếp trước về nhân duyên của tôi với Sơn; tại sao tôi lấy anh, rồi cứ muốn ra đi

dù tôi không nói được lý do gì to lớn khiến chúng tôi không sống được với nhau. Nhà sư nói rằng không chỉ kiếp này mà tôi cũng đã nhiều kiếp lập gia đình rồi rồi bỏ đời sống gia đình.

“Vậy trong các kiếp mà con lập gia đình, con có hạnh phúc không?”

“Có chứ, hạnh phúc lắm chứ. Nhiều người chỉ ước có được một phần triệu hạnh phúc và phúc lành của con, nhưng đó vẫn là hạnh phúc thế gian và tâm thức con đã biết đến thứ hạnh phúc khác nên con vẫn bỏ đi.”

“Thầy nói con có nhiều phước, sao con thấy cuộc sống của con vất vả vậy?”

“Chỉ là các bài học mà con phải học thôi. Rồi một ngày nào đó, con sẽ hiểu tất cả khổ con từng có đều có hương vị giải thoát và con sẽ cảm ơn tất cả những gì con trải qua.”

“Trời ơi, tại sao con phải học nhiều như vậy?”

“Nhiều người phụ nữ sung sướng lắm. Họ có chồng con lo cho mọi thứ, họ sống hạnh phúc đơn giản.”

“Chỉ là họ không nói cho con biết thôi. Nếu con biết những người phụ nữ và đàn ông trông có vẻ rất hạnh phúc đã đến kể gì với ta thì con sẽ hiểu, nếu còn trong luân hồi, thì hạnh phúc thực sự không có.”

Còn tôi sau này ngờ ngợ rằng tôi và Sơn bản chất là bạn đạo. Tôi cũng ngờ rằng những chuyện không may đã xảy ra với cả hai chúng tôi đều chỉ là thử thách và duyên để gọi mỗi chúng tôi trở về. Có điều, mỗi người sẽ phải về theo con đường riêng.

Phần 4
Việt Nam - Mùa hè 2012

Chương 22

Đời rút cục là để làm gì?

Bây giờ phải hỏi một số câu hỏi nghiêm túc đây. Vì sao cần học Phật? Đạo Phật rút cục là cái gì? Giải thoát là gì? Giải thoát khỏi cái gì? Giải thoát xong thì đi đâu? Vì sao cần giải thoát?

Tôi phải hỏi những câu hỏi này để chắc chắn việc mình sẽ trở lại chùa - bởi vì tôi sẽ phải giải thích với bố mẹ và với chính mình tại sao tôi về Việt Nam nhưng không ở nhà mà lại vào chùa sống. Tôi không muốn quyết định về chùa là một quyết định do sợ hãi đưa đẩy - nhất là do sợ một thứ vô hình như “sợ ma”. Tôi cũng không muốn quyết định đó do sự tò mò chuyện ông hoàng bà chúa, ngài nọ ngài kia nhập vào người này người nọ. Tôi lại càng không muốn sự tìm hiểu này là do học nhiều, “rùng mỡ”, “phức tạp”, loạn đầu, hoặc thất tình, ly hôn, bị bỏ bùa mê thuốc lú - như người ta có thể nói. Tức là nếu tôi không “gặp ma” thì tôi có muốn tìm hiểu đạo Phật không? Nếu cuộc đời tôi trôi chảy, suôn sẻ thì tôi có muốn tìm hiểu đạo Phật không? Còn nữa: nếu tôi không phải là “đàn bà” và ở Việt Nam thì tôi có muốn tìm hiểu đạo Phật không, bởi vì đa phần người đến chùa đều là phụ nữ.

Chưa hết. Giờ tôi đã biết đến đạo Phật thì rút cục là tìm cái gì? Tìm một lực lượng để bảo vệ tôi? Tìm một hệ thống luân lý, đạo đức mới mà rút cục cũng chỉ là một thứ hệ thống tham chiếu? Tìm một nghi lễ? Tìm đại câu trả lời cho một câu hỏi quá khó mà tôi không có khả năng trả lời? Hay tìm cái gì? Tôi biết chắc một số người bạn của tôi - đa phần là trí thức, doanh nhân, chính trị gia thành đạt - sẽ không bao giờ thấy có nhu cầu tìm hiểu đạo Phật hay bất cứ “đạo” nào theo cách trải nghiệm

chúng, dù rằng họ có thể đọc sách về tôn giáo. Họ chắc sẽ tặc lưỡi ngậm ngùi hoặc cười mỉm khi biết tôi vào chùa sống. Thế thì những người bạn vô cùng tài giỏi, thông minh, thành công đó của tôi và tôi có gì khác nhau, khiến chúng tôi có quyết định khác nhau với sự tìm hiểu này?

Tôi có lúc nào hoài nghi những gì đã thấy ở chùa không? Có chứ. Ngay từ đầu, lúc nào tôi cũng nghi. Từng giây từng phút đều nghi. Tôi nghi tất cả những chuyện Phật, Bồ Tát, ông hoàng, Mẫu, ma quỷ, nhập xuất. Tôi nghi cả thầy Đạo, các sư ông và sư chú - không phải nghi họ lừa tôi mà nghi rằng chính họ có thể cũng đang đi theo những ảo tưởng mà không biết. Sự thật là thời gian đầu đến chùa, đã có lúc tôi nghĩ sẽ bỏ đi không bao giờ quay lại. Nhưng rút cục, tôi vẫn quay lại. Cái làm tôi tiếp tục tìm hiểu đạo Phật chính là ở chỗ tôi thấy bất chấp những chuyện tôi chưa thể lý giải về Phật, Bồ Tát, ông hoàng, Mẫu, ma, nhập xuất, thì việc đọc và tìm hiểu kinh điển khiến tôi thấy mình ngày càng an. Phiền não của tôi bớt đi một cách rõ ràng. Đau khổ bớt đi rõ ràng, không phải bằng sự ru ngủ bản thân và tặc lưỡi mà bằng chính sức công phá sáng sủa của kinh sách tôi đọc đến thời điểm này. Ngay kể cả khi tôi chưa hiểu hoàn toàn, thì tôi cũng nhận thấy có sự khác biệt lớn giữa đạo Phật - với tư cách là một hệ thống những biển chỉ đường để con người thấy sự thật về thế giới và chính mình - với đạo Phật như một hệ thống tôn giáo, tín điều, cùng một rừng nghi lễ mà rất nhiều chùa ở Việt Nam đang tuân thủ. Đạo Phật với nghĩa chân pháp, chứ không phải một tôn giáo.

Cái tôi tìm là cái đầu, chứ không phải cái thứ hai.

Nhưng quay lại với những câu hỏi trên. Để trả lời, tôi thử hỏi tại sao thái tử Tất Đạt Đa bỏ kinh thành ra đi cầu đạo, rồi đắc đạo thành Phật Thích Ca Mâu Ni. Tại sao một người có tất cả lại từ

bỏ tất cả để ra đi tìm đạo giải thoát? Bản thân tăng đoàn đầu tiên của Phật cũng đa phần là những người thuộc tầng lớp cao nhất trong xã hội Ấn Độ bấy giờ là tầng lớp Bà-la-môn và quý tộc. Những người trong hoàng thân của thái tử Tất Đạt Đa như ngài A Nan, A-Na-Luật, La Hầu La đều xuất gia theo Phật. Ở Việt Nam sau này, nhiều vua Lý là những Phật tử thuần thành. Vua Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông đều là những thiền sư lỗi lạc. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn ở chùa từ nhỏ. Một trong những văn hào Việt Nam tôi yêu mến nhất - Nguyễn Trãi - là người thấm nhuần đạo Phật. Tất cả những người tôi kính trọng trên thế giới đều có đạo - theo nghĩa sự sống của họ có hương vị của sự giải thoát, dù đạo mà họ thuận theo có thể có tên gọi khác nhau: đạo Phật, đạo Lão, đạo Thiên Chúa, hay cái gì khác.

Khi ở chùa lần trước, tôi từng nói với thầy rằng đã có tất cả như thái tử Tất Đạt Đa thì bỏ đi là quá dễ. Nếu tôi đã có X, Y, Z... tôi cũng có thể bỏ đi được bởi vì lúc đó chúng không còn quý với tôi nữa. Như khi tôi chưa có bằng tiến sĩ, tôi thấy việc có bằng tiến sĩ là một cái đích đáng mơ ước; nhưng khi có rồi tôi thấy nó bình thường, tôi không quan trọng việc người ta có biết tôi là tiến sĩ, thậm chí thấy rằng không có bằng tiến sĩ cũng chẳng sao. Năm 2010, tôi phỏng vấn anh Ngô Bảo Châu rằng sau khi được hai huy chương vàng Olympic toán quốc tế lúc mới 17, 18 tuổi, anh có cảm thấy áp lực phải giàu có, thành công vượt bậc khi lớn lên hay không, anh Châu cũng nói rằng anh không thấy có áp lực này bởi vì một khi được giải, anh thấy nó cũng bình thường, không thấy nó có gì đặc biệt, không thấy mình có gì đặc biệt nên không thấy mình phải làm gì đặc biệt với cuộc đời mình cả.

Thế thì thái tử Tất Đạt Đa có thể cũng đã thấy sự giàu có của mình là bình thường. Việc được ăn ngon, mặc đẹp, có cung nữ hầu hạ, muốn gì được nấy trở thành một thứ bình thường, thậm chí tầm thường. Cho nên thái tử muốn một thứ lớn hơn mà người ta có thể *lãng mạn hóa*, mà gọi là cầu đạo giải thoát chẳng? Song nó vẫn chỉ là một cái muốn khác, như người nghèo thì muốn có xe Dream, người hơi giàu muốn có Toyota, người rất giàu thì muốn Mercedes, người cực giàu thì muốn có máy bay riêng, mà người đã giàu không đếm được thì quay lại đi bộ hoặc xe đạp. Dù thế nào cũng vẫn là muốn. Thế thì giải thoát đi đâu? Cũng chỉ là thỏa mãn ở tầng *kinh nghiệm* khác nhau, cái cao cái thấp. Không lúc nào thoát khỏi thân và tâm này. Có cái *hữu thể* này tồn tại thì phải chẳng tất cả chỉ là các định dạng khác nhau của kinh nghiệm hữu thể?

Lúc đó, thầy đã nói với tôi rằng Bồ Tát Hộ Minh, tiền thân của Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung trời Đâu Suất sinh xuống làm thái tử Tất Đạt Đa là do *phước báo* và nguyện lực; chứ không phải tình cờ làm thái tử rồi chán ngán mà bỏ đi. Tức là dù Đức Phật Thích Ca có sinh ra trong một gia đình nghèo khó, bần cùng thì rồi ngài cũng vẫn có thôi thúc tìm sự giải thoát và sẽ từ bỏ gia đình để ra đi. Có điều, với tất cả những công đức đã tích tụ từ các kiếp trước, ngài *phải* sinh làm thái tử.

Về chuyện phước báo của các kiếp trước thì tôi đã gặp đủ các hạng người trên đời để thấy một chuyện thế này. Có người sinh ra đã thấy làm việc lớn là chuyện đương nhiên - bất chấp xuất thân của họ cao sang hay nghèo hèn. Họ có thể chịu khó, chịu khổ lúc bé hay lúc trẻ mà không bận lòng vì họ luôn biết cái “lớn” của mình, họ thấy thế giới không đáng sợ, người giàu, người có bằng cấp, địa vị không có gì ghê gớm. Còn có người thì chỉ có thể thấy cái trước mắt, tính toán chuyện vun vật, vui với

thành công nhỏ; kính ngưỡng sự giàu có, danh vọng, thành công, chức tước như những gì xa vời. Họ không thể nào tưởng tượng việc mình là chủ các cuộc chơi lớn mang tầm quốc gia, quốc tế; là người lãnh đạo, mở đường, tạo lập các truyền thống mới. Nghĩa là cái định dạng lúc khởi đầu, tầm cỡ của một người - mà thầy gọi là “*nghiệp lực*” ở các chúng sinh phàm và “*nguyên lực*” ở các bậc tái sinh - có thể là cái có thật.

Nhưng hãy quay lại chuyện giải thoát và học Phật *của tôi*. Tôi còn chưa thật rõ tôi có thể tìm gì ở chùa, tôi cũng còn chưa khẳng định được cốt tủy của đạo Phật là gì nhưng cái thôi thúc tôi đến chùa tìm hiểu không phải do sợ, do khổ, do thất bại. Nghĩ cho kỹ, cái thôi thúc này đã có từ nhỏ, dù tồn tại dưới dạng khác. Tôi đã đọc sách, đã luôn thích học, đã không ngừng tìm hiểu, đã một mình rời gia đình ở Bắc Giang ra Hà Nội học cấp ba, rồi lại một mình rời Hà Nội sang Mỹ học, và giờ quay lại Việt Nam cũng vì cái thôi thúc này. Gọi là cầu đạo giải thoát thì quá to tát; tôi thực tình thấy đời sống này dù khó khăn nhưng ngập lặn trong những hỉ nộ ái ố của nó cũng đáng lắm. Có điều tôi không muốn ngập lặn như một người mù quờ quạng. Tôi không muốn đi theo một cuộc chơi tôi không biết luật. Tôi muốn biết sự thật về thế giới và cuộc sống. Có sự thật thì có tự do. Có tự do thì dễ có hạnh phúc hơn. Tôi từng cho rằng khoa học sẽ mang lại sự thật và tự do đó; và tôi từng nhầm rằng học lên cao - mà bằng tiến sĩ là cao nhất về mặt học vị - thì tôi có thể tìm thấy sự thật và tự do đó.

Nhưng hình như không phải. Dù tôi có một hay mười bằng tiến sĩ thì với tình trạng hiện tại, tôi vẫn không có tự do với những trạng thái tình cảm đơn giản nhất của mình như yêu, ghét, giận, sợ. Đa phần những người có bằng tiến sĩ mà tôi từng gặp, dù ở Việt Nam hay Mỹ, cũng thế. Đại gia mà tôi biết cũng

thế. Bộ trưởng, thứ trưởng, đại sứ, thống đốc bang tôi biết cũng thế. Mỹ nhân, kiều nữ, danh ca, danh họa, đại trí thức cũng thế. Tất cả vẫn loay hoay trong thân và tâm này. Người thì chối bỏ bên ngoài để tù đọng, đắm chìm bên trong. Người thì chối bỏ bên trong để điên đảo theo bên ngoài.

Vào lúc này, tôi lơ mơ cảm giác rằng về chùa tìm hiểu đạo Phật có thể đưa tôi ra khỏi sự loay hoay. Đằng sau rừng nghi lễ và tín điều đang được thực hành ở các chùa chiền Việt Nam có thể có vàng ròng. Có sự thật. Có tự do và cách để đi đến tự do.

Có Phật thực sự - như một người giải thoát, ngay tại đây, chứ không phải một đấng ban phát.

Tôi có thể sai nhưng tôi chấp nhận khả năng sai còn hơn ngồi im không đi tìm. Đời thì rút cục để làm gì nếu không *kinh nghiệm* nó theo cách có ý nghĩa nhất?

Chương 23

Trở lại chùa lần hai

Ngày đầu tiên trở lại chùa, tôi không gặp thầy. Chùa vắng. Ở bàn nước, một chú tiểu lạ đang ngồi với mấy đứa trẻ. Tôi xá chú rồi lên Tam Bảo. Sư chú Đạo Ngũ đang quét dọn trên đó.

“A Di Đà Phật, chào cô giáo” - chú Đạo Ngũ chấp tay chào tôi, miệng cười rất tươi - “Quý hóa quá, cô giáo ở Mỹ lại về thăm ngôi chùa nhỏ bé của chúng tôi.”

Tôi bật cười, chấp tay cúi thấp đầu để kính lễ chú Đạo Ngũ. Chỉ nhìn thấy chú Ngũ trong bộ quần áo nâu, tay cầm phát trần quét ban thờ Phật mà lòng tôi đã hân hoan lạ lùng. Sau chín tháng, chú Ngũ cao hẳn lên, giọng võ ồm ồm, cử chỉ đĩnh đạc. Chùa cũng nhiều thay đổi. Nhà sàn gỗ mà năm ngoái tôi ở thì được xây tường quanh tầng một thành “Dưỡng tâm đường” để làm chỗ cho chư tăng thụ trai và niệm Phật; tầng hai giờ thành phòng trưng bày cổ vật. Khu nhà mà chú Đạo Ngũ và trẻ con ở lúc trước thành tầng phòng cho sư ông Đạo Nhất với các chú tiểu. Nhà bếp đã được xây mới ở chỗ trước đây là cái sân trông ra ao. Ao đã được lấp. Đằng trước nhà tăng, thầy cũng cho lợp mái tôn thành khu tiếp Phật tử. Nhà vệ sinh mới đang được xây - tầng trên cho tăng, tầng dưới cho Phật tử - để thay khu vệ sinh tối tăm năm ngoái. Tất cả tranh tường và tượng còn dang dở lúc tôi rời chùa lần trước đều đã hoàn thành và được quây rèm vàng, chỉ khi nào có lễ quan trọng mới mở rèm ra.

Bọn trẻ năm ngoái đã được gia đình xin về nhà, chỉ còn Hùng vẫn ở chùa đi học. Sư ông Đạo Nhất và chú Đạo Nhị cũng đang đi hạ. Chú tiểu lạ mà tôi thấy ngồi ở bàn nước là Đạo Tam, mới xuất gia với thầy. Chùa còn có một chú tiểu mới nữa - Đạo Tứ -

chính là Huy của mùa hè năm trước. Huy đã cạo đầu, quần áo nâu. Tôi chấp tay xá chú:

“A Di Đà Phật, chú Huy, à quên, sư chú Đạo Tú xuống tóc bao giờ thế ạ?”

Chú Đạo Tú chấp tay xá lại tôi, cười:

“Dạ, mô Phật, đến lúc đủ duyên thì đi tu thôi mà cô.”

Sư chú Đạo Tú ăn nói đi đứng chừng mực lắm, không giống Huy nhút nhát năm ngoái chút nào. Năm ngoái, chú thường gọi tôi là “cô giáo” xưng “con” hoặc “cô giáo” xưng “em”; chú lại hay bẽn lẽn, lân la rửa bát cùng chú Đạo Ngũ hoặc bọn trẻ. Năm nay thì chú đã rất đàng hoàng gọi tôi là “cô”, xưng “tôi”, lại còn sai bảo cả chú Đạo Ngũ nữa. Tôi nghĩ đến đó cứ tủm tủm cười.

Buổi trưa, tôi gặp lại Huân hầu đồng năm ngoái. Huân vào chùa cùng hai người bạn, đều là dân làm ăn; một người từng đi làm ở Hàn Quốc về. Huân bảo:

“Chị ơi, giờ có cách gì cho em đi Mỹ chị nhỉ? Giờ đi khỏi Việt Nam được thì tốt.”

Hóa ra Huân và bạn kinh doanh bất động sản thua lỗ, phải bán hết đất mà vẫn nợ đầm đìa.

“Giờ em sợ rồi, biết là mình lúc trước ăn xổi. Mấy năm trước nhà lầu xe hơi là chuyện quá bình thường, tiền nó nhiều, giờ mất hết, nhiều khi em vẫn cứ nghĩ đến lúc mình đang có... tối vẫn cứ ngủ mơ lúc mình nhiều tiền, xe cộ, nhà cửa như nước chị ạ.”

“Tiếc hả?”

“Tiếc chứ chị, mất sạch. Nhiều lúc cứ nhớ khi mình có chục tỷ, trăm tỷ như không... lại tiếc. Đây là chị em mình ngồi trong chùa, em nói thật với chị vậy, chứ giờ mà ngồi ngoài quán bia

với đối tác thì khác ngay, lại vẫn phải thế này thế kia, như là mình có nhiều lắm, mình còn đầy, sợ quái gì.”

“Mẹ, lúc mình không có gì thì không sao” - anh bạn nói - “cơm rau cũng được. Đến lúc có rồi, giờ nó khó chấp nhận mình không có gì, tay trắng.”

“Mình đúng là ăn xổi... Hôm qua em đi đền Đô, mua được quyển sách *Tôi là ai*, giờ em đang tự hỏi tôi là ai.”

“Hỏi được như vậy là tốt rồi” - tôi nói.

“Mình vấp mình phải đứng lên chứ chị, mình phải nghĩ chứ.”

“Nhưng anh em mình cũng chỉ là tép riu thôi” - bạn Huân nói - “nhiều thằng nó mất còn kinh hơn; mấy năm trước nhà lầu xe hơi công nhận quá đơn giản, giờ thằng nào mang tiền đi mua xe mới là thằng có tiền thật này, còn lại thì toàn là xe nợ đấy.”

“Ờ, giờ này chết gần hết rồi, một phần ba doanh nghiệp phá sản. Giờ đứa nào làm bên bất động sản với chúng khoán mà còn sống thì phải có chống lưng hết, nó cấu véo, đập chỗ nợ chỗ kia để qua thôi, chứ còn chết hết. Anh em mình chả có ai chống lưng thì chết là đúng rồi.”

“Đúng là bả tiền bạc. Không có thì muốn có, có ít thì muốn có nhiều, có nhiều thì sợ mất, mất thì sợ nhục.”

Buổi trưa trời oi, không gió. Đài báo chiều sẽ giông. Mọi người thiu thiu đi tìm chỗ ngủ. Chú Đạo Tứ mang giường gấp vào phòng máy tính ở tầng một nhà sàn, bảo tôi vào đó nghỉ trưa. Trong đó rất nhiều thư tịch cổ bằng chữ Nôm. Những cuốn sách giấy dó đã ngả vàng, gáy được đóng bằng dây đay, đầy mùi cũ kỹ. Chú Tứ lấy phát trần quét những đám mọt gỗ trên bàn máy tính, điệu bộ thông thả như một người tu hành lâu năm. Chú lại lấy quạt, lấy gối cho tôi; nửa như với “cô giáo” mà năm ngoái chú còn xưng “em”, nửa đã như một thầy tăng chăm sóc Phật tử

chân ướt chân ráo đến chùa. Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng với con người mới này.

“Như thế nào mà chú Tú lại xuống tóc?” - tôi hỏi.

Thế là chú Đạo Tú ngồi ngang cửa kể chuyện tôi nghe suốt buổi trưa.

Chương 24

Chuyện chú Đạo Tứ

Vâng, mô Phật, cái nhân duyên mà sư chú biết đến Phật pháp cũng là do cái nhân duyên đi học cao đẳng. Lúc ở nhà thì cũng có biết gì chùa chiền đâu. Lúc ra ngoài này đi học thì mẹ sư chú mới cho chú vào ở nhờ chùa ngoài Khâm Thiên vì sư cụ của chùa đó là họ hàng bên ngoại nhà chú. Mới đầu ở chùa thì cũng ngây ngô lắm! Hằng ngày thì sư chú cũng chỉ phát tâm là, thôi thì chấp tác công việc. Tức là sáng dậy 5 rưỡi, 6 giờ. Từ việc rửa bát, bê cơm, quét sân, quét sương, bao sái, xách nước, rồi là khuôn củi, vác củi, tất cả những cái việc đấy chú đều làm! À nhưng có một cái nguyện rất chi là chuyên cần, rất chi là thích, đó là bao sái tượng Phật. Cứ hôm nay thì Tam Bảo, mai nhà tổ, nhà Mẫu, sau đó lại đảo lại. Ngày nào cũng như thế và cảm thấy cuộc sống nó rất chi là có ý nghĩa! Nhưng đặc biệt là lại không bao giờ muốn lên chùa tụng kinh. Ấy, nó lại thế chứ lì. Không lên tụng kinh một thời khóa nào và cũng không đọc một cuốn kinh nào.

Thế rồi một hôm sư già mua cho chú một quyển là *Làm chủ vận mệnh* của Liễu Phàm tiên sinh. Tại sao sư già lại mua quyển đấy? Bởi vì hôm trước chú nói với sư già rằng chú tin ai cũng có số mệnh rồi, chẳng làm gì thay đổi được. Vì sao lại nói thế? Là bởi vì trong cái việc học hành thì sư chú cảm thấy là mình học suốt từ năm cấp một, đến cấp hai, cấp ba, tất cả nó đều ở cái mức trung bình. Tức là không thể giỏi được mà nó không phải là yếu. Thi đại học cũng vậy. Điểm của mình không phải vào trung cấp, mà đại học thì lại chưa được. Chỉ là cao đẳng! Đấy, có những cái nhân duyên như thế thì mình nghĩ rằng là, à trăm đường tránh

không tránh khỏi số! Khi mà sư già nghe chú có cái ý niệm như vậy thì sư già mới nói rằng số mệnh là do mình chuyển được. Đâm ra sư già mới mua cho sư chú một quyển *Làm chủ vận mệnh*. Trong quyển đó, sau khi mà chú đọc thì mới thấy rằng là, cái vị Liễu Phàm này sau khi hành được cái *pháp thiện*, tức là làm nhiều việc thiện, thì ông ấy chuyển đổi được vận mệnh của ông í, cho nên ông ý mới viết lại sách để dạy cho con trai.

Đó, thế sau khi mà biết cái pháp thiện thì chú chấp vào đó. Tất cả các cái việc ác, tất cả việc làm hại người, hại vật, tất cả là sư chú không làm nữa. Và tất cả những cái sự gọi là lành lợi, các cái thủ đoạn mảnh khóe thì chú bỏ. Sư chú rất chi là năng nổ chấp tác công việc chùa chiền. Bởi vì mình chấp vào phúc mà. Mình biết rằng nhờ việc chấp tác mà mai này mình có phúc đức, mình có công việc tốt, đường công danh nó mở, nó sáng hơn.

Thế thì nhờ bám trụ được cái pháp thiện đó mà bắt đầu an lạc nó đến. Lúc đấy chú lại học thỉnh chuông hằng ngày. Sư già nói là khi tiếng chuông vang lên thì chúng sinh được ra khỏi địa ngục. Thế chú mới nghĩ rằng mình thỉnh chuông phải thỉnh đúng giờ và mình thỉnh dài thêm ra... để chúng sinh có thêm thời gian ra khỏi địa ngục. Đó, mình bắt đầu có cái lòng từ mẫn. Lòng từ bi của mình nó bắt đầu trở về.

Sau khi thực hành cái pháp thiện một thời gian thì sư chú mới quán chiếu là, ôi, tất cả các việc ở thế gian này đều có thể chuyển được nhờ phúc. Mà mình đang tạo phúc, vậy thì mình sợ cái gì? Mình chẳng sợ gì nữa cả. Tâm lúc đấy nó rất an, nó không còn sợ tương lai hay cái gì đến! Bởi vì tâm mình đã có Phật, luôn luôn nhớ Phật, nghĩ Phật, luôn luôn cầu Phật gia hộ. Đâm ra lúc nào nó cũng an.

Thế học hết năm một thì... thật ra ở đấy là chùa ni, mình là con trai, đâm ra cũng có cái không tiện. Thế chú mới bạch với sư

già; sư già mới giới thiệu xuống chùa này. Cái hôm sư già đưa xuống thì cô cũng biết đấy.

Ở trên kia thật ra chú không phải dậy sớm đâu, khoảng 5 rưỡi, 6 giờ dậy rồi quét dọn thôi. Thế mà xuống đây thì hôm trước xuống, hôm sau thầy bảo lên chùa từ 4 giờ sáng. Lúc đó chú không vui một tí nào. Trong khoảng một tuần đầu, mình cảm thấy vô cùng phiền não! Rất phiền não, cô ạ! Bởi vì là 4 giờ dậy tụng kinh nó tỉnh táo thì không sao. Nhưng mà đến khi nó buồn ngủ lại thì rất mệt. Mà mình vì cái tự giác tự trọng nên mình không dám vào phòng nằm. Mình vẫn ở ngoài làm việc, thì cái thần kinh nó căng ra, nó mệt mỏi. Chú mới nghĩ đây mới có một ngày, vậy thì hằng năm, hằng tháng mình chịu làm sao được? Nghĩ như thế, nhiều lúc chú cảm thấy muốn bỏ cuộc! Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, thôi thì cái môi trường chùa chiền nó là môi trường tốt, để mình còn có thể tu phúc, tích phúc. Bên ngoài nó còn nhiều cái bon chen, những cái gian ngoan. Nghĩ như vậy nên mình cố gắng trụ lại. Thế thì được một tuần, sau bắt đầu nó quen dần.

Thế chú đến ba, bốn hôm thôi thì tại nhà Mẫu có ông Hoàng Mười và các tổ hiền linh. Được gặp các ngài thì hoan hỉ lắm! Thích lắm! Rất chi là hoan hỉ! Bởi vì sao ạ? Bởi các thánh tượng mà hằng ngày mình chiêm bái bao sái kia, giờ các ngài ngồi đây bằng xương bằng thịt cho mình được dạy bảo, chiêm lễ. Thực sự là một cái điều phúc đức mà nhiều khi sư chú cảm nhận là, không biết có nhân gì mà một cái tăng sinh viên quèn như mình lại được có cái duyên như vậy.

Đấy, thế rồi lại bắt đầu được thầy giảng pháp nữa. Trước có bao giờ học Phật pháp gì đâu. Bắt đầu thầy giảng những cái bài pháp mà nó thực tế, thầy giảng rõ ràng là, à trên thì có bao nhiêu tầng trời, dưới thì có bao nhiêu tầng địa ngục, và mình

đang sống ở tầng thứ bao nhiêu? À thế sư chú mới nghĩ rằng, pháp Phật mà phân tách một cách rõ ràng thì không có gì mông lung cả. Sư chú bắt đầu liễu ngộ được là sau khi mình chết đi thì không phải là hết. Chỉ bỏ cái báo thân, cái thân xác này đi, ở trong cái cảnh giới vô hình. Từ cái đấy bắt đầu mình có một niềm vui. Mình không còn sợ cái chết nữa. Ấy thế là bắt đầu mình mới được mở mang cái ánh sáng đạo pháp.

Thì mình mới hiểu rằng, người ta đi tu để làm gì? Thứ nhất là thấp thì cũng được lên cõi trời. Hơn nữa thì được trở thành những bậc tổ sư. Để làm gì ạ? Để du hóa. Bởi trong những câu chuyện tâm linh thì có rất nhiều bậc tổ sư du hóa để cứu nhân độ thế. Mình lại rất chi là thích cái việc đó. Bảo, à một đời sống của mình cũng chẳng đáng gì, nhưng sau khi mình tu hành, trở thành những bậc tổ sư, thì mình có thể cứu được người này, cứu được người kia; lại có được những cái thần lực vi diệu, à thế nên là thích lắm! Nhưng mà lúc đấy chỉ phát nguyện là thôi kiếp này, xét đi xét lại, thấy cái nhân duyên của mình nó khó quá. Một là mình là con lớn trong nhà, hai là nhà chỉ có mỗi mình học được, mà nhà chả ai biết đến Phật. Vậy thì mình đi tu nó quá khó! Thôi kiếp này mình chưa đủ duyên thì kiếp sau vậy. Đấy, phát nguyện kiếp sau tu hành cơ. Lại thế chứ lị!

Thế rồi một lần, có một cụ tổ lên thì cụ nói rằng cháu này có căn cơ tu hành đấy. Mình nghe như thế nhưng mình vẫn chưa vui được bởi vì là chướng ngại của mình quá nhiều. Nhưng mà lúc đấy sư chú cũng nghĩ, mình có nhân duyên gặp thầy, đây là chính pháp rồi, còn phải tìm ở đâu nữa? Đó, thế sư chú bắt đầu phát tâm là, nếu như xuất gia thì chỉ xuất gia ở chùa này, không ở chùa nào. Và sư chú phát một cái nguyện là, nếu như không phải thầy, thì sư chú không xuất gia. Bởi vì sao ạ? Bởi vì chính thầy là cái người làm gì ạ? Là người khai đạo cho mình, để mình

biết đến cái ánh sáng của Phật pháp! Trước đây sư chú cũng đã sống ở chùa rồi, nhưng mình không nhìn thấy cái ánh sáng của đạo!

Càng ngày, sư chú càng quán chiếu rằng là, ô, kiếp này mình đã gặp nhân duyên hi hữu như vậy, mình không tu, mình nguyện đến kiếp sau thì biết kiếp sau có được duyên lành này hay không? Nghĩ cho thấu đáo thì tất cả cuộc sống, nào là nhà lầu xe hơi tiền bạc, cuối cùng chết không mang được gì! Lúc đấy người ta chỉ có mang cái gì ạ? Công đức và cái tâm thức của mình. Vậy thì nếu như bây giờ mình không tu, không tạo công đức, thì lấy đâu ra lúc đấy mình có? Hai nữa là nhìn thấy cái con đường giải thoát, cái ánh sáng của đạo pháp. Đó. Sư chú nghĩ như thế nên sư chú phát nguyện, phải tu hành, nhất quyết phải tu.

Quyết định xuất gia một cái thì sư chú quyết định phải về quê ăn Tết bởi vì đó là cái Tết cuối cùng, cũng là để thông báo cho mọi người dần dần vì lúc đấy vẫn đang đi học. Mà cô phải biết là học kỳ I vẫn bình thường, mà học kỳ II đã cạo tóc. Thế chứ lị!

Thế thì 29 Tết sư chú về ăn Tết. Bố mẹ mừng lắm! Hôm đấy về trời mưa. Lúc đấy sư chú đã phát nguyện xuất gia rồi đấy! Đã quyết định ăn Tết xong là cạo đầu. Về đến nhà thì sư chú vẫn bình thường, không để lộ cho ai biết ý định xuất gia cả! Trong ba ngày Tết mình không muốn làm mọi người buồn vì cái tin đó với mọi người là cái tin buồn chứ không phải tin vui. Thế nhưng một ông chú ông í lại đoán được, thì chú í nói với mẹ sư chú. Mẹ sư chú khóc lóc, nhưng mà sư chú vẫn bình thường. Tết nhất sư chú vẫn đi xem giao thừa, vẫn bạn bè đàn đúm, vẫn ngồi quán nước, vẫn xem bắn pháo hoa.

Thế sau khi ăn Tết xong, mừng một sư chú đi lễ Tết tất cả mọi người, mừng hai sư chú đi chơi hết bạn bè. Nói chung hôm đấy

là xả ga, uống bia uống rượu vui vẻ hết hôm mừng hai. Định chiều mừng hai sư chú lên đường học đạo, thế nhưng bố sư chú lại say rượu. Sư chú mới nán lại một đêm. Sáng hôm sau, 3 giờ sáng thì sư chú tỉnh lại. Dậy thì cái việc xuất gia nó thôi thúc. Sư chú quyết định bỏ đi.

Thì bắt đầu len lén khóa cửa khóa cổng. Đi. Đi thì cô biết làm sao không? Chướng ngại là nó quên ví ở nhà! Mà khổ muốn đi xe thì lại phải có tiền. Ba giờ sáng, trong tay có mỗi cái điện thoại, về bây giờ thì lộ, cửa thì làm sao mà mở được? Thế là chú đi bộ ba cây số lên bến xe. Ngồi đấy mà lo vì từ nhà lên bến có ba cây thôi, nếu mà đuổi thì rất chi là nhanh. Đến lúc ngồi trên xe nó bắt đầu nổ máy rồi thì lại lo không có tiền. Thế chứ lì, khổ!

Thì may quá! Trên xe đấy có một cái đôi vợ chồng người ta về Thanh Hóa sớm. Thế sư chú mới bảo thôi chị ơi, bây giờ em là sinh viên xuống nhận trường sớm nhưng mà quên mất tiền, giờ chị cầm cố cho cái điện thoại năm chục. Lấy năm chục thôi nhớ! Thế người ta thương tình bảo là, thôi sao Tết rồi mà vẫn còn lại... khổ quá! Thôi cầm cố điện thoại thì cho một trăm. Lúc ấy cầm tiền mới yên lòng. Về đến chùa, chú lên cúng Phật cúng tổ và lễ thầy, cảm thấy vui vô cùng. Thầy cũng hoan hỉ.

Thế ra chùa một cái và quyết xuất gia rồi thì thầy bảo ngày mừng chín sẽ cạo tóc. Cạo tóc xong thì mừng mười đi học. Đi học thì chú mặc bộ quần áo nâu đến, đầu thì đầu trọc, rất chi là ngại! Ai cũng xì xèo bàn tán, cả lớp thì ôi sư sư! Hôm đầu tiên nó ngại, hôm thứ hai bắt đầu quen dần.

Thế học được hôm mừng mười, xong hôm mười một là bố mẹ sư chú ra trường. Bởi vì trường người ta thấy cái nhân duyên như thế thì họ mới đánh giấy về. Chả biết đánh giấy thật không nhưng bố mẹ sư chú bảo thế. Đánh giấy về thì bố mẹ mới biết. Biết thì mới đánh xe ra, bắt về. Lúc đấy đang học tiết kiến trúc,

hai ông cậu lên lớp xách nách luôn, bảo đi xuống kia, vào ô tô nói chuyện. Vào ô tô một cái là giữ luôn. Bố mẹ sư chú vào làm thủ tục bảo lưu, xong đưa về nhà. Về thì giam lỏng. Điện thoại thì bị thu, đi đâu cũng bị giám sát.

Lúc đó thì... nó phiền não lắm cô! Ôi giờ, bao nhiêu người đến, ngày nào cũng như ong bò vẽ, hết khuyên lại giải, mệt lắm cô ạ! Mình đi nằm thì họ cũng lại lên giường nằm, lại khuyên, lại giải, không ngủ được! Cứ như ong bò vẽ bên tai suốt ngày. Rồi là bố mẹ, cô dì chú bác, bà nội bà ngoại phân tích... Mình thì mình hiểu hết rồi, biết hết rồi! Chả có cái gì để nói, mà có nói họ thì họ vẫn chưa hiểu. Thế đâm ra chả có gì để nói cả. Họ đem cái gương vị này, vị kia phá giới. Rồi lại bảo thôi, mai lấy cho nó con vợ. Mai đi hỏi vợ cho nó, rồi là mai gì gì đấy, nó thiếu tiền thì mua cho nó hân cái xe đẹp, rồi mua cái này cái kia. Mình thì không phải vì những cái đó mà đi tu nên chả có gì để nói với họ cả! Đâm ra chỉ ngồi im. Mà ngồi im cũng không được. Khổ, nói suốt ngày!

Thế rồi ở nhà lại bắt ăn thịt uống rượu chứ. Mình không ăn thì cứ gắp vào bát! Thôi thì mình cũng phải phương tiện để còn tìm lối thoát. Thế là sư chú ăn thịt, uống bia uống rượu. Để đánh lừa họ mà, buồn cười lắm! Thế họ lại tưởng người xuất gia không được ăn thịt. Bố sư chú bảo, a, phá giới rồi, phá giới rồi! Mình thì cứ cười thầm trong bụng, mình biết là thời cơ sắp đến rồi.

Thế lúc ở nhà thì sư chú hay ngồi trên gác xếp dạy em chú học. Hôm đấy thì mẹ sư chú đang nhắn tin với sư già ở ngoài Hà Nội. Sư chú mới để ý là, à bà đang nhắn tin, không để ý đến cái cầu thang nữa. Thế bắt đầu sư chú mới giả vờ quát thẳng em, học đi, bài này bài kia, thế này thế nọ! Ý là để cho nghe thấy mình vẫn ở trên đấy, để cho yên tâm. Còn sư chú lén lên cầu thang. Lúc đấy bố sư chú đang tắm ở dưới nhà. Thế sư chú mới lén lên cầu thang, đi qua cái cửa tum, rồi trèo qua lan can. Lúc

đầy sư chú dạy em học nhưng bằng cấp, hồ sơ, tất cả là đã cho vào một cái túi rồi. Thế chú bước qua cái mái tôn, xong nhảy huych xuống đất, ra bên ngoài.

Xuống đất cái là chạy. Hồ sơ thì đút ở trong bụng.

Vừa chạy vừa con nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, con nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Chạy hơn một cây thì lên đến quốc lộ 1A. Sư chú đã ngấm trước ở đoạn đấy hay có xe ôm rồi. Thế mà lúc lên thì chẳng có thằng nào! Không thấy một bóng xe ôm. Thế mới chết chứ lị!

Thế bắt đầu chạy ra giữa đường quốc lộ thì thấy một cái taxi nó trả khách về đấy. Thế gọi, taxi, taxi. Bảo đi đâu hả anh? Bảo anh xuống Bắc Ninh. Vội lắm, vội lắm, rất vội! Mình nhảy vào xe, giục nó. Nó cuống lên, nó phóng một phát chỉ độ mười lăm, hai mươi phút thôi là sang thành phố Bắc Ninh. Đến cái bến xe ở cầu 18, lúc đấy thì tối, nó lại hết xe khách ra Hà Nội rồi cô ạ!

Thế tiền Tết thì sư chú được hơn triệu mừng tuổi, sư chú còn giữ 500. Nhìn cái đồng hồ taxi thì nó đến 250 nghìn rồi. Mới bảo thôi, xuống xuống. Bảo thôi còn mỗi 200 thôi, cầm tạm. Thế nó cũng hoan hỉ nó cầm. Ở đấy thì chỉ có xe ôm, nó hỏi anh đi đâu? Chú bảo bây giờ định vào trong bến xe ngủ thôi, chứ giờ này còn xe đi đâu? Bảo có xe đi Cẩm Phả. Thế là chú nhờ xe ôm chở ra chỗ bắt xe. Có 15 nghìn thôi, nhưng mà lúc đấy vui quá, cho hẳn 20 nghìn. Bởi vì là tìm được lối thoát rồi.

Đúng độ năm phút thì xe đem đi Cẩm Phả - Móng Cái nó đến. Lên giường nằm rồi lúc đấy mới bắt đầu yên tâm phần nào. Cứ nằm trên đấy niệm Phật. Cứ niệm, cứ niệm. Niệm niệm mà nó yên ả đến cái mức quên cả đưa tiền xe! Lơ xe hỏi đi đâu, chú bảo xuống Yên Tử. Thế là ở trên xe, chạy một phát xuống tận chùa Yên Tử.

Xuống Yên Tử, đưa tiền xe, mất một trăm. Thế còn hai trăm thôi. Lúc đấy sư chú lại tưởng chùa Yên Tử ở ngay cạnh, chứ không nghĩ là phải đi vào tận mười cây nữa.

Cạnh đấy nó là chùa Trình thôi. Thế khi sư chú vào chùa Trình thì 11 rưỡi đêm rồi. Chú mới nghĩ là, thôi, vào ngủ gác chuông gác trống vì lúc sư chú bỏ đi thì xác định là mình không thể đường đường chính chính nữa rồi. Mình đến đâu ở cũng sẽ chướng ngại cho các vị tu hành, bởi vì là mình không được sự đồng ý của bố mẹ, người ta không thể giữ được mình.

Lúc đấy chú nghĩ là, bây giờ sẽ đi lang thang, tức là đi bụi đấy ạ! Nhưng mà bởi vì mình xuất gia rồi nên là mình sẽ giữ giới đàn hoang, khi nào đủ nhân duyên thì mình về nhập đạo tu hành. Còn bây giờ thì có thể rửa bát, bưng bê, tất cả mình đều có thể làm để sống qua ngày mà nuôi chí xuất gia. Đấy, lúc đấy cái chí nó mạnh lắm cô ạ. Bởi vì mình đã biết được cái sứ mệnh của mình, mình biết tất cả những cái vọng tưởng của mình về đời sống thế gian đều không đúng. Cái việc chính của mình là xuất gia.

Đó, cái tín tâm nó lớn nên đâm ra nó phá đi tất cả các cái chướng ngại, dù có phải ăn hang ở lỗ, rồi năm mưa năm lạnh thì vẫn không thể phai được. Chí nguyện nó lớn như thế, mạnh như thế! Thế vào chùa Trình thì may sao chùa lại sắp đến hội. Thì mười lăm là hội chùa Yên Tử nên bắt đầu mười ba, mười bốn là đón khách rồi. Thế chú vào thì may sao nhà chùa vẫn mở cửa, điện vẫn bật. Chú mới lần lần vào chỗ ánh điện đấy thì gặp một vị Phật tử, người ta sinh viên thôi nhưng mà đang chấp tác giúp chùa ngày hội. Thế sư chú bảo, chú ơi bây giờ nhờ chú vào bạch với thầy trụ trì giúp là... vì mình ở chùa nên mình biết là chùa phải có những cái phép tắc bạch đó... bảo bạch với thầy trụ trì là

con đi hành hương về Yên Tử nhưng mà muộn quá rồi, cho con xin trú nhờ.

Thế thầy trụ trì ra. Sư chú nói, bạch thượng tọa, con đi hành hương đến đây tối rồi, xin thượng tọa cho con được nghỉ một đêm ở đây. Vị ấy mới bảo, thế đã ở chùa chưa mà bạch biếc rõ ràng thế con? Bảo, con cũng có nhân duyên chấp tác ở chùa thôi. Vì chú không muốn lộ mà. Mình là người xuất gia, đi đâu ở qua đêm nó phức tạp lắm! Mình là cái Phật tử thì nó đơn giản, qua đêm thì đi, nó không ảnh hưởng gì cả. Thế cái vị đấy hỏi, thế có đi tu không con? Hỏi sư chú thế thì sư chú cũng tùm tùm cười thôi. Lúc đấy chú mặc quần áo bình thường, đầu lại đội mũ len nên cũng không lộ. Thế thì họ mới chỉ cho sư chú lên một cái nhà sàn, giống cái nhà này này, nhưng mà phân phòng ra. Có chăn ấm đệm êm, ôi giới, ngủ một giấc mê mết. Thích quá!

Thế ngủ mê mết sáng mới dậy, cũng chả biết là mấy giờ. Điện thoại không có, có mỗi 200 nghìn trong túi. Giờ không biết đi đâu? Về Hà Nội thì không được bởi vì bây giờ bố mẹ sẽ đi tìm, sẽ ra chùa rình mò. Thì y như rằng, phái anh em chị em rình ở cổng! Mười hai giờ đêm vẫn rình ở cổng chùa mình để xem có chui về không. May!

Thế sư chú bắt đầu hành hương Yên Tử, ăn đâu ngủ đấy, nằm đâu ngủ đấy. Cứ thế đi bộ vì nghĩ đi xe vào đấy hết tiền thì làm gì còn tiền ăn. Thế cứ đi bộ, xong may quá lại thấy một cái xe buýt. Đi xe buýt vào đấy 15 cây chỉ hết 15 nghìn, thế là đi vào. Mà cô biết không, sáng chỉ có mua một chai nước chanh Lemon thôi. Không ăn uống gì cả, hành hương một mạch, từ sáng đến 12 giờ trưa thì lên đến đỉnh Yên Tử. Không biết mệt mỗi! Lúc đấy cái chí nguyện xuất gia cũng như là sự cầu đạo nó thôi thúc. Việc mình lên lễ Phật nó thôi thúc, nên không biết mệt mỗi, nó cứ băng băng, cứ bước. Cứ bước, cứ bước thôi.

Đến 12 giờ trưa lên đến đỉnh chùa Đồng. Đầu thì là đầu một chú sư, có đội mũ, bụng thì ôm một bộ hồ sơ. Mình đi rất chi là lẳng lẳng, lên đây lễ Phật. Chẳng có đồng nào mà chỉ mang cái tâm thành kính lễ thôi. Thế sau khi lễ Phật xong thì xuống. Cô biết không, lúc đây bắt đầu nó đói. Tìm cái gì rẻ mà vừa đỡ khát, vừa ăn được đây? Là củ đậu! Củ đậu nó có năm nghìn một túi thôi. Thế bắt đầu là mới mua củ đậu. Ăn củ đậu xong bắt đầu nó mới đỡ. Thế là từ đây xuống chỉ ăn củ đậu thôi.

Hành hương từ trên đỉnh xuống là 5 giờ chiều rồi. May sao ra đây vẫn còn xe buýt. Ngồi xe buýt ra ngoài quốc lộ, đường 18 đây, đi xuống Cẩm Phả Móng Cái thì gặp ngay cái xe chợ. Lên xe, đến 9 rưỡi thì về được đến Gia Lâm, nhảy xe 22 về Hà Đông, về đến Hà Đông còn mỗi 12 nghìn. Thế mới bảo chú xe ôm là bây giờ tôi có đi, nhưng chú cho tôi mượn điện thoại, tôi điện đã. Thế mới điện về cho thầy, vì số của thầy thì chú đã nhớ rồi mà. Chú điện cho thầy. Thầy bảo về chùa đi con. Sư chú đi xe ôm về thì thầy ra mở cổng, giả tiền. Thầy giả tiền xe ôm xong rồi vào chùa. Về đến chùa là yên ổn rồi.

Về đây xong, thầy cho sư chú vào chùa trong luôn. Ở đó tụng kinh, lễ Phật, hành sám, hành trì, hương hỏa, để cho nghiệp chướng tiêu tan rồi hồi hướng công đức cho bố mẹ, để bố mẹ chuyển tâm. Ba tháng giời một mình trong đây!

Trong lúc đây thì bố mẹ sư chú vẫn ra ngoài này tìm. Tìm ngoài này không có thì bắt đầu tìm nơi khác. Mà không dám hỏi thầy! Bởi vì đâu có liên quan đến thầy! Sư chú đi là từ nhà đi, chứ không phải từ chùa đi nên thầy chả liên quan gì cả! Đây sư chú không muốn về chùa là bởi vì không muốn liên quan đến thầy. Thế ba tháng ở trong kia, mình tụng kinh lễ Phật để cho nghiệp chướng nó tiêu trừ đi. Sau ba tháng là xong được bảy bộ Lương Hoàng. Hằng ngày sư chú lại lễ vạn Phật nữa. Sau khi lễ được

trộn một vụn Đức Phật, bảy bộ Lương Hoàng, hai thời Thủy Sám nữa, thì sư chú mới điện về nhà.

Điện về thì quả nhiên là ứng nghiệm. Bố mẹ sư chú lại thông. Bởi vì sao? Bởi vì là có một vị ở trong miền Nam người ta rất chỉ là hiểu đạo, người ta ra chơi. Thế thì cái vị đó khuyên giải bố mẹ chú rằng tu hành là cái việc phúc đức. Thế rồi trong ba tháng sư chú ở chùa trong hành sám thì bố sư chú nhận năm, sáu công trình mới. Tức là làm việc bù đầu, không còn tâm trí đâu để nghĩ đến việc của chú nữa. Thế khi chú điện về thì bố chú bảo, thôi bây giờ bố mẹ hoan hỉ rồi, có bác nói chuyện bố mẹ rất hoan hỉ, con về đi. Sau khi bố mẹ sư chú nói thế thì sư chú bạch với thầy để quyết định ngày về. Thì 25 tháng Tư sư chú về. Hẹn ngày 27 bố mẹ sư chú sang nói chuyện. Khi mà bố mẹ sư chú đồng ý rồi thì mình vui lắm, bởi vì là mình được trở lại chốn cũ. Bao nhiêu những cái mà mình gấn bó, cái cảm giác chốn xưa của mình giờ mình được trở về.

Thế hôm đấy chú về, chú lên Tam Bảo lễ Phật mà cảm thấy cả ngôi Tam Bảo rực rỡ lên! Nó sáng rực lên í! Xong xuống sư chú còn bạch thầy là bạch cụ, nhà mình mới lắp điện thêm Tam Bảo hay sao mà sáng thế... Cụ bảo không, vẫn bình thường mà, có khi chú về các ngài hoan hỉ đấy!

Thế 27 thì bố mẹ sư chú sang. Lúc bố mẹ sang, chú đang thị giả thầy. Chú đứng sau thị giả thầy, rồi chú lễ bố mẹ ba lễ. Lễ thứ nhất là cảm tạ cái ân đức sinh thành. Lễ thứ hai là nguyện trọn đời giữ đạo. Và lễ thứ ba là nguyện nếu như đời này tu hành mà không đến nơi đến chốn, thì nguyện đời sau đầu thai tiếp tục tu hành, để trả cái ân nghĩa sinh thành. Đó. Chú lễ xong thì bố mẹ chú cũng rất hoan hỉ mặc dù vẫn khóc lóc. Khóc nhiều lắm! Và gầy đi rất nhiều! Thế xong về thì cũng thông.

Đấy, chuyện nó thế. Nghĩ lại cũng buồn cười lắm. Giờ thì chỉ có tu thôi. Hộ trì cho thầy để Phật pháp trường tồn ở cõi thế gian. Còn nguyện riêng của sư chú thì... thôi, sau này đủ nhân duyên chú sẽ nói... *(cười)*

Chương 25

Có cái đúng thì không phải sợ

Từ sáng sớm nay đã có một bác gái ngoài 50, rất gầy, mặt đen sạm, khắc khổ mang một cậu con trai tới. Cậu con trai ngoài 20, người cao ráo, gầy, khuôn mặt đen, trông buồn buồn. Cả hai lặng lẽ chấp tác quanh chùa rồi lại ngồi thần thờ ở bàn nước. Thầy bảo cậu thanh niên tên Khải, đang học đại học nhưng từ nhỏ đã hay lên các cơn co giật và làm các việc không giải thích được. Gia đình đã đưa đi nhiều bệnh viện nhưng không tìm ra bệnh nên hôm nay họ đưa vào chùa nhờ thầy xem có bị vong theo không. Để gọi vong cần một người có khả năng cho mượn xác để vong nhập vào. Hôm nay, người cho mượn xác là cô Minh, một sĩ quan quân đội nghỉ hưu.

Chiều tối, trong nhà Tứ Ân đã trải chiếu trước ban thờ Phật A Di Đà, Bồ Tát Địa Tạng và Tôn giả A Nan. Trên chiếu, cô Minh ngồi xếp bằng chính giữa, đối diện ban thờ, hai mắt nhắm lại; Khải quỳ bên phải cô Minh, mẹ Khải quỳ bên trái. Sư chú Đạo Tam ngồi đối mặt với cô Minh, làm chủ lễ.

Sư chú Đạo Tam thắp ba cây hương lên ban thờ, rồi hỏi vọng ra khoảng không, giọng từ tốn:

“Vong linh nào đi theo tín chủ Nguyễn Văn Khải thì xin mời vào. Hôm nay đủ nhân duyên, có người cho mượn xác, xin mời vong linh vào, có khúc mắc gì thì hôm nay nhà chùa sẽ giải quyết hộ cho nhé.”

Sư chú mời vài lần thì người cô Minh bắt đầu lắc nhẹ nhẹ.

“Vong linh vào thật sâu vào” - chú Đạo Tam nói - “vào sâu vào rồi nói chuyện.”

Sau khi vong linh đã “vào sâu”, chú Đạo Tam hỏi:

“Thế vong linh hôm nay lên đây có việc gì?”

Cô Minh không nói, chỉ lắc lư người. Chú Đạo Tam lại hỏi:

“Hay là muốn nói chuyện với thầy thì để ta mời thầy vào?”

Cô Minh gật. Sư chú Đạo Tam thỉnh thầy vào. Thầy vào thì chú đứng lên nhường thầy ngồi ghế chủ sám, chú thị giả bên cạnh.

“Hôm nay vong linh lên có điều gì cần ta giúp thì cứ nói ra. Vong linh tên là gì?”

Người đó nói tên, quê quán, năm sinh, năm mất. Người này là quan huyện ở Nghệ An từ thế kỷ 18.

“Thế hôm nay lên có chuyện gì cần ta giúp? Cậu ấy đã làm gì vong linh?”

“Nó là em con.”

“Là em sao lại đi theo hành hạ nó? Anh em phải thương nhau chứ.”

“Nó giết con và các bạn con.”

“Nó giết con à? Làm thế nào mà anh em lại giết nhau?”

“Nó nghe lời vợ nó, giết con.”

Cô Minh túm lấy ngực, mặt nhăn nhó.

“Bị nó đâm ở đấy à?”

“Không. Nó mời con đến ăn giỗ mẹ, rồi đầu độc, cả con và hai bạn con.”

“Mô Phật, thế hai bạn vong linh hôm nay có đến không?”

“Có, đang đứng cả ở đây.”

“Thôi, hôm nay đã về được đây rồi thì hãy xả hết; tha cho nó đi con ạ. Dù sao cũng từng có nghĩa anh em với nhau; giờ nó đã đầu thai chuyển kiếp, nó có nhớ kiếp trước nó làm gì đâu. Tha

cho nó rồi về đây quy y, theo hầu Phật hầu tổ con nhà. Tha cho nó đi; hành hạ nó từ bé là đủ rồi.”

Thầy quay sang mẹ Khải:

“Cháu nó bị từ bé phải không cô?”

“Dạ từ lúc bé ạ” - người mẹ nói - “từ nhỏ đã tự nhiên ngất lả ra. Đi bệnh viện không chữa được.”

“Nó chịu nghiệp báo từ bé là đủ rồi, tha cho nó đi con. Tha thứ là giải thoát. Hôm nay về đây rồi, đủ duyên rồi thì xả hết đi.”

“Nó giết cả nhà con, làm tan nát cả nhà con. Làm cho họ nhà con tuyệt diệt.”

“Ừ, nhưng thôi, nó cũng chịu nghiệp báo rồi. Nể mặt ta tha cho nó nhé. Tha cho nó cũng là giải thoát cho mình. Giờ mà tiếp tục trả thù thì mình tiếp tục gây nghiệp, bao giờ mới giải thoát được?”

Vong linh quay mặt đi, nói:

“Giận!”

“Thôi con ạ, đừng giận nó nữa. Xả hết cái tâm giận đó ra là hết.”

Thầy quay sang Khải:

“Quỳ xuống sám hối vong linh đi con.”

Khải dập đầu xuống lễ. Người mẹ cũng dập đầu quỳ - trông bà còn khốn khổ hơn Khải.

Vong linh vẫn nói:

“Giận.”

Rồi đưa tay chạm vào bên sườn, nói:

“Đau.”

“Nó đâm vào đấy à?”

“Không.”

“Thế làm sao, nói ra ta giúp cho.”

Vong linh uất ức, cố cất lời mà mãi không nói được.

“Cố gắng nói hết ra thì ta mới giúp được.”

“Có cái gai.” - sau cùng vong linh nói.

“Nó đâm gai sắt vào à?”

“Không... Thầy có biết nó làm gì con không? Nó yểm bùa vào đây.”

“Nó yểm bùa à? Rồi, để ta gỡ ra nhé.”

Thầy bảo chú Đạo Tam lấy ba que hương đang đốt viết những câu chú bên ngoài phía mạng sườn của cô Minh, rồi hai tay làm động tác giống như cửi và nhổ gai.

“Hết chưa?”

Vong linh gật. Vong kể đã theo Khải qua nhiều kiếp để trả cái thù chết oan. Trong kiếp này, họ đã theo hành hạ Khải từ nhỏ, lúc thì bóp cổ, lúc thì xô ngã, rồi tác ý để cho Khải điên loạn. Họ muốn Khải chết để đền mạng. Thầy nói:

“Thôi, ân oán xả hết, hôm nay đủ duyên theo ta về đây tu hành nhé. Còn muốn gì nữa không?”

“Cho con ở đây giữ sổ sách nhé?”

“Ừ, được rồi. Thế giờ hết rồi thì ra nhé. Còn cần gì nữa không?”

“Bảo nó dâng cho con ba chén trà.”

Khải lấy ba chén nước trà dâng lên cho vong linh và hai người bạn ở đó. Vong uống xong thì chấp tay xá thầy rồi đi. Khải và mẹ quỳ lễ Phật và lễ thầy. Tôi không biết Khải và mẹ có tin những gì đã xảy ra không. Nhưng nghĩ kỹ, mỗi ngày báo chí đều nhan nhản chuyện chặt đầu người yêu, cướp tiệm vàng giết người, cầm dao đâm mẹ vì bị mắng, ngáo đá giết cả nhà hàng xóm, tạt axit vì ghen tuông, nạo thai, ngoại tình... chưa kể những chuyện

chết oan vì tai nạn giao thông, lũ lụt, sập hầm lò, động đất... Những chuyện khổ đau diễn ra hằng ngày; nếu cứ theo nhân quả mà báo ân báo oán thì đúng là không dứt.

Buổi trưa, tôi hỏi thầy:

“Bạch thầy, các vong đã quy y xong có bao giờ quay lại quấy rầy người kia không? Con nghĩ như người dương, hôm nay hứa, mai lại nuốt lời.”

“Không, họ ở trong cảnh giới tăm tối đó lâu rồi, họ muốn thoát ra lắm nên khi đủ duyên, gặp Phật pháp, họ được khai thị để giải thoát thì họ quyết tâm lắm. Cảnh giới của họ là cảnh giới tâm thức, không bị chướng ngại cái xác phàm như mình nên chỉ cần chuyển tâm là giải thoát lập tức. Với lại, thầy giải quyết nhiều, thầy thấy chỉ cần để họ kể được ra cái oan ức trong lòng là họ nhẹ đi, là họ có thể xả. Xả là chuyển tâm ngay.”

“Các chùa khác có các việc tâm linh thế này không ạ?”

“Có chùa có, chùa không. Nếu cô đọc *Đại Việt sử ký toàn thư* cô sẽ thấy những việc đang xảy ra ở chùa mình hôm nay cũng đã từng xảy ra ở chùa mình nghìn năm trước. Sử có ghi lại. Có nhiều việc chỉ là nhân duyên lặp lại. Thực ra ngay trong giới tu hành, nói đến các việc tâm linh thế này, cũng có người tin người không cô ạ. Nó tùy duyên, tùy nguyện từng người. Có người có duyên có nguyện độ dương, có người có duyên có nguyện độ âm.”

“Vậy một người từng tu hành đắc đạo ở kiếp trước rồi tái sinh trở lại theo nguyện thì có phải chứng đắc lại không?”

“Cũng tùy họ ở quả vị nào. Thường nếu họ đã chứng đắc rồi thì khi tái sinh trở lại theo nguyện, họ dần dần sẽ nhớ ra chứ họ không cần chứng lại.”

“Có bao giờ người ta không nhớ ra nguyện của mình không ạ? Hoặc làm sai nguyện?”

“Khi thọ thân xác phàm này thì người ta bị chướng ngại nên ban đầu thường bị sao lãng. Nhưng nếu có nguyện mà không theo nguyện thì cuộc đời sẽ trắc trở; mình làm gì cũng như đụng đầu vào tường. Thuận theo nguyện thì an lạc. Dù khó khăn vẫn an lạc.”

“Bạch thầy, nếu cái gì cũng đã có duyên có nghiệp từ trước, nếu cái gì cũng đã có sắp xếp thì kiếp này mình tu cũng chỉ đến thế thôi ạ?”

“Sao lại cũng chỉ đến thế thôi. Tuy có duyên, có nghiệp nhưng mình tu thì cải nghiệp chứ.”

Thầy nói nếu hiểu sâu lý nhân quả thì sống rất dễ. Gieo nhân nào ắt gặt quả đó, không thể có sai biệt; như trồng đậu thì được đậu, trồng cà được cà, không thể nào trồng đậu lại được cà. Thấy sâu lý nhân quả thì thấy mọi việc trên đời đều nhẹ nhàng. Gặp nghịch duyên không nản, gặp thuận duyên không mừng. Cứ theo nguyện cứu người, độ sinh mà làm.

“Có cái đúng thì không phải sợ cô ạ. Mình đúng thì không phải sợ. Phật chỉ có lòng từ bi mà chiến thắng ma vương. Chứ ma vương cũng có thần thông, có phước, có tu tập mà cô. Ma vương cũng có đủ mọi thứ pháp lực, chỉ thua Phật ở sự từ bi mà thôi.”

Thật sự, tôi vẫn cứ bán tín bán nghi chuyện âm dương này. Nhưng điều thầy nói quả là chân lý: Có cái đúng thì không phải sợ. Tôi phải viết hoa điều này:

CÓ CÁI ĐÚNG THÌ KHÔNG PHẢI SỢ.

Lại nghĩ: Trong chúng ta, có bao nhiêu người biết nguyện của mình? Ngay cả giữa những bạn bè, đồng nghiệp đã thành công xuất sắc của tôi, có bao nhiêu người thực sự biết nguyện của

mình là gì? Mình sống để làm gì? Cuộc đời mình là để làm gì? Chúng ta thường chỉ nói tới đam mê, hoài bão, hoặc năng khiếu chứ ít khi nói tới nguyện. Mà kể cả với đam mê, hoài bão, đa phần chúng ta không có đam mê, hoài bão nào mà không ít nhiều bị ảnh hưởng bởi những thứ giáo điều về lợi danh của Nho giáo. Chúng ta muốn có danh với đời. Chúng ta muốn làm vẻ vang cho bản thân, gia đình, dòng họ, thậm chí quê hương. Cái chúng ta muốn thường có công thức dạng “tôi muốn thành người Việt Nam đầu tiên đoạt giải Nobel”, “là Steve Jobs của Việt Nam”, “là người trẻ nhất Việt Nam đã làm X, Y, Z”, ... Nghĩa là đam mê nào cũng được hình thành trong thế thu nhận thêm vào cho mình, so sánh mình với người khác, chạy theo sự đánh giá của xã hội chứ không phải một thứ khởi lên từ thân, không cạnh tranh, không cần hơn ai, không ngại kém ai. Một thứ ước mơ không có gốc là *tham* và *tranh*. Mà cũng chẳng phải ước mơ. Một thứ *tự biết hiển nhiên*.

Có lẽ vì thế mà trong thiên hạ, có những người dù thông minh tài giỏi đến thế nào cũng không bao giờ làm những việc rung chuyển đời sống bởi vì tấm lòng họ chỉ đủ che cho họ và một số người xung quanh. Còn có những người có thể làm những việc phi thường, rung chuyển lòng người dù họ tay không, bởi vì tâm họ khác, nguyện của họ khác.

“Nguyện lớn thì sóng lớn” - thầy nói với tôi - “Nguyện lớn thì tâm phải rất lớn.”

Thầy bảo người tu hành có trăm vạn nhân duyên đến với đạo, có những người phải trải qua rất nhiều đày đọa, thử thách trước khi và sau khi đến với đạo. Thời Phật Thích Ca, A-la-hán Vô Nã đã giết 999 người trước khi gặp Phật; từ đó mà có chuyện “buông đao thành Phật”. Ngài Chu-lợi-bàn-đà-già (Culapanthaka) trước khi đắc A-la-hán quả cũng bị nghiệp học

đâu quên đấy, nên Phật dạy tu bằng cách chỉ nhắm một câu ngắn là “quét sạch bụi bần” trong lúc quét chùa⁽¹⁷⁾. Nhị tổ Huệ Khả phải chặt cánh tay mà cầu đạo với tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tam tổ Tăng Xán mắc bệnh ghẻ lở quá đau đớn mà đến cầu đạo với Nhị tổ. Lục tổ Huệ Năng thì nhà nghèo, không biết chữ. Tổ Lâm Tế khi đến học pháp với tổ Hoàng Bá thì liên tục bị tổ đánh. Tất cả các kiếp nạn cũng là duyên để họ tăng trưởng lòng từ bi và năng lực cứu giúp chúng sinh vì mình phải đau khổ rồi mình mới thấu hiểu được đau khổ của người khác.

Trong những năm sau này, tôi sẽ gặp bằng xương bằng thịt những bậc tu hành mà cuộc đời họ, từ lúc sinh ra đến lúc gặp đạo và hành đạo phải trải qua muôn vàn thử thách mà tấm lòng của họ lúc nào cũng vắng vặc. Gặp họ, lòng ta rung chuyển theo cách mà không có bất kỳ học giả nổi tiếng, thiên tài, tổng thống hay ngôi sao nào có thể làm rung chuyển.

Hè năm sau tôi về, Khải trong câu chuyện trên đã xuất gia, thành sư chú Đạo Lục. Lúc ấy tôi mới được biết đầy đủ hơn chuyện của sư chú Đạo Lục.

Chương 26

Chuyện sư chú Đạo Lục

Năm ngoái, khi con gặp chú lần đầu ở chùa, chú đến chữa bệnh phải không?

Ừ.

Chú bắt đầu bị bệnh từ bao giờ?

Từ lúc đẻ ra đấy, mấy tháng đã bị co giật, như kiểu động kinh nhưng ra bệnh viện thì người ta bảo không phải động kinh mà cũng không tìm ra nguyên nhân. Mà cứ ở bệnh viện hàng tháng trời thì không có bệnh gì, bình thường. Mà cứ ra khỏi cổng bệnh viện thì lại giật.

Từ lúc mấy tuổi là bắt đầu đi bệnh viện ạ?

Mấy tháng đã bắt đầu đi...

Thế lúc mẹ chú có bầu, có bị suy dinh dưỡng hay bệnh gì không?

Không.

Chú có bị đẻ non không?

Không.

Đến lúc nào thì chú biết có điều gì đó khác lạ về bệnh của mình?

Từ bé đã biết, đến lớp 6, lớp 7 thì rõ hơn nhưng rõ nhất là năm lớp 10. Bắt đầu không kiểm soát được mình.

Mình có cảm giác là có ai kiểm soát mình hay là thế nào?

Mình cứ thấy... nói chung là khó hiểu. Thứ nhất tối không ngủ được, thứ hai là hay mơ linh tinh. Đầu tôi lúc nào cũng nóng như lửa! Có khi trời nắng chang chang mà cứ ra nằm ngoài trời í!

Rồi cứ hăm hăm, suốt ngày một là đi lượn lờ, hai là đi bơi, tắm sông, tắm ao hồ. Cái hồi bị nặng, năm lớp 10, 11, 12, suốt ngày tôi bơi dưới nước. Tôi cũng không muốn nghĩ lại.

Thế ạ?

Tôi bị dày nhiều! Dày như địa ngục trần gian! Cái hồi đấy, tôi không hiểu tại sao mình lại bị như thế. Mình có làm việc ác đâu? Nhiều người nói là mỗi dòng họ phải có một người gánh nghiệp cho cả họ, phải đờ đẫn, ngu si, thần kinh. Tôi nghĩ chắc tôi thuộc loại đấy. (cười) Bà nội tôi năm ngoài năm kia còn bảo hay tôi lấy vợ đi, bà tôi bảo tìm ai cũng đờ đờ mà lấy, về hai vợ chồng đờ đờ với nhau. (cười) Đấy! Nhiều lúc nghĩ đau lắm nhưng mà cũng chẳng làm thế nào được!

Chú đã bao giờ có ý định tự tử chưa?

Nhiều chứ! Hồi xưa tôi cứ tưởng, một là tự sát, hai là chết trong nhà thương điên. Ngày xưa sợ lắm! Quần cô ạ! Cùng quần. Không còn một lối thoát.

Thế ạ?

Chán cực kỳ! Tôi cứ phải kìm chứ chán lắm! Cô bảo mười mấy năm cơ mà. Mười mấy năm như người mất trí thì chán thế nào? Mà mất trí hẳn còn đỡ vì họ không biết gì; không biết buồn! Tôi thì vẫn biết, sao lại đau thế? Có lúc tôi ước đây là một cái ác mộng, mở mắt ra nó lại bình thường! Nhưng có phải thế đâu? Bố mẹ tôi giờ không dám nghĩ lại cái chuyện quá khứ nữa. Sợ quá! Nghĩ đến cảnh ngày xưa kinh hoàng quá! Từ hồi vào đây là tôi bắt đầu quên đi rồi! Chứ trước chưa vào đây, tôi nhớ hết, biết hết, đau lắm! (cười) Trước chưa vào đây lúc nào tôi cũng nhớ, sao mình đau khổ thế? Tôi muốn đi tu để xả bớt nghiệp chướng đi mà cũng để kiếp sau đỡ khổ hơn.

Thế ạ?

Ngày xưa tôi có còn hy vọng gì đâu? Chạy chữa khắp nơi, xong có người chỉ đến đây. Hôm đến đây thì cô cũng biết đấy.

Vâng. Con nhớ khi lên thì nói chú đầu độc người ta...

Ừ, hồi đấy tôi là một thằng lêu lổng, chẳng học hành gì. Giống bọn thanh niên chơi bời bây giờ đấy.

Chú làm lễ xong chú có thấy đỡ hơn không? Các cái hiện tượng có mất đi không?

Nói chung tôi thấy khỏe lên dần dần. Kiểu mưa dầm thấm lâu.

Thế khi người ta lên nói những việc kiếp trước, chú có tin không?

Hôm đầu nghe tôi thấy lạ lắm lắm, tôi nghĩ hay có khi là trò lừa? *(cười)* Tôi không tin lắm đâu! Trước đấy một thời gian tôi bị lừa nhiều quá rồi! Toàn thầy cúng lừa đảo! Dần dần đến đây, chứng kiến nhiều cảnh lên thì mới tin. Nhất là sau gặp các ngài vào bác Đạo Ngũ.

Đến giờ thì chú thấy việc tu hành của mình thế nào?

Giờ tôi cứ quét nhà, rửa bát, tụng kinh... Làm việc nhỏ thôi.

Hằng ngày chú dâng cơm các ban ạ?

Ừ cúng Phật cúng tổ. Quét chùa. Bao sái tượng Phật.

Lúc chú quyết định đi tu thì bố mẹ chú ủng hộ không?

Ủng hộ chứ!

Thế còn chú thì sao? Trước đấy chú có bao giờ nghĩ mình sẽ xuất gia không?

Lúc đấy tôi cũng băn khoăn nhiều vấn đề. Tôi chẳng thấy tôi có tài đức gì từ bé đến giờ, làm sao tu được. Đến thời điểm này thì tôi không tin được là tại sao mình lại may mắn đến được đây! Nói chung thầy cũng gần như sinh tôi lần thứ hai! Nhưng nhiều lúc tôi cũng phân vân, bảo không biết có tu được không. Sang

năm thầy sẽ tổ chức đàn giới để thụ giới, nhưng mà tôi thấy mình chưa xứng đáng để làm tử khiêu. Tôi không dám thụ.

Chú muốn chờ thêm ạ?

Ừ. Các tổ ngày xưa, ở chùa mấy năm làm tịnh nhân, xong lại mấy năm làm tiểu, mấy năm làm sa di rồi mới thụ tử khiêu. Quá trình có khi phải chục năm í! Mình một năm đã thụ. Mà xuất phát điểm lại thấp.

Thế thì chú cứ từ từ. Chú đi con đường của chú. Con thấy đi tu mỗi người một hạnh. Ví dụ ông Nhị có cái dũng, ông Tam hiền lành, sư ông Nhất lại kiêu khắc khổ. Mỗi người có một cái hạnh thì mình...

Sao cô lại nhìn được cái đó?

Nhìn rõ mà chú.

Thế tôi hạnh gì?

Hạnh của chú ạ?

Hay tôi chưa có hạnh gì? *(cười)*

Có chú ạ! Hạnh của chú là hạnh cần cù.

Thế à? Có lần có một vị lên bảo là tôi nghiệp chướng nặng nề, nhưng sau này lại là bậc chân tu. Nghe thế thì mình thấy, ờ thôi cũng được! *(cười)*

Cũng phấn khởi đúng không chú?

Ờ. Cũng có hy vọng là tu được. *(cười)*

Chương 27

Người hay ma khác gì nhau?

Năm nay, thầy vẫn sắp cho tôi ở trong nhà sàn nhưng thầy bảo có lẽ tôi sẽ ở cùng Tâm, một cô gái đang ở chùa chữa bệnh. Người nhà Tâm nói rằng Tâm có người “nhập.”

Bình thường thì Tâm là Tâm, nhưng những lúc bị “nhập”, Tâm sẽ thành Phúc, một đứa bé trai bảy tuổi, thông minh, nghịch ngợm và thích hóng chuyện.

Ở cùng phòng với Tâm những ngày đầu, tôi hơi ngại ngại. Trong phòng chỉ có một chiếc giường đơn. Buổi trưa đầu tiên, Tâm bảo tôi: “Chị ơi, chị lên giường nằm đi”; tôi vội vàng từ chối:

“Thôi, em nằm đi, chị nằm dưới đất cho mát.”

Nhưng sau đó, tôi ra hẳn phòng bên ngoài, để Tâm ngủ một mình ở phòng trong. Ban ngày, tôi có thể cùng tất cả người trong chùa chơi đùa với Tâm/Phúc nhưng cứ đến tối, tôi không thắng nổi cảm giác ngại ngại. Lẽ nào lại ngủ cùng phòng với một “con ma” ư?

Còn một lý do nữa: tôi không biết phải xử lý thế nào với tình trạng “hai mặt” của tôi và tình trạng “hai mặt” của Tâm/Phúc. Với tư cách là người đang làm nghiên cứu về bệnh tâm thần và cách các ngôi chùa ở Việt Nam trợ giúp người mắc bệnh tâm thần, tôi phải tuân thủ đúng quy trình nghiên cứu thực địa, nghĩa là tôi không được có bất cứ quan hệ nào có thể làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát khách quan của tôi. Điều này đòi hỏi tôi không được có tư cách bạn bè, chị em, hay bất cứ tư cách tình cảm nào với Tâm/Phúc - lúc này đang là một người ở chùa chữa bệnh và nằm trong phạm vi quan sát thực địa của tôi. Nhưng mặt khác, với tư cách là chính tôi, đang ở cùng phòng

với Tâm/Phúc thì theo văn hóa Việt Nam, tôi không thể nào “khách quan” kiểu Mỹ được. Quan trọng hơn, những khi nói chuyện với Tâm/Phúc, thật sự tôi cũng không biết mình đang nói chuyện với ai, mình có thể tin bao nhiêu phần trong những gì mà người ngồi trước mặt mình nói. Nếu là Tâm, thì tôi đang nói chuyện với một cô gái bị bệnh gì? Nếu là Phúc thì tôi đang nói chuyện với ai? Khi Tâm “chuyển thành” Phúc thì có thực là Phúc hay là ai khác? Tôi chưa bao giờ hỏi: Ai đang nói chuyện với tôi đây?

“Ai” bản chất là gì, bên trong thân xác đang đối diện với tôi?

Những ngày đầu, khi chỉ có hai chị em trong căn phòng nhỏ mà Tâm/Phúc bắt chuyện với tôi thì tôi chỉ trả lời cậm chùng rồi tìm cách ra khỏi phòng. Một buổi chiều, thấy tôi chuẩn bị ra, Tâm/Phúc hỏi tôi:

“Chị ơi, chị sợ khi nói chuyện với em hả?”

“Không, chị không sợ.”

“Em thấy chị ngại ngại khi nói chuyện với em.”

“Thật ra thì” - tôi nói - “Có lúc chị không biết mình đang nói chuyện với ai. Với Phúc hay với Tâm. Chị không biết đâu là thật.”

“Lúc nào cũng là thật mà chị. Phúc hay Tâm cũng là thật mà chị.”

Ờ, đúng thế thật.

Từ hôm đó, tôi thôi dần việc để ý xem mình đang nói chuyện với ai. Tôi không còn bất giác rình mò để ghi nhận lúc nào Tâm “biến thành” Phúc và ngược lại. Trước mặt tôi chỉ là một người đang giao tiếp. Hỏi điều gì, tôi sẽ trả lời điều đó. Đùa tôi thì tôi đùa lại. Mượn tôi sạc điện thoại thì tôi đưa. Gọi tôi là chị, thì tôi gọi lại là em. Tâm sự chuyện công việc, bạn trai với tôi thì tôi

nghe. Mệt, cần nằm trong bóng tối thì tôi đóng cửa, tắt điện hộ. Tò mò, háo hức hỏi tôi về nước Mỹ thì tôi kể.

Năm nay, đã chấm dứt hợp đồng với San Jose nên tôi không dẫn sinh viên trong thời gian họ ở Việt Nam mặc dù trong năm học, tôi vẫn chuẩn bị cho chuyến đi và vẫn đón họ ở sân bay. Tối Hà Nội được một tuần, các sinh viên cùng với giáo viên đến chùa thăm tôi và cũng là để học về ảnh hưởng của tôn giáo, tâm linh tới chăm sóc sức khỏe tâm thần ở Việt Nam.

Tám sinh viên ngồi quây quần ở bàn nước, hỏi thầy Đạo rất nhiều về tâm, về nhân quả, linh hồn, “kiếp trước” và “nghiệp”, rồi Chúa với Phật có quan hệ với nhau thế nào theo quan điểm đạo Phật. Đây là lần đầu họ nghe những chuyện này nên rất háo hức. Tôi ngồi dịch cho thầy và giải thích thêm cho sinh viên về văn hóa Việt Nam. Chúng tôi đang nói chuyện thì Tâm đi tới, vỗ tay, hai mắt long lanh:

“Ôi có nhiều người quá, ai cũng sáng sủa đẹp đẽ.”

Các sinh viên của tôi lập tức nhận ra có điều gì đó bất thường ở cô gái trẻ trước mặt họ nên hỏi tôi cô gái là ai. Tôi nói đó là một “ca” trong chùa; đây là một cô gái đang có một số triệu chứng nhất định về tâm thần kinh nên gia đình gửi tới chùa để các nhà sư điều trị giúp. Sinh viên của tôi lập tức gật gật đầu với nhau và thấy rất thú vị với việc chùa ở Việt Nam có thể điều trị rối loạn tâm thần.

“Có phải bị tâm thần phân liệt không cô?”

“Hay là bị rối loạn nhân cách?”

“Đại loại là như vậy” - tôi nói.

Tôi không muốn nói với họ rằng người Việt Nam và người ở chùa gọi đây là bị “nhập”. Thầy cũng nhận thấy điều đó nên bảo

Tâm/Phúc ra chỗ khác cho thầy nói chuyện. Nhưng Tâm/Phúc nhất định không chịu đi:

“Ôi nhiều người đẹp đẽ quá, cho con đứng đây đi. Con sẽ không quấy đâu.”

Nói xong lập tức hờn hờ đứng lùi lại sau thầy như thị giả, hai mắt long lanh.

Tôi ngồi ở phía đối diện với thầy và Tâm/Phúc, đang giải thích cho sinh viên về khái niệm “tâm thần” trong văn hóa người Việt Nam thì nghe Tâm/Phúc nói gì đó về “cô Việt” và mọi người cười. Thầy nói vọng từ đằng kia với tôi:

“Phúc nó bảo cô Việt nói chuyện có duyên lắm, hay lắm.”

Tôi cười, nói với Tâm/Phúc:

“Cảm ơn em nhé.”

Chỉ đợi có thế, Tâm/Phúc lập tức rời khỏi chỗ thầy rồi bắt đầu đi đến từng sinh viên Mỹ, hai mắt long lanh, miệng cười tươi. Tâm/Phúc tiến đến chỗ Zhay:

“Em chào chị. Chị đẹp lắm, chị có nhiều phước, em bắt tay chị nhé” - rồi cầm tay Zhay.

Sau đó Tâm/Phúc đi sang Nikki:

“Chị này sexy quá, chị rất đẹp, em bắt tay chị nhé” - lại bắt tay Nikki.

Rồi thấy cái quạt của Nikki trên bàn:

“Quạt của ai đấy?”

“Của chị.”

“Cho em nhé.”

“Ừ, cho em đấy.”

“Thôi, em đùa chị thế thôi, em có nhiều lắm rồi. Chị đẹp quá.”

Đi sang Daisy:

“Chị cũng rất đẹp. Sao chị lại có chai nước trong túi?”

Daisy lấy chai nước ra.

“Tại sao chai nước không có nước mà chị lại để trong túi? Chị sợ vứt rác bẩn hả?”

Đi sang Sophia da đen.

“Em thấy chị như là chị cả của mọi người ở đây.”

“Đúng rồi” - Sophia cười - “tôi là chị cả trong nhóm này.

“Chị sẽ có nhiều phước.”

Sang đến Anna. Anna có rất nhiều trứng cá trên mặt và bị cận thị nặng. Tâm/Phúc bảo Anna bỏ kính ra:

“Để em chữa bệnh cho chị.”

Tâm/Phúc lấy khăn giấy trên bàn lau quanh mặt Anna rồi nhẹ nhàng áp khăn lên hai mắt của Anna.

“Chị để nguyên nhé, em vừa đắp thuốc cho chị đấy. Mắt chị sẽ sáng ra.”

Tất cả các sinh viên đều cười rất vui và thích thú với Tâm/Phúc. Không ai sợ người bệnh “tâm thần” này. Tôi tự hỏi nếu tôi nói cho họ biết họ đang chơi với một “con ma” thì họ có sợ không? Họ có hết thấy con ma “dễ thương” không?

Thế giới có thể thay đổi từ trắng sang đen chỉ bằng một từ vậy đó. Bằng một cái biết vậy đó. Dù cái biết đó chẳng có liên hệ gì với đối tượng mà nó gán lên. Chỉ là các tên gọi tạm dán lên một hiện tượng vốn không tự định nghĩa nó. Ta thấy ma, thấy người tâm thần, người tàn tật, người đồng tính luyến ái, người da xanh, da tím, da cầu vồng, người ngoài hành tinh là kỳ lạ nhưng với họ, thì chính chúng ta mới kỳ lạ.

Người. Ma.

Tâm thần. Không tâm thần.

Bệnh. Không bệnh.

Gái. Trai.

Xấu. Đẹp.

Buồn. Vui.

Sáng. Tối.

Thật. Giả.

Chương 28

Hóa ra ai cũng sợ ma

Từ đó đến cuối mùa hè cũng như các mùa hè sau, tôi chứng kiến thêm rất nhiều chuyện tâm linh nữa. Gần như tất cả những gì tôi từng đọc trong *Tây du ký*, *Liêu trai chí dị*, *Phong thần diễn nghĩa*, *Tám Cấm*, các truyện cổ tích, thần tiên, báo *Pháp luật* và *An ninh thế giới* đều đã xảy ra ở chùa thầy Đạo và nhiều chùa khác mà tôi đến thăm. Các sư ông phải có những cuốn “Nhật ký vong linh” ghi lại tên tuổi ngày tháng năm sinh năm mất của vong linh lên xin giúp, để có thể làm lễ quy y và đặt pháp hiệu cho họ. Nhìn ghi chép trong Nhật ký vong linh thì thấy muôn hình vạn trạng các loại ân oán và nghiệp báo.

Nào là chàng trai thể non hẹn biển với bạn gái từ thế kỷ 18 bên Trung Quốc, rồi sau đó nghe lời bố mẹ, không lấy khiến cho người bạn gái tự tử chết và đi theo từ đó đến giờ.

Nào là cô gái kiếp trước là tu nữ nhưng đã mắc tội tà dâm, phá thai, nên kiếp này người luôn yếu ớt, thường bị đau tim và ngất.

Nào là bà và mẹ đưa một bé gái 10 tuổi bị điên loạn đến chùa. Khi cho các vong lên thì họ kể rằng bé gái này kiếp trước vốn là đầu đảng cướp còn mẹ và bà là đồng bọn trong đảng cướp. Vì đã giết cả một gia đình để cướp của nên giờ bé gái bị điên loạn.

Nào là con bỏ bố mẹ đói trong kiếp trước nên kiếp này sinh ra phải chịu cảnh bị bố mẹ hắt hủi, ngược đãi.

Nào là người say rượu chết bất đắc kỳ tử bây giờ oán kẻ chuốc rượu cho mình chết và dù chết vẫn luôn luôn thêm rượu nên đi theo để ám người kia.

Nào là cô gái thâm yêu một thầy tu đường đường tăng tướng nên vẫn cứ theo thầy tu đó, trong lòng thương tưởng thâm yêu trộm nhớ.

Nào là cung nữ và quan lại của một vị quân vương từ trong quá khứ, giờ vẫn theo vị quân vương đó để nhờ độ thoát dù vị vua đó đã thành người tu hành.

Nào là người từng được cứu mạng chết đuối trong quá khứ, giờ đi theo để báo ân.

Nào là người kiếp trước theo tà đạo chuyên dùng bùa chú, âm binh, và pháp thuật hại người nhằm thu lợi nên chịu quả báo điên loạn ở kiếp này.

Nào là đệ tử thông minh nhưng ngạo mạn nên học tà thuật phản thầy rồi bị đọa làm quỷ đói ở nơi sông hồ nhiều kiếp, giờ mới hết nghiệp mà có thể sám hối, chuyển sinh.

Rồi người chết tai nạn trên đường, trẻ con chết do cha mẹ phá thai, người chết ung thư, sinh lão bệnh tử trăm vạn cách khác nhau mà chưa thể chuyển sinh đều tìm đến nhờ giúp họ chuyển sinh.

Rất nhiều chuyện mà tôi từng đọc hoặc nghe lưu truyền trong dân gian như chuyện hoang đường thì rút cục đều đã xuất hiện...

Trùng trùng điệp điệp tội. Trùng trùng điệp điệp nghiệp. Trùng trùng điệp điệp nhân. Trùng trùng điệp điệp quả.

Nhân sát sinh đưa đến quả sát sinh, yếu mệnh, thân bệnh, tâm bệnh triền miên.

Nhân trộm cắp đưa đến quả báo trộm cắp.

Nhân tà dâm đưa đến quả báo tà dâm.

Nhân xuất phát từ khẩu (nói dối, nói xấu, vu khống, ác khẩu) đưa đến quả khẩu.

Nhân tham lam, ghen ghét, đố kỵ đưa đến quả của tham lam, ghen ghét, đố kỵ.

Nhân nóng giận, sân hận đưa đến quả của nóng giận, sân hận.

Nhân của si mê, ngu muội đưa đến quả của si mê, ngu muội.

Nhưng dù nhân muôn hình vạn trạng, quả muôn hình vạn trạng thì đều có thể hóa giải thông qua sự chân thành sám hối và tha thứ.

Tôi cũng đã chứng kiến chuyện về chư Phật, Bồ Tát, các vị La Hán, thánh tăng, các tổ, chư thiên, các vị hộ pháp, long thần, sơn thần, thổ địa...

Vô lượng phúc đức. Vô lượng an lạc. Vô lượng từ bi. Vô lượng dũng mãnh. Vô lượng tự tại. Vô lượng hạnh nguyện. Vô lượng lòng cứu độ chúng sinh. Sự vô ngã không thể nghĩ bàn. Thần lực không thể nghĩ bàn.

Tất cả những chuyện này, tôi không muốn kể lại cụ thể ở đây, e rằng bạn đọc sẽ thấy quá hoang đường mà bỏ qua câu chuyện chính.

Đứng về mô tả trên bề mặt cho người ngoài chùa, tất cả những người bị “theo”, “nhập”, “ám”, “hành”... đến chùa với các triệu chứng khác nhau nhưng đều có chung một câu chuyện. Họ đột nhiên bắt đầu nói năng cư xử như không phải là họ, và có thể nói vanh vách những bí mật của người khác, đọc ý nghĩ những người không hề quen biết, và nói về thế giới tâm linh với một sự thống nhất kỳ lạ. Họ thường đến với nhiều sân hận và trong tư thế đang hành hạ người bị hành để trả một mối thù nào đó hoặc có duyên duyên ái nào đó - ví dụ chết vì bị giết, tự tử vì thất tình, trẻ con chết vì bị mẹ phá thai, bạn bè rủ nhau đi chơi rồi chết đuối, vợ cũ, chồng cũ trong quá khứ. Mỗi khi lên, họ đều uất ức, có khi gào thét, có khi khóc lóc hàng giờ không nói nên lời vì đã

chịu oan ức hàng trăm năm, có khi vật vã đau đớn vì bệnh trên thân. Thậm chí có cả phụ nữ chết lúc đang chuyển dạ sinh con thì khi lên cũng nguyên tình trạng đau đẻ đó và chur tăng phải... đỡ đẻ trước rồi mới có thể nói chuyện với vong linh.

Mỗi khi họ lên, thầy đều phải để cho họ kể hết nỗi oan khuất uất ức của mình, rồi chữa bệnh, giải oan cho hai bên; sau đó cho họ quy y Tam Bảo mà tu hành trong cảnh giới của mình. Sau khi làm vậy thì người “bị hành” sẽ hết các triệu chứng. Tùy thuộc sự thành tâm sám hối của người đó mà các triệu chứng sẽ hết ngay hay cần nhiều lần “hòa giải” giữa hai bên.

Điều làm tôi ngạc nhiên là đối với những người bị “nhập”, “ám”, “theo”, họ có thể hoàn toàn đang bình thường nhưng ngay giây phút sau, họ hoàn toàn biến thành người khác. Nếu bị “nhập” bởi một vong trẻ con, họ sẽ hành xử đúng như một đứa trẻ. Nếu bị “nhập” bởi một người già, họ sẽ có điệu bộ, lời nói giống một người già. Đang bị bệnh gì, sẽ đau ở đó. Tuy nhiên, khi vong thoát ra, họ lại lập tức trở lại bình thường.

Tôi đã đọc DSM-IV về những bệnh loạn thần, tâm thần phân liệt, loạn nhân cách với triệu chứng tương tự nhưng DSM-IV có thể mô tả triệu chứng của những người này mà không có giải thích. Trên quan điểm khoa học mà nói, những người bị tâm thần không thể có sự chuyển đổi nhanh như các ca bị “vong nhập” và “xuất” mà bao giờ cũng có các “cơn”, và mỗi khi hết cơn thì họ phải bình phục dần dần. Tôi cũng chưa thể giải thích về sự thống nhất kỳ lạ trong những mô tả của những người bị nhập về trật tự thế giới âm-dương cũng như việc họ có thể đọc được các ý nghĩ, bí mật của những người xa lạ.

Gọi là chuyện tâm linh hay bệnh tâm thần có quan trọng không? Cùng là những hiện tượng đó, nếu có thể dùng cách này mà chữa khỏi thì ta có thể dùng, quan trọng gì tên gọi?

Còn điều này nữa: càng chứng kiến những chuyện tâm linh và quan sát thế giới bên ngoài, tôi càng hiểu rõ nhân quả là cái chắc chắn có, dù ta có thể không gọi nó bằng từ “nhân quả” mà dùng danh từ khoa học nào đó như quy luật số lớn hay định luật hấp dẫn hay là quy luật của năng lượng. Đã gieo nhân, ắt phải có quả, chỉ là gặt sớm hay muộn. Nhân nào, quả nấy. Có điều, người ta rất dễ nhầm tưởng mình không gieo nhân, hoặc gieo nhân tốt mà vẫn gặp quả xấu bởi vì nhân không chỉ là lời nói, hành vi hiện ra ngoài, mà gốc đầu tiên là ý. Chỉ cần tôi băng quơ đưa mắt nhìn một người đàn ông, rồi khởi ý thoáng qua trong đầu “Đẹp trai nhỉ”; vậy là tôi đã gieo nhân để muốn quay lại nhìn thêm một lần nữa; cái nhìn thứ hai gieo nhân cho cái nhìn thứ ba, dài hơn; trong cái nhìn thứ ba có khi đã có *tình ý*, cái tình ý cộng cái nhìn thứ ba gieo nhân cho cái chân đi tới gần nói một câu; từ một câu đưa đến hai câu, rồi tiếp tục mắt nhìn, miệng cười; tưởng là vẫn còn vô tư nhưng tôi đã gieo xong hạt, tưới đủ nước cho cái hạt; chẳng mấy chốc, hạt nảy nầm thành một cái cây; tôi đã bắt đầu một quan hệ cùng tất cả các hệ lụy của nó. Tất cả chỉ từ một cái nhìn và sự khởi một niệm bất thiện. Gọi là niệm bất thiện bởi vì nó xuất phát từ cái gốc là tham. Tham khuôn mặt đó - cái mắt đó, cái miệng đó, nụ cười đó. Tham cảm giác thích thú. Tham biết về đối tượng đó. Tham muốn chiếm hữu con người đó. Si mê cảm giác tò mò. Cảm giác theo đuổi. Cảm giác yêu đương, kích thích. Cảm giác mình còn hấp dẫn. Cảm giác có người “hiểu” mình, “yêu” mình. Nghĩa là mong muốn cái tôi của mình được khẳng định tầm quan trọng, cũng như mong các khoái cảm cho cả thân và tâm. Gieo các nhân đó, dĩ nhiên gặt hai trong tám cái khổ⁽¹⁸⁾ mà Phật nói: sở cầu bất đắc khổ (muốn mà không được), và ái biệt ly khổ (thích mà phải xa lìa). Cùng

cái nhìn đó, mà không có tình ý, chỉ có thành ý, thiện ý, lòng thành, ý tịnh, thì nhân khổ không gieo, quả khổ không gặt.

Nhìn ra xã hội, những chuyện ân oán, đánh ghen, kết hôn, ly hôn, trả thù, ngoại tình, phản bội, bệnh trên thân, bệnh trên tâm, vân vân... không chuyện nào không thể truy ra cái nhân tham, nhân sân, nhân si, nhân ác. Không chuyện nào không thể truy lại được giây phút người ta đã gieo hạt giống bất thiện (một lời nói, một ý nghĩ, một hành vi), rồi đến khi gặt quả bất thiện thì bần khoản không hiểu tại sao. Đa phần chúng ta điên đảo tính toán để hơn thua với người với đời, rồi lại bần khoản tại sao mình phiền não và thua thiệt.

Có những chiều tối ngồi ở gác chuông nhìn mặt trời lặn sau chùa, tôi nghĩ lại tất cả những điều tôi đã làm đã nói trong đời và nhận ra, tôi đã gieo quá nhiều nhân bất thiện; cho nên tôi chắc chắn phải gặt quả phiền não. Cho dù tôi không giết người, cướp của, không nói dối, không mấy khi nổi giận, nhưng từng sát na một, trong đầu tôi bao năm nay đã luôn tự động hết ý nghĩ này đến ý nghĩ kia, đa phần ý nghĩ bất thiện. Nhìn một người, lập tức trong đầu tự động nghĩ gầy thế, béo thế, sao lại mặc thế kia, xinh nhỉ, xấu nhỉ, rồi từ đó nghĩ đủ thứ chuyện bao đồng. Buổi sáng ngủ dậy, nhìn mình trong gương cũng lại gầy thế, béo thế, già thế, xấu thế, mắt thế nọ, mũi thế kia, vậy là lại phải hì hục chăm bẵm cho cái thân này. Nào là ăn gì cho đỡ béo, mua kem gì bôi cho đẹp da, gội dầu gì đỡ rụng tóc, mặc cái gì cho đẹp. Cứ như thế; 24 tiếng một ngày, cả triệu ý nghĩ lúc thức cũng như ngủ toàn những ý nghĩ vô bổ, đầy tham, sân, ngạo mạn, nghi ngờ, phán xét - tưởng là vô hại mà lâu ngày chúng tích lũy thành cái gọi là “tôi” hôm nay, với tất cả những hệ lụy và phiền não. Nếu tôi trung thực mà nhìn, tôi có thể rà lại và biết đích xác một số phiền não hiện có của tôi bắt nguồn từ

khoảnh khắc nào - nhất là khoảnh khắc mà tôi biết không nên nhưng vẫn cố tình làm việc bất thiện, nói lời bất thiện.

Số phận ư? Chính là các *hành nghiệp* này mà thôi. Chính là các nhân mà tôi trồng bằng những thói quen lớn nhỏ, có ý thức hay vô thức. Nhưng dùng chúng thế nào thì tôi còn chưa biết cách. Từ sáng đến tối, các ý nghĩ của tôi vẫn cứ tự động vận hành; cứ xấu đẹp thích ghét lẫn nhai; tôi chỉ nhận ra chúng mỗi khi chúng kết thành quả phiền não, bắt tôi phải hỏi “Tại sao? Từ đâu?” Lúc ấy thường đã quá muộn.

Thế thì nỗi sợ hãi... ắt phải có nhân là tôi từng khiến người khác sợ hãi chăng? Có quả “ma” ắt phải có “nhân” ma. Nhưng nhân đó thế nào? Tôi vẫn quá sợ và quá xấu hổ để hỏi thầy. Dù người đến chùa gọi vong lên nhiều nhưng tôi chưa bao giờ xin thầy cho gọi vong của tôi; mà cũng không có vong nào của tôi tự động “lên” mỗi khi tôi ngồi xem vong của người khác.

Mỗi tối, ngồi xem vong lên, tôi phải nghĩ lại về sự nhỏ bé của mình trong thế giới. Lúc nhỏ, đọc tiểu thuyết Trung Quốc, Pháp, Mỹ, tôi đã nghĩ khi lớn lên, tôi chỉ cần đi hết năm châu bốn biển là biết hết thế giới. Hơn mười năm qua ở Mỹ và đi du lịch các nước, tôi bắt đầu nghĩ thế giới quá chật, thành phố nào rút cục cũng vẫn là người, với những vấn đề giống nhau. Tôi đã từ bỏ kế hoạch đi châu Phi, Trung Đông, hay Nam Cực Bắc Cực mà tôi vốn cho là chỗ đáng đi để trải nghiệm hết thế giới. Nhưng mỗi tối ngồi chứng kiến chuyện ở chùa, tôi bắt đầu thấy ngoài núi này còn núi. Ngoài sông còn biển. Bên ngoài trời còn có trời. Có thể có tam thiên đại thiên thế giới...

Nhưng quan trọng hơn, mỗi ngày ở chùa, tôi ngấm sâu sắc sự bé mọn của mình khi mình rất lóng ngóng, bất lực lúc tụng chuyện. Quả thực, ngồi trên núi nói chuyện đại bi, hay ngồi trên pháp đường nói chuyện đại trí - đại dũng quá dễ. Lâm sự có làm

được việc không mới là vấn đề. Khi gặp một đứa trẻ khóc lóc, tôi phải làm gì? Khi gặp một người lớn tiếng dọa dẫm, tôi phải làm gì? Gặp một người mắng mình sa sả; hoặc kẻ lể, đòi hỏi đủ thứ (các cụ nói không sai, “chiều như chiều vong”) thì phải làm gì? Cái khó nữa là, vong thì có thể là trẻ con, thiếu nữ, bà già, trung niên, tướng quân, kẻ trộm, mèo, chó, người đang gãy tay, người đang chết đuối - mà chớ tăng thì chỉ nhìn vào một thân xác người cho gá. *Tá giả độ chân* - dùng cái giả để độ cái thật - họ phải đi trên ranh giới mong manh của thật giả mà không được buông lơ, vẫn phải một tâm cứu người như cứu hỏa.

Chỉ vì tâm cứu độ đó mà họ vượt qua nỗi sợ lúc hành sự, chứ hóa ra các sư ông sư bác sư chú cũng sợ ma. Tôi đã hỏi rồi.

“Chú có sợ ma không chú?”

“Có chứ, hồi trước sợ lắm. Có hôm tôi đến nhà bạn ngủ mà sợ quá, hai đứa rúc vào chăn, trùm kín đầu, không cả thở được.”

“Thế giờ không sợ nữa ạ?”

“Cũng vẫn sợ chứ, chỉ không sợ bọn ma tép riu thôi. Đại ma vẫn sợ chứ. Vì mình mới tu tập, định lực mình còn ít. Mình không phải như thầy. Cụ có thể xả thân vì chúng sinh, cụ có thể bảo ta thà mất thân này chứ không để các người nhiễu loạn. Mình thì vẫn sợ chết, vẫn tiếc thân này nên vẫn sợ ma. Vì ma cũng có phước báu, cũng có thần thông, có đạo lực chứ cô. Họ cũng tu mà, chỉ tu sai thôi. Ma chỉ thua Phật ở lòng từ bi.”

“Ngày trước sư ông có tin có ma không?”

“Có, ngày xưa sợ ma lắm! Tin là có ma. Và mình không hiểu biết về họ nên mình càng sợ! Lúc nhỏ sợ lắm!”

“Chú Ngũ ơi, hồi chú mới vào chùa chú có sợ ma không?”

“Ôi sợ lắm cô. Hồi mới đến chùa còn nhiều tháp tổ, rồi cái ao đằng sau thì nhiều tre và đom đóm. Sợ lắm.”

Buồn cười là ở chùa không ai biết tôi sợ ma. Trái lại, tất cả đều tin rằng tôi không biết sợ là gì và còn lấy tôi ra làm mẫu.

“Làm thế nào để hết sợ hãi sư ông? Con thấy con sợ nhiều thứ lắm.”

“Sư ông có thấy cô sợ ai bao giờ đâu?”

“Cô Việt thì có biết sợ là gì?”

“Em phải cứng rắn lên. Đây, em xem chị Việt đây này. Chị ấy cứ bình thường. Chị ấy không quan trọng hóa cái gì cả, không phải thấy mây thì bảo điềm này, thấy hương cháy thì bảo điềm kia; thấy cái gì cũng bảo là ma. Cứ bình thường. Nói thật với Việt, anh quý em nhất ở chỗ đấy đấy. Cứ bình thường. Chẳng phải thần thánh hóa cái gì cả.”

Tôi nghe mà ngẩn ngơ. Hóa ra, chúng ta đều nhìn nhau sai cả. Không ai biết lòng ai thật sự thế nào. Khổ đau mỗi chúng ta ngấm ngấm chịu đựng và cố gắng tự xoay xở với những vực thẳm bên trong; rồi chúng một bộ mặt khác với thế gian.

Chúng kiến tất cả những chuyện tâm linh ân oán ở chùa, tôi lại cũng đã hiểu: giải thoát là giải thoát nơi tâm. Tất cả các chúng sinh trong cảnh giới vô hình không giải thoát, dù họ không có thân, chính vì tâm họ không thể giải thoát. Tức là phải mở cái tâm này ra để làm sao có thể đi vào tất cả cảnh giới, trần gian hay địa ngục, mà không bị ngăn ngại, phiền não, thì đó chính là giải thoát.

Nhưng phải mở tâm thế nào? Tôi quá thối tha rồi: nói rất dễ, nhưng chỉ cần có việc động đến cảm giác an toàn của bản thân, là lập tức sợ hãi sẽ nổi lên và tôi cam đoan nó có thể khiến tôi làm những việc bình thường tôi không bao giờ làm. Vậy phải thực sự mở tâm thế nào đây?

Kết thúc mùa hè 2012, tôi trở lại Mỹ với ý nghĩ mùa hè sau tôi sẽ quay lại ở chùa cả mùa hè để tiếp tục học.

Phần 5
Columbia - Mùa thu 2012

Chương 29

Thành phố mới, tâm trạng mới

Đầu tháng Tám, tôi chuyển xuống Columbia thuê nhà ngay trung tâm thành phố.

Columbia là thành phố nhỏ nhưng phong cách miền Nam rất rõ. Quanh nhà tôi, cứ đi hai khối nhà là một nhà thờ lớn, thuộc các dòng và nhánh khác nhau: Cơ Đốc La Mã, Presbyterian, Baptist, Episcopal, Evangelical, Lutheran. Vào sáng Chủ nhật, đường phố trong downtown không bóng xe, hầu hết cửa hàng cũng chỉ mở sau 12 giờ để người dân còn đi lễ sáng. Bảy rưỡi sáng, chuông nhà thờ đã gióng giả cho buổi lễ đầu tiên trong ngày; đến giữa buổi sáng lại có lễ trưa, đầu giờ chiều và đầu buổi tối lại tiếp tục có lễ. Có nhà thờ còn có lễ tiếng Tây Ban Nha dành riêng cho cộng đồng người gốc Mexico và Mỹ Latin. Một ngày có ba - bốn buổi lễ mà lúc nào cũng chật người dự. Những ông bà già tóc bạc, chống gậy, mặc trang phục lịch thiệp nhất dắt theo con trai, con gái, dâu, rể và những đứa cháu cũng trong trang phục lễ tới nhà thờ. Trẻ nhỏ dù chỉ hai ba tuổi cũng com lê, cà vạt, giày đen, hoặc váy lễ khi tới nhà thờ. Những đại gia đình đi những chiếc xe lớn, ríu rít ra khỏi xe, ôm hôn những gia đình khác và vị mục sư mặc áo choàng dài, luôn tươi cười đứng đón con chiên ở cửa vào nhà thờ. Họ chào hỏi, nói chuyện với nhau bằng giọng miền Nam chậm rãi và kéo dài.

“How are you today my dear?”

“I am good, thank you, how about you?”

“I am good, thank you. God bless you.”

Một tuần sau khi sang Columbia, công việc ở trường bắt đầu. Hằng ngày, tôi dậy lúc 7 giờ, chuẩn bị bữa trưa; hơn 8 giờ thì ra

khỏi nhà. Tôi đi bộ dọc phố Main, xuyên qua bãi cỏ lớn trước tòa thị chính, sang tới đường Sumter, rẽ trái ở đường Pendleton, xuyên qua khu khuôn viên chính của campus để tới văn phòng ở góc đường College. Đi nhanh sẽ mất 23 phút, mà đi chậm thì 30.

Quãng đường ngắn xuyên qua bãi cỏ lớn trước tòa thị chính là quãng đẹp nhất của đoạn đường. Vĩa hè ở đây rộng và sạch. Những bãi cỏ bằng phẳng, xanh mướt vào cuối hè và sẽ chuyển vàng nhạt vào mùa thu. Hoa rất nhiều. Vào sáng sớm, nắng chiếu chếch từng vệt dài qua những tán thông. Lũ sóc thoăn thoắt chuyển qua các tàng cây, đuối bắt trên bãi cỏ hoặc ngồi im như những búi lông xám trên các gốc cổ thụ, khoan khoái nhả hạt dẻ. Lũ sóc rất dạn người. Đôi khi tôi dừng lại ngay bên cạnh mà chúng cũng chẳng đoái hoài; tiếp tục ngồi thẳng, hai chân trước ôm hạt dẻ nhả không ngừng. Có đêm nhiệt độ xuống thấp nhưng mặt trời lên sớm, biến khí lạnh buổi đêm thành một màn sương mù giăng kín thành phố. Mặt trời trên cao rọi vào những bụi nước li ti trong màn sương mù tỏa thành muôn vạn hào quang trong lúc sương đọng trên cỏ cũng lấp lánh như kim cương.

Đầu tháng Chín, năm học bắt đầu. Vì là học kỳ đầu tiên nên tôi chỉ phải dạy một lớp *Hành vi con người trong môi trường xã hội* cho sinh viên năm thứ nhất chương trình thạc sĩ. Lớp học này dạy sinh viên xem xét thế nào được gọi là “xã hội”, cái gì hình thành nên một xã hội, cái gì được gọi là “môi trường sống” của một người, những nhân tố nào trong môi trường sống tác động nên hành vi của con người. Đây là lớp nền tảng, nhằm giúp sinh viên công tác xã hội có thể bắt đầu tư duy sâu sắc hơn về các vấn đề mà họ phải giải quyết, ví dụ:

Tại sao 5% dân số Mỹ sở hữu hơn 50% của cải của nước Mỹ, trong khi 60% tầng lớp ở đáy tháp thu nhập sở hữu chưa tới 5% của cải? Tại sao 70% các hộ gia đình nghèo ở Mỹ là các hộ gia đình có phụ nữ là chủ hộ? Tại sao có những cộng đồng nghèo dai dẳng hơn những cộng đồng khác? Nghèo là một vấn đề thuộc về trách nhiệm cá nhân, do những hành vi cá nhân hay do cả những yếu tố hệ thống? Đâu là những đầu mối có thể can thiệp để giảm nghèo cho một cá nhân, một gia đình, một cộng đồng? Nếu giáo dục là nhân tố có ảnh hưởng tích cực nhất tới thoát nghèo thì tác động qua con đường giáo dục vào các nhóm nghèo nên theo con đường nào?

Tại sao chính sách phúc lợi của Mỹ lại có cấu trúc như hiện tại? Tại sao khi nghĩ đến cụm từ “phúc lợi” thì người Mỹ cũng lập tức nghĩ tới hình ảnh một bà mẹ đơn thân, da đen, thường có con từ lúc vị thành niên? Tại sao từ “phúc lợi” cũng thường đi kèm với từ “phụ thuộc” và “phụ thuộc phúc lợi” được hiểu như một tình trạng lâm sàng giống người nghiện ma túy “phụ thuộc ma túy”? Những điều này ảnh hưởng thế nào đến việc xã hội Mỹ - qua nguyên tắc dân chủ - đã chấp nhận chi hơn 20% ngân sách cho quốc phòng, tức là bằng tổng số ngân sách quốc phòng của tất cả các nước trên thế giới cộng lại, trong khi chỉ chi 4% ngân sách cho phúc lợi, thấp nhất trong số các nước phát triển?

Tại sao trong ba thập kỷ qua, số lượng tù nhân ở Mỹ tăng hơn 600%, khiến nước Mỹ trở thành nước có tỷ lệ tội phạm cao nhất thế giới? Tại sao tỷ lệ tội phạm trong đàn ông da đen là 10% trong khi tỷ lệ này ở đàn ông da trắng chỉ là 1%? Tại sao 2/3 số tù nhân ra tù sẽ tái phạm và trở lại nhà tù, trong đó 40% sẽ trở lại nhà tù trong vòng ba năm sau khi ra tù?

Tại sao số lính Mỹ chết vì tự tử nhiều hơn số lính Mỹ chết trên chiến trường?

Tại sao lương phụ nữ chỉ bằng 80% lương nam giới? Có thể giải thích điều này bằng trình độ, loại công việc, ngành nghề, hay bằng lý do nào khác?

Vì sao người nghiện biết rằng nghiện đưa đến mất việc, gia đình tan vỡ, sức khỏe giảm sút mà họ vẫn không thể cai nghiện? Nghiện là một vấn đề đạo đức hay là vấn đề bệnh lý? Tại sao vào thập kỷ 70, người nghiện ma túy rất nhiều là người da đen nghèo nghiện heroin, còn bây giờ, ngày càng nhiều người trẻ da trắng nghiện cocaine?

Tại sao người ta trầm cảm, muốn tự tử, có hành vi bạo lực, vân vân.

Vân vân và vân vân.

Đa phần sinh viên trong lớp tôi sùng đạo, đến mức thường trích dẫn Chúa khắp nơi trong bài tập và thảo luận trên lớp về các vấn đề như nghèo, nạo phá thai, đồng tính luyến ái, nghiện, tâm thần. Có sinh viên viết: “Khi đọc về các giai đoạn phát triển trong lý thuyết này, tôi nhớ đến các khía cạnh khác nhau trong Kinh Thánh và Sáng Thế Ký. Adam và Eva đã chọn không tin Chúa nên đã ăn trái cấm và rồi họ thấy xấu hổ vì mình trần truồng. Sau đó Adam được cai quản các loài vật trên mặt đất. Trong khi đó Erikson giải thích về đặc điểm phát triển của con người qua các thời kỳ bằng các yếu tố tâm sinh lý xã hội; nhưng có thể ông ấy sai; có thể là chúng ta như vậy bởi vì chúng ta được tạo ra như vậy. Chúa đã rất khéo léo tạo ra chúng ta và cho chúng ta khả năng có các kinh nghiệm như một con người.”

Nhưng có sinh viên phản ứng hoàn toàn ngược lại: “Tôi cho rằng việc đưa Thiên Chúa giáo vào các chương trình cai nghiện như chương trình cai nghiện rượu 12 bước là một sai lầm. Chính tôi từng suýt chết vì nghiện rượu, tôi từng thử chương trình 12 bước và nhận thấy việc áp Thiên Chúa giáo vào chương

trình này rất phản tác dụng. Từ nhỏ, khi tôi đến trường, tôi được dạy Kinh Thánh và các bạn tôi thường dùng các từ ‘đồng tính’, ‘pê-đê’ để lăng mạ người khác. Họ nói: ‘Chúa không tạo ra bọn đồng tính. Bọn đồng tính là bọn bệnh hoạn’. Tôi biết điều này sai bởi vì bố tôi đồng tính. Lúc nhỏ, khi đến trường, tôi không làm sao có thể chịu được ý nghĩ rằng bố tôi, một người mà tôi kính trọng và luôn dạy tôi đúng sai lại phải xuống địa ngục sau khi chết vì là người đồng tính. Tôi đã nghĩ hoặc là Chúa đã nhầm lẫn khi tạo ra bố tôi, hoặc là các bạn tôi đã nhầm về Chúa. Tôi nghiêng về điều thứ hai.”

Nhưng cũng chính những niềm tin tôn giáo ăn sâu này - nhất là những niềm tin có định dạng các điều răn: “Không được ăn cắp, không được nói dối, không được tà dâm, A thì đúng, B thì sai” - giúp cho sinh viên của tôi có nguyên tắc rất rõ ràng. Lòng tốt và đạo đức của họ rất đơn sơ, có khi rất vẹn nguyên và minh bạch. Có hôm, sau khi tôi trả bài kiểm tra, Grace đến gặp tôi:

“Thưa cô, cô đã cộng thừa cho em 0,15 điểm.”

Tôi nói không phải tôi cộng thừa mà tôi chỉ làm tròn điểm.

“Ô, cảm ơn cô. Em vẫn phải hỏi vì em không muốn lương tâm em bị cắn rứt bởi điều này.”

Với sinh viên của tôi, nói dối là nói dối. Gian lận là gian lận. Công bằng là công bằng. Dân chủ thì nghĩa là tất cả mọi người đều phải có quyền bày tỏ ý kiến. Có lần, tôi bực mình vì sinh viên của tôi thường không in bài tập ra nộp bản giấy mà gửi qua email cho tôi, nên tôi nói tôi sẽ trừ điểm những ai nộp bài qua email. Sinh viên của tôi bảo, vâng, thế cũng được, nhưng cô không được trừ bài chúng em vừa nộp bởi vì như vậy không công bằng. Đây là lần đầu cô ra quy định này nên cô chỉ có thể trừ điểm từ lần sau. Tôi cứng họng, phải gật đầu đồng ý.

Giảng cho sinh viên là một thách thức và cũng là một quá trình học. Trong nội dung môn học, tôi phải giảng cho sinh viên các lý thuyết kinh điển về xã hội, bao gồm lý thuyết của Karl Marx, lý thuyết trao đổi xã hội, lý thuyết hệ thống, lý thuyết thỏa dụng, lý thuyết hệ sinh thái, cho tới các lý thuyết hiện đại hơn về quyền lực, cấu trúc cộng đồng, vốn xã hội, các lý thuyết về sự hình thành chính sách xã hội, vận động xã hội, hoặc lý thuyết về diễn ngôn xã hội. Sau những ngày sống ở chùa, tôi không còn có thể nhìn tất cả các lý thuyết này cũng như tất cả các hiện tượng xã hội như những hiện tượng biệt lập của thế giới vật chất.

Dù không nói với sinh viên về chuyện nhân quả, nghiệp báo, tâm linh, nhưng giảng gì, tôi luôn phải hỏi sinh viên: Những “vấn đề” mà xã hội yêu cầu các em giải quyết trong tương lai là “vấn đề” một cách tự thân, hay là do chúng ta quy ước với nhau như vậy?

Ví dụ “nghèo”. Nghèo gần như được coi là gốc của mọi vấn đề khác trong xã hội - nghèo nên thất học, thất nghiệp; nghèo nên nghiện ngập; nghèo nên bạo lực; nghèo nên phạm tội; vân vân. Khái niệm “nghèo” từ đâu sinh ra? Vì sao “nghèo” lại được gắn chủ yếu với tiêu chí kinh tế, vật chất? Vì sao nghèo lại luôn bị gắn liền với khổ? Khi ta gắn nghèo với khổ, với hèn, với nhục, với bất tài thì hệ quả là gì? Nó trói buộc con người ta như thế nào? Rõ ràng nghèo gần nhất trên đời là các bậc chân tu vì họ chỉ có một bình bát để khát thực, ba tấm y suốt bốn mùa, không của cải gì, nhưng họ chắc chắn không phải người khổ nhất, hay hèn nhất, nhục nhất. Còn khi ta tin nghèo là hèn, khổ, nhục, thì ta sẽ bắt đầu làm mọi thứ để thoát nghèo; và trong nỗ lực thoát nghèo đó, rất nhiều hệ lụy sẽ sinh ra. Vấn đề là, ngay cả người có tiền tỷ trong tay có khi cũng vẫn thấy mình nghèo.

Rộng ra, các quan niệm về đúng-sai, phải-trái, thiện-ác, đẹp-xấu, giàu-ngèo, phát triển-không phát triển, bình thường-không bình thường, người tốt thì phải thế này, người xấu là thế kia, quân nhân thì phải thế này, nghiện là thế nọ, thành công là thế kia, thất bại là thế nọ... bao nhiêu trong chúng chỉ là các thỏa thuận tạm của xã hội?

Và như thế, nếu một nhân viên công tác xã hội muốn tạo ra thay đổi ở một cá nhân hay ở một xã hội, thì điểm can thiệp tối ưu là ở đâu?

“Các em muốn thay đổi một người nghiện, các em phải biết cái nghiện nằm ở đâu. Các em muốn thay đổi một con người, các em phải biết cái ‘người’ đó nằm ở chỗ nào. Cái mà họ gọi là ‘Tôi’ ấy. Cả cái mà các em gọi là ‘Tôi’ nữa.”

Cứ thế, cuộc sống tuần tự trôi từ thứ Hai tới thứ Sáu. Ngày thứ Bảy tôi dành cả ngày để viết. Vào sáng Chủ nhật, tôi đi tập Yoga với một đồng nghiệp trong khoa, rồi hai đứa đi ăn trưa; buổi chiều tôi đi siêu thị mua thức ăn cho tuần sau; dọn nhà, giặt quần áo, và giải quyết các hóa đơn tài chính. Lần đầu tiên trong cuộc đời người lớn, tôi bắt đầu lo đến tài chính của mình.

Tháng Mười đến, rồi tháng Mười một. Từ giữa tháng Mười một, trời trở lạnh. Những cây phong trong trường ngả màu đỏ và vàng, đứng xen giữa những cây thông sẽ xanh lá suốt mùa đông. Dẻ rụng đầy quả khô; người ta phải trải lưới dưới gốc để gom quả mang đi đổ. Lũ sóc hối hả tha quả về tổ, chuẩn bị cho mùa đông. Tôi cũng hối hả, miệt mài với việc dạy học, viết, và đọc. Bây giờ, các buổi tối, tôi đã hình thành thói quen đọc sách Phật giáo trước khi đi ngủ. Tôi đọc không theo thứ tự nào, gần như để mặc cho mình mỗi ngày cảm thấy muốn đọc gì, hoặc tình cờ mở ra một trang bất kỳ. Có những ngày, tôi gặp những đoạn sách làm tôi choáng ngợp. Ví dụ một đêm, tôi đọc trong

cuốn *Lời vàng của Thầy* tôi rằng tất cả những gì người ta gặp trên đường đi tới giải thoát - dù là Phật, Bồ Tát, hay ma, quỷ - chính là các *huân tập* của tâm ở vào thời điểm đó, là sự biểu hiện của tâm ở thời điểm đó. Sách cũng nói rằng những gì ta gặp chỉ xảy ra nếu ta tin rằng chúng - ma, quỷ hay Phật, Bồ Tát - là những thực thể tồn tại độc lập *bên ngoài* tâm ta.

Lại có đêm tôi đọc cuốn *Phật học phổ thông* rồi ngủ thiếp đi. Một lúc nào đó, tôi tỉnh dậy nhưng mắt vẫn nhắm. Và trong trạng thái nhắm mắt đó, tôi nhìn thấy một hình Phật vàng óng, rất lớn, ngồi giữa không trung. Tôi rõ ràng đang nhìn thấy dù tôi nhắm mắt. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là: “Ôi, tôi nhìn thấy Phật này” - với một niềm vui lớn không sao tả nổi. Nhưng ngay lập tức sợ hãi và nghi ngờ chen vào: “Ồ, nhớ không phải Phật mà là ma hiện ra giả Phật thì sao?” Đến đây cũng là lúc hình Phật biến mất.

Sang Columbia, lần đầu tiên trong hai năm kể từ đêm gặp ma, tôi có thể tắt điện đi ngủ. Tôi không rõ vì những ngày ở chùa làm tôi thấy người và ma có khác gì nhau hay vì Columbia là một thành phố mới. Thầy vẫn bảo: Cảnh sinh tâm, tâm sinh cảnh. Cảnh chuyển thì tâm chuyển, tâm chuyển thì cảnh chuyển.

Có những chiều, sau một ngày làm việc, tôi đi bộ thong thả về nhà, đầu óc rỗng rang. Đang bước chậm chậm dọc đường Sumter, một câu hỏi tự khởi trong đầu: “Ai đang bước đây?” Dường như không hề có tôi đang đi mà chỉ có sự đi đang tự động diễn ra. Tôi - tức các ý nghĩ, tình cảm - đã lặn đi đâu mất. Cái đang đi này là một sự trống rỗng, không suy nghĩ, không tình cảm, không ý thức về ai. Sự đi cứ thế tiếp diễn. Từng bước, từng bước. Xung quanh tôi, rất nhiều sự đi đang diễn ra - của các sinh viên, các giáo sư, nhân viên tòa thị chính, những chiếc ô tô -

nhưng chẳng có ai thực sự đang đi cả. Mỗi người đều chỉ là một thể rỗng, chuyển động như những người mộng du, theo đồng suy nghĩ và cảm thọ trong đầu mà họ mặc định là họ. Nhưng nếu hốt đồng đó đi như hốt văng bột trên một cốc nước và vút toẹt đồng đó ra, thì ai là họ? Và cái đồng liên tục chuyển động, thay đổi theo những ý nghĩ và cảm thọ thay đổi đó - nếu nó cứ liên tục thay đổi như thế - thì lấy gì để neo vào mà nói là họ và phản ứng với họ đây.

Cứ thế, sự đi là tôi tiếp tục dịch chuyển trong một thế giới trống không, không có người, mà chỉ có các hiện tượng - mỗi người là một hiện tượng, mỗi xe là một hiện tượng, mỗi cây là một hiện tượng, và trời, mây, nhà, cột đèn, mặt đất, chim, sóc, hạt dẻ, hoa... đều chỉ là các hiện tượng đang liên tục biến đổi và biểu hiện một cách ngang nhau.

Ở đèn đỏ băng ngang từ quảng trường trước tòa thị chính sang phố Main, sự đi dừng lại chờ. Hoàng hôn đang xuống trên thành phố, cả bầu trời rực rỡ mây đỏ mây vàng. Cửa kính các tòa nhà in bóng mây và cây cối rực rỡ; trông như thể có một bầu trời và những rặng cây thật trên mặt kính. Dọc xa lộ 1, dòng xe vào giờ tan tầm vun vút chạy qua, đèn loang loáng. Sự đi là tôi lúc đó đứng hẳn lại với những câu hỏi nhưng không phải khởi lên từ bên trong:

Tất cả cảnh bên ngoài đang phản chiếu vào cái gì?

Nếu không có tất cả cảnh bên ngoài, thì làm sao tôi biết đâu là tâm tôi? Đâu là tôi?

Nếu không có âm thanh, sao biết có tai và khả năng nghe? Nếu không có màu sắc và hình, sao biết có mắt và khả năng nhìn?

Ngay lúc nhìn cảnh, nghe thanh là lúc tâm sinh ra. Cảnh này đến thì tâm này đến. Cảnh này đi thì tâm này đi. Cảnh cảnh,

tâm tâm. Cảnh tâm, tâm cảnh. Cùng sinh, cùng diệt. Liên tục biến đổi như thế, thì lấy cái gì để trụ vào mà gọi là tôi đây?

Thực sự trụ vào cái gì mà gọi là tôi đây?

Và không trụ vào gì nữa, như lúc này, cái sự hiện hữu là tôi này đang chỉ mở toang trước sự trôi trôi của dòng xe và tiếng bánh xe, thì sinh diệt dường như mất hẳn ý nghĩa. Sợ hãi cùng tất cả các cảm giác đột nhiên ngừng bật.

Chương 30

Lấy chồng hay không lấy chồng?

AJ và tôi vẫn tiếp tục hẹn hò từ lúc tôi xuống Columbia. AJ giúp tôi dọn nhà sang Columbia, rồi sau đó, ngày nào, chúng tôi cũng nói chuyện, nhắn tin nhiều lần. Kỳ Giáng sinh đó, chúng tôi đi Costa Rica nghỉ từ Giáng sinh tới năm mới. Sang xuân, chúng tôi đi Paris và bàn kế hoạch đến hè sẽ cùng về thăm gia đình AJ ở Ấn Độ. Từ Paris về, AJ quyết định sẽ chuyển xuống Columbia với tôi. Anh sẽ làm việc bán thời gian cho trường đại học. Mức lương dĩ nhiên chỉ bằng một phần tư mức lương hiện tại của AJ vì các trường đại học không thể cạnh tranh nổi với các công ty ở thung lũng Silicon. Nhưng AJ bảo anh không cần tiền; anh đã kiếm đủ tiền để có thể nghỉ hưu từ bây giờ; anh cần một nơi làm việc chủ yếu để có thể tương tác với người khác và giữ đầu óc linh động.

Chuyện AJ đồng ý chuyển đi Columbia làm ngạc nhiên tất cả bạn bè của anh và thú thực làm ngạc nhiên cả tôi. Khi quyết định chuyển đi Columbia, tôi đã chuẩn bị tinh thần rằng tôi và AJ dần dần sẽ trở lại làm bạn bè.

Nhưng AJ cứ từ từ và rất bình thường giữ việc nói chuyện hằng ngày với tôi mà không tạo bất cứ áp lực nào. Anh cứ bình thường đặt kế hoạch xuống thăm tôi, rồi lại bình thường bàn kế hoạch đi Costa Rica và kế hoạch bỏ Silicon Valley để chuyển xuống Columbia.

“Thật sự, em ngạc nhiên là AJ sẽ chuyển xuống Columbia - tôi nói với Tanveer, bạn thân từ mấy chục năm nay của AJ - Anh ấy là người rất lý tính. Anh ấy không thích phức tạp và không thích

rủi ro. Mà việc chuyển đi Columbia này thì quá nhiều rủi ro cho anh ấy.”

“Tất cả bọn chị đều sốc - Tanveer nói - Bất kỳ ai biết anh ấy đều sốc. AJ mà lại chuyển từ đầu này nước Mỹ sang đầu kia nước Mỹ vì một phụ nữ ư? Không ai có thể đoán được điều này. Nhưng mà điều đó có nghĩa là anh ấy rất yêu em. Việt, em đã làm được. Chỉ có em mới khiến AJ làm điều đó. Anh ấy thực sự yêu em đấy.”

Tanveer nắm lấy tay tôi, hai mắt sáng lên:

“Ôi Việt ơi, hãy làm đám cưới vào mùa hè này ở nhà chị” - Tanveer nói - “Chị sẽ nấu hết cho các em. Sẽ nấu toàn đồ Ấn Độ. Chúng ta sẽ mặc sari thật đẹp và nhảy múa. Sẽ thật là vui. Ôi, sẽ rất vui. Nhé nhé, làm đám cưới nhé. Làm đám cưới luôn đi.”

Nhưng tôi chỉ cười.

“Không không, em chưa nghĩ đến chuyện đó. Nghĩ đến việc lấy chồng trở lại vẫn làm em sợ. Cứ để AJ chuyển xuống chỗ em trước đã rồi tính tiếp. Thực ra thì có khác gì lấy nhau đâu.”

“Nếu không khác gì thì sao không lấy đi. Ôi, Việt, hãy lấy chồng đi. Chị bảo với AJ là đừng có để cô ấy chạy mất đấy.”

“Nhưng chị biết không, anh ấy thậm chí chưa bao giờ nói với em là anh ấy yêu em.”

“Đàn ông Ấn Độ là thế. Anh Maq nhà chị cũng thế. Họ chẳng bao giờ nói ra miệng nhưng họ sẽ bày tỏ thông qua hành động. Nếu họ yêu em, họ sẽ xem điều gì làm em hạnh phúc và họ sẽ làm tất cả để em hạnh phúc.”

Tôi biết chứ. Cách quan tâm của AJ là thông qua hành động. Anh chỉ cho tôi cách quản lý và đầu tư tài chính. Anh đọc và sửa tất cả những bài viết tôi gửi cho anh đọc góp ý - dù là bài báo khoa học, hồ sơ xin tài trợ nghiên cứu, thư giới thiệu, báo cáo

công việc cuối năm, hoặc những email quan trọng. Anh mua vé để chúng tôi đi nghe hòa nhạc mặc dù anh thực ra không thích nghe nhạc. Ngày sinh nhật của tôi, anh gửi email nhắc mọi người bởi vì anh biết tôi không tổ chức sinh nhật và cũng không cho ai biết ngày sinh nhật của mình. Anh đưa tôi đi gặp những người bạn mà anh nghĩ có thể giúp tôi phát triển sự nghiệp. Anh đọc thấy bài báo nào nói về việc xuất bản sách ở Mỹ, hoặc sách hay có thể dịch sang tiếng Việt thì đều gửi cho tôi đọc. Anh chú ý cả những việc nhỏ mà tôi không để ý. Có lần, AJ bảo tôi:

“Anh thấy em cứ dùng thìa đĩa nhựa rồi vứt đi chứ không dùng thìa đĩa kim loại. Đồ nhựa này khó phân hủy lắm. Sẽ có hại cho trái đất.”

“Tại sao anh lại mặc định là em muốn làm hại trái đất nhỉ?”

“Thế lý do của em là gì?”

“Bởi vì em có mấy vết hàn răng bằng thiếc. Ăn thìa đĩa kim loại rất ghê răng. Mỗi lần ăn là em rùng mình.”

“Ồ, hiểu rồi.”

Mấy hôm sau, khi đi làm về, AJ đưa cho tôi một nắm thìa đĩa nhựa.

“Anh thấy cái này ở tiệc công ty hôm nay. Thìa đĩa nhựa này có vẻ chắc chắn hơn loại em hay dùng.”

Tôi có thể nói với AJ về bất cứ chuyện gì mà không bao giờ phải tự kiểm duyệt. Bất cứ chuyện gì không thể nghĩ ra, tôi có thể hỏi ý kiến AJ và anh sẽ cho tôi một lời khuyên sáng suốt.

“AJ, bài viết này của em hồ lớn quá. Không biết phải viết thế nào.”

“Hãy dùng nguyên tắc số 3. Hãy chọn 3 thông điệp mà em muốn truyền tải cho người đọc. Chỉ viết những gì phục vụ 3 thông điệp đó, ngoài ra thì cắt hết.”

“AJ, em không biết phải viết phần kết của cuốn sách này thế nào.”

“Thì viết ‘Hết’.”

“Nhưng nó vẫn chưa có cảm giác kết.”

“Em định nói gì với cuốn sách thì em nói; nói cho hết; nói xong thì là hết, đừng tạo cái kết.”

“Em không biết nên kể bao nhiêu về cá nhân mình trong cuốn sách này. Có những cái nói ra có thể có lợi cho người khác nhưng mà có thể có hại cho em.”

“Rút cục thì mọi người đều sẽ chết cả.”

“Thật ra nếu em biết chắc nó sẽ có lợi cho mọi người thì em cũng chẳng ngại nó hại em. Nhưng em không biết chắc nó có lợi hay hại.”

“Em không thể điều khiển kết quả đâu. Hãy viết thôi. Đừng nghĩ đến kết quả.”

“Người ta có thể nghĩ xấu hay nói xấu về em.”

“Em có biết điều gì xảy ra với người nghĩ xấu hay nói xấu về em không?”

“Không. Điều gì?”

“Cũng giống điều sẽ xảy ra với người nghĩ tốt và nói tốt về em thôi, về lâu về dài, tất cả đều sẽ chết. Kết cục dài hạn đều là thế. Không khác. Cho nên đừng để những kết cục ngắn hạn làm ảnh hưởng đến em.”

“Em nghĩ có lẽ em chẳng nên viết sách nữa. Đẳng nào cũng thế. Thế giới này vô vọng. Không thể thay đổi được.”

“Thế thì lại càng phải viết. Phương tiện sẽ chính là giải pháp.”

“Chẳng được ích lợi gì.”

“Dĩ nhiên là chẳng ích lợi gì cho em. Nhưng mà có thể có ích cho người khác.”

“Dạo này em hơi béo.”

“Thế thì ăn ít tinh bột đi hoặc đi bộ nhiều hơn.”

“Việc của em nhiều quá.”

“Nguyên tắc số 7: Make a list! Make a list! Make a list!”

“Này, anh có nghĩ là nếu như không có ai nghĩ đến mình, nhớ đến mình thì sự tồn tại của mình chẳng có nghĩa gì không?”

“Không, ý nghĩ của mọi người thay đổi liên tục. Làm sao dựa vào đó được.”

“Thế ngay lúc này, ngoại trừ em đang nói chuyện với anh thì anh nghĩ là ai đang nghĩ đến anh?”

“Mẹ anh.”

Có buổi sáng, tôi nói với AJ:

“Em chính thức nguyên rửa thằng cha đó. Cầu cho chuyện xấu xảy ra với nó vì nó chuyên đi hại người. Cầu cho lão ấy phát phì và bị trĩ nặng.”

“Sao vừa sáng sớm em đã rửa người thế?”

“Em đâu có rửa người, em chỉ rửa cụ thể thằng cha đấy.”

“Đừng tự tạo nghiệp xấu cho em.”

“Nhưng cái này không tạo nghiệp xấu bởi vì em đâu có rửa lão ấy vì lợi ích của em. Em đang làm điều đó vì quyền lợi mọi người, nhân danh công lý và sự tử tế trên đời. Em đang chống lại cái xấu đấy chứ.”

“Cẩn thận với những thứ nhân danh. Em đâu có chống lại cái xấu, em đang trả thù thôi. Cứ để nghiệp của lão ấy tự vận hành là được rồi, em không cần phải tự rước nghiệp xấu cho em làm gì.”

“Em không hề trả thù mà em cũng không hề rước nghiệp xấu cho em. Em đang chiến đấu. Nếu ai cũng đứng bên lề không làm gì, để mặc cho cái ác hoành hành thì thế giới sẽ...”

“Ờ, anh thì chỉ nghe thấy rất nhiều giận dữ trong giọng nói của em.”

“Không phải giận dữ. Đây là lửa. Một loại lửa rất sạch. Đây là lửa của đam mê, của dũng cảm, của quyết tâm chiến đấu với cái ác trên đời.”

“Em chỉ cần gửi những ý nghĩ tốt lành đến cho lão ấy và người khác là được rồi.”

Có khi tôi chỉ nói bâng quơ: “Không biết muốn ăn ít thịt đi thì có thể ăn rau gì có nhiều protein nhỉ?” mấy tiếng sau, cũng có khi vài hôm sau, khi tôi đã quên hẳn chuyện này, AJ gửi cho tôi những bài báo khoa học về các loại rau quả nhiều protein.

AJ lại còn rất chăm tự học tiếng Việt qua phần mềm Rosetta Stone. AJ chỉ biết một số từ và tự tìm cách ghép từ hoặc dịch theo kiểu tiếng Anh nên anh nhắn tin cho tôi bằng tiếng Việt bồi, có lúc chen vài từ tiếng Pháp thế này:

“Bạn thế nào?”

“Tôi mệt. Bạn thế nào?”

“Tôi cũng (*Me too*). Chúng tôi hãy nói chuyện.”

“Chúng ta.”

“Ừ, chúng ta hãy nói chuyện.”

*

“Ê, đang làm gì?”

“Tôi viết.”

“Zee sách hai?”

“Ừ, *de* sách hai. Bạn làm gì?”

“Ngủ nhỏ (*tức là ngủ trưa*).”

“OK! Ngủ nhỏ ngon.”

*

“Columbia thế nào?”

“OK. San Jose thế nào?”

“Có nước của trời.”

“Hả?”

“Nước của trời.”

“À mưa.”

*

“Hey, hey!”

“Vì sao gọi tôi?”

“Linh tinh. Bạn đang làm gì?”

“Tôi xem *Như thế nào tôi gặp mẹ của bạn?*”

“Cái gì?”

“How I met your mother⁽¹⁹⁾.”

“Bạn muốn FaceTime không?”

“OK. Tôi vệ sinh đã.”

*

“Chợ hôm nay đi lên, đi lên.”

“Không hiểu.”

“Market up, up.”

“Ồ.”

“Tôi đã mua áo cho bạn. Tôi sẽ gửi hình chụp cho bạn.”

“Hmm, tiếng Việt của bạn tốt đấy. Nhưng bạn nói tiếng miền Nam. Tôi nói tiếng Bắc.”

“Vì Google nói tiếng miền Nam.”

“OK, sau (Later!).”

“Sau.”

*

“Bạn ở đâu?”

“Tôi ở nhà cà phê (quán cà phê). Uống và đọc linh tinh. *E tu?*”

“Tôi viết.”

“Hôm nay sừng của bạn thế nào? Nhọn không?”

“Hả?”

“Quy tắc số 5: Mọc sừng. Are you horny? Are you sharp?”

“Không nhọn lắm.”

“Hãy mọc sừng! Grow horns!”

*

“Bạn làm gì bây giờ?”

“Đi ngủ. Sup⁽²⁰⁾?”

“Không. Tôi xem *Bà khiêu vũ*”.

“Bà nào khiêu vũ?”

“Bollywood dancing. Ok, bạn ngủ ngon.”

Nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng để ký giấy kết hôn lần hai. Có cái gì đó cứ dừng tôi lại.

“Em sợ à?” - một đồng nghiệp thân thiết ở khoa hỏi tôi.

“Không phải. Em cũng không biết nữa. Nhưng em chỉ thấy em chưa sẵn sàng bước trở lại vòng tròn hôn nhân.”

Thật sự, nếu muốn kết hôn trở lại, không có ai hợp với tôi hơn AJ. Nhưng tôi chưa sẵn sàng bước trở lại vòng tròn đó.

Chương 31

Đâu cũng là nhà

Cứ thế, cuộc sống trôi đi đều đặn và dễ chịu hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi lúc mới chuyển xuống đây. Suốt mùa đông, Columbia không hề có tuyết. Kể cả khi trời lạnh nhất, tôi chỉ cần khoác áo choàng dài là có thể thoải mái đi bộ từ nhà tới trường lúc sáng sớm. Hôm nào đài báo có khả năng có tuyết là trường học và công sở nhà nước nghỉ làm. Ở đây, có vẻ không ai cần phải chạy đua làm việc cho thật nhiều, thật bận rộn. Khi mùa xuân sang, hoa nở khắp khuôn viên trường và thành phố. Từ tháng Tư là đã có thể ra biển.

Sang kỳ học mùa xuân, tôi dạy hai lớp *Hành Vi Con Người Trong Môi Trường Xã Hội*. Học kỳ đầu, tôi chỉ có 12 sinh viên thì bây giờ, lớp học đầy ắp. Quen dần với việc dạy và với sinh viên, tôi bắt đầu nói nhiều hơn với sinh viên về đạo Phật và những gì tôi chứng kiến ở chùa mấy năm qua.

“Cô lại tổ chức đưa sinh viên đi Việt Nam đi cô” - sinh viên nói - “Chúng em muốn theo cô sang Việt Nam học.”

Tháng Năm, năm học kết thúc. Ngày cuối của năm học, nhóm giảng viên trẻ chúng tôi tụ tập ở ngoài nhà thuyền của Diane để ăn mừng. Chúng tôi uống cocktail, bia, rồi gọi chung một chai Pinot. Sau đó, Joe - bạn của Diane - nhập bọn và chúng tôi quyết định sẽ lên ca nô của Joe chạy ra giữa hồ.

Mặt trời đang lặn ở đằng Tây. Ánh đỏ và cam tráng đầy mặt nước. Những bóng cây cổ thụ quanh hồ đứng im lìm. Mặt nước gần như bất động, chỉ có những vòng sóng quanh ca nô của chúng tôi. Joe cầm lái, Diane và Drew ngồi co ro ở giữa ca nô còn tôi với Amber ngồi đầu mũi. Chúng tôi đi như tan vào hoàng

hôn. Ra đến giữa hồ, Joe tắt máy; ca nô cứ thế bập bênh trên nước, trôi tự do. Chúng tôi uống và tán gẫu. Drew đã say hẳn nên cứ hỏi đi hỏi lại tôi, lười lười riu:

“Thế *iem* là gì, *vía* mặt tôn giáo í?”

“Em theo đạo Phật” - tôi nói. Đây là lần đầu tiên tôi tuyên bố điều này.

“Đạo *Phựt* là thế nào? Ló... ló... có nghĩa là gì? Vì sao *tôiiiiii* ở đây? Vì sao tôi sinh *dza*? Em có thể lói... lói... cho tôi biết vì sao tôi lại ở đây khô... không?”

“Ồ không, chị không ở đây đâu, chị chỉ *ngĩ* là chị ở đây thôi” - tôi cười.

“Hử, cái gì? Tại sao tôi lại ở đây? Tại sao tôi lại khô... không ở chỗ khác?”

“Không có *chỗ khác* đâu Drew. Chỉ có *ở đây* thôi.”

“Nhưng mà tại sao tôi lại ở đây? Why? Why? Why?”

“Chị đi mà hỏi nghiệp (karma) ý.”

“Nghiệp là thằng nào? Vì sao? Vì sao?” - Drew ngất ngưỡng, hai tay vung lên trời, hát tung cả bia lên.

Chúng tôi cười nghiêng ngả. Tiếng cười lan trên mặt nước vào phía bờ xa khiến một con chó sủa lên vu vơ. Mặt trời như quả cầu lửa lớn chìm dần sau rặng cây, buông dần bóng tối xuống như bàn tay vô hình khẽ buông một tấm rèm xám khổng lồ. Máy căn nhà bên hồ bắt đầu lên đèn, những ô cửa sổ và trụ đèn ở cầu tàu như những con mắt hấp háy. Ca nô tiếp tục bập bênh trên mặt nước sạch và tĩnh một màu xanh thẫm. Chúng tôi cứ trôi trôi như thế, uống và nói chuyện tầm phào.

Trời bắt đầu lạnh dần. Gió có chớm giá buốt. Joe mở máy ca nô, hướng vào đất liền. Chúng tôi lên nhà thuyền lớn của Joe. Bên trong, Joe có bàn, cả xô pha và một cái guitar. Tôi yêu cầu

Joe chơi; vậy là Joe và Drew bắt đầu thay nhau chơi guitar và chúng tôi hát theo. Lúc này, cả lũ đã chính thức say sưa; không một ai nhớ được lời bài nào mà chỉ còn nhớ giai điệu nên chúng tôi chỉ có thể ư ử hát theo, rồi bịa lời. Diane đem thêm ra một chai vang trắng lớn và một túi kẹo M&M; chúng tôi uống rượu với M&M. Diane ngồi ghế thuyền trưởng với một cốc vại rượu; tôi thì ngồi một bên bàn, Joe ngồi bên kia, Drew và Amber ngả ngốn trên xô pha. Drew cứ giả giọng lè nhè của Bob Dylan mà gào lên những lời tự bịa.

“Chị thích Bob Dylan hả?” - tôi hỏi.

“Cái gì? Em nghe Bob Dylan à? Ông ta thật *khinh khủng*. *Khinh khủng, khinh khủng*.”

Drew nói thế rồi tiếp tục lè nhè bài “Blowing in the wind” của Bob. Rồi Joe chơi bài “Blackbird” (Chim sáo đen) của Beatles; tất cả chúng tôi hát họa theo.

“Chim sáo đen hót trong đêm vắng, dang đôi cánh gầy để học bay...”

“Học bay, học bay...”

“Chim sáo đen bayyyyyy... bayyyyy... bayyyyy...”

“Bayyyyy... bayyyyy... bayyyyy...”

Rồi Joe chơi bài “Lean On Me” (Dựa vào tôi), và chúng tôi đệm nhại theo... Ôi chao, cười chảy nước mắt.

“Hãy dựa vào tôi” - Joe hát.

“Vào tôi, vào tôi” - tôi hát.

“Khi bạn buồn” - Joe hát.

“Buồn buồn buồn” - tôi hát.

“Dựa vào tôi” - Joe hát.

“Vào tôi, vào tôi” - tôi, Amber và Drew đồng thanh hát.

“Dựa vào tôi” - Joe hát.

“Tôi, tôi, tôi” - tôi hát vì Amber và Drew còn đang rũ rượi cười.

Hơn 10 giờ tối thì tôi và Amber ra về. Trở về nhà, tôi đọc sách, rồi ngủ. Nhưng đã nhắm mắt rồi mà vẫn còn nhìn thấy. Không phải tôi mơ. Cũng không phải tôi say - tôi có uống đâu. Nhưng rõ ràng, tôi đã nhắm mắt rồi mà vẫn nhìn thấy các hình ảnh hiện ra loang loáng trước mắt. Hết hình này đến hình khác.

Tôi lại nhớ trưa hôm trước, tôi nói chuyện với Tony, giám đốc chương trình Tôn giáo và Khoa học của trường về việc các kinh nghiệm tâm linh kiểu vong nhập là thật hay giả. Tony nói:

“Chúng ta phải phân biệt khái niệm “kinh nghiệm” (experience) với “bằng chứng” (proof) và “thực tại” (reality). Hầu hết cuộc đời chúng ta, chúng ta không có bằng chứng nào về sự tồn tại của mình vào giờ này, ngày này, phút này. Nói cho cùng, ta hầu như không có bằng chứng về sự tồn tại của đời mình. Nhưng nếu chúng ta không có bằng chứng về sự tồn tại của ta, của đời ta, thì điều đó có nghĩa là ta không tồn tại chẳng, đời ta không tồn tại chẳng? Những kinh nghiệm tâm linh ấy, nếu chúng ta không thể cung cấp bằng chứng, thì có nghĩa là chúng không tồn tại chẳng? Vấn đề của khoa học hiện tại là người ta đánh đồng bằng chứng với thực tại.”

Tôi mong sao đến mùa hè để trở lại Việt Nam. Tức là trở lại chùa để tiếp tục nghiên cứu. Tháng trước, tôi đã làm giấy phép xin thực hiện một nghiên cứu thực địa tại chùa, đồng thời cũng sẽ tiến hành một khảo sát song song với các bệnh nhân tâm thần và các bác sĩ tại các bệnh viện tâm thần ở Hà Nội.

Phần 6
Hà Nội - Mùa hè 2013

Chương 32

Hà Nội là một cảnh giới

Lần nào trở lại, tôi cũng có cảm giác mình là khách của Hà Nội trong những ngày đầu. Thành phố thay đổi quá nhanh. Sau mấy tháng, những đường phố mới, những cửa hiệu mới, một loại xe mới, kiểu áo chống nắng mới, màu tóc màu son mới của các cô gái, và những câu chuyện mới đã hình thành. Hà Nội đã sắm một tâm trạng mới, trình diễn một vở kịch mới trong đó tôi không hề có vai. Nhưng rồi luôn luôn, Hà Nội sẽ mượn tay những công dân cố hữu của nó mà lôi tôi nhập vào tâm trạng Hà Nội. Mẹ tôi luôn là một công dân đặc lực của âm mưu này.

Gần 5 giờ sáng nay, mẹ vào phòng tôi.

“Dậy! Dậy đi con, dậy đi tập thể dục.”

Nước Mỹ chính thức kết thúc. Tôi đã trở lại Hà Nội.

Trời đang tang tảng sáng; không khí sạch và mát, phảng phất mùi đất ẩm mốc. Dưới gốc đa ngoài cửa đình, bàn ghế của mấy hàng nước chè vẫn còn úp ngược, được chằng xuống đất bằng những sợi xích lớn. Cả ngõ không một bóng xe, chỉ có những bà già mất ngủ bắc ghế ngồi lặng lẽ hóng gió sớm trước cửa nhà. Một số quét sạch lá ở sân đình để chuẩn bị tập Thái cực quyền trong khi một số chậm chậm đưa những bàn tay gầy guộc trong không khí như cố vớt buổi sớm.

Ở đầu phố, một sinh viên mắt trước mắt sau dán quảng cáo gia sư vào cột điện, ngay cạnh hàng chữ “Cấm dán quảng cáo”. Những người đàn ông cưỡi trần, tay và lưng xăm trổ hùm beo, đang cần mẫn giúp vợ dọn hàng sớm - họ quạt lò than, tháo xích khỏi những cái ghế, bê các thùng nước lèo từ xe máy xuống. Một phụ nữ bịt kín mặt, rón rén gạt lá tre khỏi các chum ươm giá rồi

lại khê khàng bốc từng vốc giá đỗ khỏi chum, tải xuống mẹt để sảy vỏ đỗ xanh khỏi các thân giá mập mạp. Những người xe ôm chỉnh tề sơ mi quần âu ngồi ngay ngắn trên yên xe với khuôn mặt đầy vẻ hy vọng mà chỉ đến giữa ngày là bị cái nóng làm nhàu nhĩ. Những người giao sữa đậu nành kiu kịt túi lớn túi nhỏ ở ghi đông, hai thùng gỗ kẹp giữa hai đùi, hai thùng ở yên sau xe. Ai cũng bịt mặt kín bung, mặc áo chống nắng.

Mùi than tổ ong khắp nơi.

Những bà già đi chợ sớm đã về, tay lủng lẳng túi ni lông xanh đỏ, nào rau nào thịt nào hoa. Các bà vừa đi vừa bịt mũi và khéo léo tránh những bãi nôn của đám say đêm còn vương vãi trong ngõ, chưa kịp khô.

Những hàng thịt ở góc phố thoăn thoắt banh những thân lợn trên phản - tiếng chặt xương chan chát; những đường dao xẻ thịt loang loáng lượn sóng. Thịt rơi từng miếng phom phốp xuống bàn.

Chim hót ríu ran trên cây và trong lồng treo ngoài chuồng cộp đan sắt của khu tập thể, lẫn giữa những sào quần áo phấp phới trong gió sớm.

Mùi dâu da xoan thơm ngát.

Bằng lăng bị mưa làm bạc màu, tươi tắn trên mặt đất.

Trên vỉa hè rộng của phố Vạn Phúc, các lớp Aerobic ngoài trời đã đứng thành hàng kín cả hai bên, bên này xập xình “Con bướm xinh, con bướm xinh, con bướm đa tình...” bên kia đối lại “I am a Barbie girl, in a Barbie world...”. Những người không đóng tiền mà chỉ tập lỏm thì thụt thò ở góc đường, nửa theo nhạc, nửa không. Vài phụ nữ trung niên chầm chậm lắc những cái vòng như một cái tràng hạt khổng lồ. Bốn sân cầu lông vun vút cầu bay trong những tiếng “chết này, chết này...”. Các ông bà

già đi bộ theo đôi - cân trọng, bình thản. Một số bà già đi bộ ngược - giật lùi, giật lùi. Trẻ con béo, mắt cận, bị mẹ lôi đi thể dục - thất thểu, thất thểu.

Anh cảnh vệ trẻ trước đại sứ quán Nhật chỉnh tề trong quân phục xanh lá mạ, súng trẻ cập quần, hờ hững hết ngáp lại ngoáy mũi trước đám người qua lại.

Dưới lòng đường, những thanh niên áo ba lỗ quần soóc tông lì dắt chó cưng đi dạo bằng xe máy - chậm chậm, chậm chậm. Một số thanh niên ôm gà chọi đi chọi sớm hoặc đã chọi suốt đêm giờ mới về - mắt đỏ ngầu, gà chọi áp sát ngực. Những người quét rác bịt kín mặt lạng lẽ khua những đường chổi rộng trên đường - xoèn xoẹt, xoèn xoẹt.

Rồi trời bắt đầu mưa lâm thâm. Những người đi xe đạp điện trôi trôi trong màn mưa lâm thâm.

Tôi theo mẹ tập dọc phố, vượt qua lớp học Aerobic, những sân cầu lông, anh cảnh vệ, và những cụ già. Khi trời bắt đầu lác đác hạt mưa lớn thì tôi trở về. Đã ngoài 6 giờ - thành phố đã chính thức tỉnh dậy - tiếng cửa sắt, khoan đục chát chúa bắt đầu vang lên. Những nhóm thợ xây còn ngủ kênh càn trong mấy cái lán lúc tôi đi qua giờ đã dậy đứng dàn hàng đánh răng rửa mặt, nhìn chòng chọc người qua lại và trêu các cô gái. Các hàng quán chưa mở lúc tôi đi giờ đã bàn ghế chỉnh tề, bát đũa ngay ngắn, lác đác người ngồi ăn.

Trong nhà, Sóc - cháu gái mới mấy tháng tuổi của tôi - đã dậy. Chị gái tôi nhỏ thuốc mắt, thuốc mũi, đánh tưa lưỡi, cọ sạch lợi và miệng cho Sóc. Trong lúc đó, tôi phải đứng giơ tay thè lưỡi, bữu môi nhăn mặt làm trò để đánh lạc hướng Sóc. Con bé cứ trở mặt ngạc nhiên và cười như nắc nẻ với mỗi trò dớ dẩn của tôi là ú òa. Thế mà suốt đêm qua, Sóc trở dậy nhiều lần vì nóng, mỗi lần dậy lại khóc ngằn ngặt.

Hà Nội lúc nào cũng vậy. Hà Nội là một cảnh giới mà tôi phải dùng cụm từ thường có trong kinh Phật: “bất khả tư nghị”.

Hà Nội thực không thể nghĩ bàn.

Chương 33

Một lễ thể phát

Thầy Đạo nhắn 8 giờ sáng nay có lễ *thế phát*⁽²¹⁾ cho một thanh niên tên Hiến. Bảy giờ sáng tôi rời nhà để vào chùa.

Ngoài cổng chùa mới có thêm hàng hoa vải vàng với chữ “Kính mừng Phật đản”. Bên trong, các tượng Tỳ Lô Giá Na xi măng đang được phun sơn vàng óng. Ruộng sau chùa đã lấp hết. Rặng nhãn sum suê trong sân được tĩa bớt, để lộ một khoảng sân rộng lát gạch đỏ. Một khu nhà mái tôn đã được dựng lên gần bếp và khu vệ sinh mới cho Phật tử ở. Tam Bảo giờ được trải thảm đỏ, không phải nền gạch như trước nữa. Khải - cậu sinh viên năm ngoái đã xuống tóc, giờ là sư chú Đạo Lục. Chú Đạo Nhị đã lên sư ông Đạo Nhị; chú Đạo Tam lên sư ông Đạo Tam; chú Đạo Tứ lên sư ông Đạo Tứ và chú Đạo Ngũ thành sư bác Đạo Ngũ. Sư ông Đạo Nhất thì đẹp lên nhiều so với năm trước; khuôn mặt sáng lên, không còn hốc hác, gồ ghề. Các sư ông, sư chú bây giờ đều mặc áo nâu nhưng chân đi tất vải, bó ống màu vàng, giày vải màu vàng. Sự an lạc tỏa rạng trên khuôn mặt họ. Thầy bảo bây giờ chùa đã *lập chúng* rồi. Tôi hỏi *lập chúng* là gì, thầy bảo tức là lập ra tăng đoàn, mọi quyết định đều do chúng tăng, chứ thầy giờ cũng không có quyền quyết định và bắt mọi người theo. Thầy vẫn là trụ trì về mặt hành chính nhưng về mặt giới thì thầy cũng chỉ là tỷ khiêu như các sư ông; nếu thầy đề xuất điều gì mà chúng tăng không đồng ý thì sẽ phải theo chúng tăng; đấy gọi là pháp “lục hòa kính” tức “sáu phép hòa hợp khi cùng sống với nhau.”

Phải có thân hòa cộng trụ⁽²²⁾, khẩu hòa vô tranh⁽²³⁾, ý hòa đồng sự⁽²⁴⁾, giới hòa đồng tu⁽²⁵⁾, kiến hòa đồng giải⁽²⁶⁾, và lợi

hòa đồng quân⁽²⁷⁾.

“Được như thế thì quá tuyệt” - tôi nghĩ - “Nếu xã hội lấy tôn chỉ này hoạt động thì có lẽ thế giới sẽ luôn hòa bình.”

À nhưng tôi tưởng chùa đã luôn như vậy chứ, sao năm nay thầy mới nói lập chúng. Thầy nói không phải. Đa số chùa Việt Nam, nhất là chùa miền Bắc đều tu hành theo lối nhất tăng nhất tự, tức mỗi chùa có một vị tăng trụ trì, vị tăng đó có một vài đệ tử; cả thầy và trò đều thuộc quản lý của Giáo hội. Tất cả các việc như thụ giới sa di, giới tử khiêu, tấn phong thượng tọa, đại đức, hòa thượng đều phải chờ Giáo hội có đàn giới thì làm đơn, gửi đệ tử mình đi; có khi phải chờ nhiều đàn giới mới được thụ giới. Đến mùa an cư thì các chùa sẽ gửi tăng ni về trường hạ an cư tập trung. Khi đệ tử trưởng thành lên thì thường sẽ lại nhận chùa, tách khỏi thầy ra ở riêng, lại tiếp tục nhất tăng nhất tự.

Còn giờ thầy lập chúng thì thầy trò sẽ luôn ở cùng nhau chứ trò không đi nhận chùa riêng; dù chúng có đông đến trăm hay nghìn tăng ni. Nếu có nơi cúng chùa mới thì thầy có thể cử đệ tử luân phiên tới đó tu hành một vài năm, nhưng rồi lại về hoặc luân chuyển nơi khác. Chúng có thể chia đi khắp nơi hoằng pháp, như nhiều nhánh sông từ một nguồn, nhưng sẽ luôn tụ về đây, lấy đây làm tổ đình; thầy trò cùng nhau tu tập đến hết đời chứ không chia tách cát cứ. Dần dần, khi nào việc xây dựng tăng phòng và các công trình vệ sinh, giảng đường hoàn thành thì thầy sẽ chỉ đi sâu vào việc tu hành, không còn làm các việc phan duyên như cúng bái nữa.

Thầy nói lập chúng rồi thì thầy trò cũng sẽ tự tổ chức an cư kết hạ tại chùa chứ không phải gửi các sư ông ra trường hạ an cư như những năm trước. Mấy hôm nữa chư tăng sẽ *tác pháp an cư* để bắt đầu mùa an cư kết hạ.

“Đây sẽ là mùa an cư đầu tiên ở chùa. Chúng tăng cũng sẽ phải tác pháp để cho cô được *tòng tăng an cư*. Tức là nương tựa vào chư tăng mà tu học.”

“A Di Đà Phật” - tôi chấp tay xá thầy, lòng vui lạ thường - “Thật may cho con được theo thầy và các sư ông an cư từ mùa đầu tiên.”

Gần 9 giờ, bạn bè Hiền từ Hà Nội vào chụp ảnh với Hiền để kỷ niệm ngày cuối cùng mà Hiền là người thế tục. Hơn 9 giờ, Phật tử vào ngồi hai bên cánh Tam Bảo, khoảng giữa chùa cho chư tăng làm lễ. Sau đó thầy và các sư ông vào, tất cả đều đắp cà sa vàng. Tôi lần đầu nhìn thấy sư ông Đạo Nhất, Đạo Nhị, Đạo Tam, Đạo Tứ cùng đắp cà sa vàng, lòng bỗng trào lên một nỗi xúc động và tự hào lạ lùng.

Lễ thế phát rất giản dị. Thầy giảng văn tắt về ý nghĩa của việc xuất gia. Xuất gia là ra khỏi ba ngôi nhà lớn.

Một là xuất thế tục gia, tức ra khỏi ngôi nhà có cha mẹ anh chị em, để vào sống trong tăng đoàn. Hai là xuất phiền não gia, tức là ra khỏi ngôi nhà phiền não. Ba là xuất tam giới, ra khỏi luân hồi sinh tử, đi trên con đường giải thoát.

Thầy nói trong ba ngôi nhà này thì xuất thế tục gia là cửa ải khó nhất bởi vì cái ái dục với cha mẹ vợ chồng anh em con cái rất lớn; chúng ta sinh ra làm người đã có các sợi dây thân quyến này trói buộc rồi. Đa số các gia đình thấy con cái đi tu là việc buồn, nên thường cấm cản, khiến cho nhiều người muốn đi tu nhưng nghĩ đến chữ hiếu với gia đình mà chần chừ không dám quyết. Chúng ta thường chỉ nhìn thấy chúng sinh có hình tướng, nên cả đời loanh quanh làm vừa lòng vài người trong gia đình, cha mẹ vợ chồng anh chị em bạn bè của đời này mà không biết đến vô lượng chúng sinh trong các cảnh giới vô hình. Họ đều là cha mẹ vợ chồng, thân bằng quyến thuộc của ta trong vô

lượng kiếp. Phật nói hiếu có bốn loại: cận hiếu, viễn hiếu, đại hiếu, tiểu hiếu. Ở lại nhà để đi làm, nuôi dưỡng cha mẹ đời này chỉ là tiểu hiếu. Xuất gia là đại hiếu, vì không những có thể tu tập giúp cha mẹ đời này giải thoát mà còn có thể báo hiếu với tất cả chúng sinh, với cha mẹ tổ tiên nhiều đời.

Thầy giảng xong, chú Hiển thỉnh cha mẹ ngồi phía trước. Chú dập đầu lễ cha mẹ để tạ ơn sinh thành. Cha mẹ Hiển khóc; Hiển cũng khóc. Đây là lần cuối cùng chú lễ cha mẹ như vậy; một khi đã xuống tóc, người tu hành không lễ cha mẹ, cũng không hành lễ với vua quan hay thần thánh mà chỉ lễ Phật, lễ thầy tổ, lễ tăng. Cũng từ ngày mai; mà không, chỉ mấy phút nữa, ngay sau khi Hiển xuống tóc là cha mẹ Hiển sẽ phải gọi Hiển bằng “sư chú” và xưng “con” với Hiển.

Hiển lễ cha mẹ xong thì quỳ giữa Tam Bảo, hai tay chắp, nước mắt vẫn chảy ròng ròng. Sư ông Đạo Nhị bê khay dao kéo tới. Thầy cầm kéo, cắt ba lọn tóc nhỏ, tượng trưng cho ba nguyện của người xuất gia.

Nguyện đoạn nhất thiết ác⁽²⁸⁾.

Nguyện tu nhất thiết thiện⁽²⁹⁾.

Nguyện độ nhất thiết chúng sinh⁽³⁰⁾.

Sau đó, thầy cầm dao, cạo một đường dài từ đỉnh đầu xuống trán; rồi bắt đầu cạo vòng quanh đầu. Thầy vừa cạo vừa chú nguyện khê. Tóc Hiển theo những đường dao rụng dần, rụng dần. Sư ông Đạo Nhị cầm khay đỡ những lọn tóc rơi xuống. Trong lúc này sư ông Đạo Nhất, Đạo Tam và Đạo Tứ dẫn đại chúng trì thập chú và tụng Tâm Kinh Bát Nhã. Tiếng trì tụng vang dội trong Tam Bảo. Bố mẹ và họ hàng Hiển vừa khóc vì xúc động, lại vừa cười vì hoan hỉ. Nắng sớm từ ngoài rọi từng vệt sáng vào Tam Bảo.

Tóc đã rụng hết. Thầy cầm cái khăn mặt vàng trên khay lau sạch tóc trên đầu, mặt, và cổ cho Hiền.

“Pháp danh của con là Thích Đạo Thất.”

Vậy là thêm một bông hoa sen đã nở.

Kiểm nổi lên. Thầy dẫn đại chúng nhiều quanh ban thờ Phật, rồi ra khỏi Tam Bảo, xuống Tổ Đường lễ tạ các tổ. Buổi lễ thế phát kết thúc. Mẹ chú Đạo Thất quỳ sụp xuống chân thầy, khóc:

“Nhờ thầy dạy cháu.”

Thầy cười xoa đầu mẹ chú Đạo Thất:

“Cô phải vui chứ.”

Buổi trưa, chúng tôi ăn bún với đậu phụ. Mẹ chú Đạo Thất và chú Đạo Thất phụ trách nấu. Từ nay, chú Thất chuyên nấu ăn thị giả thầy và cũng chịu trách nhiệm việc bếp núc của chùa.

“Đi tu là một quyết định lớn phải không chú?” - tôi hỏi chú Đạo Thất.

“Khó nói lắm” - chú Đạo Thất cười, nhìn ông Đạo Nhị ngồi gần đó - “chỉ người nào quyết định rồi mới biết thôi. Khó giải thích cho người ngoài, sư ông nhỉ.”

“Ừ” - ông Đạo Nhị nói - “Ai phát tâm thì người đó mới biết.”

“Đại để thấy cuộc sống ở ngoài nó chán, nó ảo, nó giả, không còn thiết nữa” - chú Đạo Thất nói - “Nhàm chán thế gian.”

“Thế có phải là đầu hàng, chạy trốn không ạ?” - tôi nói.

“Không, mà là thấy nó ảo quá” - chú Đạo Thất nói.

Tôi ăn xong, thầy gọi tôi vào nhà sàn, chỉ cho tôi phòng ngủ trưa cũng là phòng mà tôi sẽ ở trong mùa hè này. Vẫn là phòng Internet kiêm thư viện chứa thư tịch cổ mà năm ngoái tôi đã ở. Trong phòng, ngoài một cái giường đơn còn có một cái bàn để máy tính và tủ. Cửa sổ phòng mở ra khu nhà có ông Đạo Tú, ông

Đạo Tam, bác Đạo Ngũ, và một số Phật tử. Nhìn xa nữa là lâu trống và cánh đồng.

Tôi ngủ một giấc mê mệt đến 2 giờ chiều thì lên chùa tụng kinh Dược Sư với mọi người. Sư ông Đạo Tứ làm chủ sám, dẫn đại chúng tụng kinh. Giờ sư ông đã đạo mạo ra dáng lắm rồi. Tôi không thể nào còn nghĩ đến Huy của mùa hè cách đây hai năm nữa. Chú Huy đó đã hoàn toàn biến mất, không để lại dù chỉ một chút dấu vết. Không biết bao lâu thì sư chú Đạo Thất cũng sẽ lột xác hoàn toàn.

Đường đi lên khỏi bùn của một bông hoa sen không hề đơn giản.

Chương 34

Chuyện sư chú Đạo Thất

Chú Thất lớn lên ở Hà Nội đúng không?

Hà Nội.

Bố mẹ chú làm gì ạ?

Bố thì làm tự do. Dân giang hồ mà.

Giang hồ theo nghĩa nào ạ?

Nghĩa nào cũng được! Theo nghĩa đâm thuê chém mướn, đòi nợ thuê, tất cả. Ngày xưa gọi là thành viên xã hội đen. Kiểu thế. Đầu gấu đầu mèo, kiểu thế. Hiện nay thì đang làm nghề tự do thôi. Đâm chém thì thực ra từ ngày xưa. Có tuổi rồi mà, những cái việc đấy đa phần chỉ có bọn trẻ con, các cháu các em, đệ tử các thứ đấy. Chip hôi!

Khi chú lớn lên, lúc nào thì chú biết bố chú là dân giang hồ?

Lúc nào cũng biết. Từ bé đã biết.

Thế chú có sợ bố chú không?

Sợ thì cũng không sợ. Lại còn có tí tự hào.

Nhà chú ở khu nào?

Đấy, chỗ Hồng Mai. Nói chung quanh khu vực chợ Mơ, chợ Trời, từ ngày xưa đến giờ toàn giang hồ, dân anh chị. Thật sự để mà nói thì tôi không phải tự hào nhưng mà thế hệ 8x í, từ 80 cho đến tuổi của tôi thì... chúng nó đa phần không nghiện thì cũng vào tù, vài ba năm vài ba lần.

Bố mẹ chú có sợ là chú sẽ đi theo con đường đấy không? Hay là muốn chú đi theo con đường đấy?

Không, không bao giờ muốn! Bởi vì các cụ nói, hy sinh đời bố cũng cố đòi con chứ. Ai lại để cho con theo đường... (Cười) Đấy cũng là cái điểm mà tôi tự hào. Nói chung là luôn dạy dỗ con cái điều hay lẽ phải, cách đối nhân xử thế.

Từ bé đến lớn chú có đánh nhau không?

Có đánh nhau.

Có chém nhau không?

Có chém nhau. Tính mình thì vừa nông nổi vừa chọi con mà. Cục tính nữa, thành ra hơi tí lại cà nhau. Thời gian trước khi tôi vào đạo í, đầu giường tôi lúc nào cũng có dao kiếm.

Để làm gì ạ?

Phòng thân. Thứ hai là... anh em chơi với nhau... Thực ra đâm chém thì ít. Vì Hà Nội nó nhỏ lắm, chơi với nhau biết nhau hết, biết nhau thì lại thôi.

Thế thường đánh nhau vì lý do gì ạ?

(Cười) Nó cũng nhiều lý do lắm! Thích thì đánh nhau! Thanh niên đêm hôm đi chơi bởi rồi ngồi tụ tập trà đá rượu chè thì nó phát sinh. Hoặc là đi đường thôi! Nó có rất là nhiều trường hợp. Con trai mà gay hoặc là đồng cô, bóng cậ các thứ thì tôi dị ứng lắm! Bởi vì, đây nói vui thôi nhớ, cái đợt đấy tôi không ở nhà mấy, đi lang chạ suốt. Thế thì ở cùng với một ông anh, ông í chơi đề, lô đề số má các thứ đấy, thì mình cũng hay đi thu tiền hộ cho ông í. Thế một hôm qua bên ký túc trường Kinh tế quốc dân í, thì lại gặp cái nhà này, gọi là dì, con trai nhưng mà lại gọi là dì.

Hôm đấy thanh toán cho dì í xong rồi, lúc xuống nhà đang đi giày vào thì gặp bạn của dì vào. Ui giời ơi, nhìn không ai nghĩ là đồng cô đâu. Trông cao to, đầu trọc lốc, trông manly lắm. Thật! Trông manly lắm! Ôi thế mà mình đang đi giày vào, mới ngồi phịch phát xuống cạnh mình, vỗ tép phát vào đùi mình, xong

xoa xoa: “Ôi giày đẹp thế”! Mình nổi hết cả gai ốc. Thế chứ nghĩ bụng, đây mà không phải chỗ làm ăn của ông anh mình thì kiểu gì thằng này cũng ăn một trận đòn...

Ngày xưa chú có chơi ma túy không ạ?

Chơi ma túy thì... nói thật có hôm uống rượu say thôi. Hồi đấy còn đang đi lái taxi! Hôm đấy đang ca làm thì ông anh gọi điện, đi về đây chơi với anh. Thế là về cất xe ở bãi, đóng nguyên bộ quần trắng áo xanh taxi, giày đen công sở đấy, đi chơi. Đi New Century, à không New hồi đấy đóng cửa rồi, đi karaoke. Thế hai anh em đều say. Thế đi về thì ông í đèo, ông í phê quá, ông í cứ phi! Phi ra đúng cái đoạn chỗ đường Bà Triệu nhớ, tôi vẫn nhớ cái cảnh đấy, có cái vũng nước. À chỗ Đội Cung, nó rải nước chỗ đường đấy. Thế bảo, ôi anh, nước, nước, nước! Mình nhìn thấy đồng hồ chạy 90 km/h mà từ chỗ Đội Cung đấy ra Đại Cồ Việt nó gần đoạn rẽ rồi, bảo anh ời nước, nước! Xe đấy mà cứ dính vào nước là úp cua, dân tổ lái gọi là úp vĩa đấy. Thế là xòe! Hai anh em bay một phát lên cỏ, ông í ngã trước, mình lăn lên người ông í. Đứng dậy hỏi, anh ời anh có làm sao không? Ông ý bò dậy, không anh không sao, thế mày có làm sao không? Bảo không em không sao, thế giày em đâu? (cười) Hóa ra bay mất một chiếc! Một chiếc vẫn đang đi. Mình vẫn nhớ như in cái hôm đấy, nghĩ lại cũng vui! Vừa sợ vừa vui! (cười)

Thế xong làm thế nào chú biết đến chùa này? Nhà chú là Phật tử đúng không? Con thấy bảo mẹ chú hay đi chấp tác các chùa.

Đâu, mới. Tức là bố tôi quy ở trong Hương, hay đi cúng với cả các chú, nói chung cũng toàn dân giang hồ, quy trong Hương. Bố tôi quy xong thì thi thoảng cũng đi chùa nọ phủ kia, lúc đấy tôi cũng đi Lào Cai Yên Bái với các chú các bác bạn bố. Thế thì đi đấy thì có chú bảo, mày có thích Vĩnh Xuân không, tao giới thiệu cho sang bên bác này, bác có tiếng đấy. Tôi thì thích thể

thao. Võ thuật thì tôi cũng thích. Thế thì đi học. Học Vĩnh Xuân thì sư phụ dạy võ mới hỏi là thế có đi chùa không? Thì bảo con có đi. Thế sư phụ lại hay vào đây, thế là vào đây.

Lần đầu tiên chú vào chùa là năm bao nhiêu?

2011. Cứ thu xếp, tuần độ hai buổi. Một thời gian thì tôi xin vào ở chùa.

Lúc đấy chú đã xác định là chú đi tu chưa?

Chưa. Nói vậy thôi chứ có phải ai cũng đủ phúc đức để mà đi tu được đâu? Nhà phải có phúc đức lớn lắm thì mới đi tu được chứ đâu phải là muốn đi tu là dễ đâu!

Tức là lúc đầu chú chỉ muốn vào chùa sống thôi?

Sống thử. Thứ nhất là để gần với đạo. Quan trọng lúc đấy mình muốn tách với xã hội bên ngoài để tự rèn cái bản thân mình, không chơi bởi lêu lổng nữa.

Thế cái gì làm cho chú quyết định ở luôn?

Thực ra mà nói thì... nó cũng là cái chuyện gia đình. Gia đình tôi thì... bố mẹ tôi suốt ngày lục đục. Từ bé tới lớn, chưa có một cái ba mươi Tết nào nhà tôi được yên thân. Chưa có một đêm ba mươi nào, giao thừa nào là gia đình được yên ổn. Thì cô biết là nó thế nào đấy... (cười) Trong năm thì không quá ba ngày. Cứ hòa thuận được vài ba hôm, xong lại cãi nhau chửi nhau, thậm chí đánh nhau vỡ đầu mẻ trán. Nhiều lúc tôi nản lắm. Nhiều lúc mà mình phát khóc! Cứ nằm ở trên nhà, khóc thút tha thút thít. Ở dưới nhà thì bố mẹ cãi nhau, chửi nhau. Không làm gì được, cứ nằm trên nhà khóc. Khóc như một đứa trẻ con, khóc chán tôi ngủ lúc nào không biết. Song sáng hôm sau dậy lại hết. Hết khóc... bởi vì không thể khóc được nữa. Nhiều lúc tôi muốn bỏ đi.

Kiểu như tuyệt vọng, đúng không ạ?

Tuyệt vọng lắm! Không ra được mà! Nhiều lúc muốn bỏ đi, muốn trốn tránh, nhưng mà mình nghĩ lại. Nhà có mỗi ba người, mình là con trai, vừa là trưởng vừa là út đi, cũng lớn rồi mà bỏ đi như thế là mình trốn tránh, mình không dám đối diện với sự thật. Tôi nghĩ thế cho nên là tôi mới không đi. Tôi muốn ở lại để tiếp tục mà chiến đấu, để mà chứng kiến.

Thế thì có thể coi chuyện gia đình là một trong những lý do chính khiến cho chú quyết định xuất gia, đúng không ạ?

Chính xác!

Cái việc xuất gia của chú nó giống như là một...

Bởi vì tôi cũng đã thử rất là nhiều cách nhớ. Cái thời gian mà tôi xin vào ở trong này í, đấy là cái cách để mà tôi thử. Vì nói thì chắc chắn là không nói được rồi, người ngoài can thiệp càng không được. Tôi cũng từng bỏ nhà đi vài lần, không ăn thua. Thế tôi mới nghĩ là mình thử vào chùa xem! Thế tôi vào trong này ở mà không nói rõ lý do. Tôi cứ ở. Mãi đến lúc tôi phát tâm xuất gia rồi, tôi bạch với thầy xong thì tôi mới về nhà nói chuyện. Mới bảo, giờ con không còn cách nào, chỉ có đi tu thì nhà mới đủ phước mà tiêu đi cái nghiệp chướng này. Và đấy cũng là cái cách để mình tự độ bản thân, sau đó để mình giúp cho người thân, rộng ra là muôn vàn chúng sinh. Thì khi tôi phát tâm xong cái thì nhà đỡ hẳn. Khi tôi về nói chuyện thì bố tôi bảo thôi, bây giờ tất cả mọi cái bố bỏ qua hết. Lúc đấy bắt đầu chùn nhớ! Nhưng mà muộn rồi.

Thế lúc đấy có khuyên chú đừng đi tu nữa không ạ?

Có chứ! Hôm đấy họp gia đình, các chú, các cô, các bác vào khuyên răn, nói nhiều lắm... Nhưng nói chuyện xong xuôi các thứ tôi vẫn lại vào chùa. Tôi đã quyết xuất gia. Thế là đến 28 Tết, bố tôi gọi điện cho tôi, bảo về. Tôi mới nói, đấy, tất cả mọi cái con đã nói hết rồi, bây giờ không còn cách nào. Ngày mai bố vào

bạch với thầy cho con về ăn Tết cuối, ra Tết cho cháu xuất gia. Thế thì con về. Không thôi. Thế bảo ừ. Thế sáng gọi thì chiều vào đón luôn. Thế thì về ăn Tết. Ăn Tết xong thì..

Tết đấy có còn khuyên giải không ạ?

Không khuyên giải. Mà chỉ nói bóng gió thôi. Chỉ kiểu là, đấy... gia đình cô dì chú bác, mọi người trong nhà sống hòa thuận với nhau, anh em với nhau tình cảm, đông vui như thế... Đánh vào chỗ yếu của mình mà... (cười) Biết mình là người tình cảm. Rồi lại bảo xuất gia ở trong đấy thì thế này thế khác, khổ sở nọ kia. Nhưng mà tôi bắt bài rồi! (cười)

Thế là sau Tết là chú quay lại ở chùa tiếp?

Thì 28 Tết bố đến đón, ăn Tết xong thì mừng bốn vào chùa là bắt đầu ở luôn.

Như vậy, chú đi thì đầu tiên là do nguyện độ cha mẹ và bản thân, nhưng bây giờ chú đã vào đạo rồi, cái nguyện của chú nó thay đổi không?

Có chứ!

Chú có nói được ra không, hay là cái đấy là chú giữ bí mật?

Có những cái nói được, có những cái không thể nói được! Những thiện nguyện như là mình muốn giúp đỡ cho mọi người thì nói được. Nhưng mà có những cái mà nó sâu xa hơn thì... thôi, sau nói.

Từ lúc chú xuống tóc chú thấy có gì khác không?

Có!

Ví dụ?

Cũng khác nhiều, mà cũng có cái chưa khác. Tôi vẫn còn những cái tâm ý ngoài đời. Vẫn đang trong giai đoạn phải bỏ các cái tập khí ấy đi. Vì thay đổi bản chất trong một con người là khó. Khó! Tôi nghĩ là khó.

Trong đầu chú, chú có một con đường để thành đạo không ạ?

Khi mà một người xuất gia thì ai cũng ước nguyện là sẽ thành đạo. Xuất gia để cầu giải thoát. Không ai xuất gia cho vui cả.

Bây giờ kể cả chú mới vào, chú có tin là sẽ thành đạo không?

Phải có niềm tin sâu sắc thì mới dám đi chứ.

Bây giờ trong lòng chú còn câu hỏi gì cứ trở đi trở lại không?

Hiện tại thì chả có câu hỏi gì. Hiện tại bây giờ, trong đầu chỉ có hai chữ: “cố lên”. Đấy, cái lúc 4 giờ kém 15 sáng mà đồng hồ đổ chuông í, là tôi đang cố lên, cố lên đấy! Máy lần cô lục đục dậy, cô gọi, tôi biết hết. Bốn giờ kém đấy, cô gọi là tôi biết. Lúc đấy là đang cố lên, cố lên đấy! *(cười)*

Chương 35

Em cũng bị à?

Mùa an cư kết hạ đã chính thức bắt đầu. Một tấm bảng đăng rõ lịch hành trì cho suốt mùa an cư đã được treo ở khu tiếp khách:

4h00: Khai tỉnh.....
4h15: Công phu khuya.....
5h15: Niệm Phật.....
5h45: Cúng Tổ.....
6h00: Tiểu thực.....
6h45: Chắp tác việc chúng.....
7h30: Thỉnh Pháp.....
9h00: Khóa lễ sáng.....
10h45: Cúng tổ.....
11h00: Thụ trai.....
12h00: Trì tĩnh.....
14h00: Khai tỉnh.....
14h30: Tiểu trường.....
16h00: Niệm Phật.....
16h30: Khóa lễ chiều (cúng chúng sinh).....
18h00: Phi thời thực.....
19h00: Khóa lễ tối.....
21h30: Lâm thụ.....

Pháp an cư này bắt đầu từ thời Đức Phật Thích Ca. Đức Phật nhận thấy mùa hè ở Ấn Độ là mùa mưa, côn trùng sinh sôi nảy nở rất nhiều nên khi chúng tăng ra ngoài khát thực thì dễ giẫm chết các loài côn trùng. Mùa mưa cũng là mùa đi lại khó khăn, việc giữ uy nghi của người xuất gia trở nên khó. Vậy nên Phật đề ra pháp an cư để trong suốt ba tháng hè (có thể thêm ba tháng đông), chư tăng chỉ ở trong chùa tu tập mà không ra ngoài.

Đêm đầu tiên ở chùa, cũng như lần trước, tôi phải làm quen lại với bóng tối rất đặc và sâu ở đây. Tôi cầm iPod, vừa nghe nhạc

vừa ngủ chập chờn, đến gần sáng mới thiếp đi. Rồi trời bắt đầu sấm ì ùng và mưa ào xuống, tấp vào cửa sổ. Mất điện. Căn phòng nhỏ tối om, nóng nực. Tôi ngồi dậy, định ra ngoài nhưng cửa không sao mở được. Phòng tối đen, sấm ì ùng, thỉnh thoảng chớp lại rạch sáng xanh khiến tôi có cảm giác đang bị bao vây. Tôi lại cố đẩy cửa nhưng vẫn không mở được. Không thể gọi ai, tôi mò mẫm quay lại giường, tự trấn an bản thân và cố ngủ tiếp.

Bốn giờ có tiếng đại hồng chung chậm rãi, ngân nga trong buổi sớm, lẫn vào tiếng mưa lác đác. Tôi lập tức bật dậy và ra sức đẩy cửa. Lần này cửa mở hé. Hóa ra bên ngoài có người nằm chắn ngang - hình như là thợ xây chùa. Tôi tiếp tục đẩy rồi lách qua cửa để ra ngoài.

Sân chùa tối, không bóng người. Tôi đi ra phía sau rửa mặt, súc miệng vội vàng rồi băng ngang sân lên Tam Bảo. Chỉ có chú Đạo Lục ở đó, đang thắp nến, mở các giá kinh gỗ và xếp các cuốn kinh Thủ Lăng Nghiêm lên giá. Tôi phụ giúp chú xếp kinh trong lúc tiếng chuông vẫn ngân nga vọng tới. Không rõ ai thỉnh mà tiếng chuông rất hay. Chậm rãi, trong và yên.

Đến 4 giờ 15 thì có tiếng kiểng đi lại gần, rồi thầy và các sư ông đắp y vàng đi vào. Thấy tôi, thầy cười. Chắc thầy không nghĩ tôi sẽ dậy theo khóa sớm. Sư ông Đạo Nhị thấy tôi cũng tủm tỉm cười. Tất cả im lặng ngồi xuống - thầy ngồi chính giữa làm chủ sám; ông Đạo Nhất, Đạo Nhị bên trái thầy; ông Đạo Tam, Đạo Tứ bên phải. Tôi và chú Đạo Lục ngồi hàng dưới. Không thấy chú Thất - có lẽ chú thỉnh chuông hoặc ở dưới bếp lo việc nấu ăn sáng.

Trì Lăng Nghiêm và niệm Phật đến hơn 5 giờ thì xong. Trời đã sáng. Không khí sau mưa trong mát. Tôi xuống nhà lấy khăn và quần áo đi tắm vì đã đổ mồ hôi nhớp nháp suốt đêm. Khi tôi ở nhà tắm đi ra thì nghe có tiếng người phía sau:

“Có cay mắt không?”

“Ngóanh lại thấy sư ông Đạo Nhị đang cười.”

“Dạ sao ạ?”

“Dậy sớm tụng kinh có cay mắt không?”

“Dạ không, con chỉ nóng thôi, lúc đêm mất điện nóng quá.”

“Sư ông cũng nóng nhưng mà kệ. Vần ngủ.”

Rồi ông toét miệng cười. Lạ thật. Sư ông Đạo Nhị còn trẻ lắm, lại tập võ và là người trực tính ngang tàng nhất chùa nhưng ông có kiểu cười toét hỉ lạc không thể tả nổi. Có khi đang trừng mắt mắng bọn trẻ, ông lại toét miệng cười. Một nụ cười mà toàn thân tan biến, như bông hoa sen bung nở khiến ta chỉ có thể lặng ngắm và vui hưởng cái đẹp của nó. Đơn giản vậy mà sau này tôi mới hiểu nó chính là pháp hỉ - một thứ pháp rất kỳ diệu không phải ai cũng có được.

Mỗi lần về chùa, tôi phải học lại phép tắc, soạn lại thân và tâm mình. Có cái gì đó tự động rũ bỏ ngoài cổng chùa. Tất cả quần áo, giày thấp giày cao phải bỏ lại, chỉ còn mấy bộ quần áo nâu và hai cái áo tràng. Tất cả phấn son, vòng cổ vòng tay, hoa tai cũng cất đi, chỉ một khuôn mặt mộc. Kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội dầu tắm cũng không cần thiết - tôi bỏ vào ba lô một khăn mặt, bàn chải răng, kem đánh răng, và một lọ dầu gội đầu nhỏ kiêm luôn sữa tắm. Tất cả sự nhanh nhẹn để ứng phó, đối đãi cũng tự động lặn đi. Với thầy, các sư ông sư bác sư chú và người ở chùa, tôi không cần bất cứ sự cố gắng nào. Một khuôn mặt mộc và ngơ ngơ, có lẽ trông tôi quê mùa nhất chùa. Cho nên những người có việc đến chùa tìm thầy mà thấy tôi thì gần như luôn thì thảo hỏi tôi cùng một câu này:

Em cũng *bị* à?

Ý họ là tôi cũng bị “nhập”, “ám”, “hành” như những người đang đến chùa nhờ thầy chữa bệnh. Họ đoán tôi cũng đang “ở chùa chữa bệnh.”

“Không ạ” - tôi cười.

“Thế ở chùa tập đi tu hả?”

“Không ạ. Em đang ở đây làm nghiên cứu.”

“Cái gì?” - họ hỏi lại, mặt nhăn nhăn.

“Em làm nghiên cứu.”

“À à” - họ gật gù, nhưng vẫn không tin mà cũng không hiểu - “Em làm nghề gì?”

“Em dạy học” - tôi nói.

“Dạy gì? Dạy cấp một à?”

“Không, em dạy đại học.”

“Đại học á? Trông trẻ thế mà dạy đại học á? Em dạy trường nào?”

“Ừm... em dạy bên Mỹ.”

“Hả? Cái gì? Bên Mỹ á? Dạy tiếng Việt à?”

“Không, em dạy công tác xã hội.”

“Hả? Cái gì?”

Cái kịch bản trên lặp lại rất nhiều lần, đến mức tôi cảm giác như mình đang nói về cái vai giáo viên ở Mỹ mà tôi từng sắm vào lúc nào đó trong quá khứ chứ không phải nói về tôi của hiện tại. Cuộc sống của tôi ở Mỹ - cái cô Việt làm giảng viên đại học - trở nên không có thực, chỉ còn cô gái đang sống ở chùa này. Mà thực sự, tôi cũng không còn thấy mình là một cô gái như thế... như thế... nữa. Tôi thường có cảm giác mình là một đứa trẻ - chính xác là một chú bé - đang theo chân thầy, các sư ông, sư bác, sư chú học đạo ở chùa.

“Con thấy con giống Thiện Tài Đồng Tử trong kinh Hoa Nghiêm, đang đi học đạo vậy” - tôi nói với ông Đạo Nhị - “có khác là con là Bất Thiện Bất Tài Đồng Tử.”

Nhiều lần, trong lúc đi quanh sân chùa, tôi thấy thầy chỉ tôi để giới thiệu cho người này người kia rằng tôi là “giáo sư đại học ở Mỹ đang ở đây làm nghiên cứu”; nhưng tôi thấy họ cứ gật gật rồi ngẩn ra, vẻ nghi hoặc.

Cái kịch bản lặp đi lặp lại trên cũng làm tôi nhận ra *không một ai* có thể tin được là cái cô gái ngơ ngơ, quê quê đây đang dạy đại học ở Mỹ. Chuyện này làm tôi hiểu ra cụm từ “chấp trước” và “vọng niệm” mà thầy và các sư ông hay nói đến. Những người nhìn thấy tôi đều đã có sẵn các ý niệm về việc một “giáo sư đại học” và Mỹ trông phải thế nào; trong ý niệm đó, tôi lẽ ra phải ăn mặc sành điệu, hiện đại, nhanh nhẹn, tự tin, tiếng Anh như gió, tiền nhiều, chứ không thể là một cô gái nho nhỏ, rất ít nói, mặt không son phấn, với một vẻ quê mùa. Cả con người tôi thật sự không có gì ấn tượng. Cho nên khi họ gặp tôi, dù tôi có nói với họ tôi đang dạy học ở Mỹ, thì tai họ đâu có nghe được; ý của họ đã đi trước tai và chặn hết lối nghe của họ rồi. Ngay cả khi tôi khẳng định lại, thì họ vẫn cần thời gian để mà nhập âm thanh với ý niệm và điều chỉnh thực tại của mình.

Đã bắt đầu vào mùa an cư nên buổi sáng thầy giảng kinh Hiền Ngụ. Hôm nay, kinh nói về hạnh bố thí của Đức Phật Thích Ca trong những kiếp trước. Hôm nay lại là thứ Bảy nên buổi chiều thầy giảng tiếp kinh Dược Sư. Hết giảng kinh là thời niệm Phật chiều. Trời nóng, chùa không chỗ nào có điều hòa, thậm chí quạt cũng thiếu nên người tôi từ sáng đến giờ lúc nào cũng đầm đìa mồ hôi, có lúc mồ hôi chảy xuống mắt cay xè, cổ thì lâm râm ngứa và mẩn đỏ. Hết khóa niệm Phật chiều, thầy hỏi tôi có theo

được khóa cúng chúng sinh lúc 5 giờ không, tôi xá thầy xin đầu hàng. Chịu rồi. Ngày hôm nay tôi chỉ có thể cố được đến thế.

“Tu khó thật sư ông nhỉ” - tôi nói với ông Đạo Tú khi thấy ông uống trà ở bàn nước - “Ngày sáu thời hành đạo. Con mới theo được ba thời mà đã đứt cả hơi.”

“À, cô còn mới nên chưa quen thôi” - ông nói - “vả lại làm thân nữ, tu cũng có khó hơn.”

Ái chà, cái này thì tôi chưa nghe bao giờ. Sao lại có hơi hướng trọng nam khinh nữ thế nhỉ.

“Đâu phải vô cớ mà cô sinh làm thân nữ hoặc có hình tướng như thế này đâu (*ý nói mặt mũi, dáng người*). Thân tướng mình đều là do phước do nghiệp, trừ các bậc thánh nguyện sinh làm thân nữ để độ người nữ chẳng hạn. Mình sinh thân nữ là do ái nhiễm còn nhiều nên sinh ra hình tướng nữ. Cái tình nó còn nặng. Ngày xưa lúc đầu Đức Phật không cho người nữ đi tu đâu ạ; ngài A Nan cứ thỉnh mãi nên cuối cùng Phật đồng ý.”

Hmm, luận điệu này tạm thời tôi chưa thể nuốt trôi. Nhưng thôi thì tôi sẽ phải chần cái thân nữ nhiều lậu hoặc sân hận này của tôi từ từ vậy. Giờ mà ép nó lên chùa tụng kinh là nó sẽ cáu, nó sẽ rửa sả mắng nhiếc tôi và... một số người khác.

Kể ra thì tôi cũng “bị” thật. Bị quý cái thân này quá mức, bị khẳng khẳng với một số niềm tin của bản thân. Bị ngấm thấy mình là thế nọ thế kia, so với người khác. Cho nên chẳng thể mở rộng tâm với tất cả.

Nghĩ cho kỹ, chúng ta ai mà chẳng bị bệnh, bị “ám”, bị “hành” theo cách nào đấy. Bởi tiền, bởi danh, bởi kiến thức, bởi chồng, bởi mẹ chồng, bởi bạn gái, bởi con, bởi sếp - cũng đều là các loại ma khác nhau mà thôi.

Chương 36

Tứ thánh, lục phàm

Danh chính ngôn thuận thì năm nay có năm người “bị” các triệu chứng “tâm thần” khác nhau đang sống ở chùa lâu dài để chữa bệnh; còn người đến ngắn hạn hằng ngày thì không kể. Buổi trưa đầu tiên vào chùa, tôi gặp một cô gái trẻ tên Thảo vừa ngồi rán đậu vừa lẩm bẩm: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát, Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.”

“Em ở đây bao lâu rồi?” - tôi hỏi.

“Hôm nay thứ mấy hả chị?”

“Thứ Bảy.”

“Thế em vào được ba tuần.”

Thảo bảo, em đang đi làm bình thường thì cách đây sáu bảy tháng, cứ đến tối là cảm giác có người đẩy em ngã, bóp miệng không cho em ăn, không cho em làm được việc gì, người cứ đờ đẫn ra, có hôm còn làm cho em liệt cứng hai chân, không đi nổi, phải lết lết chị ạ. Nhà em đưa em đi bệnh viện tâm thần khám đủ thứ, bác sĩ bảo không có bệnh gì; nhà em lại thử đi cúng thầy nọ thầy kia, cũng không ăn thua; rồi có người giới thiệu em vào đây.

“Từ hôm em vào, em có đỡ không?”

“Đỡ chị ạ. Hôm nào em chăm tụng kinh niệm Phật thì em lại như bình thường. Hôm nào em không lên chùa là lại bị.”

Đến giờ cơm, tôi gặp một cô gái khác - tên Quyên, 17 tuổi - có khuôn mặt đờ đẫn hơn, thỉnh thoảng lại cười sằng sặc một mình. Nhà Quyên ở Lạng Sơn; gia đình đã đưa vào chùa từ cách đây mấy tháng. Mẹ Quyên cũng phải nghỉ làm để ở chùa chăm

con. Mẹ Quyên bảo từ năm 12 tuổi, Quyên cứ nghe tiếng người xui khiến làm việc nọ việc kia, bố mẹ đưa đi viện không đỡ; gần đây xuống bệnh viện tâm thần ở Hà Nội, người ta cho thuốc uống thì còn nặng hơn. Khi mới tới chùa, Quyên điên loạn gào thét suốt ngày; có lúc thì cười sằng sặc; một ngày đi tiểu ra quần nhiều lần. Có lúc Quyên lên cơn còn đánh chửi, đập mẹ bay từ trên giường xuống đất. Sau mấy tháng ở chùa, Quyên không còn đánh mẹ và điên loạn gào thét nữa; thường chỉ ngồi im một chỗ, tự cười một mình nhưng hiểu được lời mọi người nói. Thầy bảo khi nào tâm an hơn, có một chút định lực để tự niệm Phật đọc kinh thì chữa sẽ dễ hơn.

Một ca nữa là bà Xuyên, đã ngoài 60, người làng bên. Bà có ba con, hai trai một gái. Con trai bà mới 35 tuổi, rất khỏe mạnh, đang sống bình thường thì bị phát hiện viêm gan virus; từ lúc phát hiện đến lúc chết là tám ngày.

“Cô thương con cô đứt từng khúc ruột” - bà nói, nước mắt chảy dài - “Thà cô bị mất chân mất tay, hay chết thay con cô cũng được. Cô cứ khóc lóc đi khắp các bãi tha ma tìm con, thế là bị cái vong ông hàng xóm này nhập vào.”

Con gái bà nói với tôi một hôm bà lang thang ra nghĩa địa thăm mộ con trai; khi về nhà, bà bắt đầu nói lảm nhảm, tự xưng là ông Nhượng, vốn là một ông đánh giậm ở làng, chết đã lâu; vì con ông không hương khói gì cho ông nên ông cứ lang thang vất vưởng. Mỗi khi ông Nhượng nhập vào bà Xuyên thì bà lại nói ngọng vì khi còn sống, ông Nhượng cũng là người nói ngọng do bị thụt lưỡi. Khi ông nhập vào, bà có thể nhảy xuống hồ bơi lặn thành thạo trong khi bà Xuyên vốn không biết bơi.

Ca tiếp theo là Hoàng, đang sinh viên đại học năm thứ nhất. Vì ức chế với bố nên chơi game suốt ngày và bị suy nhược thần kinh. Gia đình đưa vào bệnh viện tâm thần, các bác sĩ cho uống

thuốc thì bệnh càng tăng lên, ngày càng điên loạn hò hét. Gia đình Hoàng sợ quá, xin ra khỏi bệnh viện và đưa vào chùa. Hôm mới vào, Hoàng hò hét, chạy quanh chùa, chửi thầy và các sư ông, giơ tay đâm cả ông Đạo Nhị, rồi chạy lên Tam Bảo, rút cây kiếm của Đức Chúa Ông xuống vừa khua múa vừa hò hét: “Ta là Chúa đây. Chúa là ta đây”. Giờ thì Hoàng đã bình thường trở lại, tất cả các cơn điên loạn đã hết, nhưng thường ở lì trong phòng ngủ hoặc chơi điện tử. Chú Đạo Thất bảo tôi:

“Nó không ngủ đâu. Nó đang nghĩ đấy. Nó rồi sẽ xuất gia thôi. Nó có duyên với tôi và ông Tú.”

“Sao chú biết?”

“Cảm giác được. Chắc tôi với nó kiếp trước là anh em thân nhau. Tôi có biết nó là thằng nào đâu. Bụp phát ông ấy đến, đội mũ, đeo kính, hò hét loạn xạ... Hôm đấy tôi đi đâu về, tôi không biết gì cả, song lúc chiều lên chùa thì thấy có mảnh giấy cầu an có đề tên; mình bảo, à chắc là tên thằng này. Thế mình tụng kinh xong thì cầu an cho nó. Cầu an xong cái thì tầm tối ông ấy bắt đầu làm loạn, bảo chúng mày có biết tao là ai không! Tôi bảo, này, đừng có đùa đây nhớ, ông mà tôi lại không biết, tôi vừa mới cầu an cho ông xong mà tôi lại không biết ông là ai à? Đấy nọ kia các thứ. (cười) Thế từ đấy mới sợ mình. Có tí nể mình nhá! Nó thấy tôi đi đâu nó lại ơ anh, anh đi đâu, xuống đây anh em mình chém gió đã! Bọn Đức đen đuổi nọ kia. (cười) Tôi thì chẳng biết gì bóng đá, mình thấy rất buồn cười, nhưng mình cũng ngồi xuống, nó bảo, cái gì nhỉ... thần bóng đá à? Bảo, em giới thiệu anh, có thằng thần bóng đá này. (cười) Tôi thì có một cái điểm chung với thằng này là nội tâm. Thích sôi nổi bề ngoài nhưng mà lại là nội tâm. Sôi nổi là để làm gì? Mình sôi nổi là mình cố tình thế thôi, để mọi người được vui. Mình có thể bất chấp tất cả để mua tiếng cười cho mọi người. Để mình che đi cái nội tâm

thật của mình. Đấy, thằng cu này cũng thế thôi. Cái tâm lý của nó thực ra... nó là đứa rất tình cảm, yếu đuối.”

Và còn một ca mà ở chùa mọi người gọi là Tiểu Thánh. Người nhà Tiểu Thánh khi đưa vào chùa nói rằng Tiểu Thánh bị tâm thần vì nói năng lắp bắp, kỳ quặc, vô nghĩa, lại không chịu ăn uống. Ở chùa một thời gian, các triệu chứng của Tiểu Thánh hết dần; thầy dạy rồi giao Tiểu Thánh thỉnh chuông. Bây giờ, Tiểu Thánh chỉ ăn cơm trắng hạ từ các ban cúng Phật, cúng tổ; hầu như không nói chuyện với ai, chỉ sáng chiều thỉnh chuông rồi mất mặt. Từ hôm tôi vào chùa, Tiểu Thánh hay rủ tôi đi dạo quanh chùa và nói chuyện với tôi. Nghe Tiểu Thánh nói thì bảo điên cũng được, mà bảo thiên tài cũng được.

“Tên của Tiểu Thánh là sư phụ đặt à?”

“Không, em tự đặt. Em tự biết mình, biết danh xưng của mình chứ. Nếu mọi người chưa về hòa làm một với vạn vật vũ trụ thì mọi người không biết đâu. Mọi người thấy nắng thì mọi người kêu nắng. Thấy trời mưa thì chửi trời. Vì mọi người còn có đối lập trong tâm.”

“Tiểu Thánh có sợ chết không?”

“Tiểu Thánh không sợ chết vì thật sự thì... Tiểu Thánh biết chết mình đi đâu rồi. Tiểu Thánh một phát đi luôn!” (cười)

“Một phát đi luôn là sao?”

“Là từ nhỏ đến to, từ to đến nhỏ”. (cười) “Nói thật nhá... Nếu một con người mà thuận với trời đất, thuận với người thì mọi việc sẽ là vô biên. Nếu những giờ vắng lặng, mình lạy trời, mình yêu thương mặt đất, hòa vào vũ trụ thì mình sẽ có một tri thức đặc biệt. Nhưng các bậc thánh khổ lắm, vì họ không giống người bình thường. Họ chỉ xuất hiện khi có việc, làm xong việc là phải đi luôn.”

Trưa nay, tôi ngủ ngoài phòng lớn của nhà sàn. Ngày nóng như hôm nay thì nhà sàn là nơi mát nhất chùa. Lúc tôi ngủ, nhà sàn chỉ có mình tôi nhưng khi tôi tỉnh dậy thì thấy nằm gần tôi là Quyên, ở góc đối diện là bà Xuyến, một góc khác là vợ chồng Thảo nằm cạnh nhau. Gần cửa ra vào còn có mấy người thợ xây lem luốc vôi vữa, đang ngủ những giấc ngủ nặng nhọc. Nếu Quyên, bà Xuyến, và Thảo bị nhập thật thì những con ma theo họ đang ở ngay đây này, trong người họ hoặc cạnh họ; tức là ngay cạnh tôi, có khi đang nằm cạnh tôi; vậy mà sao tôi không thấy sợ hãi, chỉ thấy thương. Rất thương. Thương cả người lẫn ma.

Tuấn - chồng Thảo - còn trẻ lắm; rất hiền và thương vợ như tôi chưa từng thấy người nào thương vợ như thế. Vợ ốm nên Tuấn tạm nghỉ việc để vào chùa chăm sóc vợ; từ sáng đến tối luôn tay luôn chân làm việc chùa, rồi nấu nướng, tắm gội, vệ sinh cho vợ, không hề quản ngại, lúc nào cũng vẫn một khuôn mặt điềm đạm, hiền lành với một nụ cười bền lễn. Mà nào có phải vợ ốm bệnh thông thường. Vợ bị “ma nhập” - như người ta nói. Biết bao điều tiếng thị phi cho cả hai vợ chồng và gia đình. Nhưng người đàn ông trẻ này vì thương vợ mà không quản ngại bất cứ điều gì - không sợ khó, không sợ khổ, không ngại cả ma quỷ lẫn người đời. Người đàn ông trẻ hiền lành này thực sự đang hành hạnh Bồ Tát, hạnh của bậc thánh.

Trong mấy chục mét vuông nhà sàn, rộng ra là trong chùa và trong thế giới tứ thánh lục phàm, ngũ thú đồng cư này, không thể biết ai điên, ai tỉnh, ai thánh ai phàm nếu chỉ căn cứ vào hình tướng bên ngoài. Càng ở chùa, tôi càng thấy:

Phải vượt hết các suy nghĩ, cảm giác của bản thân.

Vượt hết các ý nghĩa mà bản thân đã đặt ra.

Vượt hết khái niệm, ngôn ngữ.

Càng ở chùa lâu, tôi càng phải vứt bỏ những quan niệm về giới tính, tuổi tác, quan hệ, đối đãi ta - người mà tôi đã quen ở Việt Nam hay ở Mỹ. Thực sự, không thể áp các quan điểm giới tính thông thường lên tình huynh đệ giữa các sư ông, sư bác, sư chú hay quan hệ giữa chư tăng với Phật tử. Như sư ông Đạo Tam không bao giờ nhìn Phật tử nữ khi ông đi lại trong chùa và những lúc ngồi nói chuyện đạo pháp với một Phật tử nữ, dù là cô gái 20 xinh đẹp hay bà già 70, ông nhìn họ như không hề có khái niệm giới tính nam-nữ. Có lần tôi hỏi ông Tam:

“Tại sao ông không nhìn con mà ông cũng chẳng gật chẳng cười khi ông thấy con?”

“Hả? Bao giờ?”

“Lúc nào cũng thế.”

“Thế à? Chắc sư ông không để ý.”

“Khi sư ông nhìn thấy một phụ nữ thì sư ông thấy thế nào?”

“Hả?”

“Phụ nữ í. Sư ông đi ngược chiều mà thấy một phụ nữ thì sư ông nghĩ gì?”

“Chả nghĩ gì cả. Có khi còn chả thấy í.”

“Con thấy sư ông cũng ít ra bàn nước ngồi nói chuyện với Phật tử nữ.”

“Có gì đâu mà nói? Giờ mình mới tu mà cứ tiếp xúc chuyện phiếm nhiều thì loạn tâm mình và loạn tâm người ta, chẳng giúp được gì cho người ta và ảnh hưởng đến việc tu của mình.”

Ông Nhị thì khác hẳn ông Tam. Phòng ông lúc nào cũng chật cứng nam nữ vào ngồi - có khi ông không có trong phòng, họ ngồi nói chuyện với nhau cả buổi rồi tự về. Có cả một đội thanh niên trẻ ở làng này gọi ông là “sư phụ” và ông chỉ gọi một câu là kéo tới để phụ ông dựng rạp, cắm hoa, quét dọn ngày chùa có lễ.

Thầy có lần bảo tất cả những biển cấm trong chùa này đều từ ông Nhị mà ra. Khi tôi hỏi ông Nhị thì ông cười toe toét:

“Ờ thì Phật bảo không có người phá giới thì không có người chế giới mà. Ngày xưa phụ nữ con gái hay vào phòng sư ông, thầy mới làm ra cái bảng ‘Cấm người khác giới vào phòng’. Xong về sau thầy đổi thành ‘Cấm tụ tập’. Thế là đủ hiểu.”

Nhưng không tiếp xúc Phật tử nữ như ông Tam hay tiếp xúc thoải mái như ông Nhị - tôi có cảm giác hai người không khác nhau. Cái đối xử của họ không do chuyện giới tính và đối-đãi mà lưu lộ tự nhiên. Ông Nhị có thể đánh các sư ông, sư bác, sư chú bên dưới và quát cả ông Nhất, dù rằng về tuổi đời, ông trẻ hơn rất nhiều bởi vì ông Nhị, từ lúc mới vào chùa đã đóng vai trấn áp, hàng phục. Đây là chuyện hạnh nguyện từng người, không phải chuyện tính cách cá nhân.

“Hồi mới vào chùa, sư ông có đánh bác Đạo Ngũ không?” - tôi hỏi ông Nhị.

“Sư ông đánh nhiều chứ!”

“Đánh bằng gậy ạ?”

“Lúc thì gậy, lúc thì đá, có lúc ăn đấm í. (cười) Có hôm, sư ông thương bác í, ông muốn để cho bác ý học nên ông đi cho chó ăn hộ bác í. Hôm đấy lại mất điện, sư ông mới soi đèn pin, thì bác í bảo, mù hay sao mà soi đèn pin? Ôi giờ ôi, lúc đấy mình không thể chịu được, cho hai cái tát, lại mấy cái dọi”. (cười)

“Con thấy đánh mắng được người khác cũng cần dũng cảm, cũng là nghệ thuật.”

“Thực ra bác Đạo Ngũ còn là đứa trẻ con thì còn đánh mắng được, còn như chú Thất thì không thể. Có những lúc chú Thất nó cãi sư ông, sư ông có nói gì đâu. Nhưng mà lúc khác nó vào phòng sư ông nó xin sám hối. Mình không nói gì vì cái sân hận

của người ta lúc đó quá lớn! Lúc đó là lúc người ta không cần tu. Mình cũng đã từng bị như vậy nên mình biết. Sư ông đã từng làm tiểu ba năm, sư ông biết. Tâm đạo của người ta lúc nào giải đãi và lúc nào người ta kiên cố. Lúc người ta kiên cố thì mình chửi, mình đánh người ta cũng chẳng vấn đề. Ngày xưa thầy có lúc nói sư ông, không tu thì về! Nhưng mà lúc đấy thầy có đuổi mình cũng chẳng về. Mình phải xét bản thân mình để dạy người khác. Đôi khi mọi người bảo sư ông nóng tính nhất chùa nhưng chắc gì đã phải nóng tính? Có khi là người hiền nhất chùa, (cười) Mà cũng có khi đánh đá nhất chùa!” (cười)

Đánh đấm như vậy nhưng ông Nhị lại là người chuyên cắm hoa vào những ngày lễ.

“Hôm qua cụ cho năm triệu cả tiền hoa với quả - ông cười - ông mua hết bảy triệu sáu. Nhưng ông bảo cụ hết 5 triệu thôi; thiếu tự đi mà trả. Tính sư ông thì làm cái gì cũng làm cho nó tử tế. Không ai thức cả đêm đến sáng để cắm hoa nhưng ông ngồi cắm. Mình nghĩ thứ nhất là cúng dàng chư Phật, cúng dàng chúng tăng, thứ hai là đem lại sự hoan hỷ cho người đến chùa. Người ta đến mà nhìn thấy bàn thờ Phật trang nghiêm thì người ta sinh cái tín tâm khác với một cái bàn thờ hời hợt. Cũng chỉ là cái đẹp thôi nhưng mà có hoa thì người ta sinh cái thiện tâm.”

Thực tôi không thể tưởng tượng rằng ông Nhị, ông Tam, ông Tứ chỉ mới 22, 23 tuổi. Sự chín chắn của họ vượt xa tuổi đời. Ngay cả thầy, về tuổi đời, thầy thực ra còn rất trẻ nhưng không chỉ tôi mà tất cả người đến chùa đều dường như nghiêm nhiên mặc định thầy là “cụ.”

Chương 37

Chuyện sư ông Đạo Tam

Sư ông xuất gia từ...?

Năm 2011. Là bắt đầu bỏ nhà đi. *(cười)*

Sao lại nói là bỏ nhà đi ạ?

Bởi vì gia đình không đồng ý.

À, tại vì sư ông là con một đúng không?

Con một trong gia đình. Lại là trưởng nam và trưởng ngành nữa. Họ nhà sư ông lớn lắm. Từ tộc chia ra sáu chi, và chi lại chia ra rất là nhiều ngành. Thì sư ông là trưởng ngành.

Trước lúc đi tu sư ông đang làm gì ạ?

Lúc í là... thật ra năm học hết cấp hai í là sư ông bắt đầu đi tìm chùa tìm thầy là bởi vì trước đấy cũng tìm hiểu việc đi tu quan trọng nhất là phải tìm được một bậc thầy chân tu hoặc một minh sư, và phải tìm chùa là đất thánh địa. Nhưng không tìm được chỗ ưng ý nên cứ học lên cấp ba. Cấp ba xong thì học lên cao đẳng. Thực ra lúc cấp 3 đi qua đây thì nhìn thấy chùa đây có tượng Mật tông, xong cũng vào, vào cũng nói chuyện với thầy. Thế là cũng nghe thầy giảng pháp mấy lần.

Tức là hồi chưa xuất gia sư ông đã gặp thầy rồi?

Chưa xuất gia mình đến chùa rồi. Khi học gần hết cao đẳng rồi, kỳ cuối í, gia đình bảo xin đi làm, thì cũng đi làm hợp đồng. Đến ngày mừng một tháng Chín làm hết hợp đồng và cũng lấy xong bằng thì sư ông mới viết mấy tờ giấy để trong cốp xe rồi gửi xe nhà bác. Xong rồi bỏ đi.

Để con quay lại một chút, từ lúc nào sư ông biết sư ông muốn đi tu ạ?

Nó cũng ảnh hưởng từ nhỏ một phần. Ở nhà sư ông thì những ông trưởng tộc chỉ đẻ một con trai thôi mà lại rất là nhiều con gái. Các bà bác rồi các chị của sư ông thì cứ gần đến ngày giỗ là đến nhà tụng kinh từ hôm trước, thế là mình cũng ngồi tụng theo. Các bà quý lắm, cứ mang kinh sách đến để đọc. Song các bà í mắt kém nên mình cứ đọc rồi các bà đọc theo. Rồi mình cũng thấy hay, rồi mình tìm hiểu. Song rồi năm cấp hai sư ông bị đau dạ dày, đau lắm! Lúc đấy chỉ niệm “Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát” thôi, và cứ nằm như này này. Cứ nằm một góc trên giường, co quắp niệm “Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát”; niệm mà cái tâm nhiệt thành nó cao lắm. Bây giờ có khi còn không bằng.

Thế hồi đấy niệm có thấy cái gì không ạ?

Có! Đấy chính là cái động lực đấy.

Thấy cái gì ạ?

Thấy Đức Quán Âm.

Thấy như nào ạ?

Thấy ngài đứng trên tòa sen và cả tòa sen, cả thân tướng ngài đều màu vàng.

Tức là mình nhắm mắt vào mình...

Mình nhắm mắt vào mình niệm như thế, nhưng mà không biết trong mơ màng hay trong tưởng tượng của mình thì mình thấy. Cái đấy mình cũng không phân định được. Hay là mình ảo tưởng ra thì mình cũng không rõ. Đấy, nhưng mà mình thấy thế và tự nhiên từ đấy mình học thuộc chú Đại Bi mau lắm. Và kinh sách nó kéo đến, và gặp các bậc thiện tri thức.

Hồi đấy sư ông đang học lớp mấy ạ?

Lớp... đợt í là... lớp 7 thôi.

Thế sư ông có nói với bố mẹ, anh chị em không?

Có, gia đình đợt í bố mẹ cũng biết, thế là đi xem bói. (cười) Rồi lập cho một ban thờ Phật ở nhà. Lập ban thờ Phật ở trên sân thượng, không có mái che gì hết mà hồi đấy nhiệt thành lắm. Ngày nào cũng lên tụng kinh.

Tụng cái gì ạ?

Ngày đấy chỉ biết về chư kinh nhật tụng thôi. Di Đà, rồi Dược Sư, Địa Tạng hay là Kim Cương hoặc là Sám Nguyên Tịch Độ. Mặc dù trời nắng hay trời mưa, mình vẫn cứ tụng. Thấy thích mà. Cuốn hút. (cười)

Cứ một mình sư ông tụng?

Một mình thôi. Nhà chẳng ai tụng đâu. (cười)

Xong rồi thì sư ông trốn đi?

Ừ, hôm đấy sư ông qua một nhà bạn học, nhà bạn í cả bố mẹ đều theo bên đồng bóng. Thế thì lên đấy là mừng một, nhà người ta thì thường mừng một cúng Phật, cúng thánh, tụng kinh, thì mình lên đấy mình tụng Phổ Môn. Người ta cúng xong thì mới thuê cái xe ô tô đưa sư ông về một cái chùa bên Hoài Đức. Ở đấy có hai thầy ni. Thì sư ông coi thời gian đấy như thời gian tập sự. Thế đến thì thầy í cũng dạy cho bài bản, xong lên gõ mõ tụng kinh, chuông mõ thì thầy í ngồi ở dưới nghe thì thầy góp ý, nhanh quá hay chậm quá.

Trước khi mà đi xuất gia thì sư ông đã có bạn gái chưa? Đã bao giờ có bạn gái chưa?

À... chưa... Bởi vì đi học bao giờ cũng mang theo quyển kinh đi. Rồi giờ ra chơi là ngồi đọc. Thế là ngày xưa toàn bị trêu thôi.

Không chơi với các bạn bè?

Không phải không chơi, mà mình hiểu rõ mình không ham chơi các cái trò chơi.

Bây giờ sư ông nghĩ lại thì sư ông nghĩ tại sao mình lại như thế ạ? Tại sao mình lại thích xuất gia?

Sư ông nghĩ là không có cái gì là không có nguyên nhân của nó cả. Mình đi xuất gia thế này cũng phải do cái hạnh nguyện của mình. Kiếp trước nó là như thế nào đấy thì mới có thiện duyên gặp được thầy, gặp được nơi thánh địa này để tu. Nhưng mà cái nhân duyên đấy như thế nào thì sư ông cũng không rõ. Chưa rõ được vì mình đã chứng được cái gì đâu mà biết được tiền kiếp của mình nó là như thế nào.

Khi các ngài lên các ngài có nói cho sư ông không?

Không, sư ông cũng không hỏi, các ngài cũng không nói. Ngày trước sư ông nghĩ là sư ông không nên hỏi. Bởi vì sao? Bởi vì Đức Phật dạy là, không nên sống trong quá khứ mà phải sống trong hiện tượng, cũng không nên với đến tương lai. Phải sống trong thực tại.

Thế xong rồi như thế nào mà lại về đây ạ?

Quan điểm của sư ông lúc trước khi đi tu là, một là thầy phải hướng dẫn mình tu tập, hai là đất phải đất thánh địa nhưng mà lên trên đấy thì thầy trên đó đi suốt, chẳng gặp lần nào cả. (cười)

Thầy ấy đi đâu ạ?

Không biết, chỉ biết là không bao giờ ở chùa, không gặp được lần nào.

Xong rồi sao nữa ạ?

Thế thì nhân duyên lúc í thì... sư ông đi rồi thì không dùng điện thoại trong hơn một tháng. Sau hơn 1 tháng, sư ông mới bật điện thoại lên thì gia đình mới gọi điện. Gọi điện thì mẹ mới bảo là thôi cũng đồng ý cho con xuất gia, không ngăn cản gì nữa. Bảo về chùa gần cho bố mẹ vui lòng. Thì chùa gần thì chỉ có mỗi chùa mình đây thôi.

Sư ông thấy mình càng tu mình càng an lạc hay là nó cứ lúc lên lúc xuống?

À... càng tu thì càng thấy... tu hành cực kỳ khó, cũng cực kỳ dễ.

Tại sao nói thế ạ?

Khó bởi vì khi cái tôi thế gian này nó cao quá, nhiều tâm ô uế nó khởi sinh lên. Nhưng mà khi mình dẹp được cái đấy rồi thì tu nó cảm thấy rất là an lạc. Đương nhiên là rất dễ rồi. *(cười)*

Thế sư ông từ lúc đến tu đến bây giờ có bao giờ là cảm thấy lung lay bực bội?

Lung lay tâm tu, tâm xuất gia thì chưa. Bực bội, bực mình thì cũng có.

Bực nhất với việc gì ạ?

Bực nhất về việc... anh em, huynh đệ. Đấy là thực tế. Lúc í là cái tôi nó nảy sinh đấy. Cái tôi nó đang phát triển đấy. *(cười)* Mình biết chứ không phải không biết và mình cố kìm nén nó lại thôi.

Bây giờ thời khóa hằng ngày sư ông cảm thấy thế nào ạ? Con thấy sư ông thời khóa đều nhất chùa.

Vẫn cứ lên thôi có gì đâu.

Không thấy ngại chứ gì ạ?

Không.

Thế lúc mình đọc kinh thì tâm mình có nhiếp được vào đấy không ạ?

Cái đấy cũng tùy từng hôm thôi. Không phải hôm nào cũng nhiếp được. Nhiều khi mình tán loạn chứ.

Con thấy sư ông hiền thật.

Ghê lắm, không hiền đâu. *(cười)*

Sao con chưa nhìn thấy cái ghê nào cả! Con chỉ thấy hiền thôi.
Ghê lắm.

Thế ạ? Ví dụ thế nào là ghê?

Ví dụ như là (cười)... như hôm trước nhớ, hai sư chú nói với nhau trong lúc niệm Phật, không biết cô có ở đấy không nhỉ? Hai người nói với nhau là các sư thường chẳng ai giữ được giới hạnh. Mình thấy bực nhưng không nói.

Sư ông thấy bực ạ?

Bực chứ! Các ông nói thế là khinh chê thầy tổ, khinh chê huynh đệ.

Nhưng mà như thế thì có gì là ghê đâu ạ?

Ơ, thế là ghê đấy chứ. Đấy là ghê trong tâm.

Ghê trong tâm...

Ha ha, ôi giời!

Con chưa bao giờ thấy sư ông mắng ai cả. Các sư ông khác thì con thấy mắng người khác nhiều rồi, hình như chỉ có mỗi sư ông là con chưa nhìn thấy mắng ai!

Quan điểm của sư ông là không đốp chát. Gọi lên phòng nhắc nhở nhẹ thôi, chứ không góp ý trực tiếp giữa nơi đông người. Chú H đấy, ông gọi lên phòng hai lần rồi.

Tu đối với sư ông là gì ạ?

Tu á? Đơn giản thôi là quay lại với chính mình. Dùng phương pháp của Phật Đà. Đấy là thâm nhiếp sáu căn lại và lúc nào cũng chính niệm.

Con thấy các tổ ngày xưa có tâm lượng lớn, họ có thể nguyện đời đời kiếp kiếp, lúc nào sinh ra cũng sẽ tu hành. Kiếp này sư ông đã đi tu, sư ông biết việc tu hành nó như thế, như thế..., sư

ông có cảm thấy mình có thể phát nguyện đời đời kiếp kiếp sẽ đi tu?

Có.

Đời đời kiếp kiếp sẽ đi tu?

Ừ. Sư ông có nguyện là như ngài Mục Kiền Liên, đời đời sinh ra hiếu thảo với cha mẹ, học Phật pháp, đời đời kiếp kiếp tu hành và hướng đạo được cho gia đình. Và cũng nguyện như ngài Địa Tạng luôn. “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ Đề⁽³¹⁾”. Mình chẳng ngại gì cả!

Thế mới bảo cái tâm con nó nhỏ mọn. Con chẳng nguyện được như thế đâu.

Mình không nguyện thế thì nguyện cái gì?

Chương 38

Cụ về với Phật rồi

Cụ Đào đã yếu lắm, không ăn gì mấy ngày rồi. Từ hôm qua mọi người trong chùa thay phiên niệm Phật bên giường cụ để chuẩn bị cho cụ ra đi.

Cụ Đào năm nay đã 93 tuổi. Cụ sống ở chùa từ trước lúc thầy về trụ trì. Nhiều năm nay, cụ ở trong căn phòng tuềnh toàng thuộc dãy nhà nhìn ra tổ đường, gần phòng sư ông Đạo Tú và bác Ngũ. Buổi sáng nào cụ cũng dậy sớm, chầm chậm bám cột đi lại, tóc bạc trắng. Hồi còn khỏe, cụ đều đặn lên các khóa lễ và luôn ngồi dựa vào cái cột ngăn chính tòa với ban Đức Thánh Hiền. Giờ cụ không lên nữa, chỗ đó tôi thường ngồi. Thi thoảng các sư ông sư chú và các bà già trong làng lại nhắc tôi: “Chỗ này là chỗ cụ Đào đấy.”

Chiều qua, tụng kinh khóa chiều xong, tôi vào trợ niệm cùng mọi người. Chúng tôi - bà Ngọc, chú Đạo Thất, bác Đạo Ngũ, và một người họ hàng của cụ - ngồi quanh giường, đồng thanh niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”. Cụ nằm trên giường, chỉ còn da bọc xương, miệng mấp máy, tay vẫn cầm tràng hạt bằng gỗ, cổ lằn lằn. Bác Đạo Ngũ cầm cái chuông tay nhỏ, gõ nhẹ nhẹ để giữ nhịp cho mọi người niệm. Thỉnh thoảng, bác lại cầm tay cụ lên rồi ghé vào tai cụ nói to: “Cụ ơi, cụ lắng lòng lắng tai nghe tiếng niệm Phật. Nếu Phật A Di Đà đến đón cụ thì cụ phải đi theo ngài ngay nhé, ra đi thanh thản nhẹ nhàng.”

Chúng tôi cứ niệm miên man như thế; bên ngoài cửa sổ, hoàng hôn xuống vàng rực rỡ một góc trời Tây, hắt ánh sáng vào phòng. Rồi ông Đạo Nhị vào. Ông vào thì bác Đạo Ngũ nhường ông làm chủ sám. Ông niệm nhanh hơn bác Đạo Ngũ, trầm bổng

như hát và miên mật như một dòng sông; bác Đạo Ngũ niệm thì chậm rãi, từng tiếng rõ ràng. Ông Đạo Nhị vừa niệm vừa cầm bàn tay gầy guộc của cụ.

Chao ôi, tưởng tượng mà xem. Một người gần đất xa trời, thần thức bắt đầu vào chỗ mênh mênh mang mang, như người nằm mộng trôi dạt từ cảnh này sang cảnh khác. Thân nằm bất lực trên giường, không còn sức để cử động dù chỉ một ngón tay, một bắp thịt. Tâm có dấy khởi ôn lại cuộc đời mình thì dù có ăn năn, tiếc nuối, muốn được làm lại, nói lại một lời, muốn thấy lại một khuôn mặt nào đó cũng đã muộn.

Chúng tôi niệm miên man cho đến lúc nghe một bản thọ trai chiều thì ra nghỉ cho nhóm khác vào trợ niệm. Cứ thay phiên như thế suốt buổi tối. Bà Trinh rất già và mệt, ngồi còng còng cuối giường, cứ niệm một lúc lại gục xuống ngủ, nhưng nhất định không chịu về nghỉ. Trong các sư ông sư bác sư chú thì sư ông Đạo Nhất ngồi nhiều nhất và lâu nhất, ngoài thời khóa trên chính điện là sư ông ngồi hộ niệm cho bà.

Hôm nay thì cụ Đào không cả mấp máy niệm Phật được nữa, chỉ nằm bất động trên giường, như một túi da bọc xương sạch sẽ. Tôi đã ngồi viết cả buổi chiều trên Tam Bảo; đến giờ niệm Phật chiều thì tôi từ Tam Bảo xuống, cất máy tính rồi vào phòng bà. Thầy đang đứng đầu giường, ghé xuống bên bà, nói to:

“Thôi yên tâm đi nhé, thầy sẽ lo mọi thứ cho. Yên tâm an lạc, giờ số trần đã hết, chuẩn bị về với Phật tổ nhé.”

Bà cứ mấp máy môi muốn nói nhưng không ra được tiếng. Thầy bảo ừ ừ, thầy biết rồi.

Mọi người tiếp tục lên chùa tụng khóa lễ chiều. Tôi về phòng trả lời nốt bài phỏng vấn cho một tờ báo bên Pháp. Xong xuôi, tôi nhìn qua cửa sổ thấy thầy đang nói chuyện với ông Đạo Tứ

và hai bà già trong làng. Linh cảm cho tôi biết cụ Đào đã đi. Tôi chạy ra:

“Thầy ơi, cụ Đào đi rồi ạ?”

“Ừ cụ đi rồi. Thầy khai thị cho cụ xong là cụ đi.”

Lúc này mặt trời xuống ở phía xa rất đẹp. Hoàng hôn rực rỡ không sao tả xiết - những đụn mây vàng thấp sáng cả một góc trời. Rồi phía xa bắt đầu có mưa nhưng quanh chùa thì không mưa và một dải cầu vồng xuất hiện ngay phía trên chùa. Mọi người thi nhau ra chụp ảnh. Ai cũng hoan hỉ. Mọi người bảo:

“Cụ về với Phật rồi.”

Chương 39

Một bình tro, một cái ảnh

Từ 2 giờ đêm, sư ông Đạo Nhị đã trở dậy, cùng với chú Thất đi chợ mua một xe hoa, chất đầy gốc đa gần điện Mẫu. Niệm Phật khóa sáng xong, cả chùa bắt đầu dọn dẹp sắp xếp để chuẩn bị đám ma. Quan tài đã được chở vào bằng xe công nông. Các sư ông sư chú và thợ xây xúm lại, mỗi người một tay bê quan tài để xuống mặt sân ngay phía sau phòng tôi. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy quan tài mà không thấy sợ hãi, chỉ thấy nó là một cái thùng đựng đồ. Thực sự chỉ là một cái thùng đựng đồ.

Trước nhà Tú Ân bây giờ đã căng banner: “Tây phương cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật”. Hai bên là hai cặp câu đối treo dọc: “Nguyên Sinh Tây Phương Tịnh Độ Trung. Cửu Phẩm Liên Hoa Vi Phụ Mẫu. Hoa Khai Kiến Phật Ngộ Vô Sinh. Bất Thối Bồ Tát Vi Bạn Lữ⁽³²⁾”. Bảy giờ sáng, phường bát âm cùng đội loa đài và phong bạt đến thổi trống thổi nhị réo rắt, rồi những người đàn ông hò dô dựng rạp. Sư huynh của thầy từ chùa Hương và chùa khác cũng ra. Tôi phụ sư ông Đạo Tam bày các mâm hoa quả. Ngày hôm nay thì không được quan sát mà phải làm; kể cả lũ trẻ con cũng phải lau sàn, nhặt rau, trông xe, pha trà. Nhộn nhịp lắm, không hề có khóc lóc tang thương.

“Xả báo thân thì là phải vui chứ.” - thầy nói - “Đám cưới tại gia bằng đám ma nhà chùa.”

Gần 8 giờ, chư tăng làm lễ nhập quan cho cụ Đào. Thầy vào trong phòng làm lễ, các sư ông sư bác sư chú ở ngoài đồng thanh tụng chú Đại Bi và Tâm Kinh Bát Nhã. Nhập quan xong, quan tài được những người đàn ông khiêng ra ban thờ trước nhà Tú Ân. Chư tăng đứng quanh quan tài tụng kinh A Di Đà rồi bắt đầu

phát tang cho người nhà. Ban bát âm bắt đầu kèn trống. Mọi người lần lượt vào viếng. Đoàn ra đoàn vào qua trưa đến chiều.

Buổi tối, cả chùa bắc ghế ngoài sân, trước quan tài, tụng kinh Địa Tạng cho cụ Đào. Tôi cũng ngồi tụng cùng. Đến đêm, phường bát âm vẫn sáo nhị nỉ non cả đêm; người ra người vào nhà sàn rậm rịch chuẩn bị cỗ bàn. Tôi vẫn ngủ ngon.

Ngày hôm sau là ngày an táng. Gần 8 giờ sáng, chư tăng tụng kinh và chú để di quan. Quan tài được sáu người đàn ông bê ra xe. Rồi cả chùa lên xe ra đài hóa thân hoàn vũ ở Văn Điển. Đến đó, quan tài được khiêng vào nhà hỏa táng. Chư tăng và Phật tử đứng quanh quan tài, lại tụng Đại Bi, thập chú rồi niệm A Di Đà. Rồi cửa lò mở. Quan tài được đẩy vào trong lò và mọi người ra về.

Buổi chiều, thầy cử sư ông Đạo Tam đi lấy tro. Tro đã được bỏ trong bình. Bình được mang vào nhà Tứ Ân để thờ. Vậy là xong. Mới hôm kia còn là cụ Đào; giờ chỉ còn một bình tro, một cái ảnh. Chấm hết.

Chương 40

Vô tâm, hữu tâm

Qua đám ma cụ Đào, chùa trở lại như cũ, tiếp tục như một dòng sông lững lờ trôi và tôi cũng trôi theo dòng sông đó. Càng ngày tôi càng thấy cốt tủy của đạo Phật không phải một tôn giáo, tức là những nghi lễ, truyền thống, tổ chức. Càng ngày tôi càng thấy tu hành chẳng phải một thứ đạo lộ riêng biệt mà tôi phải chờ đến lúc nghỉ hưu, bỏ hết mọi lo toan đời sống mới có thể bước vào. Tu chính là ở từng việc nhỏ hằng ngày, chính là việc sống đời sống này. Giải thoát cũng thế. Chẳng phải ở thời tương lai, chẳng phải một cái đích xa xôi mà phải ở từng phút từng giây, ngay đây, ngay lúc này. Phút nào có an lạc, không phiền não là phút đó giải thoát. Chẳng thể đợi đến lúc chết mới về Cực Lạc hay Niết Bàn. Nếu trong hiện tại không an lạc thì mong gì lúc chết sẽ về đến nơi?

Bây giờ, một ngày ít nhất tôi có được ba thời tràn ngập an lạc. Một là thời Lăng Nghiêm sáng. Bốn giờ sáng, trời còn tối đen, chỉ có nhà tổ sáng đèn cho chư tăng vân tập. Tôi đi vòng qua lầu Quán Âm để lễ Đức Quán Âm trước rồi mới vào Tam Bảo. Trong Tam Bảo chỉ có chú Thất đang đèn hương. Chú Thất thắp nến, đốt hương, xông trầm; tôi đi mở cửa gỗ trông ra sân. Cứ mở lần lượt từng cánh gỗ một, từ bên ban Đức Chúa Ông ra ban giữa, rồi sang ban Đức Thánh Hiền. Ánh sáng theo từng cánh cửa ủa dần từ trong Tam Bảo ra ngoài sân chùa. Mở hết 14 tấm gỗ là sân chùa sáng.

Rồi có tiếng đại hồng chung chậm rãi, âm vang và một hồi kiểng tập tăng ở nhà tổ. Từ cửa sau Tam Bảo nhìn sang nhà tổ, sẽ thấy các bóng áo vàng bắt đầu lần lượt đi từ khu nhà tăng và bếp

về phía tổ đường, mỗi người một dáng. Ông Nhất chậm rãi. Ông Nhị bao giờ cũng có mấy con chó chạy trước dẫn đường, rồi đến tiếng guốc lộc cộc đứng đĩnh như một cụ già. Ông Tam nhanh nhanh, ống tay áo phơ phất. Ông Tứ thông dong. Bác Đạo Ngũ người thẳng tưng. Chú Đạo Lục trầm ngâm, như luôn suy tư chuyện gì đó. Chú Thất vội vã, gót chân như không chạm hẳn xuống đất. Mọi người thường dừng trên hiên nhà tổ, mở y ra đắp rồi mới vào. Kiểng đồn ba hồi, có chuông trên Tam Bảo đáp lại, và tăng đoàn bắt đầu đi. Kiểng đi trước, rồi đến thầy, sau đó lần lượt theo thứ tự: ông Đạo Nhất, Đạo Nhị, Đạo Tam, Đạo Tứ, bác Đạo Ngũ, chú Đạo Lục, Đạo Thất.

Bao giờ cũng có một khoảng thời gian vài phút từ lúc chư tăng vào Tam Bảo cho đến lúc bắt đầu thời khóa. Đây là lúc chờ chư tăng sắp ban, lấy bồ đoàn rồi ngồi xuống, nghiêm trang thân để vào khóa lễ. Thời công phu khuya thường chỉ có chư tăng và vài người ở chùa dài hạn nên bên ban Đức Thánh Hiền thường chỉ có mình tôi ngồi. Nhiều khi tôi cảm động chỉ với cảnh các sư ông im lặng dọn y áo chỉnh tề chờ khai tiếng chuông đầu tiên - cái im lặng có một phần của sự nghiêm trang, một phần của sự mệt mỏi và kham nhẫn vì ngày qua ngày đều phải dậy sớm, không được buông lung.

Tụng xong Lăng Nghiêm chừng 5 giờ, trời có khi vẫn còn tối nhưng niệm Phật trong trai đường xong là ban mai hửng lên. Hôm nào nắng sớm thì nắng rất trong chiếu xuyên từ đằng Đông qua cổng chùa vào những bàn đá tiếp khách. Những thân Phật Tỳ Lô Giá Na vàng ánh lên trong nắng sớm. Cây gạo cổ thụ in bóng lớn lên nền trời xanh sạch. Không khí trong mát, đầy tiếng chim sẻ ríu rít và bồ câu gù nhau. Lúc ấy là lúc tôi cầm cái chổi lá cọ quét khoảng sân rộng trước nhà sán. Có hôm ông Đạo Nhị hứng chí quét cùng tôi. Ông đi chân đất, quét cái chổi tre có

cán là một ống nước bằng gang rất nặng - vừa quét vừa tập võ bằng cách di chân, lia chổi.

“Sư ông ơi, tổ nào ngày xưa chăm quét chùa?”

“Tổ Kính Sơn. Trong cảnh sách đây. *“Tổ Tào Khê siêng năng già gạo. Tổ Tuyết Phong tần tảo làm cơm. Quy Sơn bếp núc chăm nom. Kính Sơn quét tước, thường làm vệ sinh”*. Sao?”

“Giờ con mới hiểu tại sao các tổ thích quét sân.”

“Ờ, quét sân là quét tâm mình đấy.”

Ông Đạo Nhị hay trợn mắt với tôi rồi lại cười toe toét. Tôi luôn có cảm giác ông như anh trai lớn thân thiết của tôi dù thực tế ông kém tôi nhiều tuổi. Có hôm, tôi đi với thầy đến hơn 9 giờ tối mới về chùa; khi vào phòng, tôi thấy có tấm ri đô xanh treo ngang cửa sổ. Ông Đạo Nhị đã treo lên lúc tôi đi vắng vì sợ tôi bị nắng ở ngoài chiếu vào. Những hôm thầy cho tu bát quan trai mà Phật tử vào nằm đầy nhà sàn thì ông luôn vào kiểm tra xem tôi có bị lấy mất chăn gối không. Những tối tôi ra phố có việc về khuya, cổng chùa đã khóa, tôi đứng ngoài gọi điện cho ông:

“Ông ơi con đây, mở cửa cho con với.”

“Đi chơi đâu giờ mới về hả?”

Ông lục cộc đi guốc ra mở cho tôi. Rồi lại kêu tôi chờ để ông đi mở cửa nhà tổ lấy quạt cho tôi vì chắc mọi người lấy hết quạt rồi. Nếu nhà tổ hết quạt, ông lấy quạt phòng ông cho tôi. Có lần, tôi đã hỏi ông:

“Ông ơi, ông quán xem con với ông là nhân duyên thế nào?”

“Là duyên lành.” - ông lừ mắt - “Không đòi nợ mi đâu mà lo.”

“Có phải từng là hảo sư muội của ông không?”

“Ờ, thế thì giờ mới nhận chứ không giờ nhận làm chi.”

Tôi vừa quét vừa nhờ ông đọc cảnh sách cho tôi nhắm. Tôi rất thích nghe cảnh sách, nhất là cảnh sách ngày trai, các sư ông sư

bác sư chú phải tuyên bằng tiếng Hán và phải luyến láy theo lối bình văn như thế này:

“Dương cốc minh tương *khàiiiiiii*

Man man hắc địa *khaiiii*

Xúc tâm trần cảnh khởi

Huyễn mục sắc tranh *bàiiiiiii*

Xú xác hưu tham bão

Mai đầu tảo nguyện *đàiiiiiii*

Ân cần chuyên lục niệm

Thứ đặc kế phương *laiiiiiiii*

Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát!

Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát!

Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát! ⁽³³⁾

Hoặc bài cảnh sách lão đường có những từ tiếng Việt hay vô cùng mà tôi chưa từng biết: “Lời Đức Thế Tôn dạy rằng: Mệnh con người ta chẳng thường, ví như bóng đèn mây nổi, lửa chớp chiêm bao, chợt về cõi âm ty tới khi tắt hơi thoi thóp. Ví đương thuở sức dài vai rộng, má phấn môi son, tư *mành mành* mà bỏ cách cõi trần, cũng *chan chan* thấy vậy. *Phương chi* lúc tuổi già mệnh yếu, làm sao cho trốn khỏi vậy ôi! Thầy thượng tọa *khẩn đấu* trong lòng, vậy đem để làm lời khuyên nhủ. Kính xin trong đại chúng chớ thấy rằng người hèn mà khinh rẻ thuở nhời. Xin ai ai xem lấy thân này, tới khi già thời mắt lòai tai điếc, tóc bạc, da nhăn, lưng gù, sườn vạy, gân chuyển, xương đau, bước bước gập ghềnh, tinh thần mờ mịt. Ví như non Đoài bóng xế, còn sáng là bao, ngọn cỏ tới mùa thu, rầu rầu héo hắt. Vì vậy biết thân này là hư dối, cửa tử môn đã hé cánh đợi chờ, bước chân ra mờ mịt chốn *hôn cù*, đường trước ấy biết qua đâu chẳng nhẽ. Xin bạch trong đại chúng! Thực như mệnh con người ta đã tỏ, chẳng phải rằng ai dám ngỏ hay. Những ai ai chưa biết nguồn cơn, nổi lão bệnh tử sinh là *thế thế*. Há chẳng nên xét mình tinh tiến, gắng sức tu hành cơn *nhất đán* nữa lấy gì mà trông cậy. Nọ quỷ vô thường nhâng nháo, kìa ma *dịch lệ* hăm hăm, người trần

thế ai mà chẳng tham sinh úy tử. Sao bằng tu Tịnh Độ pháp môn, xin cùng nhau niệm Phật tu hành, khi lâm chung thác chất liên đài, về Tịnh Độ theo đòi Đức Phật.”

Thời an lạc thứ hai trong ngày là lúc chiều tối, khi mặt trời đang lặn và trước giờ lên chùa khóa tối. Lúc ấy, dù ban ngày có nắng nóng đến mấy thì trời cũng dịu xuống. Gió mát, thổi xào xạc những cây nhãn trong sân chùa. Lũ gà tre của thầy mới nở, như những cục bông nhỏ xinh xắn, có con mới nở đứng còn loạng choạng, cứ đến chiều là mẹ con gọi nhau lục tục, láo nháo quanh khu bếp. Chùa lại có năm con mèo con, bác Đạo Ngũ đặt tên là Tiểu Bạch, Tiểu Tam, Tiểu Kim... Chiều chiều, bác Đạo Ngũ đi qua lại gọi:

“Tiểu Bạch, Tiểu Bạch, ra đây xem nào... Ô thế kiêu à, không ra à?”

Rồi bác ngồi thủ thủ với bọn mèo, nói chuyện cứng nựng chúng nó rất buồn cười. Bác Đạo Ngũ hay cầm đài ở khu nhà bếp để mở nhạc thiền và chú cho mọi người nghe. Vậy là vừa nghe nhạc, nghe gà kêu lục tục, mèo đùa nhau, hoàng hôn xuống vàng rực hồ nước và cánh đồng sau chùa. Dạo này, tầm chiều tối, sư ông Đạo Tứ và bọn trẻ con còn hay nhẩy ùm ùm xuống hồ tắm rồi cười khanh khách vang cả chùa. Có lúc bọn trẻ tắm lâu, quên cả đi ăn cơm để kịp giờ lên chùa, thầy đi qua, bảo: “Ta đếm đến ba, không lên ta vụt”; thế là tất cả lại líu ríu lướt thướt lên khỏi hồ, vẫn còn đùa nhau khanh khách.

Có những chiều tối, tôi theo thầy ra khu đất trống sau chùa. Thầy khoát tay chỉ chỗ này sẽ xây 48 tháp đá thờ các tổ, chỗ kia là giảng đường, chỗ kia trai đường, rồi thư viện, Phật đài, đàn xã tắc. Tam Bảo và tổ đường cũng sẽ được mở rộng. Tôi nhìn ra khoảng đồng trống nơi bóng tối đang xuống, tự hình dung một ngày nào đó ở đây sẽ nườm nượp người đến tu đạo, bóng áo

vàng và áo lam pháp phới, an lạc bao trùm. Muốn ghi lại khoảnh khắc đang đứng với thầy thế này và thầy khoát tay trên vùng đồng trống mờ tối. Tôi hỏi thầy phải mất bao lâu mới hoàn thành mọi công trình, thầy bảo cứ đà này thì 20 năm, mỗi năm chỉ có thể làm một công trình thôi.

“Số thầy vất vả.” - thầy nói - “Người ta xây cái chùa mấy trăm tỷ nhẹ như không, thầy thì phải tự hết. Nhưng thôi, khó khăn thế cũng chính là cái phước Phật tổ cho mình.”

Thời điểm đặc biệt thứ ba ở chùa là lúc lâm thụ ở nhà sàn xong nhưng chưa ai muốn về ngủ cả. Phòng tất cả các sư ông, sư bác, sư chú đều ở gần nhà sàn - ông Đạo Nhất ở kế nhà Tứ Ân, ông Đạo Nhị ở đối diện cửa nhà sàn; ông Đạo Tam, Đạo Tứ, bác Đạo Ngũ, chú Lục, chú Thất ở khu vuông góc; lâm thụ xong, chúng tôi thường nán lại trong nhà sàn hoặc ngoài bàn nước nói chuyện. Có hôm mang bánh sinh nhật còn thừa và hoa quả ra ăn. Ngày nóng thì thầy trò ăn kem. Ngày mưa mát thì bứt một nắm lá vối trên cây vối trong sân pha với nước sôi, rồi ăn với oản và các loại bánh kẹo quá hạn vì quên hạ từ các ban thờ xuống. Có hôm thì bọn trẻ thách nhau đu xà. Rồi tập võ. Rồi ôn lại chuyện người này người kia lúc mới đến chùa như thế nào rồi cười không dứt. Thường phải đến gần 10 rưỡi mới ai nấy về phòng ngủ, tắt điện ngoài bàn nước. Có hôm, tôi đã ngủ rồi thì nghe tiếng âm âm trong phòng. Giật mình mở mắt, thấy chú Thất đang ngồi trì chú. Hóa ra phòng chú nóng quá, chú ôm chân gối vào một góc nhà sàn nhưng chưa ngủ ngay mà còn hành trì. Trong ánh trăng nhạt soi qua cửa sổ vào nhà sàn, dáng gầy guộc của chú in mờ mờ lên vách tường cùng tiếng “Ômmmm...”. vang vang.

Cứ như thế, càng ngày, tôi càng lắng sâu vào một chỗ bình an trong tâm. Đã lâu rồi tôi chưa về nhà. Em gái tôi thỉnh thoảng

nhắn tin, về đi resort nghỉ với cả nhà đi. Nhưng resort nào bằng chùa? Tuy ăn cơm chay, ngủ sàn gỗ, tắm rửa không thuận tiện, nóng nực chẳng có điều hòa, sáng dậy sớm, tối thức khuya làm việc, nhưng tôi an lạc hơn bất cứ kỳ nghỉ nào tôi từng đi, kể cả những lúc nằm phơi nắng ở Hawaii. Chỉ thi thoảng, tôi như khách ghé vào đời sống, lúc thì đi họp, lúc thì đón đồng nghiệp từ Mỹ sang, lúc ra Đại học Quốc gia chấm bảo vệ luận án cho sinh viên, rồi lại về chùa. Có hôm tôi đi đến tọa đàm tủ sách Cánh Cửa Mở Rộng với anh Ngô Bảo Châu và nhà xuất bản Trẻ. Truyền hình, báo chí phỏng vấn nhiều, nhưng tôi ngồi đó, trả lời các câu hỏi, mà bên trong thì thấy mình như một người ngồi kiết già không lay chuyển. Càng ngày, tôi càng trở nên nhạt nhòa trong suốt.

Không là một nhân vật.

Không mua vui, đối đãi.

Không mở miệng, nhếch mép, nhướn mày, nói cười như hề chèo. Đôi lúc, tôi tự hỏi có nên lo lắng về sự vô tâm này của mình không? Em gái tôi bảo, chị theo Phật phước gì mà gia đình mình thì chẳng quan tâm, cứ đi mất hút? Mẹ thì bảo sao con càng ngày càng trở nên ít nói như vậy? Con không giống hồi xưa nữa. Khi xưa con tự chủ, quyết đoán, mạnh mẽ mà bây giờ... con giống một người khờ khạo, đù đờ.

Có phải là tôi đang trở nên vô tâm, vô cảm không? Đang đi vào huyễn hoặc, hư vô? Đang trở nên một cái thân chết? Có hôm tôi hỏi: “Bạch thầy, nếu thế giới ai cũng đi tu, thì sẽ không còn có ai lấy chồng lấy vợ đẻ con, thế giới sẽ tuyệt diệt mất”. Thầy nói:

“Không bao giờ phải lo thế giới này tuyệt diệt đâu. Nếu nó diệt thì chỉ là diệt cái tướng của cõi Ta Bà như ta đang thấy, nhưng lại sẽ sinh ra một cõi khác, và cũng vẫn sẽ có các chúng sinh của

cõi đó tương ứng với tâm thức Ta Bà... Cứ theo tâm thức mà biến hiện thôi.”

“Vậy nếu như thế giới ai cũng như chúng ta, ai cũng nhẫn nhịn, tịch lặng, thì sẽ lấy ai xuống đường, ai đấu tranh cho các áp bức bất công, ai nói lời nghịch nhĩ, trung thực, ai sẽ cúng dường, thỉnh pháp?”

“Nếu tất cả cùng tu, thì sẽ còn rất ít áp bức bất công để mà phải đấu tranh theo đường lối của thế gian cô ạ. Sẽ không có tính toán, được mất, tranh giành. Người ta không cần khởi ý can thiệp bởi vì không thấy có vấn đề thì đâu cần giải quyết vấn đề. Chúng ta thường toàn tự tạo vấn đề rồi lại loay hoay giải quyết.”

Khuya hôm nay chuẩn bị đi ngủ, tôi ra bếp thì thấy ông Đạo Nhị ngồi xồm, tay ấp một con chim. Hóa ra con chim sẽ bị mưa sã cánh, rớt xuống đất, bị mèo vồ. Ông Đạo Nhị trong phòng đi ra thấy thế đập bay con mèo rồi cố sưởi cho con chim ấm lên. Người con chim tuy còn nguyên không thấy chảy máu nhưng chắc đã quá lạnh và giập nát bên trong nên cứng dần. Tuy thế, hai mắt nó vẫn còn mở và chớp nhẹ. Tôi ngồi xuống cạnh ông Nhị rồi bắt giác bắt đầu niệm:

“A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”

Ông Đạo Nhị ấp hai tay quanh con chim. Tôi vẫn niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thành tiếng. Ông Nhị không niệm ra tiếng nhưng hình như đang thầm làm lễ quy y cho nó. Con chim bỗng nhiên duỗi một chân ra, giãy lên mấy cái rồi thu chân lại, ngồi thẳng người lên ngay ngắn trong lòng bàn tay ông, nhắm mắt lại, ra đi. Chúng tôi tiếp tục niệm Phật thêm một lúc rồi ông Nhị lấy giấy ăn lót vào cái bát nhỏ, để xác con chim trong đó, mang vào nhà Tứ Ân. Ở đó có cái đài niệm Phật Di Đà mở suốt đêm ngày.

Chương 41

Chuyện sư ông Đạo Nhị

8 giờ 30 phút tối dưới chân nhà sàn:

Phỏng vấn á? Phỏng vấn cái gì nhỉ? Ông có biết gì đâu mà phỏng vấn?

Thì ông nói chuyện bình thường với con thôi mà.

Ba mươi phút thôi nhá. Chắc ba mươi phút là hết chuyện.

Thì ông cứ lên đây nói chuyện với con đã.

Sư ông không biết nói pháp đâu.

Con có hỏi pháp đâu, con hỏi chuyện nhân duyên sư ông đi tu.

Đi tu thì... đi tu thì... chuyện sư ông đi tu thì... thì đấy cũng như kiểu các sư ông kia thôi, (cười)

(Cười) Nói thế chứ! Mỗi người đi tu có một câu chuyện mà.

Trên nhà sàn:

Chuyện của sư ông thì... bắt đầu từ chỗ nào nhỉ... nó dài lắm... Thân phụ của thầy mất được bao nhiêu năm thì sư ông đi tu được bấy nhiêu năm. Thật ra ông nội của sư ông với bố thầy là hai anh em ruột cho nên ngày xưa sư ông gọi thầy bằng bác. Nhưng ngày xưa thì sư ông ít ra ngoài chùa này lắm. Ngày xưa sư ông không tin vào tâm linh mấy đâu. Nghĩ là không làm lấy gì mà ăn í. Nhưng mà được cái là, người ta gặp sư ngoài đường, người ta trêu nhưng mà sư ông không bao giờ trêu. Tại vì nhà sư ông tính ra cũng ba, bốn người đi tu. Ngoài thầy thì còn có sư già Mai với sư già Liên đấy.

Thế rồi có ông anh, nó đi xuất khẩu lao động ở Tiểu vương quốc Ả rập. Nó đi mấy năm chẳng tin tức gì, mất tích luôn. Nhà cứ lo, đi xem bói nọ kia. Thì sư ông ngày xưa, nhỏ bằng này này,

ở quê thì nhà nuôi gần chục con bò. Hằng ngày, sư ông cứ cưỡi bò đi qua một cái chùa, mình nhìn thấy tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ở ngoài, thế là mình đứng ngoài xin số. (cười) Số đề í. Ngày đấy sư ông hay đánh đề. Thì hay cầu số nhưng không bao giờ được. (cười) Xong cái chuyện của ông anh xảy ra, sư ông mới cầu nguyện là có tin tức của ông í, thì một tháng sau là có tin tức. Thế mình bắt đầu có lòng tin. Thế cứ rải rác những chuyện như vậy; song đến năm mà sư ông học hết cấp ba thì đi làm điều khiển máy cho bên Nhật, làm dự án nước sạch trong Tây Nguyên. Lương thời kỳ đấy so với bạn bè, chúng nó chỉ có triệu mấy mà sư ông là sáu, bảy triệu. Nhưng mà mình sống hoang lắm! Làm là đi hết cả. Đấy, tự nhiên mình cảm thấy nó vô ích. Xong bắt đầu về miền Bắc làm cho Việt Nam thì nó trả rất là thấp mà nó lại bắt ở công trình. Thế là... vừa nói cái gì quên mất rồi... (cười)

Đến đoạn sư ông đi về miền Bắc làm lương thấp.

À đấy, thì như vậy nó chán. Tự nhiên mình cảm thấy nó vô ích. Mình bắt đầu rượu chè. Sư ông thì... nói chung sư ông ngày xưa là con người hư hỏng. Có nghĩa là cờ bạc, lô đề, đánh đấm, hút xách, cái gì cũng có. Thầy bảo là, mày mà không đi tu thì chỉ có đi tù! (cười) Nhưng mà sư ông cái phước nó hăng còn lớn là mình không dính vào xì ke. Ngày xưa lúc còn học thì... sư ông ít ở trong lớp lắm! Một là đi đá bóng, hai là đi đánh bi-a. Xong đi karaoke. (cười) Có khi nhớ, có những cô giáo vào lớp nhìn thấy sư ông mà không biết sư ông là ai. Trong lớp thì ngồi bàn cuối. Lúc nào sư ông cũng thuốc, ngồi hút như kiểu đốt nhang ý! (cười) Nói chung cuộc đời sư ông... nói chung trước đây là con người hư hỏng.

Thế xong đang ăn chơi như thế, sao lại đi tu ạ?

Bắt đầu đi tu là do gia đình bị khủng hoảng kinh tế. Sư ông mới lao đi kiếm tiền. Lúc đấy chỉ khao khát làm sao mình phải kiếm được nhiều tiền. Thì lúc đầu sư ông cũng tính mở một cái tiệm ăn. Nhưng mà thế lại liên quan đến sát sinh. Sư ông mới không làm nữa. Rồi bắt đầu chạy đồ điện tử. Cái này cũng không thể giàu được. Bắt đầu sư ông quay sang rửa tiền. Rửa tiền giả í. Một thời gian thì nó chán. Chán tất. Lúc đấy tiền cũng chẳng thiết. Đêm là ngày, ngày là đêm. Có khi ngủ gọi chẳng buồn dậy. Hôm nào mà buồn thì ngồi uống cà phê xong đá bóng. Hoặc là xem phim kinh dị. Hoặc là đưa nào rủ thì lại đi chơi. Nói chung mấy tháng giới như thế ở nhà. Nó cứ liên miên. Xong rồi bọn Nhật nó gọi đi làm lại. Sư ông đã chuẩn bị đi Tây Nguyên rồi đấy chứ. Lúc sư ông khoác ba lô đi thì bố thầy mất, thế là vứt ba lô ở nhà để ra chùa chấp tác ma chay, xong rồi ở lại luôn. (cười)

Lúc đấy sư ông có ý định đi tu chưa?

Thật ra lúc đấy ra đây, sư ông không có ý định đi tu đâu. Sư ông nghĩ cái cốt cách mình, cái tính cách mình, không bao giờ có thể tu được. Thế nhưng ra đây, một hôm sư già Mai mới đưa cho quyển sách nói về hòa thượng Tinh Vân. Cuộc đời của ngài rất là khổ. Nhưng ngài suốt đời hành đạo, cầu đạo. Mình đọc thì mình mới bắt đầu khát ngưỡng cái hạnh của ngài. Chính nhờ quyển sách này mà sư ông khởi được cái lòng tin, muốn tìm được cái an lạc. Còn lúc đầu ra chùa thì chỉ định ra lo công việc ma chay của thân phụ thầy thôi. Lon ton cơm nước. Mà lần đầu tiên sư ông ra chấp tác, biết là làm gì không? Là lau ngài Quán Âm. Thế mới biết là có duyên ná. Lúc đấy, dưới thì mặc quần bò, trên thì mặc áo ngủ, không biết mượn cái áo ngủ của ai, áo của bác Ngũ hay sao ý. (cười) Lau ngài Quán Âm. Xong một hôm lên dọn nhà tổ, lau xá lợi, thì thầy mới bảo đi tu đi con. (cười)

Thầy nói thế thì ông nói gì?

Thì chả nói gì, chỉ cười thôi. Chẳng biết nói gì nữa. Nhưng mà lúc đấy cái tâm trạng mình rất là vui nhớ. (cười) Như kiểu có gì thôi thúc mình. Mình khởi tâm... Tức là trước lúc đấy, sư ông nhìn thấy tượng các tổ thì thấy sững thật, chết đời đời được thờ phụng, chẳng phải làm ma đói ma khát.

Ha ha, ôi giờ.

Đấy, quan điểm lúc đấy rất là ngây thơ. Mình thấy làm ông sư, chết có người cúng. Thế là cứ ngồi nghĩ thôi, xong rồi cứ ngồi nhìn tượng các tổ. Xong rồi hôm thầy bảo, thôi đi tu đi con, thì cái tâm nó vui vui. Rồi bắt đầu thầy giao việc. Lần đầu tiên thầy giao việc gì? Là đi mua đèn dầu để về cúng Phật cúng tổ hằng ngày. Bắt đầu công việc của sư ông là thế. Sáng dậy thì quét chùa, dọn dẹp. Công việc trong chùa thì toàn việc không tên, mệt nhưng rất là vui. Khi nào mệt quá thì chạy ra chỗ vắng vắng ngồi, ngồi nghĩ lại tất cả những cái thật và không thật. Bắt đầu tâm tu của mình khởi lên. Cứ loanh quanh làm, xong rồi hay xuống phòng lấy sách đọc. Đọc truyện của những bậc Cổ Đức í. Cuộc đời của các ngài xả thân vì đạo nhiều. Thế mình càng nỗ lực, làm không biết mệt là gì. Có những lúc không thèm đi dép nữa, lúc nào cũng chân đất. Tại vì mình mà đi dép, ra cửa nọ cửa kia, mắc cái đôi dép thì cũng chết! Mà rét như vậy, chân sư ông cả ngày đi đất nó sưng lên.

Thế, mấy tháng chấp tác, thầy thấy mình là người cũng có thể tu được nên thầy bảo, tôi cạo tóc cho chú. Sư ông nhớ cạo tóc là mừng chín hay mừng mười. Mà sư ông đi tu lẽ được mỗi bố thôi. Mẹ thì không lẽ được. Bà già không chịu được. Bà í ốm một tháng, không ăn không ngủ. Lúc đấy người ta bảo là, cái tâm cầu đạo của mình không cái gì có thể phá được. Đúng thật! Mình cầu đạo nên chẳng ai phá được, đến cha mẹ mình còn không thể ngăn cản được.

Thầy đánh sư ông bao giờ chưa?

Rồi. Lần cô Đa hiển linh ấy. Tại vì sư ông quan điểm rõ ràng, tôi đi tu rồi, tôi chỉ quỳ trước thầy với Phật thôi, không quỳ trước ai cả! Và lễ tổ, lễ đồng tu trong đạo để thể hiện sự tôn kính. Lần ấy cô Đa cô ý cho lộc, thì cô ý nói thế này này, cho chú tiểu ngày xưa, cho chú gói bánh uống trà. Sư ông bảo, thôi cô cho mọi người đi. Ra điều là mình không cần đấy. Mình khởi ý, thế là cô í dỗi. Thế thầy mới lấy cái que thầy vục. Mà sư ông lì lắm, chịu đòn giỏi! *(cười)* Thì thầy có cái que. Que tre đực ý, cựa hay chống ban đêm. Cựa vục mấy cái mà gãy. Xong cựa nói về quả vị thánh. Cựa bảo người ta có cái phúc đức làm thánh ở nhân gian, như bên Tứ Phủ chẳng hạn, người ta có công nên người ta được thờ. Thầy bảo, tôi không bắt anh quỳ, nhưng người ta được làm thánh thì mình gặp mình chào. Từ ngày đấy sư ông gặp sư ông mới chào. Chứ ngày xưa không thế đâu!

Con biết có một hội gọi là hội phát cuồng vì sư ông Đạo Nhị (cười).

Đấy, khổ! Nhiều khi mang tiếng là tụ tập. Chúng nó vào chúng nó cứ ngồi chật kín cả phòng. Mà những đứa đến chùa với sư ông, chúng nó hầu như là những đứa ngày xưa dính vào tệ nạn. Hút cở chẳng hạn. Khi chúng nó vào đây với mình, chúng nó hoang dã, mình độ chúng nó không cần thận thì chúng nó độ lại mình. *(cười)* Bây giờ nhá. Chúng nó đến chùa chưa gặp thầy mà đã chạy tót vào phòng của sư ông thì sư ông phải hiểu chúng nó đang tìm cái gì và mình có thể cho nó cái gì chứ. Chúng nó đang là con người chơi bời, mình khuyên chúng nó bỏ chơi đi là khó đấy nhớ! Phải từ từ! Vì mình đã trải qua rồi.

Cô Minh nói với con trong chùa chỉ có sư ông là có khả năng tâm linh...

Sư ông thì có cái khả năng khác với mọi người, là nhìn thấy ma. Hoặc là nhìn thấy tổ, thấy Đức Chúa; khi các ngài chuẩn bị làm gì, nói gì thì mình biết. Nên là vong nó nhìn thấy sư ông nó sợ! Sau này sư ông bất cẩn nên nó mất đi.

Thế lúc sư ông nhìn thấy ma, sư ông có sợ không?

Không. Vì cái tâm của sư ông lúc đó quá vững rồi.

Cái khả năng đấy là sau khi xuất gia thì nó mới...?

Do mình tu tập thì có. Cái gì nó cũng vốn dĩ của mình, mình có sẵn, mình tu nó sẽ trở lại với mình. Thời gian đó sư ông nỗ lực lắm. Hồi đấy sư ông ở cái phòng sư ông Đạo Nhất đang ở bây giờ, buổi tối cứ trì chú bắt đầu từ 11 giờ đến gần 1 giờ sáng.

Trì cái gì ạ?

Sư ông chỉ trì ba câu. Thần chú ngài Chuẩn Đề, ngài Quán Âm, ngài Liên Hoa Sinh nữa.

Thế xong làm sao mà nó lại mất đi?

Do sư ông bất cẩn. Mình bị cái tâm mới tu, hiếu thắng, mình chưa nhận biết được nó đang lừa mình; nên mình bị mất.

Thế mất rồi có lấy lại được không ạ?

Mình tu thì lại lấy lại được. Vì nó vẫn là của mình mà.

Con hy vọng là sư ông lấy lại được các khả năng. (cười) Để hộ trì cho thầy.

Sư ông đi tu chẳng thấy giúp thầy được cái gì. Càng tu càng chẳng thấy làm được cái gì, chẳng học được cái gì. Thật đấy! Toàn làm thầy phiền lòng. Ở chùa này, cụ phiền lòng nhất về sư ông vì toàn đi ngược cụ và mọi người. Thật ra thì sư ông trong tâm lúc nào cũng... thật ra là nhiều khi sư ông đi ngược để cho mọi người sửa. Như ông Tam có cái tính hay dối này, thì sư ông chọc cho càng dối, rồi sau tự bỏ! Ví dụ lên chùa ông í bạch: “A Di Đà Phật, bạch hòa thượng chư tăng bố thí cho con xin mình

khánh thỉnh hòa thượng chư tăng lên chùa ạ”, mình bảo “Ờ”. Ôi giời, tức không thể làm gì! (cười) Có khi giận hàng tháng giời đấy nhớ! Hoặc là kết trai cũng thế. “A Di Đà Phật, bạch hòa thượng chư tăng...”. mình lại bảo “Ờ”. Ôi giời ôi... Tức lắm í! Tức không thể làm gì được. (cười)

Thế lúc các ngài vào sư ông thì sư ông cảm thấy thế nào ạ? Ví dụ lúc Đức Chúa Ông vào?

Lần đầu tiên... sư ông vừa lễ xong thì nó như kiểu có một cái gì đó không thể tả được nó vào trong người mình. Một cái luồng khí cực mạnh trong người sư ông nó phát ra! Lúc đấy Đức Chúa vào, nóng kinh khủng. Thật ra sư ông không biết; thầy bảo thị uy của ngài tỏa ra. Cảm giác nó khó tả lắm! Không khác gì cô ăn nóng thì sẽ biết nóng, lạnh sẽ biết lạnh, tự cô cảm nhận được thôi... Sư ông không biết người khác thế nào nhưng khi các ngài vào, sư ông biết hoàn toàn! Các ngài ra, mình có thể diễn tả được hôm đấy mình nói những gì, chẳng hạn như vậy. Các ngài để lại cho mình những cái gì? Để lại cho mình cái trí tuệ của bậc thánh.

Ở trong đầu mình ạ?

Trong đầu mình. Chính vì vậy có người tưởng nhầm mình có cái trí tuệ đó, tưởng mình là tổ, là thánh. Nhưng không phải, do các ngài đi các ngài để lại cho. Nếu mà biết giữ thì sẽ là của mình. Thật sự biết giữ thì là của mình. Không biết giữ thì sẽ không là của mình.

Con định hỏi gì con lại quên xừ nó mất rồi. (cười) À, có bao giờ sư ông hối tiếc đã đi tu không?

Không, chẳng tiếc cái gì cả! Không có hối, không có tiếc!

Có lúc nào sư ông nản chí không?

Có.

Có lúc nào muốn bỏ không?

Có.

Vì chuyện gì ạ?

Tại vì thứ nhất là cái việc cầu đạo của mình nó cũng chưa thành tựu. Lúc í nó chán nản, tự nhiên nó chán nản. Không phải là sư ông chán nản muốn bỏ về nhà. Mà sư ông muốn tìm đến nơi không có ai để mà sống! Đến chỗ ở một mình. Tu một mình. Muốn ra cái gì thì ra.

Ông ơi, làm thế nào để dừng cảm ạ? Con thấy con nhát lắm! Con rất muốn học sự dừng cảm.

Sư ông bảo dừng cảm thì cũng chẳng phải. Mình cũng sợ, cũng dốt chứ! Có nhiều đứa, chúng nó hay đi xe nhanh, chúng nó đến xin sư ông cái bùa đeo để đề phòng tai nạn. Hoặc có đứa nó sợ ma, nó đến xin sư ông trì chú vào cái vòng cho nó đeo. Thực ra người ta đang có tâm ma, đang sợ ma thì mình bảo chúng nó, có sư ông đây rồi, không phải sợ gì cả! Hoặc là mình bảo chúng nó, đệ tử của ông Đạo Nhị thì không ma nào dám làm! Tự nhiên nó dựa vào câu nói đấy thì nó vững lên, cũng chỉ là an tâm tạm thời, chứ còn tu thì mới chuyển hóa được. Mà mình không thể tu hộ nó được! Bây giờ nhớ, bùa chú là gì? Thứ nhất là không được đi xe nhanh này, ăn nói phải giữ mồm giữ miệng, hoặc là ít gây gổ, đấy là những cái bùa chú hộ thân, còn không có cái gì hơn ! Mình suy xét, làm đúng thì sẽ không phải sợ.

Con thấy tu khó nhỉ. Ai tu người đó biết. Khó nói giỏi với dốt ở đây.

Ừ, người ta không biết chữ cũng không biết là người ta như thế nào! Người ta giỏi cũng không biết như nào? Sư ông tu mà sư ông đang bị như thế nào thì tự sư ông biết. Đôi khi thầy

không mắng sư ông đâu, thầy mắng người khác để mắng sư ông. Hoặc là nhiều khi thầy muốn nói cái gì, thầy đi vào phòng sư ông xong thầy lại đi ra, chẳng nói gì cả. Hoặc thầy có gì phiền lòng về sư ông thì thầy nói chuyện với sư già Mai, song sư già lên, nhưng sư ông bảo, sư già không biết gì đâu, đừng nói gì cả! Thế là sư già chẳng nói được gì, lại lủi thủi đi về. (cười)

Làm thế nào để định lực tăng lên ạ?

Do tu hành mới trải nghiệm được! Ngày xưa sư ông ngồi kiết già, chỉ vắt chân lên là nó buốt, không chịu được, mình cảm thấy khó vô cùng nhưng mà mình cố gắng. Ăn cơm mình cũng ngồi, niệm Phật mình cũng ngồi, lên chùa mình cũng ngồi. Mỗi ngày mình làm, dần dần nó được lúc nào không biết! Bây giờ ngồi cả ngày cũng được. Ngày xưa sư ông hay trốn cụ lên ngồi thiền. Vì ngày xưa mình mới tu, ai nói pháp gì chứng đắc cao siêu mình cũng tin ngay, mình làm theo. Lúc đấy sư ông ngồi thiền... hôm đấy sư ông đã lên ngồi khuya, sư ông chỉ dùng một cái đèn thôi, thì thầy bắt gặp, thầy bảo nghỉ đi. Hai lần như thế rồi thầy bảo không được ngồi thiền nữa. Tại vì ngồi thiền nó có cái tác hại là nó có thể chiêu cảnh. Lúc đó, có lúc sư ông ngồi kiết già, để tâm vào một vật màu trắng, một viên sỏi chẳng hạn; lúc sư ông trụ tâm vào thì viên sỏi nó sáng rực! Tất cả chung quanh nó không còn một tiếng gì nữa. Tự nhiên sư ông cảm thấy, à, hay thật đó! Muốn ngồi mãi thôi... Một thời gian thì thầy bảo nghỉ đi, chưa đến lúc, chưa định được.

Sư ông có bao giờ nghĩ là có ngày sư ông sẽ hết duyên tu hành không?

Sư ông thì không nghĩ như vậy! Sư ông chỉ nghĩ là một lúc nào đó mà mình đủ đức hạnh thì mình ở ẩn thôi. Lúc nào mà mình cảm thấy bắt đầu phải tu để về với Phật. Bây giờ mình còn đang kết duyên thuộc Bồ Đề để tạo cái thiện duyên cho đời sau.

Ông ơi, 12 giờ rồi đấy ạ!

Chương 42

Người ngu, kẻ trí

Từ đầu tuần này, sau khi nghe giảng pháp buổi sáng, tôi đến các bệnh viện tâm thần để quan sát và phỏng vấn bệnh nhân và bác sĩ. Hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần ở Việt Nam còn rất lạc hậu, nhất là so với Mỹ. Từ những năm 60, Mỹ và các nước châu Âu đã có phong trào xóa bỏ chăm sóc tập trung trong các trại và bệnh viện tâm thần để đưa về chăm sóc trong cộng đồng nhưng ở Việt Nam, mặc dù chủ trương chăm sóc trong cộng đồng bắt đầu có từ cuối thập kỷ 90 nhưng thực tế cho đến nay, mô hình này không tồn tại. Việt Nam vẫn dựa vào mô hình khám và phát thuốc; nặng thì điều trị nội trú, nhẹ thì ngoại trú.

Các bác sĩ nói với tôi rằng cả nước hiện chỉ có một đến hai cơ sở điều trị tâm thần có các dịch vụ trị liệu vật lý, trị liệu lao động, trị liệu nghệ thuật và trị liệu thiền nhưng ở dạng hết sức thô sơ. Vẫn có các khu điều dưỡng mà bản chất là các trại tâm thần; bệnh nhân ở đây cho đến lúc chết, việc chăm sóc không mang ý nghĩa chữa trị và giúp họ phục hồi để trở về sống tự lực tại nhà mà chỉ đơn thuần là giữ họ biệt lập với xã hội cho đến lúc chết. Có nơi tôi đến, gần trăm bệnh nhân nữ được nhốt chung trong một khu sân hẹp; nhà vệ sinh hôi thối; đến giờ ăn, hộ lý đẩy vào một xe cải tiến cơm lũng bống nước, bốc mùi tanh nồng nặc. Ở khu nặng hơn, bệnh nhân bị xích vào chân giường bằng xích sắt. Ngoài thuốc, hầu như không hề có trị liệu tâm lý xã hội hoặc các can thiệp vào môi trường sống tại gia đình, cộng đồng, nơi làm việc cho bệnh nhân. Theo tiêu chuẩn nhà nước, bệnh nhân được phát 80 ngàn tiền thuốc mỗi tháng nhưng thường chưa hết tháng đã hết thuốc; khi đó, bệnh nhân bị bỏ mặc gào

thét khi lên cơn; nếu có biểu hiện bạo lực quá mức thì sẽ bị xích lại.

Lần đầu nhìn thấy các bệnh nhân tâm thần, tim tôi sa xuống. Cả trẻ và già đều xanh xao, da tái nhợt, mặt thiếu thần khí, cử động lơ đãng, người bốc ra mùi thuốc hoặc mùi hôi vì không tắm gội thường xuyên. Nếu ở chùa, có lẽ họ sẽ bị gọi là “mất vía” - vì không đầy đủ vía nên thần sắc như vậy.

Sáng nay, tôi tiếp tục đến một bệnh viện theo mô hình điều trị ban ngày và có cả trị liệu thiền. Trong phòng trị liệu có khoảng 25 người, 6 nữ, còn lại là nam, tuổi từ 17 đến ngoài 60, đa phần trong khoảng tuổi 20 đến 30. Khi tôi đến, một số đang đạp xe đạp tại chỗ, một số tập chuyển bóng, một số quét phòng hoặc tưới cây. Nhưng họ chỉ cử động chân tay theo quán tính mà không hề có sự tập trung. Nhiều bệnh nhân không tự sinh hoạt được nên hằng ngày mẹ hoặc bố đưa đến từ sáng rồi ngồi chờ để trưa đưa về và chiều lại đưa đến. Mấy sáng liền, tôi thấy một người phụ nữ ngoài 60, người nhỏ bé, đưa cậu con trai ngoài 20 tới và kiên nhẫn ngồi nhặt rau trong lúc cậu tập. Thực tế là ở đây có một hội phụ huynh biết nhau rõ vì sáng nào cũng đưa con tới, chờ, rồi đưa con về. Trong lúc con tập hoặc chờ phát thuốc thì họ ngồi đan len, nhặt rau, gọt mướp, làm thủ công. Có người bệnh dạng nhẹ mà có con nhỏ thì mang cả con đến bệnh viện và để con cho phụ huynh khác hoặc y tá trông hộ trong lúc họ tập. Có người tiện đường đi chợ mua cả hoa quả tới cho các bác sĩ và bệnh nhân. Ở bệnh viện này, bệnh nhân ngày nào cũng tới lấy thuốc và trị liệu nên bác sĩ, y tá, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân thân quen như một gia đình vậy. Có hôm, có người khệ nệ bê tới phòng tập một chậu hoa.

“Mẹ cháu tặng phòng cây hoa hoàng yến.”

Đầu buổi sáng, bác sĩ vào phòng tập, hỏi bệnh nhân có ngủ được không. Có người nói không ngủ được vì cứ nhắm mắt ngủ là mơ thấy người mẹ đã mất 15 năm rồi. Một số nói tôi ngủ nhiều quá, không làm sao mà thức được, cứ ngủ li bì suốt ngày. Bác sĩ lại hỏi họ có nhớ mình đang dùng thuốc gì không. Hầu hết nhớ được tên thuốc nhưng nhớ một cách máy móc do được bác sĩ và người nhà nhắc đi nhắc lại hằng ngày chứ không phải do hiểu. Cũng có vài người hoàn toàn không nhớ; họ dường như không cả hiểu câu hỏi của bác sĩ; họ chỉ ngơ ngác vậy thôi, bác sĩ phải gọi tên nhiều lần họ mới nhận ra là gọi họ, thậm chí người bên cạnh phải chạm vào; nhưng họ nghe bác sĩ hỏi mà trên mặt không có bất cứ biểu hiện nào của việc hiểu lời.

Trong số 25 người sáng nay, một nửa được chẩn đoán trầm cảm, còn lại là tâm thần phân liệt, rối loạn lo âu, thần kinh lưỡng cực và các trạng thái khác. Một bác trai đã ngoài 60 kể rằng hồi trẻ, bác sang Lào làm việc; rồi bị lũ cuốn suýt chết đuối; từ đó bác bị sang chấn, không làm việc được nữa, phải về Việt Nam chữa trị.

“Cô ạ, có thời gian tôi điên khùng chạy khắp Hà Nội. Tôi tự tử nhiều lần rồi mà không chết. Tôi đóng đinh vào đầu. Tôi lao vào tàu hỏa. Thế mà không chết. Cứ lúc nào mưa là tôi sợ. Cứ gặp con gái là tôi sợ. Bây giờ đỡ rồi đấy.”

Một thanh niên ngoài 20, rất dễ thương, thì luôn có một cô người yêu tưởng tượng trong đầu mà cậu gọi là Hằng. Ngày nào cậu cũng nghĩ chuyện hôm nay sẽ làm gì cho Hằng - sẽ mua hoa, hay hát tặng, hay rủ người yêu đi xem phim. Lúc nào cậu cũng phờ phờ trong tình yêu tưởng tượng mặc dù không hề gặp người yêu bao giờ. Một cậu bé khác thì lúc nào cũng sầu muộn vì nhìn thấy ma đi theo mình.

“Ma như thế nào? - tôi hỏi - Là nam hay nữ hả em?”

“Là nam.”

“Người ta cứ ở cạnh mình?”

“Vâng.”

“Người ta nói chuyện gì?”

“Cái đấy em không để ý.”

“Già hay trẻ?”

“Trẻ.”

“Người ta lúc nào cũng đi theo mình?”

“Vâng.”

“Lúc mình ngủ thì sao?”

“Ngủ em cũng sợ.”

“Thế à, thế là mình không ngủ được à?”

“Vâng.”

“Tại vì mình cứ thấy người ta ở đấy?”

“Vâng.”

“Thế người ta có nói gì không hay người ta chỉ có ở đấy?”

“Chỉ có ở đấy.”

“Thế làm sao em biết là ma?”

“Em biết là ma thôi.”

“Thế trông họ có ghê sợ không?”

“Không.”

“Trông cũng như người bình thường thôi?”

“Vâng”

Sau giờ thể dục, các bác sĩ cho bệnh nhân học hát và học kỹ năng tự lập - tức là tập làm những việc mà với đa số chúng ta là đơn giản nhưng với người bệnh tâm thần là kỳ công. Giặt quần áo, vệ sinh cá nhân, nói chuyện với người trong nhà, đi xe buýt,

đi chợ. Họ học cái đơn giản nhất cũng khó, nhưng đã học được rồi thì họ tuân thủ rất kỹ lưỡng, chính xác, không làm tắt làm ẩu.

“Muốn giặt quần áo thì ta phải làm gì đầu tiên nhỉ?” - bác sĩ hỏi.

“Sau khi cho quần áo vào chậu thì ta làm gì?”

“Khi lấy xà phòng thì phải để ý điều gì nhỉ?”

“Chúng ta vò quần áo ra sao?”

“Trước khi đem phơi thì phải làm gì?”

“Chúng ta phải chú ý điều gì khi phơi quần áo?”

Kiểm tra kỹ năng giặt quần áo xong, bác sĩ lại hỏi họ về kỹ năng đi xe buýt.

“Lên xe buýt, chúng ta phải nhường ghế cho những ai?” - bác sĩ hỏi.

“Cho người già ạ.”

“Cho phụ nữ có thai ạ.”

“Cho người tàn tật ạ.”

“Khi đứng trong xe buýt ta phải đứng như thế nào?”

“Phải bám ạ.”

“Phải làm gì nữa?”

“Đề phòng mất cắp ạ.”

“Khi trên xe buýt chúng ta không được làm gì?”

“Nói chuyện ạ.”

“Khạc nhổ ạ.”

“Xả rác ạ.”

“Phải đeo khẩu trang phòng bệnh ạ.”

“Không được ăn uống ạ.”

“Nhai kẹo cao su thì được ạ. Vì kẹo cao su nhai cho sạch.”

“Thế đi xe buýt có được trốn vé không?”

“Không ạ.”

“Trốn được thì trốn ạ.”

Cả bệnh nhân và bác sĩ đều cười ồ.

Học kỹ năng tự lực xong là giờ sinh hoạt. Bệnh nhân thi nhau giơ tay xin hát. Người này chưa hát xong, người kia đã đứng lên hát. Hát từ “Một con vịt” sang “Happy birthday”, sang “Tình ca”.

Những người tâm thần ở bệnh viện này - họ hồn nhiên quá. Mà tôi nghĩ, ngay cả những người “tâm thần” đang được gia đình gửi vào chùa cũng vậy. Có hôm, cả chùa đang niệm Phật rất miên mật thì Quyên phá lên cười khanh khách làm mọi người cũng bật cười theo. Ngày nào ông Nhượng nhập vào cô Xuyên cũng đuổi bắt với Thảo, rồi cãi nhau chí chóe như hai đứa trẻ. Những lúc ấy, nhìn hình tượng bên ngoài thì Thảo, một cô gái ngoài 20, đang cãi nhau với bà Xuyên, một bà già đã hơn 60; nhưng hai người lại đang cãi nhau trong tư thế một ông đánh giậm ngọng lú ngọng lô mà láu cá với một con rồng dễ bị kích bác. Hai bên chành chọe đủ thứ chuyện - chủ yếu xung quanh một “viên ngọc” vô hình nào đó không ai nhìn thấy; chành chọe nhau không bên nào chịu bên nào thì đi tìm thầy hoặc các sư ông để phân xử. Có lúc thầy cười, nói đùa mà cũng có phần thật:

“Cô Việt thấy chùa của thầy có giống một bệnh viện tâm thần không?”

Rồi có hôm thầy lại cười:

“Lâu lâu không có con ma nào gây sự cũng thấy vắng vắng nhỉ?”

Nhiều khi tôi nhìn tất cả chúng tôi ngồi trong Tam Bảo tụng kinh hoặc trong nhà trai niệm Phật - thầy, các sư ông sư bác sư

chú, các bà vải, rồi cô Xuyên, Quyên, Thảo, Tuấn, những người ở chùa chữa bệnh, những người ở chùa làm công quả, những người thợ xây, rồi lại còn nẩy nòi ra tôi vào đây ở để làm nghiên cứu - mà như thấy cả mười pháp giới, tất cả tam thiên đại thiên thế giới ở cả đây. Tuy hình tướng tên gọi bên ngoài thì khác nhau, định danh khác nhau, có nam có nữ, có cao có thấp, có béo có gầy, có giàu có nghèo, có người ít học người học nhiều, người khỏe mạnh người dường như bệnh hoạn, nhưng thực sự thì có khác gì nhau đâu. Chúng tôi quây quần rất an lạc. Ai là Phật, là Bồ Tát, là thánh, là người, là ma quỷ, chỉ là tên gọi cho các hiện tượng, đâu có quan trọng và có ý nghĩa thật nào. Cả ông Nhượng, những con ma và những vong đang ám người này người kia đã trở thành một phần trong đại gia đình lớn. Tất cả có chỗ của mình, có việc của mình, đều trợ giúp tương hỗ nhau. Hoán chuyển chỉ trong tích tắc. Khi đang niệm Phật, chỉ trong tích tắc có thể phân tách thành những người khác nhau đang niệm Phật bằng các giọng và ý khác nhau, và cũng trong tích tắc lại tụ về, tất cả là một thể không chia cắt.

Có những khi ở chùa mà phiền não, tôi không đi tìm thầy hay các sư ông mà ngồi đối diện, chẳng nói chẳng rằng với Quyên, nghe Quyên cười khanh khách. Hoặc có lúc tôi phiền não mà cảm giác không thể nói với ai thì Tiểu Thánh sẽ từ đâu tìm tôi rồi rủ tôi đi thỉnh chuông hoặc đi dạo quanh chùa. Dường như Tiểu Thánh luôn đọc được chính xác ý nghĩ và cảm giác của tôi. Có hôm tôi kinh ngạc quá, hỏi thẳng Tiểu Thánh sao biết tôi đang nghĩ điều đó thì Tiểu Thánh bảo có các hộ pháp thiện thần mách cho; vả lại, “thân tâm ở trong vũ trụ rồi thì đều có thể cảm hiểu được mọi thứ trong vũ trụ”. Có hôm, Tiểu Thánh bảo tôi thỉnh chuông thử rồi nói tâm cô Việt đang không an, suy nghĩ nhiều quá nên đánh tiếng không đều, thôi để Tiểu Thánh thỉnh

chuông không thấy nghe tiếng chuông không đều lại quở. Tiểu Thánh thỉnh từng tiếng một, cứ đánh mỗi tiếng đại hồng chung lại đọc lớn:

“Thế giới hòa bình!”

“Phật nhật tăng huy!”

“Pháp luân thường chuyển!”

“Nam mô Phổ Đà sơn đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát!”

Rồi Tiểu Thánh nói:

“Nam mô đại bi cô Việt.”

Tôi nói:

“Cô Việt đến tiểu bi còn chưa có làm sao có đại bi được.”

Tiểu Thánh nói:

“Vì xã hội có phân biệt nên mới có danh từ riêng chỉ Phật. Giờ thì thành ra chỉ trong Phật giáo mới có Phật. Giữa con người với con người lại quy định nhau là Phật hay không là Phật. Tiểu Thánh thấy mọi người đều là Phật.”

Tôi chấp tay:

“Mô Phật. Đúng quá!”

Đi đi lại lại giữa chùa và bên ngoài, tôi hay bắt quả tang mình nhớ chùa những lúc đang ngồi ăn cơm chiều dài hay họp hành bận rộn bên ngoài. Chính xác là nhớ cái không khí trong sạch ở đó, nhớ cảm giác không cần đề phòng ai, thấy ai cũng đáng yêu, đáng quý, dù ma hay người, dù chó mèo hay cây đại cây nhài. Tôi cứ nhớ đến sự hớn hở âm thầm mỗi sáng tắm gội sạch sẽ rồi mặc áo tràng, lên Tam Bảo trước giờ giảng pháp để phụ các sư chú sư bác chuẩn bị bàn cho thầy giảng pháp. Có khi tôi và bác Ngũ hút bụi, kê bàn, kê ghế, lót đệm ngồi, bày lọ hoa, đặt hai cây nến vàng lớn ở hai đầu bàn, rồi mở án kê kinh, khêu đèn, xông trầm. Những việc nhỏ nhưng việc nào cũng là một nghi lễ

thiên liêng. Chỉ có chỉnh đệm ngồi cho thầy mà cũng phải thử mấy lần, sao cho không xộc xệch, vừa khoảng cách với bàn. Tôi và bác Ngũ thay nhau ngồi ướm vào nhưng không ngồi hẳn xuống vì trong thâm tâm, ngôi vị chủ tọa đó chỉ có duy nhất thầy ngồi kể cả khi thầy không có đó.

Các sư bác sư chú làm việc hương đăng rất thuần thục, tự nhiên, như đã làm việc này cả trăm nghìn năm rồi. Nhiều khi tôi ngẩn ngơ nhìn bác Ngũ, chú Lục, chú Thất khêu đèn, rồi tưởng tượng 50 năm nữa, khi từng người đã già. Các tổ ngày xưa chắc trông cũng như vậy - dáng cao thẳng uy nghi, những ngón tay dài gầy, tâm tính thuần hậu tốt lành, chỉ cần ở gần là thân tâm bình nở an lạc. Có hôm tôi thấy bác Đạo Ngũ chăm chú bóc từng cánh sen đã thâm khỏ những bông sen trắng trên bàn giảng pháp của thầy, rồi cẩn thận bỏ các cánh sen cũ vào túi áo nâu chú không vứt đi. Thật là quá đẹp.

Chương 43

Niết bàn ngay đây

Giữa sáng nay, bão từ Hải Phòng vào Hà Nội. Mưa lớn. Gió ào ạt qua những tán nhãn. Sân chùa ngập nước. Thầy bảo Phật tử vào nhà trai ăn cơm cùng chư tăng nhưng chỉ có mình tôi vào. Ăn xong, mọi người buông bát, im lặng. Thầy nhìn ra ngoài sân mưa, trầm ngâm:

“Thời gian nhanh thật, mới thế mà đã già rồi.”

Ông Đạo Tứ hắng giọng ngâm nga câu văn cúng vong:

“Mới hôm nào còn ngồi bên cửa sổ. Mà hôm nay đã nắm cỏ xanh rì.”

Thầy bảo:

“Tôi còn sống nhăn ra đây mà bác bảo nắm cỏ xanh rì là bác rửa tôi chết à?”

Ôi giới ơi, thầy trò cười nghiêng ngả, nước mắt giàn giụa. Ông Tứ cố phân bua:

“Bạch cụ, con có nói cụ đâu ạ.”

Đến chiều, một anh chàng Tây ba lô tên Mark xin vào chùa sống mấy hôm. Mark nói bập bõm mấy từ tiếng Việt. Gặp thầy, Mark chấp tay, cúi đầu:

“Anh chào iem.”

Thầy cười:

“Ừ, thế anh bao nhiêu tuổi rồi?”

“Anh 30.”

“Thế thì anh kém tuổi iem” - thầy nói.

Các bà già ngồi đó cười nghiêng ngả. Các bà hỏi Mark:

“Mày ở Việt Nam bao lâu rồi?”

“Anh ở Việt Nam hai tuần rồi” - Mark nói.

Các bà già gục đầu vào vai nhau mà cười, giấu những hàm răng nhuộm đen nhưng nhúc và môi đỏ vết trầu. Khóe mắt các bà khi cười chẳng chịt vết chân chim.

Quyên ngồi ở bàn, đột nhiên cười khanh khách từng chập không dừng. Thầy hỏi Quyên:

“Quyên à?”

“Không.”

“Không phải Quyên à?”

“Không.”

“Đàn ông hay đàn bà?”

“Đàn ông.”

Vừa lúc chị Thanh mẹ Quyên ở phía bếp đi tới, nói: “Quyên ơi, đi niệm Phật đi con”. Quyên bắt thần gào lên, giọng ồm ồm:

“Đ.m. mày, bố đánh chết cha mày.”

Rồi lao vào túm tóc mẹ, tát và đá như một người đàn ông bặm trợn có võ. Mọi người đang ngồi đó bật dậy, xúm vào giữ tay Quyên, gỡ chị Thanh ra.

Xong, ai lại đi làm việc nấy hoặc ngồi xuống, như chưa có chuyện gì xảy ra.

Kinh Kim Cương nói: “bất ưng trụ sắc sinh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh tâm”. Ở giữa mọi chuyện mà chẳng sinh tâm. Thì đó là Niết Bàn.

Chương 44

Như vậy, như vậy

Đã gần hai tháng ở chùa rồi. Mỗi ngày tôi đều chỉ ngủ mấy tiếng, ăn uống đạm bạc, nhiều bữa chỉ một bát cơm với mấy miếng rau, và trời thì vẫn nóng đến mức tôi nổi ban từng đám ở chân và bụng. Thế mà tâm tôi an không thể tả. Mỗi ngày, lại học được nhiều quá, học ở chùa, học ở bệnh viện tâm thần, học khắp nơi, mà không biết phải tổng hợp thế nào; tôi cứ ghi chép tràn lan. Ghi xong lại tra cứu, đối chiếu thêm, chỗ nào không biết thì hỏi.

Trí có trí tích, trí hiển, tức có loại trí tuệ phát lộ, có loại ẩn tàng. Biên trí là trí tuệ còn bị ngăn che.

Chư Phật là lưỡng tức tôn, tức bậc tôn quý vì có bi và trí song toàn. Tam mật tương ứng: tâm hành giả là tâm Phật, ý hành giả là ý Phật, lời hành giả là lời Phật.

Vô tác: không làm, không có niệm khởi lên thì không có sinh diệt.

Thí vô úy: bố thí sự không sợ hãi cho người khác. Ấn thí vô úy là ấn của Đức Quán Âm.

Hàng yêu phục ma chính là hàng phục ma tâm, ma trong đầu. Độ các chúng sinh là độ các niệm trong đầu, mỗi niệm như một chúng sinh; các niệm phiền não cũng độ mà niệm vui cũng độ, độ hết qua bờ giải thoát.

Bát thức chuyển thành ngũ trí: bát thức là tám thức (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, tiềm thức, và tàng thức); ngũ trí là năm trí của Như Lai (Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tính trí; Diệu quan sát trí; Thành sở tác trí; Pháp giới

thể tính trí). Thức còn thuộc về sinh diệt, phân biệt, sự thấy biết sai lầm. Trí là cái thấy chân thật.

Đã thành Phật thì giống nhau. Nguyên tuy khác nhau nhưng là phát khi hành Bồ Tát đạo, khi đã thành Phật thì như nhau, không nói người này nguyên rộng hơn người kia.

Đắc pháp là đắc pháp giới tính Như Lai, hòa vào pháp giới Như Lai. Bốn tướng nhân, ngã, chúng sinh, thọ giả: Không còn thấy bốn tướng thì tự do không ngăn ngại.

Sáu ba-la-mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ.

Cúng chư Phật bằng giới đức. Có năm thứ hương cúng Phật: hương giới, hương định, hương tuệ, hương giải thoát, và hương giải thoát tri kiến.

Tâm ban đầu từ chính giác sinh ra, tâm sau là do tương tục sinh ra và nối tiếp hòa hợp tăng trưởng.

Bồ đề là tất cả phân biệt, thành tựu thập địa Bồ tát, biết tất cả vốn đồng, biết các nẻo luân hồi.

Thấy tự tính thì xa lìa ngôn thuyết, trí tuệ tự mình chứng biết nên gọi là Như Lai. Căn xúc cảnh sinh thức. Tu thì cần tới vô tướng, phi tướng. Dùng câu hỏi: tướng này sinh ra từ đâu? Từ trong hay ngoài, từ thân hay từ tâm ý? Nếu từ thân thì thân như cỏ cây gỗ đá, không có tự ngã, không thể từ thân. Nhưng có từ bên ngoài không?

Đề phòng việc cung dưỡng sự tưởng, khiến nó phình to, điên đảo.

Nếu niệm khởi lên thì lập tức quán không, cho đến khi thuần thục.

Cụ túc là đầy đủ lưỡng túc: phúc và trí. Thân kim cương. Tâm kim cương. Thân kim cương là thân kiên cố; tâm kim cương

phải rất sâu dày và bí mật.

Phật nói không nên sinh tâm cho mình là hèn kém không thể theo pháp này vì pháp này quá cao, mà cũng không nên sinh tâm cao ngạo rằng mình căn cơ cao, chỉ học pháp cao. Nên tác ý rằng mình sẽ làm được điều này, sẽ thành tựu điều này vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh.

Vào nhà vệ sinh cũng giữ tâm thanh tịnh thì đó cũng là tịnh địa.

Hỉ lạc cũng là một hạnh. Người có hạnh hỉ lạc khác với người tươi vui hơn hớn - cùng là cười đấy nhưng là hai cái cười khác nhau. Bồ tát có khi phải dùng sự hoan lạc, vui đùa như phương tiện đưa chúng sinh đến đạo; miễn là không sàm sỡ, tâm vẫn trụ vững, không phóng dật. Điều này thì người nào tu người đó biết mà thôi; tâm có bị phóng hay không chỉ có mình biết.

“Kinh, luật, luận là một, không sai khác vì đều từ một nơi biến trí mà sinh ra. Có khác là kinh y nơi tâm mà luận, luật y nơi giới mà luận, còn luận y nơi tuệ mà luận.”

Tịch căn: các căn lạng lẽ thì sinh trí tuệ.

Phải khéo khởi niệm. Khi còn chưa tu chứng, đang tu nhân duyên thì phải khéo léo khởi niệm để làm được Phật sự của nhân duyên. Phúc tuệ phải song hành. Bi trí song hành. Tự tổn và tổn tha đều phải dứt lìa. Không làm hại mình, không làm hại người.

“Thiên đường hữu lộ vô nhân đáo, địa ngục vô môn hữu khách tầm”, tức là thiên đường có lối rõ ràng thì không ai đi, mà địa ngục không có cửa thì người ta cứ tìm.

Tài pháp nhị thí thủy thành công: bố thí tài vật và bố thí pháp, cả hai thứ thí đó mới là trọn vẹn.

Phúc tuệ lưỡng toàn phương tác Phật: có đủ phúc và tuệ thì có thể đi muôn phương hành Phật sự, ra vào chỗ khó, chỗ nạn cũng không sao

Tứ ân đồng báo: phải báo cả bốn ân lớn trong đời.

Lục đạo vạn hạnh: sáu đường trời, người, a-tu-la, ngạ quỷ, súc sinh có vạn hạnh để tu.

Nhất niệm sân hận khởi, bát vạn chương môn khai: một niệm sân hận khởi lên là tám vạn cửa chương ngại mở ra.

Phải siêng thủ hộ lục căn: siêng năng bảo hộ sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, khẩu, ý, không để buông lung, phóng dật. Mắt thấy tướng đẹp giọng hay mà sinh tâm thì chỉ một niệm bắt đầu là gió nghiệp thổi ùn ùn, sóng lớn dần lên theo gió, trở nên không thể kiểm soát được.

Nếu có hiện tướng phần nộ thì phải trong tù bi, không phải là sân hận.

Chọn đức bản tôn: phải chọn một đức bản tôn để nương tựa chính khi mới tu tập.

Sở tác tội chương: Hoặc bất phú tàng hoặc hữu phú tàng ưng đọa địa ngục: còn giữ kín những tội lỗi trong tâm thì còn đọa do các tội lỗi này có khả năng biến hiện thành địa ngục, nên phải mở toang ra để sám hối và xả.

Quốc độ ai cũng có vì ai cũng có Phật tính. Tự tính Di Đà. Về cõi Tịnh Độ tức là thanh tịnh tâm mình. Ai cũng là quốc độ và giáo chủ quốc độ của mình. Tâm thanh tịnh thì quốc độ thanh tịnh.

Phi lý tác ý: sự sinh ý do suy xét không hợp lý. Thế nào là không hợp lý? Thường là do có ý thấy cái vô thường là thường, khổ là lạc, vô ngã là ngã, bất tịnh là tịnh. Phi lý tác ý đưa đến tạo

các nhân bất thiện mà tất yếu đưa đến quả khổ trên thân và tâm.

Như lý tác ý: sự sinh ý do suy xét hợp lý.

Chuyển ba thứ lậu hoặc, nghiệp, và khổ trở thành ba đức Bát nhã, Giải thoát, Pháp thân - gọi là ba lần chuyển pháp.

“Diệt hết tâm phàm, chẳng có chư thánh giải thoát.”

Nhất thiết hữu vi pháp. Như mộng huyễn bào ảnh. Như lộ diệc như điện. Ứng tác như thị quán: tất cả các pháp hữu vi đều như mộng, như bóng, như ánh sao, như điện chớp. Hãy quán sát như vậy.

Học Phật mà không thấy tâm thì học vô ích.

Dạo này trong đầu tôi thỉnh thoảng nảy lên những câu nói bất thần, chẳng biết từ đâu ra, ví dụ:

Kiến giải chỉ là hóa thành.

Phải đi tới trí tuệ Bát nhã.

Và nhất là câu này:

Báu gì mấy ý nghĩ quẩn quanh mà cứ nghiền ngẫm chúng mãi vậy?

Rất nhiều buổi, đang nghe thầy giảng pháp, tự nhiên trong đầu bật lên câu hỏi: Ai là người nghe pháp? Ai đang hiểu những lời thầy nói? Lấy gì để hiểu?

Có khi đang nghe và nghĩ miên man, tâm đột nhiên dừng phắt lại, lặn mất, tất cả mọi thứ trong Tam Bảo đột nhiên trở nên trong suốt, thanh tịnh. Không thể nói đâu là Phật, mà cũng không thể nói đâu không phải là Phật. Tất cả mọi người đang ngồi trong Tam Bảo - thầy, các sư ông, sư bác, sư chú, Phật tử - cũng như kèo cột, tượng gỗ, sắt thép, mỗi một, ruồi muỗi đều là Phật, và đều không phải là Phật. Thân trong suốt, tâm trong suốt, cả thế giới trong suốt.

Chỉ như thế.

Chương 45

Thứ nhất thì tu tại gia?

Đã gần cuối mùa an cư, ngày của tôi cứ tự nhiên thuận theo sáu thời hành đạo. Hằng sáng, 3 giờ 45 phút, đồng hồ đổ chuông là tôi vùng dậy để công phu khuya. Sáu giờ ăn sáng, rồi tắm gội sạch sẽ, lên nghe thầy giảng pháp từ 7 rưỡi đến 9 giờ. Từ 9 giờ sáng đến trưa, nếu không ra bệnh viện làm việc thì tôi ở chùa theo thời khóa sáng hoặc đi khắp chùa, có chuyện gì tôi quan sát chuyện đó. Buổi chiều, khi thầy dạy giới luật cho các sư ông trong nhà sàn thì tôi mang máy tính lên Tam Bảo viết và giải quyết các công việc bên Mỹ. Đến 4 giờ chiều, tôi đi niệm Phật với chư tăng; sau đó theo tiếp thời khóa chiều hoặc tiếp tục quan sát. Buổi tối, cũng tùy hôm mà tôi theo thời khóa tối hoặc đọc sách, viết, hỏi chuyện thầy, các sư ông hay Phật tử sống trong chùa hoặc ngồi xem thầy và các sư ông giải quyết các chuyện tâm linh cho những người cần giúp. Thường sau lâm thụ, mọi người đi ngủ rồi tôi lại tranh thủ viết hoặc đọc sách đến 10 rưỡi hoặc 11 giờ đêm, có hôm đến 12 giờ mới tắt điện ngủ. Tất cả những người sống trong chùa - kể cả các bà vải, mấy đứa trẻ, các Phật tử ở nhờ trong chùa, đội thợ xây chùa, thợ vẽ và những người làng thường xuyên sang chùa chấp tác - đã quá quen sự có mặt của tôi. Cứ có việc gì xảy ra trong bếp, trên Tam Bảo, nhà tổ, nhà Tú Ân, là không cần thầy nhắc, mọi người lại chạy đi gọi tôi để cho tôi được chứng kiến. Ai cũng gọi tôi là “cô giáo”. Bọn trẻ con trong chùa thì cứ thấy tôi là giơ tay:

“Chào giáo sư.”

“Giáo sư đi đâu thế ạ?”

“Giáo sư lên chùa không ạ?”

Gọi thế, nhưng dường như tôi đang không làm việc của một cô giáo hay một nhà nghiên cứu mà chỉ đang sống. Sống bình thường ở chùa. Từ hôm bắt đầu an cư, tôi chưa từng bỏ một thời Lãng Nghiêm nào. Về mặt nghiên cứu, tôi muốn thực chứng kinh nghiệm chinh phục thân tâm - bắt đầu từ chỗ thô thiển nhất là tập cho thân không còn thấy ngại khi phải ra khỏi giấc ngủ, xuống giường mà lên Tam Bảo bất kể mưa nắng, nóng lạnh, mệt hay khỏe. Nhưng hình như không phải. Mỗi sáng, lặng lẽ trở dậy lúc gần 4 giờ sáng, có cái gì trong tôi mạnh hơn và nghiêm nhiên hơn chuyện đạo đức nghiên cứu. Thực sự, có hôm, mở mắt ra mà toàn thân rã rượi, từng khớp xương đều bải hoải không muốn dậy, nhưng rồi tôi lại nghĩ: “Hôm nay không lên sẽ là lần đầu ta không lên chùa. Nếu có lần đầu, sẽ có lần thứ hai, thứ ba”. Nghĩ thế tôi lại vùng dậy. Dần dần, chẳng phải nghĩ nữa, đồng hồ đồ chuông là tôi dậy dù có hôm lên Tam Bảo rồi mà tưởng như không có sức để mở miệng phát ra dù chỉ một âm.

Các sư ông, sư bác, sư chú cũng mệt, nhất là những hôm chùa có việc khuya hôm trước thì sáng hôm sau, không ai nói một lời, chỉ lặng lẽ ngồi xuống, dọn y, cầm dùi chuông dùi mõ lên. Thực sự không có gì để nói cả - tôi nhìn đó là biết. Có hôm mưa to, chùa mất điện, chúng tôi thắp nến và đèn pin tay ngồi tụng trong tiếng mưa sầm sập trên mái ngói. Chấp tất. Mệt mỏi, lỏng lộn, kệ. Rũ rượi, buồn phiền, kệ. Đau khổ, tuyệt vọng, kệ. Nước mắt giàn giụa, cũng kệ. Kệ tất. Kệ luôn cả sự kệ. Các sư ông, sư bác sư chú cứ lặng lẽ quây cà sa tròn quanh mình. Cái im lặng tuyệt đối sau khi y áo đã chỉnh tề, chờ tiếng khánh và chuông bắt đầu buổi lễ thường làm tôi nghĩ đến cụm từ “tiếng gầm của sư tử.”

Chỗ này không còn là chỗ của sự cố gắng nữa. Nó đã vượt qua ngưỡng cố gắng. Nó không còn là sự tu hành theo kiểu uốn nắn, sửa sang thân tâm nữa. Nó không phải một pháp hành. Không phải một con đường. Nó chỉ là sống. Sống bình thường.

Sáng nào cũng thế, tôi lên sớm, giữ một chỗ cố định ở hàng dưới, phía bên ban Đức Thánh Hiền. Nếu thầy lên thì thầy làm chủ sám ngồi hàng trên chính giữa Tam Bảo, bên trái thầy là sư ông Đạo Nhất và sư ông Đạo Nhị, bên phải thầy là sư ông Đạo Tam và ông Đạo Tứ; cũng có hôm ông Nhị nổi hứng giữ kiểng thì sẽ chuyển sang ngồi phía bên kia và ông Tam hoặc ông Tứ sẽ ngồi bên này. Chủ sám bao giờ cũng giữ chuông và mõ. Nếu thầy không lên thì ông Đạo Nhất thường làm chủ sám; hàng dưới là bác Ngũ, chú Lục, chú Thất. Một buổi sáng, sư chú Thất cầm mõ làm chủ sám để tập sự - mà chú Thất cầm mõ thì nhanh lắm. Hết thời khóa, chú bảo tôi:

“Cô giáo có khi lúc trước đã ở chùa này rồi cũng nên. Mõ nhanh thế mà theo được không vấp, đọc trôi chảy. Cô có biết lúc tụng tôi nghĩ gì không?”

“Không ạ.”

“Thôi, không nói không cô lại sợ, cứ để chư tăng chứng. Thế bao giờ cô lại sang bên kia?”

“Giữa tháng Tám.”

“Xong sang năm lại về?”

“Vâng ạ.”

“Sang năm chắc về lâu hơn, sang năm nữa lại về lâu hơn nữa, nhỉ?” - chú Thất cười cười.

Tôi biết chú. Ý chú Thất nói là trong các kiếp trước, tôi từng tu hành ở đây rồi. Tôi chỉ cười. Thật sự, các sư ông, sư bác, sư chú đối với tôi như với một sư muội của mình chứ không phải một

Phật tử đang vào chùa nghiên cứu. Mà chính tôi cũng cứ bất giác đáp lại điều đó và cảm thấy rất tự nhiên. Có những thời Lăng Nghiêm sớm mà các sư chú đi đâu mất, chỉ có mình tôi trên Tam Bảo thì nghe hồi kiểng tập tăng cuối cùng từ phía nhà tổ, tôi sẽ gõ chuông đón trên này. Mỗi lần thấy thế, thầy lại tùm tùm cười; các sư ông cũng tùm tùm cười. Thầy và các sư ông đi công việc bên ngoài cũng hay rủ tôi đi, rồi lại dạy tôi đánh trống, nã bạt, chuông mõ. Ông Đạo Tứ dạy tôi đánh nã bạt thế này:

“Lúc đầu chưa quen thì cô cứ nhắm: thịt gà xé, thịt gà xé, thịt gà xé miếng bé miếng to; thịt gà kho, thịt gà kho, thịt gà kho miếng to miếng bé. Cùng xé, cùng xé, cùng xé.”

Tức là nhịp “tom tom chát, tom tom chát, tom tom chát tom chát tom chát”. Còn đánh cái tiu cảnh thì thế này:

Tôm trúng tôm trúng, tôm tôm trúng.

Tức là tom chát, tom chát, tom tom chát.

Buổi chiều, một người đàn ông được vợ và bố mẹ vợ đưa tới trong tình trạng nói năng lảm nhảm. Anh ta cứ tự nhận mình là quan Trần triều bên Tứ Phủ, rồi lại nói mình là thánh nọ thánh kia được phái xuống, quát tháo vợ anh ta. Vợ anh ta nói anh ta bị như thế này đã mấy hôm nay. Trong lúc vợ và mẹ vợ anh ta ngồi nói chuyện với thầy ở bàn nước thì anh ta đi tới ban thờ Phật bên ngoài nhà Tứ Ân, quỳ xuống lạy, rồi bắt đầu chấp tay đi chậm rãi trước ban thờ; sau đó thì kính cẩn lấy một bông hoa cúc từ lọ hoa trên ban thờ xuống cho vào miệng ăn. Anh ta nói đó là lộc các ngài cho. Ăn hết bông hoa thì anh ta lại cầm quả Phật thủ đã héo lên cần, sau đó đi lần lần ra ngoài phía cây hoa đại, đánh thùng rác, nhổ vào thùng rác, rồi lại định đập đầu vào thùng rác. Các sư ông, sư chú ngăn lại thì anh ta mắng chửi rằng họ chỉ là phàm phu ngu dốt, biết cái gì, ta là quan Trần triều. Thầy bảo các sư ông dắt ra ghế đá ngồi nói chuyện; rồi một lúc

sau thì sư ông Nhị đưa vào trước nhà Tứ Ân. Anh ta ngồi xuống, tiếp tục nói lảm nhảm. Sư ông Nhị đập ghế:

“Người là người hay là ma?”

Anh ta nói:

“Con là người.”

Một Phật tử nói:

“Là người gì mà ăn nói lung tung thế? Sao xưng mình là quan Trần triều? Không biết nói thế phải tội à?”

Anh kia chỉ mặt Phật tử này:

“Cỡ như người không đáng để ta nói chuyện nhá.”

Anh ta đôi co một lúc với các Phật tử thì thầy gọi ra bàn nước. Thầy bảo ngồi xuống ghế bên cạnh. Anh ta chấp tay rất kính cẩn với thầy nhưng mắt đảo lia lịa, không dám nhìn thẳng vào thầy. Thầy cười, hỏi:

“Thế ai đang nói chuyện với tôi đây?”

“Con là Quang ạ.”

“Quang hả? Thế sao Quang lại xưng là quan Trần triều?”

Anh ta lại bắt đầu nói lảm nhảm nhưng xưng con với thầy. Nói con là quan Trần triều được phái xuống, rồi nói chuyện Mẫu nọ ông Hoàng kia. Thầy chỉ cười, thầy nghe một lúc rồi bảo:

“Chú là Quang. Chú không làm sao đâu. Cứ yên tâm nhá.”

Thầy bảo gia đình đưa về. Thầy nói với vợ anh ta rằng anh ta không bị làm sao đâu; chỉ là có ức chế tâm lý nên bắt đầu lẫn lộn nghe thấy có người nói bên tai. Cứ cho về, đừng có nói năng, thúc giục, chèn ép gì anh ta; đến rằm vào thì nói chuyện tiếp. Người vợ gật đầu vâng dạ, xin phép ra về. Thầy nói với Quang:

“Chú Quang về nhá, đến rằm vào chùa chơi.”

Anh ta đứng lên, chấp tay như kiểu quan võ lễ thầy, rồi lễ lần lượt các sư ông sư bác đang đứng đó. Anh ta khoát tay với tất cả những người còn lại:

“Còn các người nhá, ta không cần lễ.”

Rồi chợt nhìn thấy tôi ngồi ở bàn gần đó, anh ta nói:

“À, cũng được đấy.”

Thế là chấp tay lễ tôi. Tôi giật mình chấp tay lễ lại. Anh Nguyễn họa sĩ bảo:

“Cô Việt ở chùa tụng kinh lễ Phật nhiều, tâm lượng tăng lên nên được người ta lễ.”

Tức là rút cục thì tu chủ yếu là ở tâm, chứ hình tướng cư sĩ của tôi không quan trọng? Tôi có thể trở lại Mỹ, tiếp tục dạy học, viết sách, lập gia đình, đi chu du thế giới mà vẫn là tu? Thật sự, nói lý thuyết thì tôi biết thế. Các tổ vẫn bảo cuộc đất, trồng rau, bỏ củ gánh nước đều là tu, không phải chỉ lúc tụng kinh niệm Phật mới là tu. Thầy bảo:

“Trục tâm là đạo tràng. Cô xây một ngôi chùa trong tâm thì cô đi đâu cũng được.”

Nhưng lòng tôi còn phân vân. Chỗ này là chỗ không thể đối trá. Đừng nói câu “tu chủ yếu ở tâm” rồi “thứ nhất thì tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa” một cách đãi bôi. Vào thời điểm này, ở chùa rõ ràng tôi vẫn an hơn.

Chiều gió mát, tôi không vào Tam Bảo mà ngồi ngoài thêm nghe đại chúng tụng kinh. Từ chỗ ngồi, tôi thấy anh thợ sơn đứng phun nhũ vàng lên các tượng Tỳ Lô Giá Na, phía sau là cây đại trổ đầy hoa đỏ và vượt qua bên ngoài tường chùa là những cành khảnh khiu của cây gạo đã rụng hết lá đang in bóng trên nền trời trắng ánh hoàng hôn. Có con chim sẻ nhỏ đậu trên đường dây điện căng ngang từ nhà tổ sang khu nhà tăng cứ lú

lo một mình rất lâu rồi sà xuống sân xi măng tiếp tục lú lo, chân nhảy nhảy vui vẻ.

Tiếng kinh cứ vang vang. Không gian đầy tràn một thứ tôi không thể tả. Hết khóa lễ rồi nhưng tôi vẫn ngồi ngoài hiên. Gió mát không thể đứng dậy. Sư ông Đạo Tứ đi ngang qua:

“Ơ sao cô lại ngồi đây?”

“Con ngồi đây hưởng...” - rồi chẳng biết dùng từ gì - “Con cũng không biết ạ.”

“Hưởng sự an lạc hả?”

Thực ra “an lạc” cũng không chính xác nhưng tôi cũng chẳng tìm ra chữ gì khác cả. Nhiều khi tôi cũng không hiểu. Tôi dậy từ 4 giờ sáng, đêm chỉ ngủ tối đa bốn năm tiếng, ăn thì cơm chay - có hôm chỉ có bát cơm chan canh mùng tơi suông với mấy quả sung và dưa muối - vậy mà thấy thật khỏe mạnh. Lúc nào lòng cũng hớn hở, thấy ai cũng có thể cười toe toét, việc gì cũng hay, ai cũng đáng yêu đáng quý. Dường như, chỗ hợp lý nhất và tự nhiên nhất của tôi chính là trong chùa, không còn phải tìm đâu khác.

Sắp hết an cư, sắp phải rời chùa trở lại Mỹ, tôi không thể không nghĩ. Lòng tôi dường như lúc nào cũng chia đôi - mà chia đôi như giả vờ. Một nửa thì như cừ non, thấy ai cũng sợ, cũng muốn tránh; một nửa thì như sư tử nằm ngủ, thật ra là chẳng sợ ai. Một nửa như cô gái liễu yếu đào tơ, chỉ muốn trưng rủ màn che mặc thế sự; một nửa thì như tráng sĩ một ngựa một kiếm dọc ngang thiên hạ, càn khôn nắm trong tay. Một nửa thì luôn có cảm giác mình là chú tiểu nhỏ, chỉ thích sáng chiều quét chùa trồng rau, đun nước pha trà hầu Phật hầu tổ, không còn muốn gì hơn; một nửa lại muốn đạp núi băng sông, đội đá vá trời, xông pha vào đời giúp người, làm những việc đại sự, muốn những trống to phách lớn, chùa cao sân rộng, khắp thế giới là

đại đàn tràng... Lúc thì thấy mình không thể làm được gì; mà có lúc lại thấy không có gì trong trời đất mà mình không làm được. Thế là sao đây?

Chương 46

Ma đầy, Phật đầy

Hôm nay, chuyện đặc biệt nhất của mùa hè này đã xảy ra.

Tối hôm nay là buổi tụng giới Bồ Tát⁽³⁴⁾ cho những người đã thụ Bồ Tát giới nên Phật tử về rất đông. Tôi chưa thụ giới nên không được vào Tam Bảo lúc tụng giới mà ngồi chơi ở bàn nước cùng những người chưa thụ giới khác.

Đến 9 giờ, tụng giới đã xong, thầy xuống bàn nước tiếp chuyện Phật tử ngoài phố nhưng không hề thấy bóng dáng các sư ông, sư bác, sư chú, trong lòng tôi đã linh cảm hình như chuyện gì xảy ra. Một lúc sau, sư ông Đạo Tứ từ nhà tổ đi xuống bàn nước, ghé tai thầy thì thầm nhưng thầy chỉ gật đầu rồi tiếp tục ngồi nói chuyện với Phật tử. Đến 9 rưỡi, Phật tử hầu hết đã về, cũng đến giờ lâm thụ mà tôi không nghe thấy chuông báo, lại thấy thầy vẫn ngồi ở bàn nước, không đi đắp y, tôi càng nghi. Đang nhấp nhòm trong nhà sán thì bác Phú gọi tôi:

“Cô Việt ra tôi nhờ tí.”

Tôi đi ra. Bác Phú thì thầm:

“Đức Chúa Ông lên, cô lên nhà tổ đi.”

Tôi vội vàng đi lên nhà tổ. Đức Chúa Ông đang vào anh Sang, ngồi trên ghế ở cung ngoài. Thầy đã lên tự lúc nào, ngồi một bên ghế đối diện Đức Chúa Ông; các sư ông, sư bác, sư chú thị giả xung quanh. Lúc này, Đức Chúa Ông đang khuyên nhủ vợ chồng Tuấn - Thảo rằng hai vợ chồng thương yêu nhau, đồng tâm trong cuộc sống thì mọi chướng duyên sẽ hết.

Ngồi ở cung ngoài một lúc thì chuyển vào cung trong, bên ban Đức Chúa Ông. Lúc này trong nhà tổ chỉ có thầy, các sư ông, sư

bác, sư chú, những người đang ở chùa, cùng một vài Phật tử thân tín. Bác Phú ngồi cửa giữ không cho người khác vào. Tôi ngồi ở góc cột xa xa để có thể quan sát tất cả.

Lúc mới vào nhà tổ, không hiểu sao trong đầu tôi cứ nổi lên niệm hay vào ra mắt Đức Chúa Ông. Tôi đã chứng kiến những sự kiện thế này nhiều lần nhưng không lần nào tôi có ý định vào ra mắt, tôi chỉ muốn quan sát như người ngoài. Lần này, niệm nổi lên rất rõ mà tôi không thấy sợ, chỉ thấy hiển nhiên. Có điều, vào thì hỏi gì? Những người khác vào lễ Đức Chúa Ông thường hỏi về chuyện phúc nạn, rồi cầu xin; Đức Chúa Ông cũng thường nói cho họ biết về nghiệp chướng, quá khứ, tương lai, nhân duyên, để khuyến tiến họ tu tập. Nhưng giả sử Đức Chúa Ông nói với tôi những điều đó thì với tôi có ích gì không? Quá khứ của các đời trước thì tôi không thể xác quyết, hiện tại thì làm gì có ai biết rõ hơn tôi về những gì xảy ra với tôi, còn tương lai thì tôi sẽ tự định đoạt. Vậy thì vào để giải quyết vấn đề gì? Tôi cứ đắn đo như vậy, không biết có nên vào hay không.

Chú Thất hình như đọc được ý nghĩ của tôi. Chú đang thị giả cạnh Đức Chúa Ông và xa tôi nhưng chú quay ra, miệng mấp máy với tôi:

“Vào lễ Đức Chúa Ông đi.”

Tôi gật đầu, có thêm chút dũng khí, nhưng cũng vẫn ngần ngại. Đang nghĩ thì đột nhiên thầy đứng lên khỏi ghế cạnh Đức Chúa Ông, đi ra chỗ tôi, rồi đi quanh ban thờ Phật và các tổ. Khi thầy quay lại, tôi tự nhiên có dũng khí đứng lên hỏi thầy:

“Thầy ơi con muốn vào ra mắt Đức Chúa có được không?”

Thầy gật đầu.

Khi cô gái tiếp theo hỏi chuyện Đức Chúa Ông xong, thầy và chú Đạo Thất cùng quay ra nhìn tôi, gật đầu. Tôi đứng lên đi vào

quỳ trước mặt Đức Chúa lễ ba lễ. Lễ xong, mọi người bảo tôi nói tên, năm sinh, nơi làm việc hiện tại, về chùa làm gì, cầu xin điều gì. Tôi nói tên tuổi nơi làm việc. Tôi thực sự cũng không cầu điều gì, tôi chỉ định vào kính lễ ngài mà thôi. Nhưng tôi vừa nói xong tên tuổi nơi ở thì ngài nói:

“Không có cái duyên đó, Phật pháp với người cũng chỉ như ánh trăng. Ta khá khen người, đường danh lợi thênh thang rộng mở nhưng người không đoái mong, tự cầu tự chí học. Người không tìm đạo cũng chẳng mong cầu. Người tự đến, vô tình nhưng hữu ý. Ta ban khen cho người: Diệu Hương. Người còn điều gì thỉnh cầu, tấu ta nghe?”

Cái duyên đó?

Nghĩa là cái con ma đã đến thử cạnh tôi buổi tối hôm đó chỉ là *cái duyên* để tôi đến chỗ *hiện tại*, dù chỗ hiện tại gọi là gì cũng được. Duyên đó chính xác là thế nào? Một vị hộ pháp thiện thần đến nhắc nhở? Một người thân trong quá khứ muốn nhờ tôi giúp chuyển sinh? Một oan gia trái chủ của tôi đến đòi nợ? Một vong linh tình cờ đồng thanh tương ứng mà muốn đánh động tôi? Một vị thầy của tôi trong quá khứ? Một vị Bồ Tát, thánh tăng tác tướng ra? Hay là chính tâm tôi vọng ra? Hay nghiệp thức của tôi biến hiện?

Nếu tôi muốn biết, chắc chắn tôi có thể biết. Nhưng điều đó đã không còn quan trọng. Điều quan trọng là nhờ có nó mà tôi đã đến chỗ hiện tại. Nếu chỗ hiện tại này là chỗ tôi mạnh mẽ hơn, bớt phiền não, bớt ảo tưởng, tôi mở rộng lòng với thế giới một cách thực sự, thì tức là tất cả những gì xảy ra lúc trước đều là duyên lành. Là điều đúng.

Mà thật sự thì tôi cũng không còn nghĩ chuyện duyên lành hay không lành, đúng và không đúng; giả và thật. Tôi đã hiểu rằng tất cả mọi việc xảy ra với tôi cũng như tất cả mọi thứ trên

đời đều là *pháp*, đều là *các pháp đang biểu hiện*, như nhau. Tất cả đều là đạo. Tất cả đều là thầy, đều đang dạy tôi; tôi có thể học từ tất cả, dù ma, quỷ, Phật, Bồ Tát, người tốt, người xấu. Đây là phần *lý*, còn cần phần *sự*. Tâm tôi mở đến đâu, sẵn sàng cho đoạn *lý* nào, sự nào, thì người thầy sẽ xuất hiện ở đó. Có tâm. Tâm thiện, tâm ác, tâm không thiện không ác. Tâm thông thường. Tâm biết đủ. Tâm cân bằng. Tâm trống rỗng. Vô Ngã. Không. Không. Không...

Phải có tất cả những duyên đó thì đến mùa hè sau nữa, tại một ngôi chùa, tôi mới gặp một nhà sư chỉ cho tôi đoạn kinh Lăng Nghiêm mà tôi đã vật lộn bằng cách dạy tôi đi kinh hành một mình trong khu nhà mộ sau chùa lúc nửa đêm, cùng với lời dặn:

Người ta thường nghĩ “Niết Bàn diệu tâm” mà Phật đã chỉ cho ngài Ca Diếp trên đỉnh Linh Thứu rất khó đến. Nhưng Niết Bàn ở ngay đây. Khi con nói, Niết Bàn cũng đang hiện hữu. Khi con nhìn, Niết Bàn cũng đang hiện hữu. Vì sao con không tiếp xúc được với Niết Bàn? Vì con còn mãi tiếp xúc với suy nghĩ và cảm thọ của con. Con không phải làm gì đặc biệt để Niết Bàn có thể xuất hiện. Con chỉ cần dừng lại.

Nếu con dùng đêm nay như một cơ hội để tiếp xúc với Niết Bàn thì sau đó con sẽ có thể Niết Bàn vào mọi thời. Đêm nay, khi con đi, đứng, hay ngồi, con không được dùng niệm Phật, không dùng thần chú, không dùng các lời pháp, không dùng bất cứ công cụ nào con từng biết để chế ngự nỗi sợ và các cảm thọ phát khởi khi con nhìn, nghe, ngửi thấy bất cứ thứ gì từ xung quanh. Chỉ có thân và tâm thuần khiết của con trực diện với vạn hữu xung quanh. Như thế, con sẽ có thể tiếp xúc với cái cần thấy.

Hãy đi vào đó như thể con đang bước trên không khí, nhìn xuống thành phố như xem một bộ phim. Con không cần phải

làm bất cứ điều gì. Chỉ tiếp xúc trọn vẹn với sự tịch diệt. Rồi tất cả bên trong và bên ngoài sẽ dừng lại và chuyển hóa. Chuyển hóa thành cái gì? Thành Niết Bàn. Cảm xúc sẽ chuyển hóa thành Niết Bàn. Suy nghĩ sẽ chuyển hóa thành Niết Bàn. Các cảnh và sự kiện xung quanh chuyển thành Niết Bàn. Khi tất cả là Niết Bàn, tất cả bên trong bên ngoài con đều bất nghĩa. Lúc đó, đừng chạm vào trạng thái “mọi thứ xung quanh không có ý nghĩa” và nó sẽ mở rộng vô tận vô biên. Lúc đó, con sẽ thấy.

Lúc này, Đức Chúa Ông nói:

“Diệu Hương, những chuyện đã qua, chớ nghĩ lại. Hãy trở về sự an lạc, hướng tới sự an lạc. Tâm có an, tuệ mới phát. Tâm không an sẽ chẳng thấy được gì.”

Đức Chúa Ông mỉm cười.

“Người còn điều gì thỉnh cầu?”

“Dạ hôm nay con chỉ ra mắt, Đức Chúa Ông ban pháp cho con, con xin tạ ơn, con không có điều gì thỉnh cầu nữa ạ.”

“Ta mong người như hương như sắc, tỏa khắp muôn nơi” - Đức Chúa Ông xoa đầu tôi.

Tôi lễ Đức Chúa Ông ba lễ rồi lùi ra.

Phải đến 2 rưỡi, tôi mới nằm xuống ngủ nhưng đầu óc tỉnh táo sáng láng lạ thường.

Gần đây, khi tôi nghĩ đến việc một lúc nào đó - có thể vài năm nữa - sẽ quy y Phật pháp và chọn một pháp danh thì tôi chỉ muốn lấy pháp danh là Diệu Hương; chữ “hương” trong “Thập phương chư Phật, thường tại thế gian, pháp âm bất tuyệt, *diệu hương* sung tác, pháp vị doanh không⁽³⁵⁾” mà khóa lễ chiều nào cũng tụng. Điều này, tôi không hề nói với ai vì chuyện quy y cũng là chuyện tôi chỉ bắt đầu ngầm nghĩ trong đầu và định ít nhất vài năm nữa tôi mới làm.

Tôi cứ nghĩ lan man rồi chảy nước mắt. Bên trong, một thứ vô hình cứ rung lên, tự chuyển động, vỗ vỗ, vươn lên. Từ bé tới lúc đó tôi mới cảm thấy có ai chạm vào tận đáy tâm can mình, xuyên thấu, soi rõ mà không hề phán xét, chỉ có thấu hiểu và thương yêu, rồi chỉ cho tôi con đường. Con đường rất đơn giản nhưng là một châm ngôn tôi sẽ còn thấy đúng cho nhiều năm sau:

Hãy tu tập để trở về với sự an lạc. Tâm có an thì trí mới sáng. Tâm không an sẽ chẳng thấy được gì.

Tôi cứ nằm chập chờn trong sự rung động đó đến sáng. Trong chùa mọi người đã ngủ hết rồi mà tâm tôi cứ sáng trưng không sao có thể tắt. Cả người như một khối sáng rờ rùng rùng chuyển động bằng một nội lực có thể dời non lấp bể, đội đá vá trời.

Trưa hôm sau, trong lúc ngồi chỉnh cuốn Lục Thời Hành Đạo với thầy, tôi hỏi:

“Thầy ơi, Đức Chúa Ông nói với con: ‘Tâm có an thì tuệ mới phát; tâm không an sẽ chẳng thấy được gì’. Con tưởng là phải ngược lại chứ. Phải phát tuệ, có hiểu biết đúng, thì tâm mới an chứ, sao lại nói tâm an thì tuệ mới phát ạ?”

Thầy nói:

“Không, *tuệ* khác *tri kiến*. Tuệ sinh ra từ *tĩnh*, đã nói tuệ tức ‘trí tuệ bát nhã’ thì không còn phân biệt an lạc và không. Nhưng để an lạc thì phải có tri kiến, tức cái thấy biết đúng đắn. Từ tri kiến đi đến tuệ.”

“A con hiểu rồi” - tôi cười.

“Ừ, hiểu rồi thì đi ngủ đi” - thầy cười.

Tôi chấp tay:

“Bạch thầy, cho con xin quy y.”

Thầy cười, xoa đầu tôi. Tôi xá thầy, đi ngủ. Nhưng nằm nhắm mắt rồi mà cứ thấy thấp thoáng những tượng Phật vàng sáng chói trong không trung.

Chương 47

Tín - Nguyễn - Hạnh

Chỉ còn mấy ngày nữa là rời chùa. Tối nay tôi ngồi ngoài sân nói chuyện với ông Đạo Nhị trong lúc chờ phởng vấn thầy. Trời không trăng nhưng nhiều sao sáng. Từ Tam Bảo vọng ra tiếng đại chúng tụng Lương Hoàng Sám. Kinh tả các cảnh địa ngục. Tôi lại nhớ hồi đầu an cư, buổi tối tôi lên chùa tụng Lương Hoàng Sám cùng đại chúng lần đầu. Đến phần tả cảnh địa ngục, tôi vừa đọc vừa sợ. Sang phần phát nguyện vào địa ngục ác đạo để độ thoát cho ma quỷ và các chúng sinh trong đó, đang tụng trôi chảy, tôi dừng phắt lại. Chịu. Không thể mở miệng nói. Tôi có thể nguyện làm việc tốt, nguyện bố thí tiền, bố thí nội tạng, nguyện này nguyện khác; nhưng còn nguyện vào địa ngục, nguyện làm ác quỷ, làm súc sinh để cứu các loài đó thì tôi chưa thể làm được. Không có cách nào vào lúc đó mà tôi có thể động viên cái tâm của tôi đừng sợ, hãy phát nguyện đi.

“Nhưng mà em có vào địa ngục nhờ sức của em đâu.” - một chị Phật tử giải thích cho tôi - “Em phát nguyện thì Tam Bảo sẽ gia hộ cho em làm, mình chỉ nguyện vậy để tăng trưởng sự từ bi của mình.”

“Cô Việt sợ nhờ nguyện xuống địa ngục độ các chúng sinh trong đó rồi không ra được thì chết.” - thầy cười - “Cô Việt muốn là nói được thì phải làm được.”

Vâng, chính là như vậy. Tôi xưa nay không làm được thì không nói. Nói được thì phải làm được. Mà đã nói thì nhất định làm.

Tôi hỏi ông Nhị:

“Ông ơi, nếu mình muốn làm nhiều việc giúp đời giúp người mà mình chưa đủ sức thì sao hả ông?”

“Thì còn có pháp *tùy hỷ* mà.”

Ông bảo tôi, con hãy cố lên, những điều mình đã muốn làm thì hãy cố gắng làm, nhưng nếu khó quá thì còn có pháp *tùy hỷ*. *Tùy hỷ* là vui cùng người khác. Tức là mình để người khác làm, mình tán thán việc làm của họ, vui với việc làm, thành công của họ là được rồi. Không làm được thì người khác làm, có sao đâu. *Tùy hỷ* công đức cũng ngang như tự mình làm vậy.

“Cứ như ông đây này, lên chùa mà buồn ngủ là về phòng ngủ luôn, cố gắng vô ích!”

Một lúc sau khóa tụng cũng hết, chỉ còn tiếng côn trùng rả rích trong bóng tối. Tôi nói với ông Đạo Nhị:

“Ông ạ, mai một trở lại Mỹ con sẽ nhớ chùa lắm.”

“Mi thì nhớ gì mà nhớ!”

“Ơ, ông nghĩ con là hạng người nào mà lại không nhớ? Giờ chẳng nói trước được nhưng già con sẽ về đây sống.”

“Ừ về đây sống, khi nào chết thì ông lo cho.”

Tôi buồn cười quá, bật cười nhưng thấy thật là vui.

“A Di Đà Phật, ông nhớ đấy nhé. Ông hứa rồi nhé.”

“Ừ, chết trước ông thì ông lo cho.”

“Giá mà được về đây sống rồi chết trước thầy để thầy lo cho.”

“Thầy còn sống lâu lắm.”

Ba tối rồi, tôi phỏng vấn thầy; tối nào cũng bắt đầu từ khoảng 8 giờ. Tôi hỏi thầy về cuộc đời thầy từ lúc bé cho đến nhân duyên xuất gia và các chuyện của chùa từ khi thầy về trụ trì. Ông Đạo Tứ thị giả khi tôi phỏng vấn thầy.

Chúng tôi ngồi ở tầng hai của nhà sàn. Sư ông Đạo Tứ pha một ấm trà; có hôm thầy bảo mang cả bánh tẻ nhà ai cũng dường lên nữa. Mấy thầy trò vừa uống trà vừa nói chuyện. Tôi hỏi thầy:

“Bạch thầy, càng học con càng thấy động chân động tay, mở miệng đã là sai, là gây nghiệp rồi. Thế thì phải sống thế nào ạ?”

Thầy nói đã sinh làm thân người thì là có chướng ngại. Chỉ có ngồi không, không làm gì thì không sinh nghiệp - mà thật ra ngồi không mà vẫn nghĩ thì vẫn sinh nghiệp - nhưng đã theo Phật thì phải làm, phải gieo duyên với chúng sinh, phải vào đời mà hành Bồ Tát đạo. Lấy việc độ chúng sinh làm phương tiện, đồng thời là cứu cánh. Không nên sợ khó, sợ nghiệp mà không làm. Có câu: “Vô ma khảo đảo bất thành Phật đạo”; học đạo cũng như trong đời, không có ma chướng đến gây chướng ngại cho mình liếng xiếng, thì sao thành đạo được. Chỗ chướng ngại chính là chỗ để hạ thủ công phu. Mà cũng đừng tự ti, cam chịu tâm hạ liệt; chân tâm của ta thực ra sáng suốt và dũng mãnh vô cùng. Cho nên đừng bị chướng ngại ở ý nghĩ làm hay không làm.

“Làm mà không có mong cầu nhận lại, không thấy mình làm, không chấp trụ ở kết quả, thì cứ làm mà không phải sợ nghiệp. Kinh Kim Cương dạy cô. Không trụ bốn tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả.”

Thầy kể chuyện Bồ Tát Quán Âm, chuyện các tổ, chuyện Đức Chúa Ông, bên Tứ Phủ, rồi chuyện Bồ Tát Văn Thù, Đức Thánh Hiền tức ngài A Nan, vua Lý Thái Tổ, Đức Thánh Trần, Phật Thích Ca, Phật Di Đà... Như thế họ đều ở quanh, là bầu bạn, là cha mẹ anh em thầy trò. Thầy nhắc đến tổ Thanh Nguyên có nguyện độ cho các sư bị đọa lạc. Thầy nói đến đây thì ông Đạo Tứ nói:

“Có khi tổ cũng đang ngồi đây nghe chuyện đấy.”

“A Di Đà Phật” - tôi chấp tay lại, cảm giác không chỉ có tổ ngồi nghe mà còn nhiều nữa, đều đang hoan hỉ nghe thầy trò nói chuyện.

Tôi nói:

“Bạch thầy, con cứ nghĩ người ngoài mà nghe những chuyện này sẽ thấy như chuyện hoang đường thần thoại phải không thầy? Ranh giới giữa tín tâm và mê tín dị đoan thật mỏng nếu người ta không có chính tri chính kiến. Không có chính kiến thì nghe những chuyện này, nhiều người có thể sinh tâm sợ hãi hoặc tâm phỉ báng.”

“Thực ra các ngài có làm gì đâu, sự sợ hãi là ở chính họ.”

Hôm nào phỏng vấn thầy xong cũng gần 12 giờ. Chư tăng đã đi ngủ từ lâu. Chùa tối. Rất lạ là có hai con mèo luôn chờ tôi những hôm tôi làm muện và phải đi một mình ra khu vệ sinh tối ở góc chùa. Chúng chạy theo bên chân tôi; rồi ngồi chờ bên ngoài nhà vệ sinh cho đến khi tôi trở ra thì lại lon ton chạy theo về tận chân nhà sàn. Lại có chiều tối, tôi và sư ông Đạo Tứ đứng nói chuyện ngoài cánh đồng, ếch nhái kêu râm ran; tôi mới khởi niệm trong đầu: “Thôi, đừng kêu nữa, để tôi còn nghe được sư ông nói”; vừa dứt ý nghĩ thì tiếng ếch nhái đồng loạt dừng bật. Dường như khi tâm thật an thì sẽ cảm ứng với tất cả vạn vật trong trời đất và có thể nói chuyện với vạn vật. Và vạn vật đều trở thành thầy ta, đều đang dạy pháp cho ta, từ con sâu cái kiến.

Sắp xa chùa, nghĩ đến thầy và các sư ông, càng thấy mỗi người tu hành đều có *chính hạnh* và *gia hạnh*. Mỗi người có một chữ làm chính hạnh của mình. Lại có người có mật hạnh, có người thì hiển lộ. Ông Đạo Nhất là chữ Bình. Ông Đạo Nhị là chữ Dũng. Ông Đạo Tam là chữ Từ. Ông Đạo Tứ là chữ Hòa. Bác Đạo Ngũ là Nhân. Chú Đạo Lục là chữ Cần. Chú Thất là chữ Hỉ. Mỗi người hộ trì thầy một cách. Ông Đạo Nhị duy trì trật tự, trấn áp hàng

phục. Ông Đạo Tứ thị giả thầy, giao tiếp với bên ngoài. Ông Đạo Tam hay lo việc đồ vong, cúng bái. Ông Đạo Nhất khắc khổ niệm Phật không quản ngại. Chú Lục cứ đúng giờ đánh chuông, dâng cơm cúng Phật cúng tổ. Chú Thất cơm nước nhà bếp. Bác Đạo Ngũ lo đèn hương và Phật tử. Mỗi người một hạnh.

Rồi tôi lại nghĩ đến các bạn bè đồng nghiệp trong cuộc sống bên ngoài và nhận ra xã hội bên ngoài ít có gắn kết vì mỗi chúng ta có thể có tính cách, có đặc điểm, có tài, thậm chí “có chất” nhưng ít khi có hạnh. Không có hạnh nên không thể thu phục lòng người, không thể chuyển tâm người. Nếu người trên thế giới chỉ cần xoay tâm một chút, thì họ sẽ vẫn làm tất cả những gì họ làm, nhưng công việc sẽ không còn là bốn phận mà là hạnh nguyện. Động chân động tay đều là hành pháp. Đời sống trở thành một sự thị hiện của Niết Bàn, Cực Lạc. Mỗi người là một bông sen thơm ngay khi đứng trong bùn lầy.

Vậy hạnh tôi muốn nuôi dưỡng là gì? Chữ mà tôi muốn nuôi dưỡng ở mình là gì? Nguyện của tôi ở đời này là gì? Dường như tất cả những câu hỏi tôi từng có từ trước đến nay, tất cả nhân duyên tôi trải qua từ bé đều chỉ để quy về một mối này.

Chương 48

Đã xong rồi đấy

Hôm nay sẽ rời chùa về nhà. Như thường lệ, 3 giờ 45 phút tôi dậy để tụng Thủ Lăng Nghiêm. Trời còn rất tối. Đi ra khỏi nhà sàn để lên chùa, tôi thấy ông Đạo Nhị từ trong phòng ông từ từ đi ra, đứng giữa khung cửa, sau bức màn. Hai tay ông chống vào hai bên khung cửa. Ánh đèn sáng hắt từ phía sau ông, làm cho bóng ông sừng sững trong khung cửa - như không phải ông Đạo Nhị mà là ai đó khác, rất cao lớn dũng mãnh, mắt nhìn thẳng vào tôi. Chắc tôi sẽ không bao giờ quên được hình ảnh này. Tôi đi đến trước ông, chấp tay xá ông qua bức màn tre. Ông chậm rãi chấp tay xá lại từ sau bức màn.

Như mọi sáng, Tam Bảo chỉ có chú Thất đang đèn hương. Tôi trải nốt án kinh rồi mở cửa nhưng sáng nay tôi cố hết sức mà cửa cũng không mở. đành chờ bác Đạo Ngũ lên mở hộ. Tôi chỉ lấy kinh từ trong tủ ra, bày lên các án rồi ngồi xuống.

Hôm nay thấy không lên chùa, chỉ có các sư ông. Ngồi tụng Lăng Nghiêm mà không khỏi nghĩ hôm nay là hôm cuối cùng mình tụng Lăng Nghiêm với các sư ông, sư bác, sư chú. Những mùa hè tới, tôi chắc chắn còn quay lại an cư với chư tăng nhưng cảm giác sẽ không bao giờ như năm nay. Đây là mùa an cư đầu tiên, mọi thứ đều mới mẻ, trong sạch, trong sáng. Như lưu ly pha lê. Như mối tình đầu vậy. Mối tình đầu với Phật pháp. Đây là tri âm tri kỷ của tôi. Thầy vẫn bảo “xuất gia chi sơ thành Phật hữu dư” tức là mới sơ phát tâm trong Phật pháp thì thành Phật rất dễ vì sơ tâm đó là tâm Phật. Có lần tôi nói với ông Đạo Nhị: “Ông ơi, tại sao con cứ có cảm giác là con có một mối tình đơn phương với Phật. Con lúc nào cũng nghĩ đến Phật mà Phật

chẳng nghĩ đến con”. Ông cười: “Đúng là nhà văn có khác!” Nhưng không phải nói văn về đâu, tôi cảm thấy thế thật. Tôi có một mối tình với Phật. Với các Bồ Tát. Với chư thánh hiền tăng. Với khắp cả pháp giới. Một mối tình lớn, dù nhiều khi chẳng biết nói ra.

Sáng nay mọi người tụng Lăng Nghiêm rất trôi chảy, không vấp như những hôm khác. Tụng xong tôi xuống tổ đường đỉnh lễ các tổ. Lễ xong, ra đến ngoài, trời còn tối lắm. Tôi nhờ anh Chiến đang ở chùa chụp cho tôi với ông Đạo Nhị một cái ảnh trước nhà tổ. Tôi ngồi ở bậc thềm, ông đứng. Anh Chiến bảo người cao người thấp khập khiễng quá, ông Đạo Nhị bảo:

“Con ngồi xuống bậc dưới đi, để ông ngồi bậc trên.”

Tôi ngồi xuống bậc dưới, ông Nhị ngồi bậc trên. Anh Chiến bảo:

“Tươi lên, trông mặt cô giáo buồn lắm.”

Nhưng không tươi lên được mặc dù không buồn. Trời còn tối nên khuôn mặt ông Đạo Nhị và tôi đều mờ mờ giữa vài chấm đèn sáng của nhà tổ. Nhưng đây là một trong những bức ảnh đẹp nhất tôi từng chụp và là một bức ảnh tôi sẽ trân quý cả đời. Trông ông Đạo Nhị thật hiền và trong sáng trong bức ảnh đó. Mùa hè năm sau và những năm sau nữa, sẽ có những lúc ông đòi đi khỏi chùa, trải qua sóng gió, tôi đều nghĩ tới khuôn mặt ông trong bức ảnh đó để thấy những điều khác không quan trọng. Con người ta đều có một cái gốc để quy thú, một thứ bản lai diện mục mà khi lành nhất, an nhất, người ta sẽ để cho bạn thấy. Đấy mới là cái thật nhất. Muốn làm gì, với ai trong đời, đều phải từ cái bản lai diện mục đó mà làm.

Buổi sáng trời trong mát. Một ngày như mọi ngày. Niệm Phật xong tôi ăn sáng, tắm gội sạch sẽ để lên Tam Bảo nghe pháp.

Hôm nay thầy giảng phẩm cuối cùng của kinh Hiền Ngu. May quá. Vậy là tôi ở chùa được đến hết kinh Hiền Ngu.

Chiều, ông Đạo Nhị vào nhà sàn gọi tôi. Ông đưa cho tôi một cái chày kim cương bằng bạc nhỏ.

“Đeo cái này vào cổ để hộ thân này.”

Rồi ông lại đưa cho tôi một cái tháp ngọc xanh mà ông đã giữ từ lúc ông bắt đầu xuất gia.

“Người tu tuệ cần có tháp này” - ông nói.

Tôi xá ông, không dám nhận.

“Ông ơi, ông đã cho con cái chày kim cương rồi, cái bảo tháp này ông giữ lâu rồi, quý như thế ông cho con làm gì.”

“Quý thì mới cho” - ông trợn mắt - “không quý thì cho làm gì, hả?”

Tôi cứng họng. Quá đúng. Quý với mình thì mới cho người khác, không quý thì cho làm gì.

“Ông ơi, chắc kiếp trước con với ông là huynh đệ nhỉ, ông là sư huynh, con là sư đệ.”

“Ừ, chắc thế.”

“Hay ngược lại nhỉ, con là sư huynh chết trước nên đầu thai trước.”

“Còn lâu” - ông cười - “mi phúc mỏng hơn nên chết trước.”

“Hay con với ông là bố con nhỉ; có khi ông là bố con.”

“Lại bắt đầu xuyên tạc linh tính rồi đấy.”

Chú Thất tặng tôi mấy viên đá mà chú đã trì chú nhiều ngày. Chú bỏ trong một cái túi nhỏ. Chú bảo:

“Chẳng có gì cả, tặng cô mấy viên đá.”

Đối với tôi mà nói, mấy viên đá này còn quý hơn vàng.

Đến 4 giờ chiều ngồi niệm Phật trong nhà trai với thầy và các sư ông, tự nhiên trong lòng cứ trào lên, đang niệm lại phải dừng lại. Niệm đến đoạn cuối, tôi cứ nghĩ đây là lần cuối mình còn niệm Phật với mọi người trong mùa hè này. Thế là nước mắt cứ chảy ra. Mọi người vẫn tiếp tục niệm Phật. Niệm xong, tôi nói:

“A Di Đà Phật.”

Xong không nói được gì nữa, nước mắt cứ chảy ra. Thầy cười bảo:

“Cô giáo muốn chào mọi người hôm nay cô ấy về nhà vì hôm nay có đông đủ mọi người. Nhưng mà đã chia tay đâu; hôm tới còn vào quy y mà.”

Tôi không nói được gì cả mà cũng không dám nhìn ai, nước mắt cứ chảy, muốn nói nhưng mà lại nghẹn. Mọi người cười. Bác Phú đỡ lời:

“Cô Việt ở đây cũng được hai tháng nhỉ.”

“Vâng.”

“Có gì mà phải khóc, hôm tới còn vào quy y mà.”

“Ừ, còn bữa bún nữa mà” - thầy cười.

Thầy và mọi người nói chuyện nấu bún. Quyên tự nhiên cười phá lên ha ha ha; thế là tôi cũng cười. Chả ra thể thống gì, vừa khóc vừa cười. Xong rồi tôi nói:

“Mấy tháng ở đây con học được rất nhiều.” - đến đây lại không nói được.

Bà Ngọc ngồi cạnh phải nhắc hộ:

“Con cảm ơn thầy.”

Mãi sau tôi mới nói tiếp được:

“Con cảm ơn thầy.”

Xong thầy bảo mọi người lên chùa chuẩn bị tụng khóa lễ chiều. Quyên, bà Xuyên, Thảo, tất cả những người ở chùa đều vào chào tôi. Chị Thanh đưa Quyên vào chào tôi.

“Con cầm tay cô đi.”

Bà Ngọc cũng cầm tay tôi, rơm rớm nước mắt:

“Thôi con đi, chúc con mọi sự tốt lành nhé.”

Mọi người ra hết thì Tiểu Thánh vào:

“Chị Việt sắp đi hả?”

“Ừ.”

“Chị Việt đưa tay đây... cả hai tay.”

Tôi đưa tay ra, Tiểu Thánh nắm cả hai tay tôi:

“Chúng ta mãi mãi là bạn tốt nhé, lúc nào cũng sẽ là bạn tốt nhé.”

Ngoài trời bắt đầu mưa lớn. Tôi băng qua sân dưới mưa đi lên Tam Bảo. Mọi người đang tụng bên trong. Tôi đứng ngoài hiên, lễ. Rồi tôi đi xuống nhà tổ. Nhà tổ đã khóa. Tôi quỳ ở ngoài hiên, lễ ba lễ.

Mưa rất lớn lúc tôi đi. Mưa sầm sập, gió ào ạt qua cây đa và những lùm nhãn. Ông Đạo Nhị gọi ô tô cho tôi, rồi lại lấy túi bóng lớn bọc ba lô cho tôi cẩn thận khỏi ướt.

Tôi chấp tay chào thầy, chào sư ông Đạo Nhị. Thầy ngồi ở ghế, mỉm cười “Ừ, cô về nhé”. Sư ông Đạo Nhị chấp tay chào tôi.

Nửa đêm giữa tháng Tám, tôi rời Hà Nội. Ông Đạo Tứ nhắn tin: “Chúc cô lên đường chư Phật đồng hoan hỉ gia hộ luôn được bình an”. Ông Nhị nhắn: “Muội muội lên đường thượng lộ bình an nhé”. Ông bảo có một buổi sớm, ông mơ một giấc mơ dài liên quan đến tôi nhưng đang mơ thì ông Tứ đập cửa gọi đi ăn cơm nên ông tỉnh dậy, quên hết giấc mơ, chỉ nhớ trong mơ có ai đó nói rất rõ với ông:

“Việc của cô Việt đã xong rồi đây.”

Phần 7

VỀ NHÀ

Chương 49

Về nhà

Việc của tôi dĩ nhiên là chưa xong. Thực tế là nó chỉ mới bắt đầu.

Giáng sinh đó, tôi và AJ đi Nhật chơi. Suốt cả tuần ở Kyoto, chúng tôi không làm gì khác ngoài đi tới các chùa. Đi đến đâu, tôi cũng thấy vô cùng quen thuộc. Ở Kyoto về, tôi và AJ nói chuyện. Tôi xin lỗi AJ nhưng khuyên anh đừng chuyển xuống Columbia nữa, hoặc nếu có chuyển thì đừng chuyển vì tôi. Trong đời này, tôi và AJ có thể là bạn đạo nhưng không thể là vợ chồng bởi vì trong đời này tôi sẽ không kết hôn nữa. Đây là điều tôi biết chắc chắn. Đơn giản vậy thôi. Trong đời này, đâu là việc chính, đâu là phụ, sống để làm gì - những câu hỏi mà vài năm trước dần vật tôi trong mờ mịt của tính toán thì giờ trở nên rõ ràng một cách tự nhiên và chắc chắn phải thế. Một sự chắc chắn theo nghĩa tôi có thể nói:

Đây là điều đúng

Và biết là nó đúng.

Càng ngày, tất cả các ham muốn ghi nhận, ghi nhớ, ghi chép, suy luận, tư duy, kết nối, so sánh đều dừng bật.

Bản thể tự xuôi dòng buông hết xuống. Dàng hai tay, thả hết những gì đang nắm trong đó.

Dừng bật sắp xếp. Bỏ hết mọi tổ chức, mong cầu. Cứ thế, cứ thế...

Từ đó đến nay, tôi còn trải qua rất nhiều kinh nghiệm tu học khác - hai mùa an cư ở chùa vào năm 2014 và 2015; những khóa an cư và tu học ngắn tại các tu viện của thiền sư Thích Nhất

Hạnh, tại Vạn Phật Thánh Thành của cố hòa thượng Tuyên Hóa, những ngày ở các thiền viện thuộc dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử pháp hội ở Ấn Độ với Đại Bảo Pháp Vương 17, lần thứ hai trở lại Nhật Bản với AJ như một người bạn thân, ba lần đi Ấn Độ, và ba lần đi Thái Lan sống trong chùa Rombodhidharma của Luang Por Phosrisuriya Khemarato. Trên hành trình đó, nhân duyên cho tôi được gặp rất nhiều vị thầy, dưới nhiều hình dạng khác nhau, để tiếp tục học pháp và học hạnh nguyện của họ, cũng để không còn thấy mình đơn phương trong mối tình với chư Phật, chư Bồ Tát, với toàn pháp giới. Ở Thái, tôi đã lần đầu xuất gia gieo duyên. Tôi tiếp tục mở rộng các nghiên cứu, xây dựng các lớp học và các dự án để đưa những gì tôi học được vào ngành công tác xã hội nói riêng và trong cuộc sống nói chung. Nhưng đó là câu chuyện của cuốn sách khác. Với cuốn sách này, tôi chỉ muốn kể lại những nhân duyên đầu tiên - dù kỳ quặc, lạ lùng, đáng sợ hay vui vẻ - nhưng rút cục đều là phương tiện đưa tôi trở lại căn nhà đích thực của mình.

Thôi, việc này, tôi không có gì để nói thêm nữa. Cuốn sách đến đây cũng kết thúc được rồi.

HẾT

Cùng bạn đọc

Bộ sách *Bất hạnh là một tài sản* này gồm ba cuốn: *Một mình ở châu Âu* (2013), *Xuyên Mỹ* (2014) và *Về nhà* (2017). Khi in cuốn *Một mình ở châu Âu* vào đầu năm 2013, thực ra tôi đã sống vượt khỏi tâm trạng của năm 2008; cuốn *Xuyên Mỹ* cũng vậy. Tuy thế, tôi đã chọn xử lý cả hai cuốn sách trong không gian tâm trạng thực của thời điểm mà sự việc xảy ra; chính vì thế, cả hai cuốn sách đều ít nhiều bị hiểu nhầm là sách du ký. Với việc ra cuốn *Về nhà* này, tôi hy vọng bạn đọc thấy được một cái nhìn tổng thể về bộ sách.

Bộ sách này, với tôi, là bộ sách về hành trình đi tìm lại mình. Thay vì kể lại theo lối hồi ký của người đứng trong hiện tại nhìn lại và nhìn lướt quá khứ, tôi muốn bạn đọc song hành chi tiết qua từng giai đoạn - bất kể chúng có điên loạn, buồn thảm, ngu ngốc đến đâu. Với cá nhân tôi, đó là sự cố gắng lớn nhất của một người viết tự truyện cho độc giả. Tuy nhiên, cũng vì đây là tự truyện có liên quan đến nhiều người khác, nên tôi có nghĩa vụ phải bảo vệ sự riêng tư của họ ở mức tối đa. Vì vậy, bạn đọc cũng sẽ phải tự làm công việc nhìn thấy núi băng dưới mặt nước. Trong mười phần những gì đã chứng kiến, tôi chỉ có thể kể một phần nhỏ.

Bạn sẽ bảo: Rút cục thì sao? Bất hạnh nào? Tài sản nào? Về nhà nào? Rút cục thì vẫn quay lại sống bình thường chứ gì? Hoặc bạn bảo: Thôi thôi, Phan Việt đã tâm thần rồi. Điên thật rồi. Hoang tưởng. Sa vào chủ nghĩa hư vô, mê tín dị đoan. Tự huyễn hoặc bản thân.

Hoặc bạn cũng có thể hỏi: Được rồi, được rồi, nhưng rút cục thì sao? Rút cục thì cái con ma mà tôi gặp trong đêm đó là thế

nào? Có ma thật không? Có các thánh thần, các ngài thật không? Rồi sao? Sự thật là thế nào? Rút cục là ly hôn buồn quá rồi sinh ảo tưởng? Hay có ma thật?

Bất kể tôi đưa ra câu trả lời nào, nó cũng sẽ chỉ là *một câu chuyện với bạn*. Một ý nghĩ. Một ghi nhớ. Bạn muốn biết, bạn phải tự mình thử. Với bộ sách này, tôi không có tham vọng mang lại cho các bạn một câu trả lời. Tôi càng không tin câu chuyện của tôi sẽ có ích cho tất cả người đọc. Tôi chỉ hy vọng rằng nó có thể giúp một số bạn đọc có thêm thông tin và dũng cảm trên hành trình của mình. Tất cả chúng ta, dù gần hay xa, đều đang ở chỗ nào đó trên đường về nhà.

Về nhà nói riêng và bộ sách *Bất hạnh là một tài sản* nói chung không thể hoàn thành nếu tôi không nhận được rất nhiều sự hỗ trợ. Liệt kê tất cả những người mà tôi tri ân là một việc không thể. Trước hết, tôi xin được kính lễ thầy, các sư ông, sư bác, sư chú và những ai xuất hiện trong cuốn sách này và, tự đáy lòng mình, xin cảm ơn họ đã để tôi được viết về họ. Tôi xin được kính lễ tất cả các bậc tu hành và người tại gia mà tôi gặp trong sáu năm qua cũng như trong cuộc đời này vì đã dạy tôi vô cùng nhiều điều. Tôi đặc biệt cảm ơn những nhân duyên tôi gặp, theo thứ tự thời gian, tại thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên và Trúc Lâm Đại Đăng thuộc dòng thiền của hòa thượng Thích Thanh Từ; thiền viện Mộc Lan và Lộc Uyển thuộc dòng thiền của thiền sư Thích Nhất Hạnh; Vạn Phật Thánh Thành của cố hòa thượng Tuyên Hóa; và chùa Rombodhidharma của Hòa thượng Luang Por Phosrisuriya Khemarato. Tôi xin cảm ơn gia đình tôi cùng tất cả đồng nghiệp, bạn bè, đã độ lượng để tôi được tự do theo đuổi những câu hỏi của mình, dù tôi hiếm khi giải thích đầy đủ, khiến cho họ nhiều khi lo lắng.

Cuối cùng, tôi xin được khẳng định rằng mọi sai sót trong cuốn sách này là sai sót của tôi, không liên quan đến những người xuất hiện trong sách hoặc bất cứ ai khác. Tôi xin được lượng thứ cho bất cứ lỗi nào trong cuốn sách này. Bất cứ thiện quả nào có được từ việc viết cuốn sách này xin được chia cho tất cả. Nguyên cho tất cả đều được an lành.

Columbia, tháng Mười hai năm 2016

PHAN VIỆT

Ghi chú:

(1) Tỳ Lô Giá Na là phiên âm của Vairocana, được coi là Pháp thân trong tam thân của Phật Thích Ca (Pháp thân, Báo thân, Ứng/hóa thân).

(2) Phó giáo sư ngạch nghiên cứu.

(3) Đi hạ là nói tắt của đi “an cư, kết hạ”. Theo quy định từ thời Đức Phật Thích Ca, mỗi năm, chư tăng phải tập trung ở một nơi trong ba tháng mùa hạ và/hoặc đông để tu tập miên mật, không ra ngoài. Tại Việt Nam, vào mùa hạ, một số chùa sẽ trở thành *trường hạ* để cho tăng ni từ các chùa khác tụ về cùng an cư.

(4) Sau này, có lần chúng tôi ở trong điện Mẫu thì thầy giải thích cho tôi các hàng tượng từ trên xuống dưới. Trên cùng là Ngọc Hoàng Thượng Đế. Rồi đến Tam Tòa Thánh Mẫu là Mẫu Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam - tương ứng với ba lần hóa thân xuống trần khác nhau của công chúa Liễu Hạnh, con gái Ngọc Hoàng. Rồi đến Ngũ Vị Vương Quan (năm ông quan) từ quan Đệ Nhất đến Đệ Ngũ đều là các vị tướng, có công đánh giặc giữ nước. Hàng dưới là Tứ Vị Châu Bà, từ châu Đệ Nhất đến Đệ Tứ, là các vị đi cạnh thị giả cho các Mẫu. Bên dưới là Ngũ Vị Hoàng Tử, là năm ông hoàng; dưới nữa là Thập Nhị Vương Cô tức 12 cô; hàng dưới cùng là Thập Nhị Vương Cậu là 12 cậu. Dưới gầm còn có ban thờ quan Ngũ Hổ.

(5) Mộc bản là một tấm gỗ, chư tăng gõ vào khi tới giờ cơm hoặc giờ niệm Phật. Buổi sáng, khi kích mộc bản cho thời khóa niệm Phật, chú tiểu thường phải xướng lớn một bài cảnh sách như sau:

“Mặt trời vừa hé rạng đông.

Lờ mờ mặt đất ánh hồng rạng soi.

Tự tâm xúc cảnh đổi dời.

Muôn màu ngàn sắc mắt người choáng đi.

Sắc phàm đắm chấp làm chi.

Quay đầu tỉnh dậy tu trì hôm mai.

Chuyên cần sáu niệm không sai.

Sao cho công quả tương lai tròn đầy.

Kính lễ Đức Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính lễ Đức Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát. Kính lễ Đức Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát.”

(6) Dùng cơm.

(7) Cảnh sách là những bài thơ do các bậc cổ đức soạn ra để cảnh tỉnh, sách tấn, khuyến khích người tu hành. Vào đầu mỗi thời khóa niệm Phật ở các chùa miền Bắc, thường một vị tăng hoặc chú tiểu phải tuyên đọc một bài cảnh sách để nhắc nhở đại chúng. Ví dụ như trước thời khóa niệm Phật lúc chín rưỡi tối, trước khi đi ngủ, bài cảnh sách sẽ như sau:

“Sắc ngày vừa lặn tối sắc đêm.

Đường tối lờ mờ lại tối thêm.

Chỉ biết đuốc ai nhà đó rạng.

Đèn mình sao chẳng thấp thêu xem.

Vằng lạng mặt trời qua khỏi núi.

Dần dần cửa biển mọc trắng lên.
Tử sinh thay đổi thường như thế.
Tam Bảo sao mà chẳng niệm lên.”

(8) Đây là câu thỉnh phải có trước mỗi bữa ăn của chư tăng. Một chú tiểu hoặc là một Phật tử sẽ là người thỉnh.

(9) Kinh A Di Đà. “Chính tôi được nghe, một thời bảy giờ, Đức Phật ở tại thành Xá Vệ, vườn của ngài Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, cùng với chúng tăng gồm một ngàn hai trăm năm mươi người...”.

(10) Tứ y cú: Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, y trí bất y thức, y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh. Tức dựa vào pháp, không dựa vào người nói pháp; dựa vào nghĩa, không dựa vào ngôn từ bề mặt; dựa vào trí, không dựa vào thức; dựa vào kinh thuyết về giải thoát rốt ráo, không dựa vào các kinh phương tiện. Đây là bốn nguyên tắc mà người tu Phật phải dựa vào để không sai đường.

(11) Đại ý: Nguyên cầu cho hương này cùng mây bay đi khắp mười phương, tới khắp các quốc độ Phật, làm trang nghiêm các cõi Phật và Bồ Tát.

(12) Tự quy y Phật (về nương tựa vào Phật), nguyện cầu cho tất cả chúng sinh đều thấu hiểu đạo lớn, phát tâm rộng lớn, vô thượng. Tự quy y Pháp, nguyện cầu cho tất cả chúng sinh đều thâm nhập vào ba tạng kinh điển, trí tuệ như biển lớn. Tự quy y Tăng, nguyện cầu cho tất cả chúng sinh, hòa hợp lẫn nhau, không quản ngại khó nhọc.

(13) Thực tại bị bóp méo.

(14) Anh là người vị hiển (người tuân thủ theo Hiến pháp, tức các điều về quyền tự do).

(15) Khi muốn nói "Hãy tập trung", người Mỹ thường đặt một bàn tay vào giữa trán, ngón tay hướng ra phía ngoài, giống như có tia laser mọc ra từ não, để ngụ ý các ý nghĩ cần phải đi cùng một hướng và sắc bén như tia laser. AJ xuyên tạc thành "mọc sừng" vì trông giống như mọc một cái sừng từ trán; và gọi là "Be horny! (cùng có nghĩa là hãy hưng tình lên)". Các cách chơi chữ này rất khó giải thích trong tiếng Việt.

(16) "Thoughtist" là người suy nghĩ, "writist" là người viết, "penist" là người cầm bút nhưng nếu đánh vần không rõ sẽ giống như "penis" tức là "dương vật".

(17) Có nhiều phiên bản của chuyện này. Có chuyện nói Phật bảo ông nhắm vậy trong lúc lau mình, có chuyện nói Phật bảo ông nhắm trong lúc lau chùi dép của các tỳ-kheo khác, có chuyện nói ông nhắm lúc quét chùa.

(18) Phật nói có tám thứ khổ: sinh khổ; lão khổ; bệnh khổ; tử khổ; sở cầu bất đắc khổ (mong muốn mà không được); ái biệt ly khổ (yêu thích mà phải xa cách); oán tăng hội khổ (oán ghét mà phải ở cùng); ngũ ấm xí thành khổ (khổ do có thân ngũ ấm cảm thọ nóng lạnh).

(19) Một show hài trên truyền hình Mỹ.

(20) "Sup" là viết tắt của "What's up?" (Có việc gì thế?)

(21) Lễ xuống tóc.

(22) Thân cùng ở một nơi trụ xứ.

(23) Miệng nói lời nhu hòa, không tranh cãi hơn thua.

(24) Ý cùng nhau vì Phật sự.

(25) Giới luật cùng giữ.

- (26) Các thầy biết thì cùng nhau luận giải.
- (27) Các việc lợi dưỡng thì chia đều nhau hết, không ai được hơn ai, không ai được tích của riêng, được có riêng Phật tử cúng dường đồ riêng mà đều là của thường trụ hết.
- (28) Nguyên đoạn trừ tất cả ác.
- (29) Nguyên tu tất cả thiện.
- (30) Nguyên cứu độ tất cả chúng sinh.
- (31) Địa ngục chưa trống không, nguyện không thành Phật. Chúng sinh chưa độ hết, nguyện chưa chứng quả Bồ Đề.
- (32) Nguyên sinh về cõi nước Tịnh Độ ở Tây phương cực lạc. chín phẩm hoa sen là cha mẹ (hóa sinh trong hoa sen chứ không từ tinh cha huyết mẹ như loài người). Hoa nở thấy Phật, chúng nhập Vô sinh pháp nhẫn (pháp chân thật). Làm bạn với các bậc Bồ Tát đã đạt quả vị bất thoái (tức không còn trở lui trên đường tu xuống hạng phàm phu hay Thanh văn, Duyên giác).
- (33) Vàng ô sắp hé phương Đông. Lờ mờ mặt đất ánh hồng rạng soi. Tự tâm xúc cảnh đổi dời. Muôn màu ngàn sắc mắt người choáng đi. Sắc phàm đắm chấp làm chi. Cát đầu tỉnh dậy tu trì hôm mai. Chuyên cần sáu niệm không sai. Sao cho công quả tương lai tròn đầy. Kính lễ Đức Thường Tinh Tiến Bồ Tát Ma Ha Tát.
- (34) Giới Bồ Tát gồm 10 giới trọng, 48 giới khinh - như đường lộ giành cho những người phát tâm Bồ Tát, muốn hành đạo Bồ Tát mà làm lợi lạc cho chúng sinh. Mỗi tháng hai lần vào ngày 14 và ngày cuối tháng, người thọ giới sẽ phải về chùa tụng giới hoặc nếu không về được thì tự tụng giới một mình.
- (35) Ý là "Chư Phật mười phương, luôn ở thế gian, nói pháp không ngừng, mùi hương kỳ diệu (của giải thoát) luôn tràn đầy, vị pháp trùm khắp không gian".